**TUYỂN TẬP ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 1O**

**Đề số 1**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc kĩ văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

 *Trong xã hội có muôn vàn những việc làm đẹp, những hành động đẹp, là sự sẻ chia thăm đậm tình người với đạo lý “thương người như thể thương thân”. Ngày nay, chúng ta không khó bắt gặp nhiều hoạt động tử tế giúp đỡ những người khó khăn, Với những manh áo mỏng bớt đi cái lạnh của mùa đông, những tô cháo, hộp cơm... chứa chan biết bao tình người mà các nhà hảo tâm cung cấp miễn phí ở một số bệnh viện trong cả nước hay sức lan tỏa của phong trào hiến máu tình nguyện đã thu hút đông đảo người tham gia. Thậm chí có những cái chết nhưng vẫn lưu lại sự sống bằng việc hiến tạng, ... là truyền thống tốt đẹp của đất nước ta từ nhiều đời nay. Truyền thống ấy luôn tồn tại và không ngừng phát triển dưới nhiều hình thức khác nhau.*

 *Thật cảm động trước những nghĩa cử cao đẹp của các tổ chức, cá nhân đã và đang thực hiện các hoạt động từ thiện này. Họ đến từ nhiều thành phần trong xã hội, là những nhà Mạnh Thường Quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường và cả những người từng có quá khứ lỗi lầm. Họ cùng nhau, người góp công sức, người góp tiền của, cho dù nhiều người chưa hẳn đã có cuộc sống dư dả về vật chất, song họ đều có một mục đích chung là giúp đỡ người khác, giúp đỡ những hoàn cảnh bất hạnh vượt qua khó khăn và bệnh tật.*

 *Với những bệnh nhân nghèo, hộp cơm, tố cháo, đồng tiền... mà họ nhận được từ các nhà hảo tâm đã mang đến những nụ cười và cả những giọt nước mắt hạnh phúc của cả người cho và người nhận, Thứ hạnh phúc mà chính những người trong cuộc cũng khó có thể bày tỏ hết bằng lời, nó là động lực thôi thúc sự sẻ chia và cảm thông, Để rồi ai cũng muốn cho đi, cho dù chỉ là nụ cười và cùng nhau đón nhận những giá trị của việc cho đi, cho đi... là còn mải, đó chính là tình người!*

(Theo Khắc Trường, dangcongsan.vn)

**Câu 1 (1.0 điểm):** Từ tử tế trong văn bản có nghĩa là gì

**Câu 2 (1.0 điểm):** Tìm các từ sắp xếp thành một trường từ vựng và đặt tên cho trườngtừ vựng đó trong câu: “Họ đến từ nhiều thành phần trong xã hội, là những nhà Mạnh Thường Quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường và cả những người từng có quá khứ lỗi lầm...”

**Câu 3 (0,50 điểm):** Theo tác giả, các nhà hảo tâm có cùng một mục đích chung là gì?

**Câu 4 (0,50 điểm):** Tìm một câu ca dao hoặc tục ngữ hoặc thành ngữ nói về sự tươngthân tương ái của dân tộc.

* **LÀM VĂN (7.0 điểm) Câu 1 (2.0 điểm):**

Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về nhận định của tác giả trong phần đọc hiểu: “cho đi... là còn mãi".

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về sự chuyển biến tâm tư của người lính qua bài thơ Ảnh trăng của Nguyễn Duy. Bài thơ đã gợi cho em bài học gì về cách sống của cá nhân?

**ÁNH TRĂNG**

Nguyễn Duy

*Hồi nhỏ sống với đồng*

*với sông rồi với biển*

*hồi chiến tranh ở rừng*

*vầng trăng thành tri kỷ*

*Trần trụi với thiên nhiên*

*hồn nhiên như cây cỏ*

*ngỡ không bao giờ quên*

*cái vầng trăng tình nghĩa*

*Từ hồi về thành phố*

*quen ánh điện cửa gương*

*vầng trăng đi qua ngõ*

*như người dưng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt*

*phòng buyn-đinh tối om*

*vội bật tung cửa sổ*

*đột ngột vầng trăng tròn*

*Ngửa mặt lên nhìn mặt*

*có cái gì rưng rưng*

*như là đồng là bể*

*như là sông là rừng*

*Trăng cứ tròn vành vạnh*

*kể chi người vô tình*

*ánh trăng im phăng phắc*

*đủ cho ta giật mình*

TP. Hồ Chí Minh, 1978

(Ngữ văn 9, Tập một, NXBGD 2005, trang 155-156)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Câu 1 (1.0 điểm):** Từ tử tế trong văn bản có nghĩa là: những việc làm đẹp, những hànhđộng đẹp, là sự sẻ chia thăm đậm tình người với đạo lý “thương người như thể thương thân”.

**Câu 2 (1.0 điểm):** Tìm các từ sắp xếp thành một trường từ vựng và đặt tên cho trườngtừ vựng đó trong câu: “Họ đến từ nhiều thành phần trong xã hội, là những nhà Mạnh Thường Quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường và cả những người từng có quá khứ lỗi lầm...”

Các từ sắp xếp thành một trường từ vựng "thành phần tổ chức từ thiện": mạnh thường quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường, người từng có quá khứ lỗi lầm.

**Câu 3 (0,50 điểm):** Theo tác giả, các nhà hảo tâm có cùng một mục đích chung: giúpđỡ người khác, giúp đỡ những hoàn cảnh bất hạnh vượt qua khó khăn và bệnh tật.

**Câu 4 (0,50 điểm):** Câu ca dao hoặc tục ngữ hoặc thành ngữ nói về sự tương thântương ái của dân tộc.

* Cả bè hơn cây nứa.
* Góp gió thành bão
* Hợp quần gây sức mạnh.
* Lá lành đùm lá rách
* Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.
* Thương người như thể thương thân.
* Dân ta nhớ một chữ đồng:

Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh.

* Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụp lại nên hòn núi cao.
* Bầu ơi thương lấy bí cùng
* Nhiễu điều phũ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

* **LÀM VĂN (7.0 điểm) Câu 1 (2.0 điểm):**

Tham khảo đoạn văn sau:

Nếu ví cuộc đời này là một trường ca bất tận thì có lẽ, lối sống sẻ chia, cho đi là còn mãi là một nốt trầm sâu lắng chứa đựng giá trị nhân sinh sâu sắc về cách ứng xử của con người trong cuộc sống. Cho đi là cách ta sẻ chia, giúp đỡ ai đó về mặt vật chất hoặc tinh thần. Cho đi làm cho chúng ta hạnh phúc hơn, yêu đời hơn, làm cho chính bản thân ta hoàn thiện hơn, cảm nhận cuộc đời này có ý nghĩa hơn. Không chỉ vậy cuộc sống là một ngọn núi, có lúc dốc, có lúc bằng phẳng khác nhau, bởi vậy luôn cần đến những con người biết chia sẻ, biết cho đi mà không nghĩ đến việc nhận lại. Cuôc sống này còn nhiều những mảnh đời bất hạnh, họ cần lắm một ánh lửa sẻ chia từ chúng ta, đôi khi chỉ là cái nắm tay thật chặt, cái vỗ vai, lời an ủi, động viên cũng phần nào giúp họ. Nhắc đến lẽ sống đẹp này, chúng ta lại nhớ đến câu chuyện về chàng thanh niên Nguyễn Hữu Ân đã chia sẻ chiếc bánh thời gian của mình để giúp đỡ những người bệnh ung thư giai đoạn cuối. Trái với hành động đẹp biết sống cho đi, cần lên án những người chỉ biết sống ích kỉ, luôn lo sợ nhận lại ít hơn cho đi. Chúng ta cần phải biết mỗi ngày sống là một trải nghiệm, được yêu thương, được sẻ chia là điều hạnh phúc nhất. Cuộc sống sẽ tuyệt vời biết bao khi mỗi con người sẵn sàng cho đi, sẻ chia đối với những người xung quanh mình. Chính vì vậy, bạn trẻ ơi “Còn gì đẹp trên đời hơn thế. Người với người sống để yêu nhau” (Tố Hữu).

**Câu 2. (5,0 điểm):**

+ Mở bài

– Ánh trăng là đề tài quen thuộc của thi ca, là cảm hứng sáng tác vô tận cho các nhà thơ

– Nguyễn Duy, một nhà thơ tiêu biểu cho thế hệ trẻ sau năm 1975 cũng góp vào mảng thơ thiên nhiên một “Ánh trăng”.

– Với Nguyễn Duy, ánh trăng không chỉ là niềm thơ mà còn được biểu đạt một hàm nghĩa mới, mang dấu ấn của tình cảm thời đại: Ánh trăng là biểu tượng cho quá khứ trong mỗi đời người.

– Đối diện trước vầng trăng, người lính đã giật mình về sự vô tình trước thiên nhiên, vô tình với những kỉ niệm nghĩa tình của một thời đã qua. Bài thơ “Ánh trăng” giản dị như một niềm ân hận trong tâm sự sâu kín ấy của nhà thơ.

+ Thân bài.

Những câu đầu tiên của bài thơ tác giả đang hồi ức lại những ngày thơ bé sống ở vùng quê, nơi có những kỷ niệm tuổi thơ trong vắt. Ánh trăng vì thế trong mắt tác giả cũng mang màu sắc trong trẻo, nên thơ.

*“Hồi nhỏ sống với rừng*

*Với sông rồi với biển”*

*“trần trụi với thiên nhiên*

*hồn nhiên như cây cỏ”*

Trong những câu thơ này thể hiện tác giả là người có lối sống giản dị, lớn lên từ những miền quê và có cuộc sống gắn liến với sống biển. Ánh trăng trong kí ức của tác giả mà một màu trong veo, nên thơ của cuộc sống.

*“Hồi chiến tranh ở rừng*

*Vầng trăng thành tri kỉ*

*Trần trụi với thiên nhiên*

*Hồn nhiên như cây cỏ*

*Ngỡ không bao giờ quên*

*Cái vầng trăng tình nghĩa”*

– Ánh trăng gắn bó với những kỉ niệm không thể nào quên của những người lính khi sống trong rừng, khi không có đèn không có điện chỉ có ánh trăng soi đường.

- Dọc đường hành quân đi chiến đấu người lính hát cùng ánh trăng, làm thơ cùng ánh trăng, tâm sự cùng ánh trăng. Ánh trăng đã thân thuộc gần gũi nhưng là người thân của tác giả.

+ Cảm nghĩ về vầng trăng hiện tại.

Từ hồi về thành phố Quen ánh điện cửa gương Vầng trăng đi qua ngõ Như người dưng qua đường

– Vầng trăng tri kỉ ngày nào nay đã trở thành “người dưng” – người khách qua đường xa lạ.

+ Sự thay đổi của hoàn cảnh sống- không gian khác biệt, thời gian cách biệt, điều kiện sống cách biệt

-Tác giả vội vàng "bật của sổ" như thể mời một vị khách quý tới nhà, sợ mình chậm trễ người khách sẽ bỏ về.

– Câu thơ dưng dưng – lạnh lùng – nhức nhối, xót xa miêu tả một điều gì bội bạc, nhẫn tâm vẫn thường xảy ra trong cuộc sống. Vì những con người trong cuộc sống hiện tại dường như bị giá trị vật chất cuốn mình đi,.Con người quên đi giá trị tinh thần và ngày càng lạnh lùng, thờ ơ với nhau.

– Trăng và con người đã gặp nhau trong một giây phút tình cờ. Vầng trăng xuất hiện vẫn một tình cảm tràn đầy, không mảy may sứt mẻ. – Vầng trăng vẫn là một vầng trăng tròn đầy như hồi thơ bé tác giả nhìn thấy nhưng chỉ con người là đã thay đổi.

- Tác giả và vầng trăng như một người bạn tri kỷ, hình ảnh ánh trăng tròn đầy tỏa sáng đã khiến cho chúng ta những con người đang quay quần trong cuộc sống thường nhật phải bừng tỉnh nhìn lại chính mình.

- Tác giả đã vô cùng xúc động khi gặp lại ánh trăng một hình ảnh quen thuộc gắn bó từ khi còn nhỏ.

– Lúc này những câu thơ dường như hối hả hơn khiến cho người đọc cũng cảm thấy nghẹn ngào trong từng câu chữ

- Niềm vui khôn tả tác giả cảm giác mình đang được trở về hồi thơ bé. \* Liên hệ bản thân em và bài học em rút ra được

+ Kết

- Ánh trăng là một bài thơ hay của tác giả Nguyễn Duy nó mang tính triết lý sâu sắc.

- Nó ngầm nhắc nhở chúng ta cần sống chung thủy trước sau như một tránh bị những giá trị vật chất làm lu mờ ý chí.

**ĐỀ SỐ 2**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Có gì đâu, có gì đâu*

*Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều*

*Rễ siêng không ngại đất nghèo*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù*

*Vươn mình trong gió tre đu*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành*

*Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh*

*Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm*

*Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

(Trích Tre Việt Nam - Nguyễn Duy, tập Cát trắng, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1973) **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên.

 **Câu 2.** Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai câu thơ:

*"Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm"*

**Câu 4.** Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc ViệtNam?

* **LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của tinh thần lạc quan trong cuộc sống

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long có đoạn: "... Nhân dịp Tết một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đây. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế (...)

Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ bác vẽ cháu đấy ư? Không, không đừng vé cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn"

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr 185). Và tác phẩm Những ngôi sao xa xôi của Lệ Minh Khuê Có đoạn: "Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần, Ngày nào Ít ba lần. Tôi cố nghĩ đến cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chỉnh: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi,, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng. "

(Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr 118) Cảm nhận của em về hai đoạn trích trên. Từ đó, hãy nhận xét ngắn gọn về vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên: Biểu cảm

**Câu 2.** Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên: mỡ màu, cần cù, kham khổ, nắng nỏ, bãobùng

**Câu 3.** Biện pháp tu từ nhân hóa.

Tác dụng: nhấn mạnh và gợi cảm xúc thêm cho câu thơ, và nó diễn tả cho người đọc hình ảnh cây tre mang những phẩm chất tốt đẹp của con người đã đem lại những bài học "thân bọc lấy thân", "tay ôm tay níu"

**Câu 4.** Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộcViệt Nam: Sự cố gắng bền bỉ vươn lên trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, sự đoàn kết đùm bọc che chở.

* **LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1 (2,0 điểm)**

I. Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống

II. Bàn luận về tinh thần lạc quan

1. Lạc quan là gì?

- Lạc quan là thái độ sống

- Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra - Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.

2. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan

- Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người - Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn

- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống

- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc 4. Biểu hiện của tinh thần lạc quan

- Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra - Luôn yêu đời

- Luôn bình tĩnh xử lí mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra 3. Một số tấm gương về tinh thần lạc quan

- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng

- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống - Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình Kết thúc vấn đề: Nêu cảm nghĩ của em về tinh thần lạc quan:

- Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận

- Bên cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.

**Câu 2 (5,0 điểm) Dàn ý tham khảo I. Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và hai nhân vật

+ Giới thiệu Nguyễn Thành Long và truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa; Lê Minh Khuê và truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi.

* Giới thiệu nhân vật anh thanh niên và Phương Định, từ đó khái quát vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc sống lao động và chiến đấu thời kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

**II. Thân bài:**

- Lặng lẽ Sa Pa là kết quả từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai của Nguyễn Thành Long. Tác giả đã khắc họa vẻ đẹp của người lao động, ca ngợi cuộc sống mới, con người mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, là hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn ở miền Nam.

- Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê lại miêu tả chân thực, sinh động cuộc sống chiến đấu dũng cảm; tâm hồn lạc quan, hồn nhiên, trong sáng của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.

1. Vẻ đẹp trong cách sống

a. Nhân vật anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa Pa

– Hoàn cảnh sống và làm việc: một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng giữa cây cỏ và mây núi Sa Pa. Công việc là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất..

– Anh làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể, tỉ mỉ, chính xác, đúng giờ ốp thì dù cho mưa tuyết, giá lạnh thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc đúng giờ quy định.

– Anh đã vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ quanh năm suốt tháng trên đỉnh núi cao không một bóng người.

– Sự cởi mở chân thành, quý trọng mọi người, khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người.

– Tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, chủ động: trồng hoa, nuôi gà, tự học..

b. Cô thanh niên xung phong Phương Định

– Hoàn cảnh sống và chiến đấu: ở trên cao điểm giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung nhất bom đạn và sự nguy hiểm, ác liệt. Công việc đặc biệt nguy hiểm: Chạy trên cao điểm giữa ban ngày, phơi mình trong vùng máy bay địch bị bắn phá, ước lượng khối lượng đất đá, đếm bom, phá bom.

– Yêu mến đồng đội, yêu mến và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô gặp trên tuyến đường Trường Sơn.

– Có những đức tính đáng quý, có tinh thần trách nhiệm với công việc, bình tĩnh, tự tin, dũng cảm…

2. Vẻ đẹp tâm hồn

a. Anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa Pa

– Anh ý thức về công việc của mình và lòng yêu nghề khiến anh thấy được công việc thầm lặng ấy có ích cho cuộc sống, cho mọi người.

– Anh đã có suy nghĩ thật đúng và sâu sắc về công việc và những đóng góp của mình rất nhỏ bé.

– Cảm thấy cuộc sống không cô đơn buồn tẻ vì có một nguồn vui, đó là niềm vui đọc sách mà lúc nào anh cũng thấy như có bạn để trò chuyện.

– Là người nhân hậu, chân thành, giản dị. b. Cô thanh niên xung phong Phương Định

– Có thời học sinh hồn nhiên vô tư, vào chiến trường vẫn giữ được sự hồn nhiên.

– Là cô gái nhạy cảm, mơ mộng, thích hát, tinh tế, quan tâm và tự hào về vẻ đẹp của mình.

– Kín đáo trong tình cảm và tự trọng về bản thân mình.

-> Các tác giả đã miêu tả sinh động, chân thực tâm lí nhân vật làm hiện lên một thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng và đẹp đẽ cao thượng của nhân vật ngay trong hoàn cảnh chiến đấu đầy hi sinh gian khổ.

* Một người ở hậu phương, một người ở tiền tuyến nhưng cả hai có điểm chung là đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; không ngại gian khổ hi sinh trong hoàn cảnh đơn độc hay ác liệt; sống có lí tưởng, sống là để cống hiến, phục vụ, sẵn sàng hi sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
* Cùng có tinh thần dũng cảm, lạc quan, yêu đời, trẻ trung, sôi nổi hồn nhiên; giản dị, khiêm tốn.

=> Hai tác phẩm có đề tài phản ánh khác nhau, thể hiện hình tượng nhân vật khác nhau nhưng cùng hướng đến vẻ đẹp chung của tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc sống lao động và chiến đấu để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giữa những ngày tháng chống Mĩ ác liệt nhất.

**III. Kết bài**

– Hai tác phẩm đều khám phá, phát hiện ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam trong lao động và trong chiến đấu.

– Vẻ đẹp của các nhân vật đều mang màu sắc lí tưởng, họ là hình ảnh của con người Việt Nam mang vẻ đẹp của thời kì lịch sử gian khổ hào hùng và lãng mạn của dân tộc.

**ĐỀ SỐ 3**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: ( điểm)**

**Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi:**

**Điều gì là quan trọng?**

*Chuyện xảy ra tại một trường trung học.*

*Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vệt đen dài và đặt câu hỏi với học sinh:*

* *Các em có thấy gì không? Cả phòng vang lên câu trả lời:*
* *Đó là một vệt đen.*

*Thầy giáo nhận xét:*

* *Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư? Và thấy kết luận:*
* *Có người thường chủ tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trăng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đỏ những điều có ích cho đời,*

(Trích Quà tặng cuộc sống - Dẫn theo http://gacsach.com)

**Câu 1: (3,0 điểm)**

* Xác định phương thức biểu đạt chính. (1,0 điểm)
* Cho biết cách trích dẫn ở phần in đậm? (1,0 điểm)
* Chỉ ra và gọi tên phép liên kết hình thức ở phần in đậm. (1,0 điểm)

**Câu 2: (2,0 điểm)**

Em hiểu thế nào về câu nói: "*Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ"?*

**Câu 3: (2,0 điểm)**

Từ ngữ liệu trên, em rút ra bài học gì?

* **PHẦN LÀM VĂN: (13,0 điểm). Câu 1: (5,0 điểm)**

Từ ngữ liệu ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về lời khuyên của thầy giáo "Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trăng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đỏ những điều có ích cho đời,"

**Câu 2: (8,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long.

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (7,0 điểm)**

**Câu 1: (3,0 điểm)**

* Xác định phương thức biểu đạt chính:
* Cho biết cách trích dẫn ở phần in đậm: trực tiếp
* Phép nối: Nhưng

**Câu 2: (2,0 điểm)**

Việc chỉ “chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ” thể hiện một cách đánh giá con người chủ quan, phiến diện, thiếu đi sự độ lượng, bao dung cần thiết để nhìn nhận, đánh giá người khác một cách toàn diện.

**Câu 3: (2,0 điểm)**

Các em có thể tùy theo suy nghĩ của mình:

Gợi ý:

* Đừng đánh giá người khác qua sai lầm, thiếu sót, hạn chế của họ
* Đừng bao giờ phán xét người khác một cách dễ dàng
* **PHẦN LÀM VĂN: (13,0 điểm). Câu 1: (5,0 điểm)**

Giới thiệu vấn đề:

- Có một lời khuyên của thầy giáo nói với học sinh "Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trăng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đỏ những điều có ích cho đời."

- Khẳng định điều này là vô cùng đúng đắn. Bàn luận vấn đề:

Giải thích từ cách nhìn: cách nhìn là sự quan sát, đánh giá, quan niệm của mỗi người về hiện tượng, sự vật, con người, cuộc sống…

- “Vệt đen”: những lỗi lầm những điều chưa tốt, chưa hoàn hảo ở một con người

- “Tờ giấy trắng” những điều tốt, những khoảng trống trong tâm hồn một người có thể tạo dựng vun đắp để tạo nên những điều tốt đẹp

=> Ý kiến của thầy giáo là một lời khuyên vô cùng đúng đắn: Khi đánh giá một con người không nên quá chú ý vào những sai lầm thiếu sót mà cần biết trân trọng những điều tốt đẹp, biết nhìn thấy trong tâm hồn mỗi người đều có những khoảng trống để từ đó có thể tạo dựng, vun đắp, hoàn thiện nhân cách.

Bình luận về ý nghĩa gợi ra từ câu chuyện:

+ Cuộc sống muôn hình vạn trạng , cùng một sự việc xảy ra, cùng một vấn đề nhưng mỗi người lại có cách đánh giá khác nhau, phụ thuộc vào cách nhìn nhận chủ quan của bản thân.

+ Trong cuộc sống có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề đánh mất cơ hội, sự tự tin, lạc quan của con người. Cách nhìn này kìm hãm sự nỗ lực hành động vươn lên của con người. Nhưng trong cuộc sống cũng có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề tạo cơ hội, niềm tin, lạc quan của con người. Đó là cách nhìn tạo động lực giúp con người nỗ lực hành động để tạo ra những thành quả có ý nghĩa cho bản thân và xã hội.

+ Để có được cách nhìn đúng đắn, tích cực con người cần có sự tinh nhạy, sắc bén, sâu sắc khi quan sát và suy xét thấu đáo vấn đề trước khi đưa ra kết luận. Và quan trọng hơn là phải có niềm tin đối với đối tượng được nhìn nhận, đánh giá.

* Phản đề: Phê phán những người có cái nhìn hời hợt, có cách đánh giá chủ quan theo cảm tính. Phê phán cái nhìn bi quan, thiếu tự tin,…

Liên hệ và rút ra bài học:

* Cuộc sống vốn muôn màu, muôn sắc nên khi nhìn nhận vấn đề không được vội vàng, hấp tấp chỉ nhìn hời hợt bên ngoài hiện tượng mà phải suy nghĩ kĩ lưỡng trước khi đưa ra kết luận. Và phải có trách nhiệm trước sự đánh giá của bản thân.
* Cần có cách nhìn lạc quan để phát hiện mặt tốt, mặt tích cực của sự vật, hiện tượng, con người…. Từ đó luôn biết vượt qua những khó khăn, thử thách để tạo cơ hội hướng tới mục đích cao cả.

**Câu 2: (8,0 điểm)**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.

Ví dụ: Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

**II. Thân bài:** Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên **Khái quát về hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên**

* Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ
* Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu
* Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình.

**Vẻ đẹp của anh thanh niên trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người**

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

* Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)
* Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”
* Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp
* Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp
* Hành động, việc làm đẹp
* Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp

* Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực
* Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người
* Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé
* Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.

- Anh thanh niên đại diện cho người lao động

+ Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

+ Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

**III. Kết bài**

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh. - Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc.

**ĐỀ SỐ 4**

**Câu 1.** *(4 điểm)*

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu a), b), c):

**CÓ ÁP LỰC MỚI CÓ ĐỘNG LỰC PHẤN ĐẤU**

*Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nọ lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm. Họ bắt cậu phải đến 12,5 đô-la nên cậu đã chạy về nhà nhận lỗi với bố. Bố cậu nói:*

* *Tiền, bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau phải trả lại đầy đủ cho bố.*

*Kể từ đó, cậu bé bắt đầu kiếm việc làm thuê, dành dụm tích cóp. Chỉ nửa năm sau, cậu đã trả lại đúng 12,5 đô-la cho bố. Về sau, cậu bé ấy khôn lớn và trở thành một nhân vật xuất chúng trong lịch sử. Đó chính là Abraham Lincoln, Tổng thống Hoa Kì sau này.*

(Theo Hạt giống tâm hồn, Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, Trang 42) a) Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu: Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nọ lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm.

b) Theo em, yêu cầu bố của cậu bé đặt ra ("Tiền, bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau, phải trả lại đầy đủ cho bố.”) có ý nghĩa như thế nào đối với cậu bé

?

c) Viết đoạn văn bản luận về ý nghĩa được rút ra từ câu chuyện trong văn bản.

**Câu 2**.*(6 điểm)*

Phân tích đoạn thơ sau đây, trích trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật:

Không có kính không phải vì xe không có kính Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi

Ung dung buồng lái ta ngồi,

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái.

(Theo Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2018, Trang 13)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1.** *(4 điểm)*

* Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu: Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nọ lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm.

- Trạng ngữ: Năm 1920

- Chủ ngữ: cậu bé 11 tuổi nọ

- Vị ngữ: lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm

* Theo em, yêu cầu bố của cậu bé đặt ra ("Tiền, bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau, phải trả lại đầy đủ cho bố.”) có ý nghĩa như thế nào đối với cậu bé? - Thứ nhất: Người bố muốn người con phải biết rõ rằng lỗi lầm mình mắc phải thì nhất định phải chính mình giải quyết nó, không được ỷ lại vào bố.

- Thứ 2: Đây như một bài học của người bố dành cho con trai "có vay, có trả"

- Thứ 3: Tạo áp lực để người con phấn đấu, trong vòng 1 năm cần trả lại số tiền đã vay cho bố.

* Các em tùy chọn ý nghĩa của mình và viết đoạn văn hoàn chỉnh:
* Mở đoạn: nêu vấn đề
* Thân đoạn: Giải thích và bàn luận về vấn đề đó, có 1 câu liên hệ.
* Kết đoạn: khẳng định lại quan điểm đó đúng.

**Câu 2**.*(6 điểm)*

* **Mở bài**
* Giới thiệu tác giả Phạm Tiến Duật và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”...
* Bài thơ đã ghi lại nét ngang tàng, táo bạo, dũng cảm và lạc quan của người lính lái xe trong binh đoàn vận tải quân sự, qua đó ca ngợi chủ nghĩa anh hùng Cách Mạng Việt Nam thời kì đánh Mĩ.
* Trích dẫn 2 đoạn thơ

2. Phân tích

* Khổ thơ thứ nhất diễn tả sự khó khăn, gian khổ thiếu thốn trong chiến tranh và sự ung dung của người lính:

+ Bài thơ làm hiện lên một chiếc xe không kính đang vượt qua bom đạn băng băng tiến ra tiền phương. Hàng vạn chiếc xe “Không kính” vượt qua mưa bom bão đạn, dốc thẳm, khe suối.

+ Điệp khúc “không có kính” được trở đi trở lại với một giọng điệu tinh nghịch, khỏe khoắn, tiếng reo vui, tiếng cười đùa, tiếng hò hát trên con đường trông gai đầy mưa bom bão đạn. Hai câu thơ đầu không nói rõ vì sao “không có kính”. Cấu trúc bài thơ dưới hình thức hỏi đáp. Ba chữ “không” đi liền nhau, hai nút nhấn “bom giật, bom rung” biểu lộ chất lính, đậm chất văn xuôi nghe rất thú vị

+ Tư thế ung dung, hiên ngang đường hoàng, tinh thần dũng cảm, coi thường hiểm nguy. Một tư thế lái xe “ung dung” tuyệt đẹp: thong thả, khoan thai, những cái nhìn dũng mãnh mà hiên ngang: Ung dung buồng lái ta ngồi…

* Khổ thơ thứ hai: Đó là thước phim quay chầm chậm về những gì người lính “nhìn thấy trong sự nguy hiểm, khó khăn, ác liệt ấy.

+ Có gió thổi, có cánh chim chiều và cả ánh sao đêm.Gió được nhân hóa và chuyển đổi cảm giác đầy ấn tượng “gió vào xoa mắt đắng”. Xe chạy thâu đêm, xe lại không có kinh nên mới có cảm giác “đắng” như thế.

Con đường phía trước là con đường chiến lược cụ thể, nó còn mang hàm ý “chạy thẳng vào tim”, con đường chiến đấu chính nghĩa vì lẽ sống, vì tình thương, vì độc lập tự do của đất nước và dân tộc.

* “Nhìn thấy” với các chữ “sa”, chữ “ma” góp phần đặc tả tốc độ phi thường của chiếc xe quân sự đang bay đi, đang lướt nhanh trong bom đạn.

3. Đánh giá chung:

- Với cách sử dụng nghệ thuật ẩn dụ, so sánh, điệp ngữ, Phạm Tiến Duật rất thành công trong việc khắc họa vẻ đẹp ý chí và tâm hồn của người chiến sĩ lái xe tiền phương.

- Con đường chiến lược Trường Sơn là một chiến tích mang màu sắc huyền thoại của dân tộc ta trong thời kì kháng chiến chống Mĩ. “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật đã làm sống lại một thời gian khổ, oanh liệt của anh bộ đội Cụ Hồ. Chất anh hùng ca dào dạt trong bài thơ. Bài thơ cũng là một chứng tích tuyệt đẹp của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn anh hùng.

**ĐỀ SỐ 5**

**Phần I (4.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*2.10.1971*

*Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.*

*Thế là thế nào? Cách đây ít lâu, mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thấy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còm cõi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.*

*28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Dọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.*

*Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71, tháng 3 của hoa nhãn ban trưa, của hoa sấu, hoa bàng lang nước.*

*(...) Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu... Ta như thấy trong màu kì diệu ấy có cả hồng cầu của trái tim ta.*

(Trích Mãi mãi tuổi hai mươi, Nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên) **Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt trong đoạn trích? Nội dung của đoạn trích trênnói về vấn đề gì?

**Câu 2:** Tại sao tác giả viết: “Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gìđâu”? Đoạn trích gửi đến thông điệp gì cho thế hệ trẻ ?

**Câu 3:** Viết một đoạn văn ngắn bàn về chủ đề: Học đi đôi với hành.

**Phần II (6.0 điểm).**

Cảm nhận về vẻ đẹp của đoàn thuyền đánh cá qua khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận:

*“Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

*...*

*Câu hát căng buồm với gió khơi,*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới,*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”*

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.139,140)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Phần I (4.0 điểm)**

**Câu 1:**

Phương thức biểu đạt trong đoạn trích: biểu cảm

Nội dung của đoạn trích trên: những ngày làm bộ đội, cậu sinh viên đã hiểu rõ thật nhiều điều về cuộc sống

**Câu 2:**

* Tác giả viết: Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? vì: + Việc học chỉ có ý nghĩa khi nó được áp dụng vào cuộc sống.

+ Sự sống không phải chỉ biết cho cá nhân mình.

+ Khi Tổ quốc lên tiếng gọi tuổi trẻ sẵn sàng xếp bút nghiên lên đường vì Tổ quốc…

* Thông điệp của đoạn trích: Tuổi trẻ phải biết sống, biết cống hiến, biết hi sinh cho Tổ quốc.

**Câu 3:**

I. Giới thiệu về vấn đề cần bàn luận “học đi đôi với hành” II. Thân bài

1. Giải thích học là gì? Hành là gì? a. Học là gì?

* Học là lãnh hội, tiếp thu kiến thức từ những nguồn kiến thức như thầy cô, trường lớp,….
* Sự tiếp nhận các điều hay, hữu ích trong cuộc sống và xã hội.

b. Hành là gì?

* Hành là việc vận dụng những điều học được vào thực tế của cuộc sống.
* Thực hành giúp ta nắm chắc kiến thức hơn, nhớ lâu hơn và hiểu sâu hơn những điều được học.

=> tại sao học phải đi đôi với hành?

* Học mà không có hành sẽ không hiểu được vấn đề, gây lãng phí thời gian
* Còn hành mà không có học sẽ không có kết quả cao
* Lợi ích của “học đi đôi với hành” - Hiệu quả trong học tập

- Đào tạo nguồn nhân lực hiệu quả - Học sẽ không bị nhàm chán

* Phê phán lối học sai lầm
* Học chuộng hình thức, học tủ để đối phó
* Học cầu danh lợi
* Học theo xu hướng
* Học vì ép buộc

4. Nêu ý kiến của em về “học đi đôi với hành”

* Học đi đôi với hành là một phương pháp học đúng đắn
* Nêu cách học của mình
* Thường xuyên vận dụng cách học này
* Có những ý kiến để phát huy phương pháp học này
* Khẳng định học đi đôi với hành là một phương pháp học hiệu quả.

III. Kết thúc vấn đề nêu cảm nghĩ của e về “học đi đôi với hành”

Học và hành là hai hình thức mà chúng ta phải làm tốt cả hai và kết hợp chúng với nhau một cách hiệu quả.

**Phần II (6.0 điểm).**

1. Mở Bài

Giới thiệu tác giả, tác phẩm

Giới thiệu đoạn trích: Đây là hai khổ thơ đầu miêu tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi đầy hào hứng và khổ thơ cuối khi đoàn thuyền trở về.

2. Thân bài

1.1 Cảnh ra khơi và tâm trạng náo nức của con người.

a. Cảnh hoàng hôn trên biển.

– Cảnh mặt trời lặn được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng: *Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then đêm sập cửa*

– Nghệ thuật so sánh nhân hóa cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lử khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. Chi tiết Mặt trời xuống biển có thể gây ra sự thắc mắc của người đọc vì bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ở vùng biển miền Bắc, mà ở bờ biển nước ta, trừ vùng Tây Nam thường chỉ thấy cảnh mặt trời mọc trên biển chứ không thể thấy cảnh mặt trời lặn xuống biển. Thực ra hình ảnh mặt trời xuống biển là được nhìn từ trên con thuyền đang ra biển hoặc từ một hòn đảo vào lúc hoàng hôn, nhìn về phía tây, qua một khoảng biển thì vẫn có thể thấy như là mặt trời xuống biển. Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả rất thực chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm.

b. Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc

*“Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*

*Câu hát căng buồm với gió khơi”*

– Đoàn thuyền chứ không phải chỉ con thuyền ra khơi đã tạo ra sự tấp nập trên biển. Chữ “Lại” vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người.

– Tác giả đã tạo ra một hình ảnh khỏe, lạ mà thật từ sự gắn kết 3 sự vật và hiện tượng: Câu hát, cánh buồm và gió khơi. Người đánh cá căng buồm và cất câu hát lên nhà thơ có cảm giác như chính câu hát đó đã làm căng cánh buồm. Câu hát mang theo niềm vui, sự phấn chấn của người lao động trở thành sức mạnh cùng với gió biển làm căng cánh buồm để con thuyền lướt sóng ra khơi.

– Nghệ thuật ẩn dụ trong hình ảnh thơ lãng mạn này đã góp phần thể hiện một hiện thực: Đó là niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan của người dân chài. Họ ra khơi trong tâm trạng đầy hứng khởi vì học tìm thấy niềm vui trong lao động, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc.

Khổ thơ cuối: Cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh lên. a. Cảnh đoàn thuyền trở về

- Câu đầu tác giả lặp lại ở khổ thơ 1: “Câu hát căng buồm với gió khơi”

+ Có từ “với” là khác, có lẽ tác giả tránh sự lặp lại ở câu thơ trước => làm cho khổ thơ cuối giống như điệp khúc của một bài hát, tạo cảm giác tuần hoàn về thời gian, về công việc lao động; nhấn mạnh khí thế tâm trạng của những người dân. Đoàn thuyền ra đi

hào hứng sôi nổi, nay trở về cũng với tinh thần ấy rất khẩn trương. Câu hát đưa thuyền đi nay câu hát lại đưa thuyền về.

* Bằng biện pháp khoa trương và hình ảnh nhân hóc Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời: cho thấy con người và vũ trụ chạy đua trong cuốc vận hành vô tận, con người đã mang tầm vóc lớn lao của thiên nhiên vũ trụ trong cuộc chạy đua này và con người đã chiến thắng.Có thể nói Huy Cận đã lấy tình yêu của mình đối với cuộc sống mới của nhân dân khám phá ra vẻ đẹp hùng vĩ. Thay vào không gian vũ trụ buồn hiu hắt của thơ ông trước cách mạng tháng Tám.

b. Bình minh trên biển

– Mở đầu bài thơ là cảnh hoàng hôn, kết thúc bài thơ là cảnh bình minh” Mặt trời đội biển nhô màu mới”. Ánh mặt trời sáng rực, từ từ nhô lên ở phía chân trời xa cảm giác như mặt trời đội biển. Câu thơ với ẩn dụ táo bạo cho thấy sự tuần hoàn của thời gian, của vũ trụ.

- Hình ảnh “mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi” gợi nhiều liên tưởng như những mặt trời nhỏ bé đang tỏa rạng niềm vui trước thành quả lao động mà con người đã giành được sau một đêm lao động trên biển. => đó là cảnh tượng đẹp huy hoàng giữa bầu tròi và mặt biển, giữa thiên nhiên và thành quả lao động.

III, Kết luận chung

Bài thơ tạo được âm hưởng vừa khỏe khoắn sôi nổi lại vừa phơi phới, bay bổng. Góp phần tạo nên âm hưởng ấy là các yếu tố lời thơ, nhịp điệu, vần. Cách gieo vần trong bài thơ biến hóa, linh hoạt, các vần trắc xen lẫn vần bằng, vần liền xen với vần cách. Các vần trắc tạo sức dội, sức mạnh, các vần bằng tạo sự vang xa, bay bổng, tạo nên những vần thơ khoáng đạt, kì vĩ, phơi phới niềm vui.

**ĐỀ SỐ 6**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"... Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, thương lượng tự do đến mức làm đổi thay khi chất, đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đấy, chỉ tố làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém..."

(Ngữ văn 9, Tập hai - NXB Giáo dục 2007, trang 5)

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Cho biết tên tác giả.

b. Nêu nội dung chính của đoạn văn.

c. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên. Với cách so sánh đó, tác giả muốn phê phán điều gì?

d. Em hãy nêu 03 sự ích lợi của việc đọc sách để làm rõ ý: “ Đọc sách vốn có ích riêng cho mình".

**Câu 2 (1.0 điểm)**

Chỉ ra các từ ngữ thực hiện phép liên kết câu trong đoạn văn sau và cho biết tên gọi của các phép liên kết ấy:

“Văn nghệ nối sợi dây đồng cảm kì diệu giữa nghệ sĩ với bạn đọc thông qua những rung đông mãnh liệt, sâu xa của trái tim. Văn nghệ giúp cho con người được sống phong phú hơn và hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. Nguyễn Đình Thi đã phân tích, khẳng định những điều ấy qua bài tiểu luận Tiếng nói của văn nghệ với cách viết vừa chặt chẽ, vừa giàu hình ảnh và cảm xúc"

(Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục - 2007, trang 17).

**Câu 3 (2.0 điểm)**

“Con người sinh ra không phải tan biến đi như những hạt cát vô danh mà hãy ghi dấu trong cuộc đời này và trong trái tim của người khác” (V.Xukhomlinski) .

Việc thể hiện bản thân là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh. Vấn đề đặt ra cho mỗi chúng ta: Thể hiện bản thân như thế nào là đúng đắn? Hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 10-15 dòng) **trình bày suy nghĩ của em về cách thể** **hiện bản thân** **đúng đắn trong môi trường học đường.**

**Câu 4 (5.0 điểm)**

Phân tích bài thơ sau để làm rõ sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước biến chuyển của đất trời lúc sang thu:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi.*

(Sang thu - Hữu Thỉnh - Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục 2006, tang 70)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm: Bàn về đọc sách của Chu Quang Tiềm

* Nội dung chính của đoạn văn: Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ.
* Biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên: đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, **như** cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý.

Với cách so sánh đó, tác giả muốn phê phán: những con người không biết cách đọc sách, đọc sách qua quýt, mơ màng, không đọng lại trong đầu

* 3 sự ích lợi của việc đọc sách để làm rõ ý: “ Đọc sách vốn có ích riêng cho mình".
* Nâng cao trình độ, tăng sự hiểu biết và tự tin trong giao tiếp, ứng xử
* Hoàn thiện nhân cách, đạo đức con người
* Đọc sách giúp bạn thành công trong cuộc sống: giúp bạn có những suy nghĩ, nhiều kiến thức thiết thực trong cuộc sống và giúp bạn vạch ra những định hướng tương lai.
* Tâm hồn tư thái: Rèn luyện được thói quen đọc sách, bạn sẽ tận dụng được mọi khoảng thời gian rãnh rỗi cho việc giải trí lành mạnh. Bạn sẽ không phải lãng phí thời gian vào các việc vô bổ tốn tiền và có hại cho sức khỏe. Hãy thư giãn bằng những cuốn sách sẽ giúp thêm yêu đời hơn.

**Câu 2 (1.0 điểm)**

Các từ ngữ thực hiện phép liên kết câu trong đoạn văn sau:

Phép lặp: "văn nghệ"

Phép thế: "những điều ấy" thay thế cho 2 câu "văn nghệ....."

**Câu 3 (2.0 điểm)**

Gợi ý:

**Mở bài:**

Giới thiệu câu nói của V.Xukhomlinski và vấn đề cần nghị luận.

**Thân bài:**

* Thể hiện mình là làm cho người khác thấy được những đặc điểm của bản thân qua những hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm…
* Thể hiện mình là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh. Học sinh thể hiện mình để gây sự chú ý, để khẳng định bản thân hoặc để được tôn trọng, yêu thương…
* Ở môi trường học đường, học sinh có nhiều cách thể hiện bản thân:
* Có cách thể hiện tích cự, đúng đắn (chăm chỉ học tập, có ý thức kỷ luật, tích cực tham gia các phong trào, yêu thương và quan tâm bạn bè…)
* Biết ước mơ về những hoài bão tốt đẹp.
* Có cách thể hiện tiêu cực, sai trái (đánh nhau, nói năng thiếu văn hóa, ăn mặc không phù hợp, làm ngược lại những điều tốt đẹp mà thầy cô khuyên bảo…)

- Khẳng định những cách thể hiện bản thân tích cực. Lên án, phê phán những cách thể hiện bản thân sai trái, tiêu cực.

- Đề ra cách thể hiện tích cực của bản thân.

**Kết bài:**

Kết thúc vấn đề nghị luận.

**Câu 4 (5.0 điểm)**

**Các em có thể tham khảo:** Phân tích bài thơ Sang thu của Hữu Thỉnh

* **Mở Bài**

Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

Dẫn dắt 3 khổ thơ và giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hai khổ đầu là bức tranh thu lúc giao mùa và những cảm xúc của nhà thơ trong thời khắc ấy còn khổ thơ 3 là những tâm tư, suy ngẫm của tác giả khi tiết trời sang thu.

**2. Thân Bài.**

**\* Phân tích khổ 1 - Những tín hiệu báo mùa thu sang:**

* Cảm nhận tín hiệu thu về không gian gần bằng nhiều giác quan và sự rung cảm tinh tế + Hương ổi chín lan vào không gian, phả vào gió se

+ Sương đầu thu giăng mắc nhẹ nhàng, chuyển động chầm chậm nơi đường thôn ngõ xóm

+ Từ “bỗng” diễn tả sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của nhà thơ trước những phát hiện thú vị báo thu về

+ Động từ “phả” gợi lên hương thơm của ổi chín như sánh lại, luồn vào trong gió gợi lên cho người đọc hình dung được không gian và thời gian của tiết sang thu

+ Gợi ra hình dung của hương ổi chín lan trong không gian, phả vào gió se

+ Chùng chình – nghệ thuật nhân hóa: sương như có ý chậm lại, quấn quýt, điều đó cũng gợi hình ảnh về bước đi của thời gian, nhẹ nhàng

**\*Phân tích khổ 2 - Quang cảnh thiên nhiên ngả dần sang thu:**

Sang khổ 2, bức tranh thu từ những thứ vô hình như hương ổi và gió đã chuyển sang những hình ảnh cụ thể, hữu hình, mở ra một không gian cao, rộng:

Dòng sông mùa thu vốn êm đềm, tĩnh lặng, dưới ngòi bút của Hữu Thỉnh, được nhân hóa như một con người đang “dềnh dàng"-nhẩn nha, cố ý chậm lại để cảm nhận vị thu. Ngược lại với dòng sông, những cánh chim "bát đầu vội vã "bay về phương Nam tránh rét. Có lẽ chính cái se lạnh của mùa thu đã báo trước cho những chú chim về sự dịch chuyển mùa!

Ấn tượng nhất vẫn là "nhữngđám mây mùa hạ" thảnh thơi, duyên dáng "vắt nửa mình sang thu". Chữ "vắt" thật tinh tế, gợi cảm, khiến đám mây vốn mềm, nhẹ được hình dung như chiếc khăn voan của người thiếu nữvắt lên bầu trời, làm nhịp cầu nối giữa hạ và thu.

=>Khoảnh khắc giao mùa hiện lên tinh tế, sống động qua những câu thơ rất giàu chất tạo hình.

**\*Phân tích khổ 3: Là tâm tư, suy ngẫm của tác giả** Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

* Các tính từ chỉ mức độ “vẫn còn”, “vơi dần” bớt từ chỉ mức độ rằng hạ nhạt dần, thu đậm nét hơn
* Quan sát tinh tế, nhạy cảm của tác giả: Sấm cũng bớt bất ngờ/ Trên hàng cây đứng tuổi + Hình ảnh thực của tự nhiên sang thu sấm thưa thớt, không còn dữ dội làm lay động hàng cây nữa

+ Nghệ thuật nhân hóa: “bớt bất ngờ” - trạng thái của con người

+ Hàm ý: con người khi cứng cáp, trưởng thành sẽ không còn sợ, hay cảm thấy bất ngờ trước những thử thách, sóng gió của cuộc đời. Con người từng trải sẽ vững vàng, kiên định hơn trước những tác động bất thường từ ngoại cảnh.

**3. Kết Bài**

* Với 3 khổ thơ trên nói riêng và cả bài “Sang thu"nói chung, Hữu Thỉnh đã góp cho thơ thu Việt Nam một áng thơ thật đẹp. Mặt khác nó đã cho ta thấy tình yêu thiên nhiên, tâm hồn tinh tế và ngòi bút tài hoa, sâu sắc của nhà thơ.

**ĐỀ SỐ 7**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc kỹ đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4.

*“Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.*

*Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.”*

**Câu 1.** Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)

**Câu 2.** Tìm những từ láy được sử dụng trong đoạn văn. (0,5 điểm)

**Câu 3.** Câu văn "Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đàihoa loa kèn.” là câu đơn hay câu ghép? Chỉ ra thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong câu. (1,5 điểm)

**Câu 4.** Câu văn cuối cùng liên kết với câu văn phía trước bằng phép liên kết gì? Xácđịnh từ ngữ có tác dụng liên kết? (0,5 điểm)

* **PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

 **Câu 1. (3,0 điểm)**

Viết một bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi), trình bày suy ngẫm của em về nhận định: “Năm tháng in hằn những vết nhăn trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống tạo những vết nhăn trong tâm hồn”.

(Trích Điều kì diệu của thái độ sống - Mac Anderson, tr.68, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí

Minh, 2017)

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*“Vân xem trang trọng khác vời,*

*Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.*

*Hoa cười ngọc thốt đoan trang,*

*Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.*

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,*

*So bề tài sắc lại là phần hơn*

*Làn thu thủy nét xuân sơn,*

*Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.”*

(Dẫn theo: Chị em Thúy Kiều, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam -2014, tr.81)

- Hết -

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc kỹ đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4.

“Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm !”.

Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.”

**Câu 1.** Đoạn văn trên trích trong tác phẩm Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê **Câu 2.** Những từ láy được sử dụng trong đoạn văn: xa xăm, dài dài

**Câu 3.** Câu văn "Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đàihoa loa kèn.” là câu ghép

Hai bím tóc dày(CN), tương đối mềm(VN), một cái cổ cao (CN), kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. (VN)

**Câu 4.** Câu văn cuối cùng liên kết với câu văn phía trước bằng phép liên kết thế: "mắttôi" - "nó"

* **PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1. (3,0 điểm)**

**Câu 2. (4,0 điểm)**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Du (đại thi hào, danh nhân văn hóa thế giới)

- Truyện Kiều là tác phẩm gây tiếng vang, trở thành kiệt tác văn học Việt Nam

- Trích dẫn đoạn thơ: khắc họa vẻ đẹp của những trang tuyệt thế giai nhân mà còn thể hiện tài năng miêu tả chân dung nhân vật bậc thầy của Nguyễn Du.

**II. Thân bài**

1. Khái quát vấn đề chung

- Miêu tả nhân vật khắc họa tính cách và số phận của con người là tài năng của Nguyễn Du, đây là thành công lớn của ông

+ Xây dựng thành công nhiều nhân vật để lại dấu ấn như Thúy Kiều, Kim Trọng, Từ Hải, Mã Giám Sinh, Sở Khanh

- Miêu tả nhân vật chính diện: sử dụng bút pháp lý tưởng hóa nhân vật. Miêu tả nhân

vật phản diện: bút pháp hiện thực hóa. Đoạn trích Chị em Thúy Kiều thể hiện vẻ đẹp toàn bích tới chuẩn mực Á Đông là hai nàng Vân, Kiều.

2. Phân tích vẻ đẹp nhân vật Thúy Vân (4 câu thơ đầu)

- Ban đầu, Nguyễn Du gợi tả vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều từ hình ảnh thiên nhiên: mai, tuyết. Bút pháp ước lệ gợi ấn tượng về vẻ đẹp với cốt cách như mai, thanh tao, và cốt cách trong trắng, tinh khôi như tuyết

- Bốn câu thơ miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân: thanh cao, duyên dáng, trong trắng

+ Câu thơ “Vân xem trang trọng khác vời” khái quát được vẻ đẹp cao sang, quý phái của nàng.

+ Vẻ đẹp của Vân sánh với những thứ đẹp nhất từ tự nhiên như hoa, mây trăng, tuyết, ngọc

+ Chân dung của Thúy Vân đẹp từ khuôn mặt, nụ cười, mái tóc, làn da, với phong thái điềm đạm (các chi tiết so sánh, ẩn dụ thú vị trong thơ)

* Vẻ đẹp của Vân hơn mọi chuẩn mực của tự nhiên, khiến tự nhiên cúi đầu chịu “thua”, “nhường”, ắt hẳn cuộc đời nàng sẽ được an ổn, không sóng gió

- Vẻ đẹp của Thúy Kiều (4 câu thơ tiếp theo)

+ Kiều càng sắc sảo mặn mà: Vẻ đẹp của Thúy Kiều mặn mà về tâm hồn, sắc sảo về trí tuệ

+ Tác giả sử dụng lối ước lệ tượng trưng: thu thủy, xuân sơn để đặc tả riêng đôi mắt trong sáng, long lanh của Kiều

+ Thúy Kiều gợi lên là trang tuyệt thế giai nhân với vẻ đẹp khiến tự nhiên phải ganh ghét, đố kị: hoa ghen, liễu hờn

* Chân dung Thúy Kiều khiến tạo hóa ganh ghét, tài hoa thiên bẩm, tâm hồn đa sầu đa cảm dự báo số phận trắc trở, nghiệt ngã đầy sóng gió bởi “Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”

- Nguyễn Du miêu tả Thúy Vân trước rồi miêu tả Thúy Kiều, thủ pháp đòn bẩy này làm nổi bật vẻ đẹp của Thúy Kiều

- Sử dụng tài tình các tính từ miêu tả vẻ đẹp Vân, Kiều (vẻ đẹp mang số phận): mặn mà, trang trọng, sắc sảo...

- Các biện pháp so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, đối xứng, liệt kê, tăng tiến, điển tích điển cố... được sử dụng linh hoạt trong đoạn trích.

* Bút pháp ước lệ tượng trưng là cách thể hiện con người quen thuộc trong thơ ca trung đại (miêu tả qua những công thức, chuẩn mực có sẵn được quy ước trong nghệ thuật)

**III. Kết bài**

- Đoạn thơ khắc họa rõ nét chân dung chị em Thúy Kiều nhờ bút pháp ước lệ tượng trưng, thủ pháp đòn bẩy và các biện pháp tu từ

- Nguyễn Du thể hiện cảm hứng nhân văn qua việc đề cao con người, ca ngợi vẻ đẹp tài năng của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh.

.............................................

**ĐỀ SỐ 8**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Có gì đâu, có gì đâu*

*Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều*

*Rễ siêng không ngại đất nghèo*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù*

*Vươn mình trong gió tre đu*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành*

*Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh*

*Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm*

*Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

(Trích Tre Việt Nam - Nguyễn Duy, tập Cát trắng, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1973) **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên.

 **Câu 2.** Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai câu thơ:

*"Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm"*

**Câu 4.** Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc ViệtNam?

* **LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của tinh thần lạc quan trong cuộc sống

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long có đoạn: "... Nhân dịp Tết một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đây. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế (...)

Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ bác vẽ cháu đấy ư? Không, không đừng vé cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn"

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr 185). Và tác phẩm Những ngôi sao xa xôi của Lệ Minh Khuê Có đoạn: "Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần, Ngày nào Ít ba lần. Tôi cố nghĩ đến cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chỉnh: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi,, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng. "

(Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr 118) Cảm nhận của em về hai đoạn trích trên. Từ đó, hãy nhận xét ngắn gọn về vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên: Biểu cảm

**Câu 2.** Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên: mỡ màu, cần cù, kham khổ, nắng nỏ, bãobùng

**Câu 3.** Biện pháp tu từ nhân hóa.

Tác dụng: nhấn mạnh và gợi cảm xúc thêm cho câu thơ, và nó diễn tả cho người đọc hình ảnh cây tre mang những phẩm chất tốt đẹp của con người đã đem lại những bài học "thân bọc lấy thân", "tay ôm tay níu"

**Câu 4.** Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộcViệt Nam: Sự cố gắng bền bỉ vươn lên trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, sự đoàn kết đùm bọc che chở.

* **LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1 (2,0 điểm)**

I. Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống II. Bàn luận về tinh thần lạc quan

1. Lạc quan là gì?

- Lạc quan là thái độ sống

- Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra - Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.

2. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan

- Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người - Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn

- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống

- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc 4. Biểu hiện của tinh thần lạc quan

- Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra - Luôn yêu đời

- Luôn bình tĩnh xử lí mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra 3. Một số tấm gương về tinh thần lạc quan

- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng

- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống - Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình Kết thúc vấn đề: Nêu cảm nghĩ của em về tinh thần lạc quan:

- Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận

- Bên cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

 **Dàn ý tham khảo**

 **I. Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và hai nhân vật

+ Giới thiệu Nguyễn Thành Long và truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa; Lê Minh Khuê và truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi.

* Giới thiệu nhân vật anh thanh niên và Phương Định, từ đó khái quát vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc sống lao động và chiến đấu thời kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

**II. Thân bài:**

- Lặng lẽ Sa Pa là kết quả từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai của Nguyễn Thành Long. Tác giả đã khắc họa vẻ đẹp của người lao động, ca ngợi cuộc sống mới, con người mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, là hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn ở miền Nam.

- Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê lại miêu tả chân thực, sinh động cuộc sống chiến đấu dũng cảm; tâm hồn lạc quan, hồn nhiên, trong sáng của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.

1. Vẻ đẹp trong cách sống

a. Nhân vật anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa Pa

– Hoàn cảnh sống và làm việc: một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng giữa cây cỏ và mây núi Sa Pa. Công việc là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất..

– Anh làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể, tỉ mỉ, chính xác, đúng giờ ốp thì dù cho mưa tuyết, giá lạnh thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc đúng giờ quy định.

– Anh đã vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ quanh năm suốt tháng trên đỉnh núi cao không một bóng người.

– Sự cởi mở chân thành, quý trọng mọi người, khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người.

– Tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, chủ động: trồng hoa, nuôi gà, tự học..

b. Cô thanh niên xung phong Phương Định

– Hoàn cảnh sống và chiến đấu: ở trên cao điểm giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung nhất bom đạn và sự nguy hiểm, ác liệt. Công việc đặc biệt nguy hiểm: Chạy trên cao điểm giữa ban ngày, phơi mình trong vùng máy bay địch bị bắn phá, ước lượng khối lượng đất đá, đếm bom, phá bom.

– Yêu mến đồng đội, yêu mến và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô gặp trên tuyến đường Trường Sơn.

– Có những đức tính đáng quý, có tinh thần trách nhiệm với công việc, bình tĩnh, tự tin, dũng cảm…

2. Vẻ đẹp tâm hồn

a. Anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa Pa

– Anh ý thức về công việc của mình và lòng yêu nghề khiến anh thấy được công việc thầm lặng ấy có ích cho cuộc sống, cho mọi người.

– Anh đã có suy nghĩ thật đúng và sâu sắc về công việc và những đóng góp của mình rất nhỏ bé.

– Cảm thấy cuộc sống không cô đơn buồn tẻ vì có một nguồn vui, đó là niềm vui đọc sách mà lúc nào anh cũng thấy như có bạn để trò chuyện.

– Là người nhân hậu, chân thành, giản dị. b. Cô thanh niên xung phong Phương Định

– Có thời học sinh hồn nhiên vô tư, vào chiến trường vẫn giữ được sự hồn nhiên.

– Là cô gái nhạy cảm, mơ mộng, thích hát, tinh tế, quan tâm và tự hào về vẻ đẹp của mình.

– Kín đáo trong tình cảm và tự trọng về bản thân mình.

-> Các tác giả đã miêu tả sinh động, chân thực tâm lí nhân vật làm hiện lên một thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng và đẹp đẽ cao thượng của nhân vật ngay trong hoàn cảnh chiến đấu đầy hi sinh gian khổ.

* Một người ở hậu phương, một người ở tiền tuyến nhưng cả hai có điểm chung là đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; không ngại gian khổ hi sinh trong hoàn cảnh đơn độc hay ác liệt; sống có lí tưởng, sống là để cống hiến, phục vụ, sẵn sàng hi sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
* Cùng có tinh thần dũng cảm, lạc quan, yêu đời, trẻ trung, sôi nổi hồn nhiên; giản dị, khiêm tốn.

=> Hai tác phẩm có đề tài phản ánh khác nhau, thể hiện hình tượng nhân vật khác nhau nhưng cùng hướng đến vẻ đẹp chung của tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc sống lao động và chiến đấu để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giữa những ngày tháng chống Mĩ ác liệt nhất.

**III. Kết bài**

– Hai tác phẩm đều khám phá, phát hiện ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam trong lao động và trong chiến đấu.

– Vẻ đẹp của các nhân vật đều mang màu sắc lí tưởng, họ là hình ảnh của con người Việt Nam mang vẻ đẹp của thời kì lịch sử gian khổ hào hùng và lãng mạn của dân tộc.

.............................................

**ĐỀ SỐ 9**

**Câu 1: (3,0 điểm)**

*Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:*

*"- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

*Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà hoạ sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già."*

* Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?
* Qua câu "Trời ơi, chỉ còn có năm phút!", em hiểu anh thanh niên muốn nói gì?
* Chi tiết " Nhà họa sĩ tặc lưỡng đứng dậy" cho thấy điều gì

**Câu 2: (2,0 điểm)**

Xác định và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ"*

(Viễn Phương, Viếng lăng Bác, Ngữ văn 9, tập 2)

**Câu 3: (5,0 điểm)**

Phân tích đoạn thơ sau:

*"Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc."*

(Thanh Hải, Mùa xuân nho nhỏ, Ngữ *văn* 9, tập 2)

--HẾT--

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Câu 1: (3,0 điểm)**

* Đoạn trích trên trích trong văn bản: Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long
* Qua câu "Trời ơi, chỉ còn có năm phút!", em hiểu anh thanh niên muốn: không chỉ thông báo về thời gian mà còn cho thấy anh thanh niên bộc lộ sự luyến tiếc nhưng không thể nói thẳng ra. Có thể vì ngại ngùng, không muốn người khác thấy tình cảm của mình; có thể vì tế nhị hay do cách nói. Đây là câu mang nghĩa hàm ý.
* Chi tiết "Nhà họa sĩ tặc lưỡng đứng dậy" cho thấy sự tiếc nuối của ông.

**Câu 2: (2,0 điểm)**

*"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ"*

Biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

* Nhân hóa: Thấy
* Ẩn dụ: "mặt trời"

Tác dụng: nét nghệ thuật đẹp đẽ và đầy sáng tạo của nhà thơ, thể hiện tấm lòng thành kính và biết ơn sâu sắc của nhân dân ta đối với Bác Hồ. Bác Hồ mãi mãi là vầng mặt trời soi sáng và sưởi ấm, tiếp thêm sức mạnh cho dân tộc ta trên con đường đi tới tương lai.

**Câu 3: (5,0 điểm)**

Dàn ý

+ Mở bài:

– Giới thiệu qua về tác giả và tác phẩm:

– Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là một bài thơ hay nó chính là nỗi lòng của tác giả, nói lên ước mơ, khát khao của tác giả Thanh Hải muốn cống hiến sức lực, trí tuệ của mình để xây dựng đất nước.

– Đây là bài thơ cuối được tác giả viết năm 1980 khi đang nằm trên giường bệnh trước khi qua đời không lâu.

- Trích dẫn thơ

*Ta làm con chim hót*

*.......*

*Dù là khi tóc bạc*

– Phân tích tựa đề của bài thơ là “Mùa xuân nho nhỏ” tác giả cũng đã gửi gắm rất nhiều tình cảm vào đó. Mùa xuân chúng ta sẽ nghĩ nhiều tới những cành lộc non đâm chồi xanh biếc, nhiều sức sống, phơi phới niềm tin. Nhưng đi bên cạnh hai từ “mùa xuân” lại là hai từ “nho nhỏ” gợi cho ta những cái gì đó nhỏ bé, giản dị.

– Ước mơ được cống hiến, mãi cống hiến, được thấy mình còn có ích, giúp ích cho cuộc đời dù chỉ là một cái gì đó “nho nhỏ”. Dù là tuổi hai mươi trẻ trung, phơi phới, tràn trề năng lượng, nhiệt huyết hay là khi tóc đã điểm hoa râm, đôi chiếc bạc, thân thể đã yếu ớt, cơ bắp và thớ thịt đã không còn cứng chắc, thì ước muốn được cống hiến vẫn còn vẹn nguyên trong tim tác giả.

– Tác giả chỉ muốn như “một nốt trầm xao xuyến” hòa nhập cùng mọi người, hòa ca vào bản nhạc mùa xuân của cuộc đời, của đất nước.

– Tác giả nói tới quy luật của cuộc đời của con người là sinh- lão-bệnh-tử. Ai cũng có lúc trẻ trung, rồi già đi “dù là tuổi hai mươi” hay là khi “tóc bạc” thì khát khao cống hiến, cảm thấy mình sống có ích vẫn luôn cháy bỏng trong tim tác giả.

– Tác giả hy vọng những ước mơ giản dị, những dâng hiến nhỏ nhoi của mình sẽ được hòa vào biển người rộng lớn ngoài kia cùng chung tay xây dựng vào sự phát triển của tổ quốc, một tổ quốc thiêng liêng.

**+ Kết**

– Nêu lên cảm nghĩ của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.

– Khẳng định lại một lần nữa những khát khao, ước muốn trong con tim tác giả gửi tới cuộc đời, một khát khao được sống cống hiến sức mình cho việc xây dựng quê hương đất nước “dù là tuổi hai mươi, dù là khi tóc bạc”

**ĐỀ SỐ 10**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Vầng trăng quê em Vầng trăng vàng thắm đang từ từ nhô lên sau lũy tre làng. Làn gió nồm nam thổi mát rượi. Trăng óng ánh trên hàm răng, trăng đậu vào đáy mắt. Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già. Khuya. Làng quê em đã vào giấc ngủ. Chỉ có vầng trăng vẫn thao thức như canh gác trong đêm.

(Theo Phan Sĩ Châu, Tiếng Việt 3, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

* Hãy cho biết các từ được gạch chân thực hiện phép liên kết gì? (0,5 điểm)
* Xác định phần trung tâm của cụm từ "mái tóc bạc của các cụ già". Cho biết đây là cụm danh từ, cụm động từ hay cụm tính từ? (0,5 điểm)
* Tìm câu đặc biệt. (0,5 điểm)
* Xác định biện pháp tu từ từ vựng được sử dụng trong câu (7). (0,5 điểm).

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày.

**Câu 3. (5,0 điểm)**

Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong hai đoạn trích sau:

Trong bữa cơm đó, anh Sáu gặp một cái trứng cá to vàng đổ vào chén nó. Nó luôn lấy đũa xoi vào chén, đỏ đó rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:

* Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?

Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giẫy, sẽ đạp đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi.

Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gắp lại cái

trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bến, nó nhảu

xuống xuồng, mở lòi tói cố làm cho dây lòi tói khua rổn rảng, khua thật to, rồi lấy dầm

bơi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó

sang dỗ dành mấy nó cũng không về"

Và:

(...) Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. Không ghìm được xúc động và không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con:

* Ba đi rồi ba về với con.
* Không! - Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run. Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam,

2013)

**GỢI Ý DAP AN**

**Câu 1**

a. Phép liên kết được sử dụng là: phép lặp

b. Phần trung tâm của cụm từ “mái tóc bạc của các cụ già” là: mái tóc - Đây là cụm danh từ

c. Câu đặc biệt là câu 5: Khuya

d. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu 7: nhân hóa, so sánh.

**Câu 2**

**Gợi ý**

* Giới thiệu khái quát về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày vô cùng quan trọng
* Triển khai các luận điểm để chứng minh cho vai trò quan trọng của lời chào:

+ Lời chào là một hình thức khởi đầu một cuộc trò chuyện trong giao tiếp.

+Lời chào thể hiện thái độ trân trọng, cung kính và thân thiết của mình đối với người khác.

* Trong đời sống, lời chào như một hình thức xã giao để bắt đầu một cuộc nói chuyện được tự nhiên, lịch sự, cởi mở. Người vai dưới gặp người vài trên mà không biết chào hỏi là bất kính. Người vai trên không đáp lại lời chào của người vai dưới là thiếu lịch sự, hách dịch, khinh người.
* Lời chào khẳng định phẩm chất tốt đẹp của con người. Nó thể hiện sự trân trọng của bản thân đối với người khác. Nó giúp ta xác định rõ ràng vị trí mỗi người trong giao tiếp. Từ đó, thực hiện các hoạt động giao tiếp một cách đúng đắn, hiệu quả và đúng mực. Người nhận được lời chào cũng cảm thấy mình cảm được tôn trọng, vui vẻ, hạnh phúc.
* Lời chào còn có giá trị to lớn trong truyền thống văn hóa dân tộc (lời chào cao hơn mâm cỗ).

- Khái quát lại vấn đề: một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của lời chào.

**Câu 3. (5,0 điểm)**

**Gợi ý:**

Phân tích đoạn trích 1: Trước khi nhận cha: Bé Thu là đứa bé bướng bỉnh, ương ngạnh

* Các em dẫn dắt vô bài văn có thể lựa chọn qua: Thái độ và hành động của bé Thu trước khi nhận ra ông Sáu là cha:

(Gặp cha sau tám năm xa cách trước sự vồ vập của cha, bé Thu tỏ ra ngờ vực và hoảng sợ con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn mình như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: "Má! Má". )

* Thu hất tung cái trứng cá ra mâm, cơm văng tung tóe, bị ba đánh đòn nhưng cô không khóc mà chạy sang nhà ngoại.

→ Bé Thu “cứng đầu” ương ngạnh nhưng giàu tình yêu thương cha

Phân tích đoạn trích 2: Bé Thu có tình yêu thương cha tha thiết, mãnh liệt.

Trong buổi sáng cuối cùng trước khi chia tay, thái độ của bé Thu đã đột ngột thay đổi hoàn toàn: Thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

Ba...a...a...ba!

* Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "Ba" mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "Ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó.
* "Nó nhảy thót lên ôm lấy cổ ba nó. Nó hôn tóc, hôn vai, hôn cổ, hôn cả vết thẹo dài bên má ba nó. Hai tay nó xiết chặt lấy cổ, chắc nó nghe hai tay không giữ được ba nên nó dạng cả hai chân câu chặt lấy ba, đôi vai của nó run run"

=> Chi tiết sinh động đầy kịch tính diễn tả thành công sự bùng nổ mạnh mẽ, sự đột phá dữ dội của tình cảm, bao nhiêu yêu thương mong đợi dồn nén giờ đây oà vỡ, những giọt nước mắt yêu thương xen lẫn sự hối hận và hành động ôm hôn ba của Thu.

Nghệ thuật miêu tả tâm lí của tác giả: sự bùng nổ những yêu thương do bị dồn nén.

=> Thể hiện được điều đó chứng tỏ tác giả am hiểu tâm lí trẻ em, yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ.

**ĐỀ SỐ 11**

**Câu 1** (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

*Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người xảy ra cuộc tranh luận và một người nổi nóng, không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “Hôm nay, người bạn tốt nhất đã làm khác đi những gì tôi nghĩ”.*

*Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo và quyết định bơi đến. Người bị miệt thị lúc nãy bây giờ bị đuối sức và chìm dần. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “Hôm nay, người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”.*

*Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát còn bây giờ anh lại khắc lên đá ?”*

*Anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ nhanh chóng xoá nhoà theo thời gian, nhưng không ai có thể xoá được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.*

*Vậy, mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.*

(Lỗi lầm và sự biết ơn, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt )

***Thực hiện các yêu cầu sau:***

* Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích. (0,5 điểm)
* Trong đoạn trích trên, yếu tố nghị luận thể hiện ở câu văn nào? (0,5 điểm)
* Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của việc “viết lên cát” và “khắc lên đá” trong đoạn trích? (1,0 điểm)

**Câu 2** (3,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 250 chữ) trình bày suy nghĩ về lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống.

**Câu 3** (5,0 điểm)

*Truyện Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê đã làm nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.*

(Những ngôi sao xa xôi, Lê Minh Khuê, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam -

2018, trang 122)

Anh/chị hãy phân tích nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi

của nhà văn Lê Minh Khuê để làm rõ nhận định trên.

- Hết -

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

**Câu 1** (2,0 điểm)

***Thực hiện các yêu cầu sau:***

* Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: tự sự
* Trong đoạn trích trên, yếu tố nghị luận thể hiện ở câu văn:

Câu 1: “Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”

Câu 2: “Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá”.(

3.

* "viết lên cát": Cát, vốn là một thứ nhỏ bé, mong manh, và dễ dàng xóa nhòa cũng nghĩa là nó thể hiện một thái độ bao dung, không chấp nhặt, và một tâm hồn cao thượng. Viết thù hận và nỗi buồn lên cát, để cát sẽ dễ dàng xóa nhòa, để sự hận thù sẽ không còn mãi, để khi quay trở lại, ta sẽ cùng nhau sửa chữa những sai lầm.
* “khắc lên đá” đó là cách tôn trọng và luôn lưu giữ, trước sau như một và một thái độ sống luôn xem trọng người khác một cách đáng quý. Đá là một thứ cứng, khó bị phá vỡ do thời tiết, khó bị bay, thổi mất như cát, nên việc khắc ghi lên đá, cũng là cách ta luôn giữ sự tử tế của người khác trong trái tim mình. Điều đó, không chỉ khiến trái tim ta ấm áp, và tốt đẹp hơn, còn khiến mối quan hệ giữa người với người đều tốt đẹp lên.

**Câu 2** (3,0 điểm)Dàn ý

I. Mở bài: giới thiệu lòng bao dung, vị tha trong cuộ sống

* Là một trong những đạo lí tốt đẹp của dân tộc chúng ta đó là lòng khoang dung.

Bàn luận vấn đề:

1. Giải thích thế nào là lòng bao dung, vị tha trong cuộ sống:

* Bao dung và vị tha là rộng lòng tha thứ cho người phạm lỗi lầm
* Không chỉ thế bao dung còn cảm thông với khuyết điểm và nhược điểm của người khác

2. Những biểu hiện của lòng bao dung, vị tha trong cuộ sống:

* Bao dung là tha thứ cho người khác
* Biết nhường nhịn và chia sẻ, thậm chí có thể hi sinh
* Bỏ qua những lỗi lầm của người khác gây ra cho mình hay cho xã hội
* Bao dung khác với ích kỉ, căm gét,….
* Ý nghĩa của lòng bao dung, vị tha trong cuộ sống: - Bao dung là một cách cư xử cao quý

- Là một phẩm chất đạo lí tốt đẹp

- Là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt

* Phê phán những người không có lòng bao dung:
* Những thái độ ganh gét, đố kị là không tốt
* Bao dung không có nghĩa là bao che, che giấu tội ác
* Hãy sống và thực hiện bao dung theo chuẩn mực xã hội.
* Kết bài: nêu cảm nghĩ của em vê lòng bao dung, vị tha trong cuộ sống - Đây là một đạo lí tốt đẹp của dân tộc

- Hãy bao dung chứ không bao che.

Văn mẫu tham khảo: Nghị luận về lòng khoan dung **Câu 3** (5,0 điểm)

**I. Mở bài**

- Giới thiệu truyện ngắn ***HYPERLINK "https://doctailieu.com/nhung-ngoi-sao-xa-xoi-c4708"Những ngôi sao xa xôi***HYPERLINK "https://doctailieu.com/nhung-ngoi-sao-xa-xoi-c4708" là tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê nhà văn nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ nơi tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ

- Phương Định là nhân vật làm *nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng, tinh thần dũng* *cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.*

**II. Thân bài**

**1. Nêu khái quát chung**

- Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ***Những ngôi sao xa xôi*** sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt

- Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn

- Nêu rõ thực tế, thanh niên miền Bắc lúc bấy giờ khí thế sôi nổi vì miền Nam “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước - Mà lòng phơi phới dậy tương lai”

- Phương Định là nhân vật chính xưng tôi kể chuyện, cô cũng là người có nét đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ anh hùng nhưng cũng mang những nét đẹp riêng của con người đời thường.

**2. Phân tích nhân vật Phương Định**

- Vẻ đẹp của Phương Định thể hiện qua lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước thiết tha (từ biệt gia đình, quê hương để vào chiến trường, bất chấp mọi gian khổ, hiểm nguy)

- Phẩm chất của thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ ngời sáng trong cô: dũng cảm, gan dạ, kiên cường

* Cô vào chiến trường ba năm, sống ở cao điểm giữa vùng trọng tuyến trên tuyến đường Trường Sơn
* Công việc nguy hiểm: chạy trên cao điểm ban ngày, hết trận bom phải ra đo hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom

- Vẻ đẹp của tinh thần lạc quan thể hiện rõ qua cái nhìn của Phương Định về công việc, chiến tranh và cái chết

- Có tinh thần trách nhiệm với công việc: nhận nhiệm vụ phá bom nguy hiểm như một việc làm quen thuộc hàng ngày, hành động chuẩn xác, thuần thục

→ Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn nhạy cảm yếu đuối của cô trở nên bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng

- Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, mơ mộng

* Phương Định nhạy cảm, mơ mộng, hay lãng mạn: có thời học sinh hồn nhiên vô tư, hay nhớ tới những kỉ niệm tuổi thơ, luôn tìm được điều thú vị trong cuộc sống, công việc
* Hồn nhiên, yêu đời: thích hát, say sưa tận hưởng cơn mưa đá một cách hồn nhiên
* Giàu tình cảm: luôn nhớ về quê hương, yêu quý, gắn bó với đồng đội
* **Nghệ thuật xây dựng nhân vật**
* Nhân vật được xây dựng qua điểm nhìn, ngôn ngữ, nghệ thuật miêu tả tâm lý và tính cách nhân vật sâu sắc
* Ngôn ngữ trần thuật phù hợp, ngôn ngữ nhân vật trẻ trung, tự nhiên, giàu nữ tính
* Thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng

**4. Suy nghĩ về thế hệ trẻ thời chống Mỹ**

* Là thế hệ chịu nhiều đau thương, gian khổ, hy sinh
* Là thế hệ anh hùng sẵn sàng hi sinh, không tiếc thân mình trước cuộc chiến đấu đầy gian khổ.
* Thế hệ trẻ trung: trẻ tuổi, giàu nhiệt huyết, yêu cuộc đời với tâm hồn trong sáng, mơ mộng và đầy dũng cảm. Mặc dù là những cô những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn với công việc phá dỡ bom mìn hàng ngày nhưng sự hồn nhiên và lạc quan luôn hiện diện trên gương mặt của họ

**III. Kết bài**

* Khẳng định lại vấn đề. Tác giả xây dựng hình ảnh nhân vật Phương Định chân thực, sinh động, đẹp cả trong lý tưởng ý chí lẫn tình cảm, phẩm chất.

**ĐỀ SỐ 12**

**I. ĐỌC HIỂU** (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.*

*Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.*

*[...]*

*Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.*

(Kazuko Watanabe, *Mình là nắng việc của mình là chói chang*, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)

**Câu 1** (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2** (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câuvăn: Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa” bên vệ đường.

**Câu 3** (0.5 điểm). Nêu hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có đượcgieo mầm ở bất cứ đâu.

**Câu 4** (1.0 điểm). Em có đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “*Mỗi chúng ta đều giống**một đóa hoa*.” không? Vì sao?

* **LÀM VĂN** (7.0 điểm)

**Câu 1** (2.0 điểm) Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng

150 chữ) với chủ đề: Tôi là một đóa hoa.

**Câu 2** (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của các cô gái thanh niên xung phong qua hai đoạn trích sau:

*Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom. Tôi bây giờ còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên, tôi không vào viện quân y. Việc nào cũng có cái thú của nó. Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp chung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ... Rồi khi xong việc, quay lại nhìn cảnh đoạn đường một lần nữa, thở phào, chạy về hang.*

Và:

*Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích "Ca-chiu-sa" của Hồng quân Liên Xô. Thích ngồi bó gối mơ màng: "Về đây khi mái tóc còn xanh xanh...". [...] Chị Thao hát: "Đây Thăng Long, đây Đông Đô... Hà Nội ...". Nhạc sai bét, còn giọng thì chua, chị không hát trôi chảy được bài nào. Nhưng chị lại có ba quyền số dày, chép bài hát. Rỗi là ngồi chép bài hát. Thậm chí, say mê chép cả những lời tôi tự bịa ra nữa.*

(Trích Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê, SGK Ngữ văn 9, tập 2)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận.

**Câu 2**.

*"Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa” bên vệ đường."*

Phép tu từ được sử dụng trong câu văn: điệp từ"*Có những...cũng có những...*". Liệt kê những cuộc đời khác nhau của hoa.

**Câu 3**. Hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ởbất cứ đâu:

Dù ta không có ưu thế được như nhiều người khác, cho dù ta sống trong hoàn cảnh nào thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô hết ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời, hãy luôn nuôi dưỡng tâm hồn con người và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

**Câu 4**. Em đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa*”.

Vì:

* Mỗi người là một đóa hoa tuyệt vời trên thế giới này, tựa như mỗi một món quà độc đáo
* Mỗi người đề có năng lực và phẩm chất tốt đẹp riêng của mình để làm đẹp cho cuộc đời

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:** Viết đoạn văn ngắn với chủ đề: Tôi là một đóa hoa.

**Câu 2:**

Dàn ý chi tiết:

**I. Mở bài:**

* Giới thiệu về tác giả Lê Minh Khuê
* Giới thiệu về tác phẩm “***Những ngôi sao xa xôi***”
* Giới thiệu nội dung đoạn trích và nêu cảm nhận chung về nhân vật Phương Định: Khung cảnh và công việc phá bom của Phương Định ở một cao điểm trên đường mòn Trường Sơn đã được nhà văn tái hiện một cách chân thực và sinh động qua đoạn trích trên. Nhân vật Phương Định trong đoạn trích đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bởi lòng quả cảm, không sợ hi sinh…

**II. Thân bài:**

**1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu:**

* Phương Định cùng với chị Thao và Nho làm thành một tổ trinh sát mặt đường. Họ ở “trong một hang dưới chân cao điểm”…
* Công việc của Phương Định và đồng đội đặc biệt nguy hiểm. Hằng ngày, họ thay nhau đứng trên cao điểm đếm bom rơi rồi lao ra trọng điểm sau mỗi trận bom để đo khối lượng đất, đá phải san lấp, đánh dấu và phá những quả bom chưa nổ.

=> Cuộc sống gian khổ giữa chiến trường ác liệt, công việc đầy nguy hiểm và luôn phải đối mặt với cái chết, nhưng Phương Định vẫn giữ được những vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nổi bật là tinh thần dũng cảm, gan dạ, không sợ hi sinh được thể hiện sâu sắc trong một lần phá bom.

* Dù công việc của họ rất khó khăn nguy hiểm nhưng họ vẫn lạc quan và yêu đời
* Cô thuộc rất nhiều bài hát và hay hát
* Cô rất hay mơ mộng và nghĩ vẫn vơ

=> Phương Định là một cô gái lạc quan yêu đời và yêu nước, có tâm hồn trong trắng, hồn nhiên.

* **Tinh thần dũng cảm, gan dạ trong một lần phá bom:**
* Khung cảnh và không khí chưa đầy sự căng thẳng “Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Ðất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa”. => Không cần tô vẽ, tự bản thân khung cảnh ấy, với những hình ảnh của hung thần chiến tranh đã đủ gây ấn tượng về chiến trường ác liệt, nơi hằng ngày Phương Định cùng với những người đồng đội của mình phải sống và chiến đấu, làm nhiệm vụ. Trang viết của Lê Minh Khuê đã ghi lại một cách ít lời nhất cuộc chiến đấu khốc liệt của tổ trinh sát mặt đường.
* Trong không khí căng thẳng và vắng lặng đến rợn người, nhưng rồi một cảm giác bỗng đến với cô làm cô không sợ nữa: “Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới”. Lòng dũng cảm của cô như được kích thích bởi sự tự trọng. Chính tình đồng đội đã khiến cô vững tâm hơn, yên tâm hơn về công việc nguy hiểm mà mình đang và sẽ phải đối mặt ở phía trước.
* Và khi đã ở bên quả bom, kề sát với cái chết có thể đến tức khắc, từng cảm giác của cô như cũng trở nên sắc nhọn hơn và căng như dây đàn: “thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người cứa vào da thịt tôi, tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành”. Thần chết nằm chực ở đó chờ phút ra tay. Cô phải nhanh hơn, mạnh hơn nó, không được phép chậm chễ một giây. Thật đáng sợ cái công việc chọc giận Thần Chết đó. Ai dám chắc là quả bom sẽ không nổ ngay bây giờ, lúc Phương định đang lúi húi đào đào, bới bới ấy. Thế mà cô vẫn không run tay, không bỏ cuộc và thực hiện nhiệm vụ cho đến thao tác cuối cùng. Cô cố gắng thực hiện các động tác nhanh, chạy đua với thời gian nhưng vẫn cẩn trọng, nhẹ nhàng; chỉ cần sai sót nhỏ thôi là bom sẽ nổ ngay lập tức.
* Xong nhiệm vụ, Phương Định chạy tới chỗ ẩn nấp, hồi hộp chờ đợi, lo lắng, “tim đập không rõ”, thần kinh căng thẳng cao độ. Cô có nghĩ đến cái chết, nhưng đó là “một cái chết mờ nhạt, không cụ thể”; tâm trí Phương Định chỉ còn băn khoăn việc “liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai”. Cô không ngần ngại hi sinh; cái công việc khủng khiếp bóp nghẹt trái tim này đâu chỉ diễn ra hôm nay, những nguy hiểm không kể xiết ấy diễn ra từng ngày, trở thành một điều quen thuộc.: “Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần”. Cô chỉ sợ đường không thông, không hoàn thành nhiệm vụ. Rồi khi bom nổ - một thứ tiếng kì quái váng óc - ngực nhói, mắt cay, cô vẫn phủi áo và chạy xuống ngay nơi nổ.
* Trong truyện, có lẽ đây là đoạn xuất sắc nhất; tâm lí nhân vật được miêu tả vô cùng chi tiết. Khi cái chết im lìm và đáng sợ kề bên, mọi cảm giác của Phương Định đều trở nên sắc nhọn. Chính sự khốc liệt của chiến trường đã tôi luyện tâm hồn vốn nhạy cảm của một nữ sinh thành bản lĩnh của người thanh niên xung phong kiên cường, bất khuất. => Cảm xúc và suy nghĩ chân thực của cô đã truyền sang cho người đọc nỗi niềm đồng cảm yêu mến và sự kính phục. Một cô nữ sinh nhỏ bé, hồn nhiên, giàu mơ mộng và nhạy cảm mà cũng thật anh hùng, thật xứng đáng với những kì tích khắc ghi trên những tuyến đường Trường Sơn bi tráng. Một ngày trong những năm tháng Trường Sơn của cô là như vậy! Những trang lịch sử Trường Sơn không thể quên ghi một ngày như thế!

**3. Nhận xét, đánh giá về nội dung và nghệ thuật:**

* Có thể nói, gan dạ, dũng cảm là nét nổi bật trong phẩm chất của Phương Định, của biết bao người con gái, người con trai khi đến với chiến trường ác liệt, tham gia vào việc chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc.
* Người đọc yêu mến cô còn bởi lí tưởng sống cao đẹp, tình đồng đội gắn bó, tâm hồn trong sáng giàu mơ mộng. Với tất cả những phẩm chất đáng quí đó, cô và những người đồng đội của mình thực sự là “những ngôi sao xa xôi” toả sáng trong trái tim độc giả, trong suy nghĩ của biết bao thế hệ con người Việt Nam hôm qua, hôm nay và mãi mãi mai sau.
* Thành công nghệ thuật của tác giả Lê Minh Khuê khi xây dựng nhân vật: ngôi kể thứ nhất, Phương Định là nhân vật chính cũng là người kể chuyện; giọng điệu nữ tính; xây dựng nhân vật vừa có nét tương đồng lại có những cá tính riêng

**III. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề.

**ĐỀ SỐ 13**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Đọc đoạn trích su và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đâu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục)

* Nhân vật “ông lão” trong đoạn trích là ai? Trong tác phẩm nào?
* Theo em, ông lão nhớ làng trong hoàn cảnh nào?
* Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu: Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm.
* Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu: Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá...

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Trang Hiffinton Post chia sẻ: Nếu tự tin, bạn sẽ có nhiều cơ hội thành công khi phỏng vấn xin việc hay tìm kiếm việc làm trong ước. Bên cạnh đó, người tự tin cũng được nhìn nhận là đẹp hơn, cuốn hút hơn.

(http://kenh14.vn/khi-tu-tin-ban-quyen-luc-va-hap-dan-hon.chn) Từ ý kiến trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa sự tự tin đối với mỗi người trong cuộc sống.

**Câu 3 (5.0 điểm)**

Cách bức tranh thiên nhiên lúc chuyển mùa trong bài thơ Sang thu. Từ đó, nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ Hữu Thỉnh.

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu năng*

*Đã vơi dân cơn mưa*

*Sấm cũng bởi bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi*

* Thu 1977 (Ngữ văn 9, tập 2, tr: 70, NXB Giáo dục)

---Hết----

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

* Nhân vật “ông lão” trong đoạn trích là Lão Hạc trong tác phẩm Làng của nhà văn Nam

Cao.

* Theo em, ông lão nhớ làng trong hoàn cảnh:
* Thành phần biệt lập: Tình thái: chắc còn là khướt lắm
* Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu: Liệt kê

**Câu 2. (3,0 điểm)**

I. Giới thiệu vấn đề

– Nêu ý kiến của trang Hiffinton Post chia sẻ: Nếu tự tin, bạn sẽ có nhiều cơ hội thành công khi phỏng vấn xin việc hay tìm kiếm việc làm trong ước. Bên cạnh đó, người tự tin cũng được nhìn nhận là đẹp hơn, cuốn hút hơn.

II. Bàn luận vấn đề

1. Giải thích khái niệm tự tin

– Tự tin là gì?

* Tự tin nghĩa là tin vào chính bản thân mình, tin vào năng lực của bản thân mình. Dù cho thất bại có trước mắt nhưng vẫn dấn thân tới vì tin chắc rằng mình sẽ thành công.
* Tự tin không đồng nghĩa với tự kiêu, nếu tự tin quá đà không biết mình là ai con người dễ bị sa chân vào tự kiêu. Vì vậy, cần làm rõ giới hạn của tự tin là ở đâu

2. Các biểu hiện của sự tự tin

\* Người tự tin là người như thế nào?

– Là người không bao giờ ngần ngại trước bất kì khó khăn, thử thách nào. Dù là thất bại nhưng họ vẫn xem đó là cơ hội để dẫn đến thành công.

\* Tại sao chúng ta phải có sự tự tin trong công việc?

- Là yếu tố đầu tiên dẫn đến mọi thành công trong công việc, có thể lấy dẫn chứng một số gương tiêu biểu về các anh hùng, nhà bác học, doanh nhân thành đạt đi lên từ số 0 nhưng nhờ sự tự tin và nỗ lực của bản thân họ đã thành công (Nick Vujic, cô gái xương thủy tinh Nguyễn Thị Phương Anh gây sốt sân khấu Việt Nam Got Talent)

- Sự tự tin giúp cho bản thân chúng ta thêm vững tin vào cuộc sống, thêm yêu đời hơn, giúp ta vượt qua nỗi sợ hãi, bi quan, chán nản.

- Tự tin giúp ta có những lợi thế gì tự tin trong giao tiếp thì giúp ta có thêm nhiều bạn bè, các mối quan hệ làm ăn. Tự tin trong năng lực giúp ta theo đuổi mục tiêu một cách kiên trì không ngại khó.

- Trong cuộc sống cũng như trong học tập, tự tin đóng vai trò không thể thiếu nó là nhân tố có sẵn trong mỗi chúng ta nhưng có thể nó chưa được bộc lộ ra ngoài một cách cần thiết.

\* Dẫn chứng: Trong cuộc sống (mạnh dạn, tự tin trong các việc làm hàng ngày như sáng tạo những gì xã hội chưa có…, trong học tập (tự tin, mạnh dạn trong việc giải quyết các câu hỏi khó do thầy cô đưa ra, lên bảng làm bài, phát biểu…)

3. Bàn bạc, mở rộng vấn đề

– Phê phán, lên án những con người thiếu tự tin dẫn đến tự ti, mặc cảm dễ thất bại trong cuộc sống.

– Phê phán những con người quá tự tin dẫn đến kiêu căng, ngạo mạn dễ gây mất tình cảm ở mọi người xung quanh.

– Làm gì để rèn luyện cho bản thân đức tính tự tin + Hăng say với cái mình làm

+ Luôn chủ động trong mọi tình huống

+ Chấp nhận thất bại, không ngại khó khăn + Hãy luôn có thái độ cầu thị, ham học hỏi

+ Nhà trường cũng cần tạo môi trường khuyến khích

+ Gia đình có điều kiện có thể cho con tham gia các lớp kĩ năng phù hợp với khả năng và đam mê và lứa tuổi của con em.

– Dẫn chứng: trong lớp học, trong cuộc sống hàng ngày, trong gia đình…

– Đức tính tự tin là yếu tố cần thiết đối với nhân cách mỗi con người.

– Luôn mạnh dạn đối đầu, đón nhận những thách thức, khó khăn trong cuộc sống để rèn luyện sự tự tin cho bản thân.

**Câu 3 (5.0 điểm)**

Dàn ý tham khảo:

I. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm:

+ Bài thơ Sang thu chính là cảm nhận tinh tế của nhà thơ Hữu Thỉnh về sự biến đổi của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu

+ Bài thơ được sáng tác 1977, in lần đầu trên báo Văn nghệ, sau đó được in lại nhiều lần trong các tập thơ

II. Thân bài

1. Phân tích cảm nhận tinh tế của nhà thơ trong gió se về tín hiệu sang thu

- Cảm nhận tín hiệu thu về không gian gần bằng nhiều giác quan và sự rung cảm tinh tế + Hương ổi chín lan vào không gian, phả vào gió se

+ Sương đầu thu giăng mắc nhẹ nhàng, chuyển động chầm chậm nơi đường thôn ngõ xóm

+ Từ “bỗng” diễn tả sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của nhà thơ trước những phát hiện thú vị báo thu về

+ Động từ “phả” gợi lên hương thơm của ổi chín như sánh lại, luồn vào trong gió gợi lên cho người đọc hình dung được không gian và thời gian của tiết sang thu

+ Gợi ra hình dung của hương ổi chín lan trong không gian, phả vào gió se

+ Chùng chình – nghệ thuật nhân hóa: sương như có ý chậm lại, quấn quýt, điều đó cũng gợi hình ảnh về bước đi của thời gian, nhẹ nhàng

2. Cảm nhận những chuyển biến tinh tế của đất trời lúc thu sang

- Khoảnh khắc giao mùa được diễn tả thú vị qua đám mây mùa hạ “vắt nửa mình sang thu” – nghệ thuật nhân hóa diễn tả sự nuối tiếc, sự lưỡng lự trước khi chuyển mùa

- Hình ảnh dòng sống trôi thanh thản, êm dịu chính là sự lắng đọng, “dềnh dàng” đặc trưng của mùa thu

- Chim “vội vã”: nghệ thuật nhân hóa, dường như chim muông cũng cảm nhận được sự chuyển giao của mùa mới nên tìm cho mình hướng đi

→ Các hình ảnh, chi tiết đặc sắc giàu sức gợi hình tái hiện chân thật góc nhìn cũng như cảm xúc say sưa, hòa nhịp của tác giả trong khoảnh khắc thiêng liêng của đất trời

3. Phân tích những tâm tư, suy ngẫm của tác giả Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

* Các tính từ chỉ mức độ “vẫn còn”, “vơi dần” bớt từ chỉ mức độ rằng hạ nhạt dần, thu đậm nét hơn
* Quan sát tinh tế, nhạy cảm của tác giả: Sấm cũng bớt bất ngờ/ Trên hàng cây đứng tuổi + Hình ảnh thực của tự nhiên sang thu sấm thưa thớt, không còn dữ dội làm lay động hàng cây nữa

+ Nghệ thuật nhân hóa: “bớt bất ngờ” - trạng thái của con người

+ Hàm ý: con người khi cứng cáp, trưởng thành sẽ không còn sợ, hay cảm thấy bất ngờ trước những thử thách, sóng gió của cuộc đời. Con người từng trải sẽ vững vàng, kiên định hơn trước những tác động bất thường từ ngoại cảnh.

III. Kết bài

* Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm
* Nội dung: Sang thu là bài thơ đẹp thể hiện những rung động tinh tế của tác giả trước khoảnh khắc chuyển mùa hạ sang thu. Qua đó nêu bật lên chiêm nghiệm của tác giả về cuộc đời, con người.
* Nghệ thuật: sử dụng nhiều từ láy, tính từ gợi trạng thái, hình ảnh chân thực. Nghệ thuật nhân hóa mang lại cái hồn cho bài thơ, nghệ thuật ẩn dụ tạo chiều sâu về cảm xúc và suy nghĩ.

.............................................

**ĐỀ SÔ 14**

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi

*Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo./ Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.*

*[...] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.*

*Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.*

(Trích Quà tặng cuộc sống , NXB TP.HCM, 2016, tr. 56-57)

**Câu 1** (0,5 điểm): Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

**Câu 2** (0,5 điểm): Ghi lại câu văn có chứa thành phần biệt lập và gọi tên thành phần đó.

**Câu 3** (1,0 điểm):

Em hiểu “cuộc sống của các thiên thần” trong câu “Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần” là cuộc sống như thế nào? **Câu 4** (1,0 điểm):

Em có đồng tình với ý kiến “*Tất cả chúng* *ta* *đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành* *hiện thực*” không? Vì sao?

**PHẦN II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm):

Kết hợp thông tin ở phần đọc - hiểu với những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của ước mơ trong cuộc đời của mỗi người. **Câu 2** (5.0 điểm):

Cảm nhận của em về tình cảm của tác giả và vẻ đẹp của “người đồng mình” trong đoạn thơ sau:

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn*

*Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

*Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*

*Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làm phong tục*

*Con ơi tuy thô sơ da thịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ bé được*

*Nghe con.*

(Trích Nói với con - Y Phương, Ngữ văn 9, NXB GD, H.2011, tr 72-73)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU**

**Câu 1**: Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận. **Câu 2**: Câu văn có chứa thành phần biệt lập: "*Tôi vẫn**tin**vào những câu chuyện cổ**tích* ***-******nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp****."* => Thành phần phụ chú.**Câu 3:** Theo em, “cuộc sống của các thiên thần” trong câu “Những người biết ước mơlà những người đang sống cuộc sống của các thiên thần” là cuộc sống

**Câu 4:** Em đồng tình với ý kiến “*Tất cả chúng**ta**đều phải hành động nhằm biến ước**mơ của mình thành hiện thực*”. Vì: Nếu bạn chỉ ước mơ mà không hành động và nỗ lựccố gắng thực hiện ước mơ đó thì ước mơ mãi chỉ là ước mơ mà thôi. Điều kỳ diệu chỉ đến khi bạn biết cách chăm chút cho ước mơ của mình, biến nó thành sức mạnh, thành động lực thực sự khiến bạn không bao giờ gục ngã. Nếu bạn không bắt tay vào làm thì ý tưởng mãi là ý tưởng, ước mơ mãi chỉ vô hình.

**PHẦN II. LÀM VĂN**

**Câu 1**

Hướng dẫn dàn ý:

* **Giải thích:**
* Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được.

**2. Bàn luận:**

*\* Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống của con người như thế nào?*

* Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng phàm đã là con người thì ai cũng có ước mơ. Chính ước mơ làm cho cuộc sống của mỗi người thêm tươi đẹp, ý nghĩa, chỉ khi con người nỗ lực vươn lên biến ước mơ thành hiện thực khi đó con người đã làm cho cuộc đời mình và cuộc đời chung thêm ý nghĩa, tươi đẹp.
* Ước mơ là động lực giúp con người phát triển và hoàn thiện mình hơn, giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách của bản thân.
* Ước mơ là phần lãng mạn giúp con người làm việc hiệu quả, yêu cuộc sống hơn, giúp tâm hồn con người trở nên đẹp hơn.
* Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta nó hướng chúng ta tới những điều tốt đẹp.
* Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.
* Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.

*\* Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào?*

* Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định.
* Cần phân biệt ước mơ chính đáng với những thứ ảo vọng, hão huyền
* Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì. Chính vì không xác định được phương hướng sẽ dẫn tới bạn sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.
* **Liên hệ bản thân em**
* Bản thân em đã có những ước mơ của riêng mình không? Và em đã làm gì để từng bước thực hiện ước mơ đó ?
* Mỗi người chúng ta hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào!
* Rút ra bài học: Phải không ngừng học tập, rèn ý chí, trau dồi kĩ năng sống để biết ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực.

**Câu 2:**

Dàn ý:

**I. Mở bài**

* Giới thiệu đôi nét về tác giả và bài thơ:

Là nhà thơ dân tộc Tày, thơ Y Phương thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

Ra đời năm 1980, “Nói với con” là một trong những bài thơ hay nhất của ông.

* Nêu vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp của “người đồng mình”
* Mượn lời tâm sự với con, Y Phương đã để lại trong lòng người đọc nhiều cảm nhận sâu sắc về những đức tính tốt đẹp của “người đồng mình” – của con người quê hương miền núi.

**II. Thân bài**

**1. Phân tích, cảm nhận những vẻ đẹp (đức tính tốt đẹp) của người đồng mình**

- Người đồng mình đáng yêu bởi sự giản dị và tài hoa

* Trên quê hương thơ mộng nghĩa tình, người đồng mình hiện lên trong cuộc sống lao động cần cù mà tươi vui: “Người đồng mình yêu lắm, con ơi!/ Đan lờ cài nan hoa/ Vách nhà ken câu hát”.
* Chỉ với những câu thơ ngắn gọn, nhà thơ giúp ta hình dung được hình ảnh đáng yêu của người đồng mình giữa núi rừng thơ mộng, hiền hòa. Vẻ đẹp của họ được gợi ra từ cuộc sống lao động bình dị, từ bàn tay tài hoa và khối óc sáng tạo. Họ có niềm vui giản dị, tinh tế ngay trong cuộc sống mộc mạc đời thường.

- Người đồng mình biết lo toan và giàu mơ ước

* Người đồng mình không chỉ là những con người giản dị, tài hoa trong cuộc sống lao động mà còn là những con người biết lo toan và giàu mơ ước: “Người đồng mình thương lắm con ơi!/ Cao đo nỗi buồn/ Xa nuôi chi lớn”.
* Có thể nói, cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.

- Người đồng mình dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn

* “Sống trên đá không chê đá gập gềnh/ Sống trong thung không chê thung nghèo đói/ Sống như sông như suối/ Lên thác xuống ghềnh/ Không lo cực nhọc” → Phép liệt kê với những hỉnh ảnh ẩn dụ “đá gập gềnh”, “thung nghèo đói” ⇒ Gợi cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc => Vận dụng thành ngữ dân gian “Lên thác xuống ghềnh”, ý thơ gợi bao nỗi vất vả, lam lũ => Những câu thơ dài ngắn, cùng những thanh trắc tạo ấn tượng về cuộc sống trắc trở, gian nan, đói nghèo của quê hương.

- Người đồng mình có ý thức tự lập, tự cường và tinh thần tự tôn dân tộc

* Phẩm chất của người của con người quê hương còn được người cha ca ngợi qua cách nói đối lập tương phản giữa hình thức bên ngoài và giá trị tinh thần bên trong, nhưng rất đúng với người miền núi:

*“Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con”*

* Sự tương phản này đã tôn lên tầm vóc của người đồng mình. Họ mộc mạc nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí.

⇒ Cùng với ý thức tự lực, tự cường, người đồng mình còn ngời sáng tinh thần tự tôn dân tộc và khát vọng xây dựng quê hương:

*“Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làm phong tục”.*

* **Nhận xét, đánh giá**
* Với thể thơ tự do, giọng điệu khỏe khoắn vừa tâm tình tha thiết vừa chứa chan hi vọng
* Những hình ảnh, từ ngữ mộc mạc, cụ thể.
* Nhà thơ nói với con về những vẻ đẹp của người đồng mình
* Truyền cho con lòng tự hào về quê hương, dân tộc, nhắn nhủ con biết sống đẹp, biết vượt qua gian khó bằng niềm tin, ý chí như người đồng mình.

**III. Kết bài**

* Qua lời thủ thỉ, tâm tình của người cha đối với con, hình ảnh của quê hương, của người đồng mình hiện lên thật chân thực, cụ thể với bao phẩm chất tốt đẹp. Đó là mạch suối ngọt ngào nuôi dưỡng tâm hồn và ý chí cho con.
* Đọc bài thơ, hiểu về vẻ đẹp của những con người quê hương, ta yêu hơn, trân trọng hơn những con người làm giàu đẹp quê hương, đất nước.

.............................................

**ĐỀ SỐ 15**

**Câu 1**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu,

Người xưa đã dạy: "Y phục xứng kỳ đức", có nghĩa là ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung của cộng đồng hay toàn xã hội. Dù mặc đẹp đến đâu, sang đến đâu mà không phù hợp

với hoàn cảnh thì cũng làm trò cười cho thiên hạ, làm mình tự xấu đi mà thôi. Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi đôi với cái giản dị, nhất là phù hợp với môi trường. Người có văn hoá, biết ứng xử chính là người biết tự mình hoà vào cộng đồng như thế, không kể hình thức còn phải đi với nội dung, tức là con người phải có trình độ, có hiểu biết. Một nhà văn đã nói: " Nếu một cô gái khen tôi chỉ vì có một bộ quần áo đẹp, mà không khen tôi vì có bộ óc thông minh thì tôi chẳng có gì đáng hãnh diện". Chí lí thay!

(Giao tiếp đời thường, Băng Sơn, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB GDVN, 2014, tr.9)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính.

b. Nêu nội dung của đoạn trích.

c. Em có đồng tình với ý kiến “Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị mát là phù hợp với môi trường. " không? Vì sao?

**Câu 2.** Suy nghĩ của em về bài học ứng xử trong cuộc sống được gợi lên từ câu tục ngữMột sự nhịn, chín sự lành.

**Câu 3.** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười*

*Người đồng mình yêu lắm con ơi*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát*

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng*

*Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*

(Nói với con, Y Phương, Ngữ văn 9, Tập hai, Nxb GDVN, 2014"

.............................................

**Đáp án đề thi**

**Câu 1**

a. Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận

b. Nêu nội dung của đoạn trích: ăn mặc như thế nào là phù hợp

c. Em có đồng tình với ý kiến “Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị mát là phù hợp với môi trường. "không? Vì sao?

* Nêu ý kiến: Đồng ý

**Câu 2.**

Giới thiệu vấn đề: Câu tục ngữ: “Một điều nhịn, chín điều lành” được nhiều người biết đến vì ý nghĩa xã hội rộng rãi của nó.

Bàn luận vấn đề:

\*Giải thích thế nào là nhịn?. Thế nào là lành?.

* Nhịn: Là đức tính nhẫn nại, nhún nhường, luôn giữ hòa khí trong giao tiếp, ứng xử.
* Lành: Là kết quả tốt đẹp, thỏa đáng, đúng như mong muốn.
* Cuộc sống vốn đa dạng, phức tạp. Một con người thường có rất nhiều mối quan hệ khác nhau trong gia đình và ngoài xã hội.
* Quá trình vận động của cuộc sống bắt buộc con người phải đấu tranh sinh tồn để phát triển. Muốn phát triển, con người phải đoàn kết, hợp tác với nhau để tăng cường sức mạnh, để làm việc có hiệu quả. Sự hòa thuận trong giao tiếp là vô cùng cần thiết vì đó là cách ứng xử có hiệu quả nhất, là phương châm sống tốt nhất.
* Đối tượng nhịn và thái độ nhịn: Là các thành viên trong gia đình (vợ chồng, cha con, ông bà, cháu...). Vợ chồng phải cư xử tôn trọng lẫn nhau, biết kiềm chế khi nóng giận để giữ hòa khí. Ở cộng đồng tập thể phải biết lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp luôn giữ thái độ hòa nhã, tránh xung khắc đối đầu.

\*Liên hệ

* Mở rộng câu nói này trong tập thể lớp học, trong đời sống xã hội như thế nào? Trong một tập thể lớp có những khi quan điểm của ta không trùng với quan điểm của ai đó. Đôi bên tranh luận sôi nổi lời qua tiếng lại nếu chúng ta không nhẫn nhịn, không biết cách “dĩ hòa vi quý”
* Trong gia đình khi có sự bất bình xảy ra nếu như ai cũng cho rằng mình đúng không ai chịu nhận thiệt thòi, nhẫn nhịn thì mọi chuyện sẽ càng lúc càng căng thẳng, dẫn tới đổ vỡ.
* Tuy nhiên, bên cạnh câu nói của người xưa rằng “Một điều nhịn bằng chín điều lành” còn có câu nói khác mà thế hệ ngày nay thường sử dụng đó là “Một điều nhịn bằng chín điều nhục”. Người xưa thường nói nhẫn nhịn là bằng nhục bởi hai từ này thường đi kèm với nhau.
* “Một điều nhịn bằng chín điều nhục” muốn khuyên chúng ta nhẫn nhịn tới mức nào là đủ, trước những cái xấu, các ác trong xã hội chúng ta cần phải đấu tranh, chứ không thể im lặng, nhịn nhục để cho bọn xấu tự tung tự tác làm khổ người lành hiền.

Kết thúc vấn đề: Câu tục ngữ: “Một điều nhịn, chín điều lành” là bài học nhắc nhở về phương pháp ứng xử, đấu tranh có hiệu quả không chỉ cho một cá nhân mà cho cả cộng đồng dân tộc.

**ĐỀ SỐ 16**

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới: *“Người đồng mình thương lắm con ơi Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chỉ lớn*

*Dầu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thang không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối Lên thác xuống ghềnh.*

*Không lo cực nhọc”*

(SGK Ngữ văn 9, tập II, NXB GD Việt Nam, trang 72)

**Câu 1.** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Do tác giả nào sáng tác? (0,5 điểm)

**Câu 2.** Em hiểu “Sống như sông như suối” là sống như thế nào? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Hãy tìm và nêu ngắn gọn tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trongđoạn thơ. (1,0 điểm)

**Câu 4.** Trong đoạn thơ, người cha đã thể hiện mong muốn gi? Theo em, những mongmuốn đó có ý nghĩa như thế nào? (1,0 điểm)

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về thái độ câncó với quê hương đất nước.

**Câu 2 (5,0 điểm).** Trình bày cảm nhận của em về tình cha con trong đoạn trích sau:

"... Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.

Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giấy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.

* Thôi! Ba đi nghe con! - Anh Sáu khe khẽ nói.

Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

- Ba... a... a...ba!

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xẻ cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "ba" mà nó có đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thốt lên và dang hai tay ôm chặt lấy cô ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên."

(“Chiếc lược ngà” - Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, tập 1, NXB GD Việt Nam, trang198)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Phần I.** Đọc hiểu (3,0 điểm)

**Câu 1.** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm Nói với con của Y Phương

**Câu 2.** Em hiểu “Sống như sông như suối” là sống khoáng đạt, hồn nhiên, mạnh mẽ.

**Câu 3.1** biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

+ So sánh: sống như sông như suối

**Câu 4.** Trong đoạn thơ, người cha đã thể hiện mong muốn rằng nười con cần phải biếtrằng dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn. Hiểu được rằng cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về thái độ cầncó với quê hương đất nước.

**Dàn ý tham khảo**

**I. Mở bài:** giới thiệu về thái độ cần có với quê hương đất nước: thể hiện qua tình yêu

quê hương đất nước của chúng ta.

Ví dụ:

* Tình yêu quê hương đất nước của nhân dân từ xưa đến nay
* Thế hệ trước thì tinh thần yêu nước được thể hiện qua việc dám đứng lên cầm sống chiến đấu để mang lại hạnh phúc cho dân tộc, còn bây giờ
* Thế hệ trẻ chúng ta thể hiện tinh thần yêu nước bằng cách lao động và học tập tốt để xây dựng và bảo vệ tổ quốc, bên cạnh đó còn giúp những người nghèo khổ, khó khăn để đất nước ngày càng giàu mạnh hơn.
* **Thân bài:** nghị luận về tình yêu quê hương đất nước- Giải thích về tình yêu quê hương, đất nước:

Tình yêu quê hương là một tình cảm thiêng liêng, tình cảm được đúc kết từ những tình cảm chân thành

Lòng yêu nước là tấm lòng dành cho đất nước, yêu nước, hi sinh cho đất nước - Biểu hiện của tình yêu quê hương đất nước:

Lịch sử: các anh hùng chiến sĩ đã ngã xuống vì quê hương, đất nước Hiện nay, các thanh niên, tuổi trẻ đã góp phần học tập và xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh hơn

* Vai trò của tình yêu quê hương, đất nước:

Làm động lực cho con người, nhân dân sống có trách nhiệm hơn Là nguồn cảm hứng vô tận cho các tác phẩm nghệ thuật

* Trách nhiệm của chúng ta đối với quê hương đất nước:

Ra sức học tập

Xây dựng và bảo vệ dất nước

Góp phần công sức mình vào sự nghiệp xây dựng đất nước

* **Kết bài:** nêu cảm nghĩ của em về thái độ đối với quê hương đất nước

**Câu 2 (5,0 điểm).**

**Gợi ý**

* Trong ba ngày nghỉ ngắn ngủi, ông đã ở bên con nhưng con không nhận. Giờ đây ngày chia tay bà con làng xóm ông định mang theo nỗi buồn đó.
* Nhưng trong lúc không ai ngờ đến đó, một tiếng kêu đã xé lòng ông: "Ba... a...a... ba". Tiếng "Ba" đó là sự dồn nén trong Thu tám năm nay và bây giờ nó vỡ tung ra từ ngay trong sâu thẳm đáy lòng con bé. Tiếng "Ba" với nó là điều khát khao hơn mọi đứa trẻ khác vì ngay từ nhỏ nó đã không có tình yêu thương của cha. Giờ đây tiếng "Ba" vang lên đầy tự nhiên, ngỡ ngàng trong giây phút cuối cha con chia tay. Và bây giờ nó muốn có ba, nó bật khóc vì hạnh phúc, nó hôn tóc, hôn cổ và hôn với vết theo dài trên má của ba nó nữa.

Hoá ra, lí do nó không nhận ba là do vết thẹo oan nghiệt đó - vết thẹo do kẻ thù của gia đình đó, của đất nước đất nước đau thương này gây ra. Nhưng vừa nhận ra thì cũng là lúc phải chia tay. Sung sướng và có lẫn sự xúc động ông ôm con và tạm biệt nhưng con bé không muốn ba phải đi. Cho đến khi ông hứa làm cho nó một chiếc lược thì nó mới để cho ba nó đi.

=> Tác giả tỏ ra am hiểu tâm lý trẻ con, với tất cả sự trân trọng và yêu mến rất thiêng liêng, rất đẹp đẽ dành cho những tâm tư, tình cảm vô giá ấy.

**ĐỀ SỐ 17**

**Phần I. (4,0 điểm)** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Cái mạnh của người Việt Nam ta là sự cần cù, sáng tạo. Điều đó thật hữu ích trong một nền kinh tế đòi hỏi tinh thần kỷ luật rất cao và thái độ rất nghiêm túc đối với công cụ và quy trình lao động với những máy móc, thiết bị rất tinh vi. Tiếc rằng ngay trong mặt mạnh này của chúng ta cũng lại ẩn chứa những khuyết tật không tương tác chút nào với một nền kinh tế công nghiệp hoá chứ chưa nói tới nền kinh tế tri thức. Người Việt nam ta cần cù thì cần cù thật nhưng lại thiếu đức tính tỉ mỉ. Khác với người Nhật vốn cũng nổi tiếng cần cù lại thường rất cẩn trọng trong khâu chuẩn bị công việc, làm cái gì cũng tính toán chi ly từ đầu, người Việt Nam ta thường dựa vào tính tháo vát của mình, hành động theo phương châm “nước đến chân hãy nhảy”, “liệu cơm gắp mắm”. Do còn chịu ảnh hưởng nặng nề của phương thức sản xuất nhỏ và cách sống ở nơi thôn dã vốn thoải mái và thanh thản nên người Việt Nam chưa có được thói quen tôn trọng những quy định nghiêm ngặt của công việc là cường độ khẩn trương.

(Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 27,28) **Câu 1. (1,0 điểm)** Cho biết tên tác giả, tên văn bản và nội dung chính của đoạn tríchtrên

**Câu 2. (1.0 điểm)** Xác định và nêu tác dụng của một nét nghệ thuật trong câu văn sau:Khác với người Nhật vốn cũng nổi tiếng cần cù lại thường rất cẩn trọng trong khâu chuẩn bị công việc, làm cái gì cũng tính toán chi ly từ đầu, người Việt Nam ta thường dựa vào tính tháo vát của mình, hành động theo phương châm “nước đến chân hãy nhảy”, “liệu cơm gắp mắm”.

**Câu 3. (2.0 điểm)** Từ tinh thần của đoạn trích đã cho, hãy viết một đoạn văn ngắn(khoảng 1/2 trang giấy thi) theo kiểu diễn dịch, trình bày suy nghĩ của bản thân về điểm mạnh và điểm yếu của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay.

**Phần II. (4 điểm)** Đọc hai khổ thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.

Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

(Trích Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 139, 40)

**Câu 1. (0,5 điểm)** Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá”của Huy Cận ra đời trong hoàn cảnhnào?

**Câu 2. (1.5 điểm)** Xác định biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong câu thơ sau và

nếu giá trị biểu đạt của phép tu từ đó:

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

**Câu 3. (4,0 điểm)** Viết bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày cảm nhận của em về vẻđẹp của khổ thơ sau:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

-Hết-

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

**Phần I. (4,0 điểm)**

**Câu 1. (1,0 điểm)** Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới**HYPERLINK "https://doctailieu.com/chuan-bi-hanh-trang-vao-the-ki-moi-c4696"** -tác giả nguyên Phó thủ tướngChính phủ Vũ Khoan

**Câu 2. (1.0 điểm)**

Nghệ thuật được sử dụng: so sánh

Tác giả cũng chỉ rõ và so sánh một số đặc tính của người nước Nhật với người nước ta. Người dân nước Nhật cũng rất nổi tiếng bởi tính cần cù, chịu khó, nhưng lại thận trọng trong khâu chuẩn bị, không hấp tấp làm gì họ cũng tính toán chi li từ đầu.

**Câu 3. (2.0 điểm)** Suy nghĩ của bản thân về điểm mạnh và điểm yếu của thế hệ trẻ ViệtNam hiện nay.

Đoạn văn tham khảo: Nghị luận về điểm mạnh và điểm yếu của bản thân

**Phần II. (4 điểm)**

**Câu 1. (0,5 điểm)** Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận ra đời trong hoàn cảnh:

* Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1958, khi đất nước đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và đi vào xây dựng cuộc sống mới. Huy Cận có một chuyến đi thực tế ở vùng mỏ Quảng Ninh, khi nhìn những chiếc thuyền lần lượt ra khơi, với cảm xúc về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống nên ông đã sáng tác ra bài thơ này.

**Câu 2. (1.5 điểm)**

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

So sánh cá thu biển đông như đoàn thoi => nhà thơ còn gợi lên bức tranh biển cả như một tấm lưới dệt được dệt nên từ hàng nghìn đoàn thoi đưa. So sánh đàn cá như đoàn thoi, Huy Cận đã thể hiện được không gian biển cả giàu có với những đoàn cá đông đúc, nối đuôi nhau trên biển như thoi đưa.

**Câu 3. (4,0 điểm)** Viết bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày cảm nhận của em về vẻđẹp của khổ thơ sau:

1. Mở bài :

Giới thiệu đôi nét về tác giả và tác phẩ, trích dẫn đoạn thơ.

* Thân bài: Cảm nhận cảnh ra khơi và tâm trạng náo nức của con người trong bốn câu thơ

a. Cảnh hoàng hôn trên biển.

– Cảnh mặt trời lặn được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng: Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa

– Nghệ thuật so sánh nhân hóa cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lử khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. Chi tiết Mặt trời xuống biển có thể gây ra sự thắc mắc của người đọc vì bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ở vùng biển miền Bắc, mà ở bờ biển nước ta, trừ vùng Tây Nam thường chỉ thấy cảnh mặt trời mọc trên biển chứ không thể thấy cảnh mặt trời lặn xuống biển. Thực ra hình ảnh mặt trời xuống biển là được nhìn từ trên con thuyền đang ra biển hoặc từ một hòn đảo vào lúc hoàng hôn, nhìn về phía tây, qua một khoảng biển thì vẫn có thể thấy như là mặt trời xuống biển. Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả rất thực chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm.

b. Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc “ Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm với gió khơi”

– Đoàn thuyền chứ không phải chỉ con thuyền ra khơi đã tạo ra sự tấp nập trên biển. Chữ “Lại” vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người.

– Tác giả đã tạo ra một hình ảnh khỏe, lạ mà thật từ sự gắn kết 3 sự vật và hiện tượng: Câu hát, cánh buồm và gió khơi. Người đánh cá căng buồm và cất câu hát lên nhà thơ có cảm giác như chính câu hát đó đã làm căng cánh buồm. Câu hát mang theo niềm vui, sự phấn chấn của người lao động trở thành sức mạnh cùng với gió biển làm căng cánh buồm để con thuyền lướt sóng ra khơi.

– Nghệ thuật ẩn dụ trong hình ảnh thơ lãng mạn này đã góp phần thể hiện một hiện thực : Đó là niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan của người dân chài. Họ ra khơi trong tâm trạng đầy hứng khởi vì học tìm thấy niềm vui trong lao động, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc.

Kết bài: Cảm nhận chung của em với 4 câu thơ và khẳng định tài hoa của tác giả Huy Cận.

**ĐỀ SỐ 18**

**I. Phần đọc hiểu: (3,0 điểm)**

Đọc kĩ ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu biên dưới:

Âm nhạc là phương tiện chuyển tới cảm xúc tuyệt vời nhất, trọn vẹn nhất, giúp chúng ta cảm nhận được từng ngõ ngách sâu thẳm nhất của tâm hồn [...] Âm nhạc là chất xúc tác lãng mạn, thi vị làm khuấy động xúc cảm. Thử hình dung những thước phim lãng mạn sẽ buồn tẻ, vô hồn đến nhường nào nếu không có giai điệu của những bản tình ca. Có một câu nói mà tôi rất tâm đắc" từng nốt nhạc chặm vào da thịt tôi, vuốt ve xoa dịu nỗi cô đơn tưởng như đá hóa thạch trong tâm hồn". Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ. Khi buồn , nó là liều thuốc xoa dịu nỗi sầu, làm tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thản..Khi vui, nó lại là chất xúc tác màu hồng tô vẽ cảm xúc, giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn vẻ đẹp của cuộc sống

(Dr Bernie S Siegel, Quà tặng cuộc sống, biên dịch Thu Quỳnh -Hạnh Nguyên, NXHTH TP HCM, tr. 11)

**Câu 1: (0,5 diểm)**

Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên

**Câu 2: (0,5 điểm)**

Đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu:

**Câu 3: (1,0 điểm)**

Chỉ rõ hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu.

**Câu 4: (1,0 điểm)**

Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng trong câu : Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ.

* **Phần tập làm văn (7,0 điểm) Câu 1: (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn nghị luận (không quá một trong giấy thi) bàn về ý nghĩa của tinh thần lạc quan đối với cuộc sống của mỗi người.

**Câu 2: (5 điểm)**

*Đêm nay rừng hoang sương muối Đứng cạnh bên nhau chời giặc tới Đầu súng trăng treo.*

(Chính Hữu, Đồng chí, ngữ văn 9 tập 1. NXB Giáo dục Việt Nam. 2016, tr 129) *Không có kính không phải xe không có kính*

*Bơm giật bom rung kính vỡ đi rồi Ung dung buồng lái ta ngồi. Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thằng.*

(Phạm Tiến Duật, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, ngữ văn 9 tập 1. NXB Giáo dục Việt Nam. 2016, tr 129)

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về hai đoạn thơ trên.

**Gợi ý đáp án**

**I. Phần đọc hiểu: (3,0 điểm )**

**Câu 1: (0,5 diểm)**

Phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên: Nghị luận

**Câu 2: (0,5 điểm)**

Đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu: Âm nhạc là điều tuyệt vời của cuộc sống.

**Câu 3: (1,0 điểm)**

Hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu:

* Phép lặp: âm nhạc là
* Phép thế: "nó" = "âm nhạc"

**Câu 4: (1,0 điểm)**

Biện pháp tu từ từ vựng trong câu: nhân hóa

Tác đụng: làm câu văn gợi cảm xúc, nhấn mạnh rằng âm nhạc là người bạn đồng hành cùng chúng ta

**II. Phần tập làm văn (7,0 điểm) Câu 1: (2,0 điểm)**

**I. Mở đoạn**

* Giới thiệu vấn đề nghị luận: tinh thần lạc quan trong cuộc sống
* **Thân đoạn:** Bàn luận về tinh thần lạc quan1. Lạc quan là gì?

- Lạc quan là thái độ sống

- Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra - Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.

2. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan

- Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người - Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn

- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống

- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc 4. Biểu hiện của tinh thần lạc quan

- Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra - Luôn yêu đời

- Luôn bình tĩnh xử lí mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra 3. Một số tấm gương về tinh thần lạc quan

- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng

- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống - Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình

**III. Kết thúc vấn đề**

Nêu cảm nghĩ của em về tinh thần lạc quan:

- Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận

- Bênh cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.

.............................................

**ĐỀ SỐ 19 – KHÁNH HÒA**

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tri thức giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi sáng con đường chông gai phía trước. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như tia nắng mặt trời ấm áp xua tan bóng tối lạnh giá. Đấng tạo hóa có trí tuệ thì mới tạo ra một thế giới diệu kì, nhân loại có trí tuệ chỉ đường sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh. Khi có trí tuệ bạn sẽ dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người”. Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.”

(Trích Lời nói đầu, Kĩ năng sống dành cho học sinh, sự kiên cường - Ngọc Linh, NXB Thế giới, 2019)

**Câu 1.** Chỉ ra hai phép liên kết câu trong đoạn văn trên.

**Câu 2.** Theo tác giả, tại sao Giovanni Boccaccio nói "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúccủa con người?

**Câu 3.** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu: “Trí tuệ giống như chiếcchìa khóa diệu kỳ, mở ra cánh cửa tâm hồn”.

**Câu 4.** Theo em, cuộc sống con người sẽ ra sao nếu chúng ta không chú trọng đến việcphát triển trí tuệ?

* **LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2 điểm)** Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu em hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về việc cần làm để phát triển trí tuệ của bản thân. **Câu 2. (5,0 điểm)** Vẻ đẹp của biển cả và niềm vui của người lao động trong đoạn thơsau:

*Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng,*

*Vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông,*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.*

*Câu hát căng buồm với gió khơi,*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

*(Trích Đoàn thuyền đánh cá - Huy Cận,*

Ngữ văn 9 Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2017)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1.** Hai phép liên kết câu trong đoạn văn trên:

Phép lặp từ ngữ: trí tuệ

Phép lặp cú pháp câu: .... giống như ....

Phép nối: Thật vậy,......

**Câu 2:** Theo tác giả, Giovanni Boccaccio nói "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của conngười” vì: có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.

**Câu 3:** Hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh: giúp ta hình dung, gia tăng trí tưởngtượng khi so sánh trí tuệ với chiếc chìa khóa diệu kì. Giúp câu văn trở nên cụ thể hơn và người đọc hình dung rõ hơn thế là nào trí tuệ tựa như chiếc chìa khóa có thể khai phá, mở ra một thế giới mới.

**Câu 4:**

Nếu không phát triển trí tuệ thì:

* Tự bản thân chúng ta trở nên lạc hậu, không theo kịp thời đại
* Chúng ta không thể tiếp thu kiến thức, chậm tư duy, giảm khả năng nhận thức về vấn đề
* Tạo nên tính cách phụ thuộc, dựa dẫm, thụ động trong cuộc sống
* ...........
* **LÀM VĂN Câu 1:**

1. Giới thiệu chung: những việc cần làm để phát triển trí tuệ bản thân

2. Giải thích

- Trí tuệ: là kết quả của hoạt động trí thức, dựa trên lý trí, dùng đến lý luận, khái niệm, ngôn từ, và chủ yếu gồm những sự hiểu biết, những kiến thức đã được gom góp lại.

3. Bàn luận

- Vai trò của trí tuệ với cuộc sống:

+ Trí tuệ giúp ta giải quyết mọi vấn đề đơn giản, hiệu quả.

+ Trí tuệ sáng tạo ra những công cụ phục vụ cuộc sống con người, + …

- Cách thức để phát triển trí tuệ bản thân: + Đọc sách, bồi đắp tri thức của mình.

+ Thực hành dựa trên cơ sở lý thuyết đã học.

+ Rèn luyện não bộ bằng cách đưa bản thân vào những thử thách mới mẻ, để não bộ trở nên linh hoạt, nhạy bén hơn.

+ Rèn luyện thân thể, tập thể dục thể thao, + Nghỉ ngơi và giải trí hợp lý

- Phê phán những người lười biếng, không chịu suy nghĩ, động não, chỉ thích đi theo lối mòn,...

- Liên hệ bản thân.

Gợi ý thêm: Những nội dung có thể triển khai:

- Phát triển trí tuệ là một quá trình nhắm đến việc làm phát triển khả năng hoạt động có hiệu quả của trí óc. Trong tự nhiên, khả năng này khác nhau ở mỗi chúng ta, và khoahọc ngày nay gọi đây là “chỉ số thông minh” (intelligence quotient, hay thường được viết tắt là IQ) của mỗi người.

* Để phát triển trí tuệ trong suốt cuộc đời, chúng ta cần phải có những sự thực hành và rèn luyện nhất định.
* Có hai yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển trí tuệ của chúng ta. Thứ nhất là sự rèn luyện năng lực hoạt động trí tuệ, và thứ hai là môi trường thích hợp cho sự hoạt động và phát triển trí tuệ.

+ Các trò chơi có tính chất trí tuệ như đánh cờ hoặc giải đáp các câu đố, ô chữ...

+ Những trò chơi buộc trí óc chúng ta phải hoạt động một cách tích cực, và hiệu quả nâng cao khả năng tư duy có thể được nhận thấy nếu chúng ta thực hành một cách thường xuyên.

+ Rèn luyện khả năng tập trung tâm trí cao độ để có khả năng nuôi dưỡng và làm gia tăng khả năng tư duy của chúng ta, hay nói khác hơn chính là phát triển trí tuệ, làm tăng thêm cái gọi là “chỉ số thông minh”.

* Trí tuệ là vốn quý vô giá của con người. Chính nhờ trí tuệ – chứ không phải sức mạnh

– mà chúng ta vượt hơn muôn loài. Vì thế, quan tâm đúng mức đến việc rèn luyện, phát triển trí tuệ là phương cách hiệu quả nhất để nâng cao giá trị của mỗi con người chúng ta. Hơn thế nữa, chính nhờ phát triển trí tuệ mà chúng ta mới có điều kiện để thực hiện những hoài bão, ước mơ của mình.

**Câu 2.**

Tham khảo dàn ý sau đây:

1. Mở bài:

– Huy Cận là một trong những nhà thơ tiêu biểu cho nền thơ ca hiện đại Việt Nam

– Giữa năm 1958, ông có chuyến đi dài ngày thực tế ở Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này ông viết Đoàn thuyền đánh cá.

– Hai khổ thơ cuối, tác giả khắc họa hình ảnh tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.

*"… Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng*

*Câu hát căng buồm với gió khơi,*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”*

* Thân bài:

\* Vẻ đẹp hài hòa giữa thiên nhiên tráng lệ và người lao động:

* Ra đi từ lúc hoàng hôn buông xuống, sóng cài then, đêm sập cửa, vũ trụ nghĩ ngơi, nay trở về bình minh đang lên rạng rỡ. Trước hết, đó là cảnh khẩn trương, hối hả chuẩn bị cho sự trở về:

*"… Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng”*

Tất cả tinh thần tranh thủ, hối hả được diễn tả qua từ "kịp” và hình ảnh "kéo xoăn tay” một hình ảnh thơ khỏe khoắn gợi tả một công việc lao động hăng say, vất vả nhưng lấp lánh niềm vui bởi thành quả lao động mà họ đạt được "chùm cá nặng”. Xoa tay đứng nhìn đầy chặt khoang những cá nhụ, cá chim, cá đé… vẫy đuôi ánh sáng bình minh lấp lánh ánh bạc.

* Tinh thần khẩn trương, hối hả của người ngư dân lúc kéo lưới “sao mờ kéo lưới kịp trời sáng”
* Sự khỏe mạnh của người lao động qua hình ảnh ẩn dụ "ta kéo xoăn tay chùm cá nặng”
* Niềm vui tươi trong lao động qua những câu thơ tả cảnh đẹp, đầy sáng tạo.

\* Cảnh đoàn thuyền buồm căng gió trở về bến:

* Công việc đánh cá kết thúc, khi mà: lưới xếp, buồm lên đón nắng hồng” ấy là lúc đoàn thuyền trở về:

*"Câu hát căng buồm với gió khơi, Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời. Mặt trời đội biển nhô màu mới*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”*

– Chi tiết "đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời” và "mặt trời đội biển nhô màu mới” là chi tiết giàu ý nghĩa. Hình ảnh ”mặt trời” là hình ảnh ẩn dụ cho một tương lai xán lạn. Và con thuyền chạy đua về tương lai là con thuyền của chủ nghĩa xã hội đang trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội hứa hẹn thành công.

**3. Kết bài:**

– Bài "Đoàn thuyền đánh cá” là một trong những bài thơ hay của phản ánh không khí lao động hăng say, náo nức của những người lao động đánh cá trên biển trong không khí của những ngày đất nước xây dựng sau giải phóng.

– Bài thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng độc đáo và vận dụng nhiều biện pháp tu từ thành công.

.............................................

**ĐỀ SỐ 20 - KIÊN GIANG**

**Câu 1**. (*1.5**điểm)*

Đọc các ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*a. Gia đình có tới bảy, tám* ***miệng*** *ăn.*

*b,* ***Miệng*** *cười như thể hoa ngâu*

*Cái khăn đội đầu như thể hoa sen*

*(Ca dao)*

Các từ in đậm trong các ngữ liệu trên từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được

dùng theo nghĩa chuyển? Chỉ ra phương thức chuyển nghĩa.

**Câu 2.** *(1.5**điểm).*Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Từ hồi về thành phố*

*quen ánh điện, cửa gương*

*vầng trăng đi qua ngõ*

*như người dưng qua đường*

a. Khổ thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

b. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

*vầng trăng đi qua ngõ*

*như người dưng qua đường.*

**Câu 3.** *(2.0**điểm)*Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò, ýnghĩa của lời xin lỗi.

**Câu 4.** *(5.0**điểm)*

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn ***Lặng lẽ*** ***Sa*** ***Pa*** của nhà văn Nguyễn Thành Long (SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục ViệtNam năm 2017)

***- Hết -***

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Câu 1**.

a. *Gia* *đình có tới bảy, tám* ***miệng*** *ăn.*

Từ *"****miệng"*** ở câu này được dùng theo nghĩa chuyển, phương thức chuyển nghĩa hoán dụ.

b.

***Miệng*** *cười như thể**hoa**ngâu*

*Cái khăn đội đầu như thể hoa sen*

Từ *"****miệng"*** ở câu ca dao này được dùng theo nghĩa gốc.

**Câu 2.**

a. Khổ thơ trên được trích trong tác phẩm ***Ánh trăng*** do Nguyễn Duy sáng tác. b. Một biện pháp tu từ trong hai câu thơ đã cho là: chọn 1 trong 2 + nhân hóa

*"vầng trăng"* - "*đi qua ngõ*" => trăng như một người bạn cũ vừa đi qua

* so sánh: ở câu trên trăng dường như là người bạn cũ nhưng tới hiện tại vầng trăng lúc này đã trở thành một người dưng không quen biết, như chưa có ngày gặp gỡ.

**Câu 3.**

**I. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Bàn về lời xin lỗi, suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống

*Ví dụ:*

Người xưa từng nói: “Nhân bất thập toàn”, nghĩa là không ai sinh ra đã trở nên hoàn hảo. Sai lầm là một biểu hiện thường thấy trong cuộc sống con người. Có những sai lầm mới có những thành công. Từ con người bình thường đến các vĩ nhân đều có những sai lầm nhất định trong cuộc đời và sự nghiệp của mình. Lời xin lỗi luôn là một hành động cần thiết trong cuộc sống. Mỗi khi sai lầm xảy ra để hạn chế những hậu quả đáng tiếc và làm cho tâm hồn được bình yên hơn thì lời xin lỗi thực sự cần thiết.

**II. Thân bài:**

**1. Giải thích**

- "Xin lỗi": là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình, là sự đồng cảm, sẻ chia đối với người bị ta làm tổn thương, thiệt hại. Biết xin lỗi là mong muốn được đền bù thiệt hại và tha thứ.

- Xin lỗi không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người.

**2. Bàn luận:**

a) Biểu hiện của người biết nói lời xin lỗi:

- Luôn chủ động mở lời xin lỗi, tự nhận khuyết điểm về mình khi gây ra một lỗi lầm, hoặc một hành động sai trái gây ra hậu quả nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến người khác

- Tích cực tìm cách khắc phục hậu quả đã gây ra

- Biết nhận thấy sai lầm của mình và mong muốn được khắc phục

- Người biết nói lời xin lỗi luôn sống hiền hòa, chuẩn mực, quan tâm, kính nhường và tôn trọng người khác.

b) Tại sao sống phải biết nói lời xin lỗi?

* Xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa của con người, là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội
* Lời xin lỗi chân thành phản ánh phẩm chất văn hóa của cá nhân, giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn.
* Xin lỗi là một phép lịch sự trong giao tiếp, thể hiện sự văn minh và thái độ tôn trọng con người
* Lời xin lỗi chân thành có thể cứu vãn được sự việc đáng tiếc có thể đã xảy ra
* Xin lỗi đúng cách, đúng lúc giúp ta tránh được những tổn thất về vật chất và tinh thần
* Lời xin lỗi còn để thể hiện sự chia sẻ, đồng cảm với mọi người
* Lời xin lỗi chân thành hàn gắn những chia rẽ và hận thù do những lỗi lầm ấy gây nên.
* Xin lỗi còn để dạy cho con cái biết học cách lớn lên là người có ý thức trách nhiệm.
* Biết nói lời xin lỗi giúp cho cuộc sống của chúng ta được an lành, hạnh phúc hơn.
* **Bài học nhận thức và hành động**
* Biết sống chân thành, tôn trọng, quý trọng người khác, thành thật nhận khuyết điểm về mình, không được né tránh trách nhiệm hay ngụy biện về hành động của mình
* Lời xin lỗi phải xuất phát từ đáy lòng mới thật sự hữu dụng
* Hiểu rõ đối tượng là ai để bày tỏ thái độ xin lỗi một cách đúng đắn và hiệu quả nhất.
* Xin lỗi đúng lúc, đúng nơi sẽ làm cho người được xin lỗi thấy dễ tha thứ hơn, đặc biệt cần biết sửa sai sau khi xin lỗi.

**III. Kết bài:**

* Khẳng định vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong các mối quan hệ cuộc sống
* Nêu quan điểm của mình về vấn đề này.

**Câu 4.**

Dàn ý:

* **Mở bài**
* Giới thiệu tác giả, tác phẩm: ***Lặng lẽ*** ***Sa Pa*** của Nguyễn Thành Long
* Giới thiệu về nhân vật anh thanh niên.
* **Thân bài**
* Công việc của anh thanh niên:
* Anh làm kĩ sư khí tượng thủy văn trên đỉnh "trên đỉnh Yên Sơn cao 2.600m".
* Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày để phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.

=> Công việc của anh rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới mọi hoạt động trong đời sống của con người.

- Đó là một công việc đầy gian khổ, thách thức:

* Làm việc một mình trên đỉnh núi cao, phải chấp nhận cuộc sống cô đơn, xa cách với cộng đồng.
* Mỗi ngày đều phải báo cáo số liệu cụ thể vào bốn mốc thời gian là bốn giờ sáng, mười một giờ trưa, bảy giờ tối và một giờ sáng.
* Anh làm việc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt: có mưa tuyết, trời tối đen, "gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới", “gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng lạnh cánh mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ được". Nghệ

thuật so sánh, liệt kê, nhân hóa được dùng hiệu quả, giúp người đọc cảm nhận thật rõ về sự khắc nghiệt của thời tiết Sa Pa và càng thêm yêu quý, trân trọng nhân vật.

* Thái độ của anh với công việc:
* Anh vui vẻ, hồ hởi khi chia sẻ về công việc của mình. Anh kể rất chi tiết, tỉ mỉ, đầy hào hứng.
* Anh vẫn luôn cần mẫn, chăm chỉ, đều đặn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình dù ở bất cứ hoàn cảnh nào.

=> Anh thanh niên là một người yêu công việc, say mê lao động; có tinh thần trách nhiệm cao, có lí tưởng sống đẹp và tinh thần vượt khó, sẵn sàng chấp nhận thử thách. Chính anh đã trả lời cho câu hỏi “Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ sẽ dành phần ai?".

*\* Đặc sắc nghệ thuật*

- Sử dụng đối thoại, để nhân vật tự kể về công việc của mình một cách tỉ mỉ, chân thực, khiến người đọc dễ hình dung.

- Các biện pháp nhân hóa, so sánh được dùng rất sinh động và sáng tạo.

**3. Kết bài**

- Anh thanh niên là tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về tinh thần yêu lao động, sẵn sàng cống hiến.

- Liên hệ bản thân.

**ĐỀ SỐ 21 - LẠNG SƠN**

**Câu 1** (2,0 điểm)

a. Kể tên các phép liên kết hình thức đã học.

b. Chỉ ra phép liên kết hình thức trong các đoạn trích dưới đây:

* *Nhĩ khó nhọc nâng một cánh tay lên khẽ ấy cái bát miến trên tay Liên ra. Anh ngửa mặt như một đứa trẻ để cho thằng Tuấn cầm chiếc khăn bông tẩm nước ấm khẽ lau miệng, cằm và hai bên má cho mình.*

(Nguyễn Minh Châu, Bến Quê, Ngữ văn 9, tập hai, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.100- 106)

* *Múa lân có từ lâu đời và rất thịnh hành ở các tỉnh phía nam. Múa lân diễn ra vào những ngày Tết để chúc năm mới an khang, thịnh vượng. Các đoàn lân có khi đông tới trăm người, họ là thành viên của một câu lạc bộ hay một lò võ trong vùng.*

(Hồng Việt, Trò chơi ngày xuân, Ngữ văn 9, tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.264 28)

**Câu 2** (3,0 điểm).

Em hãy viết một đoạn văn nghị luận từ 12 đến 15 câu trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình bạn đẹp trong cuộc sống con người.

**Câu 3** (5,0 điểm) Cảm nhận của em về đoạn trích sau:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Ơi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hối hả

Tất cả như xôn xao...

*(Thanh Hải, Màu xuân nho nhỏ, Ngữ văn 9, tập hai, Nxb Giáo dục Việt Nam)*

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

**Câu 1**

a. Các phép liên kết hình thức đã học là:

* Phép thế:
* Phép nối:
* Phép lặp:
* Phép liên tưởng:

( - Phép nghịch đối)

b.

* đoạn 1: Phép thế: Anh - Nhĩ
* đoạn 2: Phép lặp: Múa lân

**Câu 2.**

a. Giới thiệu vấn đề

- Nêu được ý nghĩa của một tình bạn đẹp, giới thiệu tình bạn gắn bó của mình. - Có thể vào đề bằng cách đưa dẫn chứng ca dao, dân ca nói về tình bạn.

b. Bàn luận vấn đề

- Thế nào là 1 tình bạn đẹp?

+ Tình cảm bạn bè dành cho nhau phải chân thành, trong sáng, vô tư, tin tưởng.

+ Bạn bè phải hiểu biết và thông cảm, sẵn sàng chia sẻ vui buồn, giúp đỡ nhau tận tình. + Không bao che, dung túng, trước thói xấu của bạn...

- Những câu chuyện mà em nhớ mãi không quên về tình bạn ấy - Cảm xúc, suy nghĩ đối với người bạn mình.

- Không có bạn bè, đó là điều bất hạnh

Tình bạn đẹp cũng là khi bạn dám phê bình những sai lầm của bạn - Phê bình sai lầm giúp bạn sữa sai, tình bạn ngày tốt hơn

- Nể nang, che giấu điều xấu của bạn sẽ làm bạn chậm tiến và tình bạn chậm phát triển - Nêu dẫn chứng về tình bạn tốt, giúp nhau vượt qua khó khăn

c. Kết thúc vấn đề

Cảm nghĩ chung về tình bạn và lời hứa mãi trân trọng giữ gìn tình bạn đẹp.

**Câu 3:**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả và bài thơ Mùa xuân nho nhỏ là thi phẩm đặc sắc cuối đời của nhà thơ Thanh Hải

- Trích dẫn 2 khổ thơ, nội dung chính: thể hiện sâu sắc, cảm động cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước, con người.

**II. Thân bài**

1. Khổ 1: Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên đất nước và con người

- Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tưởng tượng của tác giả (lưu ý, tác giả viết bài thơ 11/1980 - lúc này đang là mùa đông)

* Hình ảnh vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế được khắc họa qua: hoa tím, sông xanh, bầu trời cao rộng
* Âm thanh tiếng chim chiền chiện báo xuân về như kết tinh thành “từng giọt long lanh”
* Vẻ đẹp của mùa xuân thể hiện qua góc nhìn của tác giả cũng như tấm lòng trân trọng của tác giả trước thiên nhiên, cuộc đời
* Lời trò chuyện thân mật cùng tự nhiên và sự trân trọng sự sống được thể hiện qua hành động “đưa tay hứng” của tác giả

Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng

* Giọt long lanh được hiểu theo nghĩa ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, từ chỗ âm thanh được cảm nhận bằng thính giác chuyển sang cảm nhận bằng thị giác và xúc giác “đưa tay hứng”
* Tác giả say đắm trong mùa xuân của thiên nhiên đất trời với tâm thế đón nhận trân trọng

2. Khổ 2: Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của đất nước

- Sáng tạo của tác giả thể hiện qua việc dùng từ “lộc” và hình ảnh “người cầm súng”, “người ra đồng”

* Hình ảnh lộc xuân trên “nương mạ” là hình ảnh đẹp về cuộc sống lao động kiến thiết đất nước của lực lượng sản xuất
* Hình ảnh người cầm súng trên đường ra trận mang trên vai cành lá ngụy trang, và niềm tin vào ngày mai hòa bình
* Tác giả sử dụng hai từ láy “hối hả” và “xôn xao” để chỉ nhịp sống lao động khẩn trương vội vã nhưng nhộn nhịp, vui vẻ kết hợp hài hòa với nhau.

- Nhà thơ tin tưởng và tự hào vào tương lai tươi sáng của đất nước cho dù trước mắt trải qua nhiều khó khăn, gian khổ

**III. Kết bài**

- Hai khổ thơ lời ít ý nhiều, tác giả đã diễn tả cảm xúc của mình về một mùa xuân nho nhỏ trên quê hương sau mấy năm giải phóng. Đó là quê hương của xứ Huế mộng mơ đã hòa chung với cuộc sống thanh bình của cả nước.

**ĐỀ SỐ 22 - LÀO CAI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

* Tối 17/5, tại lễ trao giải Hội thi Khoa học quốc tế - Intel ISEF 2019, tổ chức tại Phoenix, bang Arizona, Hoa Kỳ, dự án nghiên cứu khoa học "Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" của em Vũ Hoàng Long, học sinh lớp 12A2, Trường THPT số 1 thành phố Lào Cai được Ban tổ chức cuộc thi trao giải ba. Đây là giải thưởng duy nhất của đoàn học sinh Việt Nam tại cuộc thi quốc tế năm nay và cũng là giải thưởng cấp quốc tế đầu tiên về nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học của tỉnh Lào Cai.
* [...] Ý tưởng chế tạo và lập trình sản phẩm robot hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân parkinson sử sụng công nghệ xử lý hình ảnh của Vũ Hoàng Long hình thành sau khi em được bố mẹ đưa đến bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh thăm người thân. Chứng kiến nhiều bệnh nhân không tự xúc ăn, khó khăn trong phục vụ bản thân và phải có người hỗ trợ, em đã nảy ra ý tưởng thực hiện dự án này. Khắc phục được rất nhiều hạn chế của những dự án tương tự trước đó dành cho người già và bệnh nhân parkinson, dự án của Vũ Hoàng Long đã thuyết phục được ban giám khảo cuộc thi bằng những sáng tạo mới có tính ứng dụng cao.
* Trước đó, với những sáng tạo mới có tính ứng dụng cao, Dự án “Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân Parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh” đã giành giải nhất cấp tỉnh và giải nhất cấp quốc gia; là một trong 5 dự án xuất sắc của miền Bắc giành điểm cao nhất tại vòng thi chọn dự án đi thi quốc tế bằng Tiếng Anh và là 1 trong 10 dự án được chọn tham dự Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế - Intel ISEF 2019, tổ chức tại Phoenix, bang Arizona, Hoa Kỳ từ ngày 12 - 17/5.

(Theo Laocaitv.vn)

**Câu 1 (0.25 điểm)** Giáo dục Lào Cai có dự án của học sinh nào đã đạt giải thưởng cấp quốc tế đầu tiên

ở lĩnh vực nghiên cứu khoa học năm 2019?

**Câu 2 (0.25 điểm)** Phần gạch chân trong câu sau là thành phần biệt lập nào?

Tối 17/5, tại lễ trao giải Hội thi Khoa học quốc tế - Intel ISEF 2019, tổ chức tại Phoenix, bang Arizona, Hoa Kỳ, dự án nghiên cứu khoa học "Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" của em Vũ Hoàng Long, học sinh lớp 12A2, Trường THPT số 1 thành phố Lào Cai được Ban tổ chức cuộc thi trao giải ba.

**Câu 3 (0.75 điểm)** Ý tưởng của dự án được nhắc tới trong văn bản trên đã nảy sinh từ hoàn cảnh cụthể nào? Đánh giá của em về ý tưởng đó?

**Câu 4 (0.75 điểm)** Từ văn bản trên, em rút ra được điều gì cho bản thân trong quá trình học tập?

* **PHẦN LÀM VĂN (8.0 điểm)**

**Câu 1 (3.0 điểm)** Từ nội dụng văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trìnhbày suy nghĩ của em về những yếu tố tạo nên sự thành công trong cuộc sống.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi.*

(Trích Sang thu - Hữu Thỉnh, SGK Ngữ văn 9, tập 2) Cảm nhận của em về hai khổ thơ trên, từ đó nhận xét về sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của tác giả trước khoảnh khắc thiên nhiên lúc giao mùa.

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)**

**Câu 1.** Giáo dục Lào Cai có dự án của học sinh Vũ Hoàng Long "Rô bốt hỗ trợ bónthức ăn cho bênh nhân Parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" đã đạt giải thưởng cấp quốc tế đầu tiên ở lĩnh vực nghiên cứu khoa học năm học 2019.

**Câu 2**

Thành phần biệt lập: phụ chú

**Câu 3:**

* tưởng của dự án được nhắc tới trong văn bản trên đã nảy sinh từ lần Vũ Hoàng Long được bố mẹ đưa đến bệnh viện phục hồi chức năng thăm người thân, khi đó chứng kiến nhiều bệnh nhân không thể xúc ăn được nên em đã nảy ra ý tưởng này.

Đánh giá của em: đây là ý tưởng vô cùng thông minh, sáng tạo và có tác dụng vô cùng hữu hiệu, thực tế, giúp nhiều bệnh nhân giải quyết được vấn đề sinh hoạt hàng ngày.

**Câu 4.**

Trong quá trình học tập, em cần rút ra được: không chỉ học trong sách vở mà em cần phải liên hệ thực tế cuộc sống, áp dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống hàng ngày.

* **PHẦN LÀM VĂN (8.0 điểm) Câu 1 (3.0 điểm)**

1. Giới thiệu vấn đề: những yếu tố tạo nên sự thành công trong cuộc sống.

2. Giải thích vấn đề: Thành công là gì?

- Thành công có nghĩa là đạt được mục đích đã đề ra trong công việc hoạc trong cuộc sống bằng một chuỗi các hoạt động tương tác vào công việc và con người.

- Thành công là gặt hái được kết quả, mục đích như dự định; là thực hiện được mục tiêu, lí tưởng của mình, biến kế hoạch, dự định thành kết quả cụ thể có giá trị về vật chất hoặc tinh thần.

Những yếu tố tạo nên sự thành công trong cuộc sống:

- say mê với công việc và không bao giờ lãng quên mục tiêu phấn đấu của mình

- có một trí tuệ vững mạnh, đủ sức nhìn ra cơ hội, thách thức và dũng cảm vượt qua để chiến thắng.

- là người tự tin, có bản lĩnh, quyết đoán, có ý chỉ quyết tâm cao để vượt qua mọi trở ngại, khó khăn;

- dám mạo hiểm, dám thừa nhận sai lầm để nhanh chóng tìm ra cách khắc phục, luôn lạc quan tin tưởng ở tương lai.

Làm như thế nào để thành công?

- Bí quyết thành công là hãy biết làm chủ bản thân, làm chủ năng lực, không ngừng học hỏi và sáng tạo, hăng say làm việc, quyết tâm cao độ đạt lấy thành công.

- Hợp tác với mọi người, làm việc có cộng sự, chia sẻ, lắng nghe và thấu hiểu, cảm thông và ủng hộ trong công việc

3. Liên hệ với bản thân em: cần cố gắng trong học tập, áp dụng những điều đã học vào thực tế.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

**I. Mở bài:**

* Giới thiệu được bài thơ "Sang thu" của Hữu Thỉnh và nêu cảm nhận, ý kiến khái quát.
* Trích dẫn 2 đoạn thơ và nêu ý chính của 2 đoạn thơ này chính là sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của tác giả trước khoảnh khắc thiên nhiên lúc giao mùa.

**II. Thân bài**

Khổ thứ 1: Cảm nhận những chuyển biến tinh tế của đất trời lúc thu sang

* Khoảnh khắc giao mùa được diễn tả thú vị qua đám mây mùa hạ “vắt nửa mình sang thu” – nghệ thuật nhân hóa diễn tả sự nuối tiếc, sự lưỡng lự trước khi chuyển mùa
* Hình ảnh dòng sống trôi thanh thản, êm dịu chính là sự lắng đọng, “dềnh dàng” đặc trưng của mùa thu
* Chim “vội vã”: nghệ thuật nhân hóa, dường như chim muông cũng cảm nhận được sự chuyển giao của mùa mới nên tìm cho mình hướng đi

→ Các hình ảnh, chi tiết đặc sắc giàu sức gợi hình tái hiện chân thật góc nhìn cũng như cảm xúc say sưa, hòa nhịp của tác giả trong khoảnh khắc thiêng liêng của đất trời

Khổ thứ 2: Phân tích những tâm tư, suy ngẫm của tác giả Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

* Các tính từ chỉ mức độ “vẫn còn”, “vơi dần” bớt từ chỉ mức độ rằng hạ nhạt dần, thu đậm nét hơn
* Quan sát tinh tế, nhạy cảm của tác giả: Sấm cũng bớt bất ngờ/ Trên hàng cây đứng tuổi + Hình ảnh thực của tự nhiên sang thu sấm thưa thớt, không còn dữ dội làm lay động hàng cây nữa

+ Nghệ thuật nhân hóa: “bớt bất ngờ” - trạng thái của con người

+ Hàm ý: con người khi cứng cáp, trưởng thành sẽ không còn sợ, hay cảm thấy bất ngờ trước những thử thách, sóng gió của cuộc đời. Con người từng trải sẽ vững vàng, kiên định hơn trước những tác động bất thường từ ngoại cảnh.

\*Giá trị nội dung và nghệ thuật

* Nghệ thuật: bài thơ hấp dẫn bởi những từ ngữ gợi cảm, gợi nhiều về cảnh về tình. Nhân hóa làm cho cảnh vật có hồn, gần gũi với cuộc sống.
* Nội dung: tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.
* **Kết bài:**
* Khẳng định giá trị nghệ thuật và nội dung của 2 đoạn thơ.
* Nêu cảm xúc khái quát.

.............................................

**ĐỀ SỐ 23 - LONG AN**

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm):** Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

(Ngữ văn 9, tập 2)

* Ngữ liệu trên được trích trong văn bản nào? Tác giả? Văn bản được viết theo thể thơ gì?
* Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “mặt trời” trong câu thơ Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ? Việc tác giả sử dụng từ “mặt trời” trong câu thơ này có dụng ý gi?

**Câu 2: (1,0 điểm)**

*Lời nói chẳng mất tiền mua,*

*Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

(Ca dao)

Hãy cho biết câu ca dao trên liên quan đến phương châm hội thoại nào? Trình bày nội

dung của phương châm hội thoại đó.

**Câu 3: (2,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.]

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

* Xác định thành phần biệt lập có trong ngữ liệu trên. Hãy cho biết đó là thành phần biệt lập gì? Nêu khái niệm thành phần biệt lập đó.
* Về mặt hình thức, các câu trong ngữ liệu trên được liên kết với nhau bằng phép liên kết gì? Chỉ ra từ ngữ liên kết.

**PHẦN II: LÀM VĂN (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê (Ngữ văn 9, tập 2).

---HẾT---

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm):**

* Ngữ liệu trên được trích trong văn bản: Viếng Lăng bác của Viễn Phương Văn bản được viết theo thể thơ: tự do
* Từ “mặt trời” trong câu thơ "Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ" chính là tượng trưng cho Bác

Ở đây tác giả sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ: Một Mặt trời trong lăng rất đỏ chính để chỉ Bác Hồ với một ý nghĩa là Bác Hồ chính là mặt trời của nhân dân, Bác luôn dẫn dắt nhân dân, luôn luôn cao thượng như Mặt Trời.

**Câu 2: (1,0 điểm)**

Phương châm hội thoại là: lịch sự trong giao tiếp

Phương châm hội thoại là lịch sự: Khi giao tiếp cần chú ý đến sự tế nhị ,khiêm tốn và tôn trọng người khác .

**Câu 3: (2,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.]

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

* Thành phần biệt lập có trong ngữ liệu: phụ chú "- buổi chiều sau một ngày mưa rừng" - Thành phần phụ chú là thành phần biệt lập, không tham gia vào thành phần của câu. Thành phần phụ chú nhằm giải thích, bổ sung, làm rõ nội dung / chủ đề được nói đến trong câu. Thường nằm giữa hai dấu gạch ngang, dấu hai phẩy,hai dấu ngoặc đơn, giữa dấu gạch ngang với dấu phẩy hoặc giữa dấu hai chấm
* Về mặt hình thức, các câu trong ngữ liệu trên được liên kết với nhau bằng phép liên kết lặp từ ngữ: "tôi"

**PHẦN II: LÀM VĂN (5,0 điểm)**

Dàn ý

**I. Mở bài**

* Giới thiệu truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi là tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê nhà văn nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ nơi tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ
* Phương Định là hình tượng tiêu biểu của thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mỹ
* **Thân bài**

1. Nêu khái quát chung

* Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm Những ngôi sao xa xôi sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt
* Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn
* Nêu rõ thực tế, thanh niên miền Bắc lúc bấy giờ khí thế sôi nổi vì miền Nam “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước - Mà lòng phơi phới dậy tương lai”
* Phương Định là nhân vật chính xưng tôi kể chuyện, cô cũng là người có nét đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ anh hùng nhưng cũng mang những nét đẹp riêng của con người đời thường.

2. Phân tích nhân vật Phương Định

* Vẻ đẹp của Phương Định thể hiện qua lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước thiết tha (từ biệt gia đình, quê hương để vào chiến trường, bất chấp mọi gian khổ, hiểm nguy)
* Phẩm chất của thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ ngời sáng trong cô: dũng cảm, gan dạ, kiên cường

+ Cô vào chiến trường ba năm, sống ở cao điểm giữa vùng trọng tuyến trên tuyến đường Trường Sơn

+ Công việc nguy hiểm: chạy trên cao điểm ban ngày, hết trận bom phải ra đo hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom

* Vẻ đẹp của tinh thần lạc quan thể hiện rõ qua cái nhìn của Phương Định về công việc, chiến tranh và cái chết
* Có tinh thần trách nhiệm với công việc: nhận nhiệm vụ phá bom nguy hiểm như một việc làm quen thuộc hàng ngày, hành động chuẩn xác, thuần thục

→ Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn nhạy cảm yếu đuối của cô trở nên bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng

* Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, mơ mộng
* Phương Định nhạy cảm, mơ mộng, hay lãng mạn: có thời học sinh hồn nhiên vô tư, hay nhớ tới những kỉ niệm tuổi thơ, luôn tìm được điều thú vị trong cuộc sống, công việc
* Hồn nhiên, yêu đời: thích hát, say sưa tận hưởng cơn mưa đá một cách hồn nhiên
* Giàu tình cảm: luôn nhớ về quê hương, yêu quý, gắn bó với đồng đội
* Nghệ thuật xây dựng nhân vật
* Nhân vật được xây dựng qua điểm nhìn, ngôn ngữ, nghệ thuật miêu tả tâm lý và tính cách nhân vật sâu sắc

+ Ngôn ngữ trần thuật phù hợp, ngôn ngữ nhân vật trẻ trung, tự nhiên, giàu nữ tính + Thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng

4. Suy nghĩ về thế hệ trẻ thời chống Mỹ

* Là thế hệ chịu nhiều đau thương, gian khổ, hy sinh
* Là thế hệ anh hùng sẵn sàng ra đi không tiếc thân mình
* Thế hệ trẻ trung: trẻ tuổi, giàu nhiệt huyết, yêu cuộc đời
* **Kết bài**
* Tác giả xây dựng hình ảnh nhân vật Phương Định chân thực, sinh động, đẹp cả trong lý tưởng ý chí lẫn tình cảm, phẩm chất
* Người đọc cùng lúc thấy được phẩm chất anh hùng và thế giới nội tâm phong phú của Phương Định
* Là hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ

.............................................

**ĐỀ SỐ 24 - NGHỆ AN**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (2.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Bà hành khất đến ngõ tôi*

*Bà tôi cung cúc ra mời vào trong*

*Lưng còng đỡ lấy lưng còng*

*Thầm hai tiếng gậy tụng trong nắng chiều.*

*Nhà nghèo chẳng có bao nhiêu*

*Gạo còn hai ống chia đều thảo thơm*

*Nhường khách ngồi chiếc chổi rơm.*

*Bà ngồi dưới đất mắt buồn ngó xa...*

*Lá tre rụng xuống sân nhà*

*Thoảng hương nụ vối…chiều qua....cùng chiều.*

(Bà Tôi - Kao Sơn, dẫn theo nguồn http://baohinhbinh.org.vn) **Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ? **Câu 2 (0,5 điểm).** Tìm từ đồng nghĩa với từ hành khất.

**Câu 3 (0,5 điểm).** Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu thơ thứ ba: Lưng còng đỡ lấy lưngcòng

**Câu 4 (0,5 điểm).** Thái độ ứng xử cảm động chan chứa tình người của người bà tronghai thơ trên đã gợi cho em những suy nghĩ gì?

* **PHẦN LÀM VĂN (8,0 điểm) Câu 1 (3,0 điểm).**

Niềm tin tạo nên sức mạnh.

Từ ý kiến trên hãy viết bài văn ngắn với chủ đề: Niềm tin trong cuộc sống

**Câu 2 (5,0 điểm).**

Cảm nhận về ước nguyện của nhà thơ Thanh Hải trong hai khổ thơ sau:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục )

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ: tự sự

**Câu 2:** Từ đồng nghĩa với từ "hành khất" là "ăn mày" hoặc "ăn xin"

**Câu 3:** Biện pháp tu từ trong câu thơ "Lưng còng đỡ lấy lưng còng" là hoán dụ => khắchọa chân dung già nua, nhọc nhằn có phần tội nghiệp của hai người bạn già. Từ "lưng còng" được lặp lại, kết hợp với động từ "đỡ" đã tái hiện một hình ảnh đẹp đẽ, cảm động, ấm áp tình người giữa chủ nhà và người hành khất.

**Câu 4:** Thái độ ứng xử cảm động chan chứa tình người của người bà trong bài thơ trênđã gợi cho em những suy nghĩ về tình người, lòng nhân ái của người bà đối với người ăn xin. Đó là nét đẹp tinh thần rất cần phải được trân trọng, nâng niu, giữ gìn và nhân lên.

* **PHẦN LÀM VĂN**

 **Câu 1:**

Dàn ý:

I. Mở bài

- Dẫn dắt vấn đề nghị luận: Bàn về vai trò, sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống con người.

II. Thân bài

1. Giải thích

– Niềm tin: sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định.

– Sức mạnh niềm tin trong cuộc sống là sức mạnh tinh thần, giúp con người làm được những điều mong ước, hoàn thành những dự định.

– Sức mạnh niềm tin từ đoạn trích là sức mạnh về hạnh phúc có thật ở trên đời, về quả ngọt sau bao nỗi đắng cay và niềm tin vào mơ ước ở tương lai.

2. Phân tích, bình luận

a) Vì sao cần có sức mạnh niềm tin trong cuộc đời?

– Cuộc sống bao gồm cả hai yếu tố vật chất lẫn tinh thần, tâm hồn và thể xác, tuy rằng vật chất quyết định ý thức nhưng ý thức, tinh thần phải thoải mái mới làm nên những điều tuyệt vời khác.

– Có niềm tin sẽ tạo ra sức mạnh để vượt qua những khó khăn, trắc trở.

– Niềm tin vào bản thân đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp. Niềm tin giúp con người vững vàng, lạc quan và thành công trong cuộc sống.

– Niềm tin vào bản thân giúp con người vượt lên mọi thử thách và trưởng thành: Trong cuộc sống, có biết bao con người không may mắn, họ phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, bất hạnh. Nhưng càng khó khăn, bản lĩnh của họ càng vững vàng. Họ tin vào ý chí, nghị lực, khả năng của bản thân và họ đã vượt lên, chiến thắng tất cả.

– Vì cuộc đời không bao giờ lường hết cho ta những hiểm nguy, cuộc sống của chúng ta luôn trực chờ sự tổn thương nên cần có niềm tin để vượt qua.

– Người có niềm tin vào bản thân dám khẳng định năng lực và phẩm chất của mình, coi đó là nguồn sức mạnh chân chính, có ý nghĩa quyết định;

– Niềm tin là nền tảng của mọi thành công: Để có được thành công, có cuộc sống tốt đẹp, con người phải biết dựa vào chính bản thân mình chứ không phải dựa vào ai khác, khách quan chỉ là điều kiện tác động, hỗ trợ chứ không phải là yếu tố quyết định thành công.

b) Biểu hiện của sức mạnh niềm tin trong cuộc đời

– Luôn lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước bất kì khó khăn, thử thách nào.

– Có ý chí, nghị lực để đối mặt và vượt qua những khó khăn.

– Tỉnh táo để tìm những lời giải cho những bài toán mà cuộc sống đặt ra cho chúng ta. Không rối răm, mất niềm tin.

– Biết truyền niềm tin, niềm lạc quan cho người khác và cho cộng đồng.

c) Mở rộng

– Niềm tin là sức mạnh để vượt qua những thử thách nhưng không phải chỉ cần niềm tin là đủ. Niềm tin ấy phải dưa trên những thực lực thực tế. Tin vào điều gì đó trống rỗng sẽ càng làm chúng ta ảo tưởng vào bản thân mà thôi.

– Tự tin, khiêm tốn, cẩn trọng là những đức tính đáng quý của con người. Nó dẫn con người ta đến bến bờ thành công và được mọi người quý trọng. Tuy nhiên, đừng quá tự tin vào bản thân mình mà dẫn đến chủ quan, đừng quá tự tin mà bước sang ranh giới của tự kiêu, tự phụ sẽ thất bại.

3. Bài học hành động và liên hệ bản thân

– Em có những niềm tin vào bản thân, gia đình và xã hội như thế nào.

– Em đã và đang làm gì để thực hiện hóa niềm tin ấy.

– Liên hệ bản thân

* Tổng kết vấn đề: Khẳng định lại vai trò, tầm quan trọng của niềm tin đối với con người trong cuộc sống.

Văn mẫu: Nghị luận về sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống

**Câu 2:**

Dàn ý chi tiết:

1. Mở bài:

– Giới thiệu qua về tác giả và tác phẩm:

– Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là một bài thơ hay nó chính là nỗi lòng của tác giả, nói lên ước mơ, khát khao của tác giả Thanh Hải muốn cống hiến sức lực, trí tuệ của mình để xây dựng đất nước.

– Đây là bài thơ cuối được tác giả viết năm 1980 khi đang nằm trên giường bệnh trước khi qua đời không lâu.

Ta làm con chim hót Ta làm một nhành hoa

...

Dù là khi tóc bạc

2. Thân bài:

– Phân tích tựa đề của bài thơ là “Mùa xuân nho nhỏ” tác giả cũng đã gửi gắm rất nhiều tình cảm vào đó. Mùa xuân chúng ta sẽ nghĩ nhiều tới những cành lộc non đâm chồi xanh biếc, nhiều sức sống, phơi phới niềm tin. Nhưng đi bên cạnh hai từ “mùa xuân” lại là hai từ “nho nhỏ” gợi cho ta những cái gì đó nhỏ bé, giản dị.

– Ước mơ được cống hiến, mãi cống hiến, được thấy mình còn có ích, giúp ích cho cuộc đời dù chỉ là một cái gì đó “nho nhỏ”. Dù là tuổi hai mươi trẻ trung, phơi phới, tràn trề năng lượng, nhiệt huyết hay là khi tóc đã điểm hoa râm, đôi chiếc bạc, thân thể đã yếu ớt, cơ bắp và thớ thịt đã không còn cứng chắc, thì ước muốn được cống hiến vẫn còn vẹn nguyên trong tim tác giả.

– Tác giả chỉ muốn như “một nốt trầm xao xuyến” hòa nhập cùng mọi người, hòa ca vào bản nhạc mùa xuân của cuộc đời, của đất nước.

– Tác giả nói tới quy luật của cuộc đời của con người là sinh- lão-bệnh-tử. Ai cũng có lúc trẻ trung, rồi già đi “dù là tuổi hai mươi” hay là khi “tóc bạc” thì khát khao cống hiến, cảm thấy mình sống có ích vẫn luôn cháy bỏng trong tim tác giả.

– Tác giả hy vọng những ước mơ giản dị, những dâng hiến nhỏ nhoi của mình sẽ được hòa vào biển người rộng lớn ngoài kia cùng chung tay xây dựng vào sự phát triển của tổ quốc, một tổ quốc thiêng liêng.

3. Kết bài

– Nêu lên cảm nghĩ của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.

– Khẳng định lại một lần nữa những khát khao, ước muốn trong con tim tác giả gửi tới cuộc đời, một khát khao được sống cống hiến sức mình cho việc xây dựng quê hương đất nước “dù là tuổi hai mươi, dù là khi tóc bạc”.

............................................

**ĐỀ SỐ 25 - NINH BÌNH**

**Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**Hành trình trái tim từ những người lạ**

Quãng đường mà cậu bé Vì Quyết Chiến đi được bằng xe đạp khoảng 103 km từ Sơn La đến Hòa Bình trong hành trình thăm em trai bị ốm tại Bệnh viện Nhi trung ương được lan truyền trên các phương tiện truyền thông như một "Chuyện lạ chưa từng xảy ra"...

Nhiều nhà hảo tâm muốn giúp đỡ cậu bé có chiếc xe mới, ủng hộ gia đình Chiến tiền chạy chữa cho con trai. Nhưng điều đáng quý nhất trong câu chuyện của Chiến chính là những con người tốt bụng, xa lạ đã giúp đỡ Chiến trên chuyến xe đưa cậu bé về Hà Nội an toàn.

Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn, là hành trình trái tim ấm áp tình người!

Trên chuyến xe ấy, dù chẳng ai quen Vì Quyết Chiến nhưng họ hỏi han, đưa cậu bé đến điểm cuối. Nhà xe còn mua bánh, nước cho cậu bé ăn uống, liên lạc với bố của Chiến. Chắc hẳn ai nấy trên xe đều kinh ngạc khi cậu bé chẳng có gì ngoài chiếc xe đạp mất phanh, đôi dép mòn chảy do phanh xe, bàn chân xước xát, trên người không tiền, không điện thoại... Tài xế xe khách kể: Trời tối, tôi thấy cậu bé nhỏ nhắn vẫy xe, ban đầu tôi tưởng cậu bé đùa nên đi qua. Nhưng rồi, tôi dừng lại, cầm đèn pin xuống hỏi cậu bé và không tin nói câu chuyện của em. Lúc vẫy xe cũng là lúc em đã quá đói và không thể tiếp tục hành trình. Nếu chiếc xe không dừng lại, có lẽ câu chuyện của Chiến đã sang một hướng khác.

(Theo http: www 24h.com.vn/tintuctrongngay, 28/3/2019) **Câu 1 (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2 (0,5 điểm)** Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn sau: “Chắc hẳn ai nấy trên xe đềukinh ngạc khi cậu bé chẳng có gì ngoài chiếc xe đạp mất phanh, đôi dép mòn chảy do phanh xe, bàn chân xước xát, trên người không tiền, không điện thoại..."

**Câu 3 (1,0 điểm)** Vì sao tác giả bài viết lại cho rằng: Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn? **Câu 4 (1,0 điểm)** Em có đồng ý với hành động của cậu bé Vì Quyết Chiến đã đạp xe khoảng 103km từSơn La đến Hòa Bình trong hành trình thăm em trai bị ốm tại Bệnh viện Nhi Trung ương không? Vì sao?

**Phần II: Tạo lập văn bản (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)** Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy nêu cảm nhận về lòng tốt giữa con người vớicon người trong cuộc sống hiện nay. (Trình bày trong một đoạn văn khoảng 200 từ)

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và con người qua các khổ thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

*.....*

*Ðất nước bốn nghìn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Ðất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước.*

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hoà ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)**

**Câu 1 (0.5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính: tự sự

**Câu 2 (0,5 điểm)**

Thành phần biệt lập: tình thái - Chắc hẳn

**Câu 3 (1,0 điểm)** Tác giả bài viết cho rằng: Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhânvăn bởi trên chuyến xe ấy, dù chẳng ai quen Vì Quyết Chiến nhưng họ hỏi han, đưa cậu bé đến điểm cuối. Nhà xe còn mua bánh, nước cho cậu bé ăn uống, liên lạc với bố của Chiến. Hơn nữa, chuyến xe ấy là do cậu bé tự lái và đi bằng xe đạp tận 103 km để xuống viện thăm em trai. Đó cũng chính là biểu hiện cao đẹp của tình cảm gia đình, của tình thân máu mủ ruột thịt.

**Câu 4 (1,0 điểm)**

Nêu quan điểm của em: đồng ý hoặc không rồi đưa ra lý do.

**Gợi ý:**

Đồng ý nếu em cảm nhận đây là một cách thể hiện tình yêu thương trong gia đình của người anh và người em.

Không đồng ý: em quá nhỏ, đạp xe như vậy nguy hiểm và nếu như chuyến xe đó không dừng lại thì liệu em sẽ thế nào?

**Phần II: Tạo lập văn bản (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Tham khảo đoạn văn sau:

“Cuộc sống có vô vàn những thứ quý giá như sức khỏe, thời gian bởi người ta thường nói "có sức khỏe là có tất cả” và “thời gian là vàng”. Song có một thứ quý giá vô cùng mà ta không thể không kể đến đó là lòng tốt trong câu “lòng tốt là của cải”.

Vậy lòng tốt là gì? Lòng tốt là hành động, việc làm xuất phát từ tấm lòng nhằm giúp đỡ người khác.

Người có lòng tốt giúp đỡ người khác như tìm thấy niềm vui trong cuộc sống và người được giúp đỡ sẽ trở lên hân hoan, có niềm tin để vượt qua khó khăn, những trẻ em nghèo, những người nhiễm chất độc da cam sẽ yên tâm hơn với cuộc sống, nhờ có lòng tốt của người khác mà những người nghèo được đón Tết đầy đủ, vui vẻ hơn. Có thể nhờ có lòng tốt mà cuộc sống của con người với con người trở lên tốt đẹp hơn.

Người có lòng tốt luôn quan tâm, chia sẻ giúp đỡ những người khác, không nghĩ xấu, nói xấu ai, không đố kị, không tranh giành quyền lợi… Biểu hiện của lòng tốt trong cuộc sống rất đa dạng và phong phú, nhỏ nhất là việc dắt cụ già đi qua đường, nhặt được của rơi trả lại người mất… lớn hơn là giúp đỡ người khi gặp hoạn nạn… Tuy nhiên, trên thực tế con người không phải ai cũng tốt, cái ác vẫn tồn tại vì tham lam, đố kị, vì bổng lộc quyền hành nhiều khi cả những cái hão huyền mà người ta đối xử với nhau một cách tàn nhẫn, chúng ta cần lên án đấu tranh chống lại cái ác, đồng thời quý trọng người có lòng tốt.

Nhưng lòng tốt không mua được bằng tiền, lòng tốt quý hơn của cải, của cải dùng mãi sẽ hết còn lòng tốt thì không bao giờ cạn. Lòng tốt là giá trị tinh thần vô giá không gì đánh đổi được nên ngay từ hôm nay chúng ta hãy nâng niu, nuôi dưỡng hạt mầm yêu thương để lòng tốt nảy nở từ những việc làm nhỏ nhất.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

**I. Mở bài**

* Giới thiệu tác giả Thanh Hải và bài thơ Mùa xuân nho nhỏ
* Bài thơ là nỗi lòng của tác giả về niềm yêu mến tha thiết với cuộc đời, đất nước mong muốn cống hiến góp vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và con người.
* **Thân bài**

Đoạn thơ thứ nhất: Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên đất nước và con người

* Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tưởng tượng của tác giả (lưu ý, tác giả viết bài thơ 11/1980 - lúc này đang là mùa đông)

+ Hình ảnh vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế được khắc họa qua: hoa tím, sông xanh, bầu trời cao rộng

+ Âm thanh tiếng chim chiền chiện báo xuân về như kết tinh thành “từng giọt long lanh”

+ Vẻ đẹp của mùa xuân thể hiện qua góc nhìn của tác giả cũng như tấm lòng trân trọng của tác giả trước thiên nhiên, cuộc đời

+ Lời trò chuyện thân mật cùng tự nhiên và sự trân trọng sự sống được thể hiện qua hành động “đưa tay hứng” của tác giả

Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng

+ Giọt long lanh được hiểu theo nghĩa ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, từ chỗ âm thanh được cảm nhận bằng thính giác chuyển sang cảm nhận bằng thị giác và xúc giác “đưa tay hứng”

→ Tác giả say đắm trong mùa xuân của thiên nhiên đất trời với tâm thế đón nhận trân trọng

Đoạn thơ thứ 2: Ước nguyện chân thành, giản dị được cống hiến của tác giả

* Tác giả thể hiện tâm nguyện tha thiết muốn cống hiến qua những hình ảnh đẹp, thuần phác:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa Ta nhập vào hòa ca Một nốt trầm xao xuyến*

+ Điệp từ “ta” để khẳng định đó là tâm niệm chân thành của nhà thơ, cũng là khát vọng cống hiến cho đời chung của nhiều người.

+ Các từ láy “lặng lẽ”, “nho nhỏ” là cách nói khiêm tốn, chân thành của nhân cách sống cao đẹp khi hướng tới việc góp vào lợi ích chung của dân tộc.

* Mùa xuân nho nhỏ là một ẩn dụ đầy sáng tạo của nhà thơ khi thể hiện thiết tha, cảm động khát vọng được cống hiến và sống ý nghĩa.

+ Điệp từ “dù là” khiến âm điệu câu thơ trở nên thiết tha, lắng đọng

+ Dù đang nằm trên giường bệnh nhưng tác giả vẫn tha thiết với cuộc đời, mong muốn sống đẹp và hữu ích, tận hiến cho cuộc đời chung.

→ Với niềm yêu đời tha thiết, tác giả vượt lên trên hoàn cảnh về bệnh tật mong muốn da diết được sống có ích bằng tất cả sức trẻ của mình.

Đoạn thơ thứ 3. Ngợi ca quê hương đất nước qua điệu hát dân ca Huế

* Cả bài thơ giống như làn điệu dân ca Huế mượt mà, trữ tình và sâu lắng
* Bài thơ khép lại với điệu Nam ai, Nam bình của xứ Huế để ca ngợi vẻ đẹp và nỗi niềm của người con xứ Huế
* Khúc ca còn ngân vang mãi từ tâm hồn của người lạc quan, yêu đời, khát khao sống có ích

**III. Kết bài**

- Những đoạn thơ chính là tiếng lòng của tác giả trước cuộc đời, đất nước.

- Với giọng trầm lắng có lúc nhộn nhịp, hối hả, bài thơ không những diễn đạt được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước mà còn thể hiện được sự mê say với cuộc sống và khát vọng chân thành đẹp đẽ của tác giả.

.............................................

**ĐỀ SỐ 26 - NINH THUẬN**

**I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

Hãy đọc trích đoạn bài báo dưới đây rồi trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

“(...) Đã từng nghe ai đó nói: “đọc sách là khoản đầu tư có lãi nhất cuộc đời”. Vậy thì phải chăng là người Việt đang có sự “đầu tư” chệch hướng. Khi mà trong khoảng thời gian hữu hạn của một ngày, một tháng, một năm... mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những “like, share, bình luận” thì khoảng thời gian ta dành cho việc đọc sách sẽ là bao nhiêu? Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho văn hóa đọc”. Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy. Ở đó còn là thời gian, công sức, sự chiêm nghiệm, suy tư... và sau cùng, thu về được? Đó chắc chắn là những giá trị đích thực mà chỉ khi tác giả, nhà xuất bản, độc giả cùng nghiêm túc. (...)”.

(Dân theo công nghệ số thay đổi văn hóa đọc"; http://vanhoadoisong.vn)

 **Câu 1 (0,5 điểm):** Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Chỉ ra phép liên kết câu trong 2 câu sau:

“Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho “văn hóa đọc”. Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy.".

**Câu 3 (1,0 điểm):** Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thờigian cho việc đọc sách?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Để đọc-hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thếnào?

**TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)** Câu 1 (2,0 điểm)

Em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về lợi ích của việc đọc sách.

**Câu 2 (5,0 điểm):**

*(...) " Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim!*

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này ."*

(Trích "Viếng lăng Bác" (Viễn Phương), Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2018) Trình bày cảm nhận cả em về hai khổ thơ trên. Em cần làm gì để xứng đáng với những công lao to lớn của Bác.

**Đáp án đề thi**

**I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Văn bản trên bàn về vấn đề: văn hóa đọc

**Câu 2 (0,5 điểm):** Phép liên kết câu trong 2 câu sau:

Phép thế: Đó = văn hóa đoc

Phép lặp: "đầu tư"

**Câu 3 (1,0 điểm):** Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thờigian cho việc đọc sách: mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những “like, share, bình luận”

**Câu 4 (1,0 điểm):** Để đọc-hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thếnào:

* Xác định mục đích của việc đọc sách đó
* Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích.
* Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.
* **TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm) Câu 1 (2,0 điểm)**

**I. Mở bài**

- Vai trò của tri thức đối với loài người, và sách chính là một nền tảng để nâng cao tri thức.

- Đọc sách là điều vô cùng cần thiết và nó đem lại vô vàn lợi ích cho con người.

**II. Thân bài**

- Ý nghĩa tác dụng của sách: Sách là tài sản vô giá, là người bạn tốt. Bởi sách là nơi lưu trữ toàn bộ sản phẩm tri thức của con người, giúp ích cho con người về mọi mặt trong đời sống xã hội.

- Chứng minh tác dụng của việc đọc sách:

+ Đọc sách giúp ta có thêm tri thức, mở rộng hiểu biết, thu thập thông tin một cách nhanh nhất (nêu dẫn chứng).

+ Sách bồi dưỡng tinh thần, tình cảm cho chúng ta, để chúng ta trở thành người tốt (dẫn chứng)

+ Sách là người bạn động viên,chia sẻ làm vơi đi nỗi buồn (dẫn chứng)

- Tác hại khi không đọc sách: Hạn hẹp về tầm hiểu biết, tâm hồn cằn cỗi. - Phương pháp đọc sách:

+ Phải chọn sách tốt, có giá trị để đọc

+ Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích. + Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.

**III. Kết bài**

- Khẳng định sách là người bạn tốt

- Lời khuyên phải chăm chỉ đọc sách.

Văn mẫu: Nghị luận về lợi ích của việc đọc sách

**Câu 2 (5,0 điểm):**

**I. Mở bài:**

Giới thiệu qua về tác giả, tác phẩm. Trích dẫn 2 khổ thơ

* **Thân bài:** Cảm nhận về 2 khổ thơ

1. Cảm xúc của nhà thơ khi ở trong lăng:

* Khổ thơ thứ ba diễn tả thật xúc động cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào lăng viếng Bác. Khung cảnh và không khí thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian ở bên trong lăng Bác đã được nhà thơ gợi tả rất đạt:

*"… Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng diệu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim”*

* Cụm từ “giấc ngủ bình yên” diễn tả chính xác và tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác.
* Bác còn mãi với non sông đất nước như trời xanh còn mãi mãi, Người đã hóa thành thiên nhiên, đất nước, dân tộc. Tác giả đã rất đúng khi khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc vĩnh hằng như trời xanh không bao giờ mất đi.

2. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ trước lúc khi trở về miền Nam:

– Khổ thơ thứ tư (khổ cuối) diễn tả tâm trạng lưu luyến của nhà thơ. Muốn ở mãi bên lăng Bác, nhưng tác giả cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam, chỉ có cách gửi lòng mình bằng cách hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật ở bên lăng Bác để luôn được ở bên Người.

*“Mai về niềm Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”*

– Từ “muốn làm” được lặp đi lặp lại nhiều lần trong đoạn thơ thể hiện được ước muốn,

sự tự nguyện của tác giả. Hình ảnh cây tre lại xuất hiện khép bài thơ lại một cách khéo léo.

– Tác giả muốn làm con chim, làm đóa hoa, làm cây tre trung hiếu, muốn được gắn bó bên Bác:

*“Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta Ta bỗng lớn ở bên Người một chút”*

**III. Kết bài:**

– Qua hai khổ thơ cuối, nhà thơ đã thể hiện được niềm xúc động tràn đầy và lớn lao trong lòng khi viếng lăng Bác, thể hiện được những tình cảm thành kính, sâu sắc với Bác Hồ.

**ĐỀ SỐ 27 - PHÚ THỌ**

**Câu 1** (2,0 điểm)

Đọc đoạn văn:

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó.*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2018, tr.198)

Trả lời các câu hỏi sau:

* Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?
* Xác định các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn.
* Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ so sánh trong đoạn văn. **Câu 2** (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) theo hình thức tổng - phân - hợp, trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của những việc làm tử tế.

**Câu 3** (6,0 điểm)

Cảm nhận đoạn thơ sau. Từ đó trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để góp phần vào “mùa xuân của đất nước”.

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao…*

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập h ai NXB Giáo dục, 2018, tr.55 và tr.56)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

**Câu 1**

* Đoạn trích trên thuộc tác phẩm ***Chiếc lược ngà*** của Nguyễn Quang Sáng
* Phép liên kết trên đoạn văn: từ "đó" thế cho "tiếng kêu"
* Phép tu từ so sánh:
* *Tiếng kêu của nó* ***như*** *tiếng xé =>* Diễn tả tiếng kêu thất thanh, chất chứa yêu thươngmà bé Thu dành cho ba mình.
* *nhanh* ***như*** *một con sóc... =>* Tả hành động của bé Thu rất nhanh.

=> Tác giả thể hiện rõ nét khi bà lần đầu tiên bé thu gọi một tiếng ba - vừa thể hiện tình yêu và nỗi mong nhớ suốt bao năm trời bị dồn nén nhưng cũng là một sự dũng cảm, mạnh mẽ của chính cô bé và trong đó có cả cả sự hối hận.

**Câu 2**

* **Giới thiệu vấn đề:** Việc tử tế
* **Bàn luận vấn đề:**
* **Việc tử tế là gì?**
* Việc tử tế: những việc làm tốt, phù hợp với chuẩn mực xã hội và đạo đức, có ích cho mình và cho mọi người.
* Người tử tế: là người có tấm lòng tốt, biết quan tâm và chia sẻ, biết đặt lợi ích chung trên lợi ích cá nhân.
* Người tử tế không từ chối những việc tốt cần làm.

Nêu dẫn chứng về những việc làm tử tế:

Những việc tưởng chừng như rất nhỏ mà có ý nghĩa lớn: nhặt một mảnh chai giữa đường để người khác không dẫm phải, một chiếc xe nghiêng đố có nhiều bàn tay cùng dựng dậy, một bạn học sinh nhỏ sau giờ học giúp các cô lao công nhặt rác trên sân trường…

* Những việc lớn lao cần có sự hi sinh: một nhân viên gác cống xe lửa nhanh tay cứu một em bé chơi trên đường ray, cộng đồng chung tay góp sức xoa dịu nỗi đau của một người bệnh nan y,…

**- Vì sao cần lắm những việc làm tử tế trong cuộc sống ?**

* Những việc làm tử tế tuy nhỏ sẽ tạo thành thói quen tốt cho mỗi người, dần dàn hình thành nhân cách cao đẹp.
* Những việc làm tử tế sẽ làm cho cuộc sống chung tốt đẹp hơn, xã hội văn minh hơn, con người có văn hoá hơn. Mọi nỗi đau sẽ vơi đi, và hạnh phúc được chia đều, không còn hận thù, ganh ghét…
* Mọi người sẽ gắn kết với nhau bằng những việc làm tốt.
* Những việc làm tử tế luôn được đề cao và người tử tế luôn được xã hội tôn trọng.
* **Phê phán:**
* Hiện nay trong cuộc sống vẫn còn nhiều người sống ích kỉ, dửng dưng, vô cảm với mọi việc đang diễn ra.
* Thậm chí có kẻ lạnh lùng gây ra nỗi đau hoặc phiền toái rắc rối cho người khác: tài xế vô cảm khi vừa lái xe vừa nghe điện thoại, bạn nhỏ dửng dưng vứt rác, gian thương làm

hàng giả bất chấp tính mạng sức khoẻ người tiêu dùng, nhiều công trình thi công vô trách nhiệm làm thất thoát tài sản, gây tai nạn…

* **Nhận thức đúng, hành động đúng, biết làm việc tử tế hàng ngày:**
* Hãy chung tay góp sức xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn bằng những hành động tử tế như: làm tốt nhiệm vụ học tập, giúp bạn vượt khó trong học tập, chăm sóc và quan tâm đến người thân trong gia đình….

**3. Kết thúc vấn đề:** Sống tử tế là sống có tấm lòng, có nghĩa cử đẹp từ những cái nhỏnhặt, bình thường nhưng có khả năng góp phần tạo nên lối sống đẹp trong xã hội.

**Câu 3** (6,0 điểm)

**1. Mở bài**

* Giới thiệu tác giả và bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* là thi phẩm đặc sắc cuối đời của nhà thơ Thanh Hải
* Bài thơ là nỗi lòng của tác giả về niềm yêu mến tha thiết với cuộc đời, đất nước mong muốn cống hiến góp mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân của đất nước, dân tộc.

**2. Thân bài**

**a. Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên đất nước và con người**

* Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tưởng tượng của tác giả (lưu ý, tác giả viết bài thơ 11/1980 - lúc này đang là mùa đông)
* Hình ảnh vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế được khắc họa qua: hoa tím, sông xanh, bầu trời cao rộng
* Âm thanh tiếng chim chiền chiện báo xuân về như kết tinh thành “từng giọt long lanh”
* Vẻ đẹp của mùa xuân thể hiện qua góc nhìn của tác giả cũng như tấm lòng trân trọng của tác giả trước thiên nhiên, cuộc đời
* Lời trò chuyện thân mật cùng tự nhiên và sự trân trọng sự sống được thể hiện qua hành động “đưa tay hứng” của tác giả

Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng

* Giọt long lanh được hiểu theo nghĩa ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, từ chỗ âm thanh được cảm nhận bằng thính giác chuyển sang cảm nhận bằng thị giác và xúc giác “đưa tay hứng”

→ Tác giả say đắm trong mùa xuân của thiên nhiên đất trời với tâm thế đón nhận trân trọng

**b. Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của đất nước**

* Sáng tạo của tác giả thể hiện qua việc dùng từ “lộc” và hình ảnh “người cầm súng”, “người ra đồng”
* Hình ảnh lộc xuân trên “nương mạ” là hình ảnh đẹp về cuộc sống lao động kiến thiết đất nước của lực lượng sản xuất
* Hình ảnh người cầm súng trên đường ra trận mang trên vai cành lá ngụy trang, và niềm tin vào ngày mai hòa bình
* Tác giả sử dụng hai từ láy “hối hả” và “xôn xao” để chỉ nhịp sống lao động khẩn trương vội vã nhưng nhộn nhịp, vui vẻ kết hợp hài hòa với nhau.
* Nhà thơ tin tưởng và tự hào vào tương lai tươi sáng của đất nước cho dù trước mắt trải qua nhiều khó khăn, gian khổ

**c. Từ ước nguyện chân thành của nhà thơ Thanh Hải, ta chợt nghĩ tới thế hệ trẻ ngày nay.**

* Trong những cuộc chiến tranh, khi đất nước lâm nguy, cống hiến cho quê hương là góp sức mình để giành lại độc lập và chủ quyền dân tộc.
* Trong thời đại ngày nay, khi đất nước đã hoà bình, thống nhất và đang trên đà phát triển, là một người con của đất nước, nhiệm vụ của chúng ta là phải gắng phấn đấu học tập, lao động để phục vụ, xây dựng đất nước vững mạnh đi lên, “sánh vai với các cường quốc năm châu”, để mỗi ngày được ngắm nhìn quê hương thay da đổi thịt, lớn mạnh, hùng cường.
* Cống hiến cho đất nước là nghĩa vụ và bổn phận của tất cả người dân Việt Nam.

**d. Bài học:**

* Mỗi người, với khả năng của mình, hãy cố gắng đóng góp cho đất nước mình để đưa quê hương ngày càng giàu đẹp hơn. Để là người sống có trách nhiệm với đất nước, chúng ta phải sống có mục đích, ước mơ, lí tưởng.
* Tuổi trẻ chúng ta cần tránh xa những tệ nạn xã hội, biết sống một cách lành mạnh và có trách nhiêm. Có như thế, ta mới là người sống có trách nhiệm với đất nước mình bởi mỗi người chỉ có thể có trách nhiệm với người khác khi có trách nhiệm với chính bản thân mình.

**3. Kết luận:**

* Tình yêu dành cho đất nước là thứ tình cảm máu thịt, luôn cất tiếng gọi những người con hướng về nguồn cội, tổ tiên. Nó đánh thức trong ta trách nhiệm của một người công dân, thôi thúc ta hành động.

Là một người trẻ tuổi, một thành viên của thế hệ trẻ ngày nay, tôi cũng đang tự nhủ phải từng ngày, từng giờ, cố gắng học tập và phấn đấu thật tốt để có thể đóng góp công sức nhỏ bé của mình làm nên những “mùa xuân” đẹp tươi của đất nước ta như nguyện ước ngày nào của nhà thơ Thanh Hải

**ĐỀ SỐ 28 - QUẢNG BÌNH**

**I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng giữa cánh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: "Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được lại có tiếng người ghét cậu.

Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to:

Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận lại điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2002)

**Câu 1. (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2. (0,5 điểm)** Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: “Con ơi, đó làđịnh luật trong cuộc sống của chúng ta”.

**Câu 3. (1,0 điểm)** Câu nói “Ai gieo gió thì ắt gặt bão” gợi cho em nghĩ đến thành ngữnào? Hãy giải thích ý nghĩa thành ngữ đó.

**Câu 4. (1,0 điểm)** Câu chuyện mang đến cho người đọc thông điệp gì?

* **LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)** Hãy viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của em vềlòng thương người.

**Câu 2. (5,0 điểm)** Phân tích nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa củanhà văn Nguyễn Thành Long.

- Hết -

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1. (0,5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự **Câu 2. (0,5 điểm)** Thành phần biệt lập gọi đáp "Con ơi"

**Câu 3. (1,0 điểm)** Câu nói “Ai gieo gió thì ắt gặt bão” gợi cho em nghĩ đến "Gieo nhânnào gặt quả nấy"

Ý nghĩa tục ngữ gieo nhân nào gặt quả nấy có nghĩa là khi bạn ở hiền thì gặp lành và khi bạn đối xử không tốt với ai thì sau này bạn sẽ bị người ta đối xử không tốt lại, và cứ thế cứ thế thì những đời kế tiếp bạn cũng sẽ bị như thế, vì thế hãy sống tốt và biết giúp đỡ người khác như thương người như thể thương thân thì sau này bạn nhận lại sẽ là lòng tốt của họ đối với mình.

**Câu 4. (1,0 điểm)**

Thông điệp: Con người nếu cho đi những điều gì sẽ nhận lại được những điều như vậy, cho đi điều tốt đẹp sẽ nhận được điều tốt đẹp.

* **LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1. (2,0 điểm)**

Giới thiệu lòng thương người: Mỗi chúng ta ai cũng đã từng nghe câu tục ngữ “ thương người như thể thương thân”, đó là một nghĩa cử rất cao đẹp của con người. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về lòng thương người.

Bàn luận vấn đề

1. Giải thích thế nào là lòng thương người:

- Lòng thương người được hiểu là sự đồng cảm, chia sẻ, thấu hiểu, giúp đỡ giữa con người với nhau.

- Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.

- Là thể hiện tính cảm yêu thương và quý mến người khác.

2. Biểu hiện

a. Trong gia đình:

- Ông bà thương con cháu, cha mẹ thương con, con thương ba mẹ

- Cha mẹ chấp nhận hi sinh, cực nhọc để làm việc vất vả và nuôi dạy con cái nên người - Con cái biết nghe lời, yêu thương cha mẹ là thể hiện tính yêu thương của mình đối với ba mẹ

- Tình yêu thương còn thể hiện ở sự hòa thuận quý mến lẫn nhau giữa an hem với nhau. \*Trong xã hội:

- lòng thương người là truyền thống đạo lí:

*“bầu ơi thương lấy bí cùng*

*Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”*

* Phê phán bác bỏ những người không có lòng thương người: - Phê phán lối sống vô cảm, không có tình thương

- Phê phán những người không biết quan tâm, chia sẻ và đồng cảm với mọi người xung quanh

Kết thúc vấn đề: nêu cảm nghĩ của em về lòng thương người

**Câu 2. (5,0 điểm)**

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.

Ví dụ: Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

II. Thân bài

* Giới thiệu tình huống truyện

- Cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên làm việc ở một mình trên trạm khí tượng với bác lái xe, ông kĩ sư và cô họa sĩ trên chuyến xe lên Sa Pa.

- Tình huống truyện đặc sắc, tạo điều kiện bộc lộ tư tưởng, quan điểm của tác giả khi ngợi ca con người lao động.

2. Phân tích nhân vật anh thanh niên

a, Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên

* Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ
* Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu
* Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình

b, Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

* Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000m)
* Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”
* Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp
* Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp
* Hành động, việc làm đẹp
* Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp

* Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực
* Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người
* Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé

→ Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.

- Anh thanh niên đại diện cho người lao động

* Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.
* Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

III. Kết bài

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh. - Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc.

- Nhắc nhở thế hệ trẻ lòng biết ơn, trách nhiệm với vận mệnh quốc gia.

.............................................

**29 - QUẢNG NAM**

**I. Đọc hiểu (4.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu (Câu 1 đến Câu 4).

... Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống như những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung...

(SGK, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục 2005, Trang 183,184)

**Câu 1.** Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào? Của ai? (1.0 điểm)

**Câu 2.** Đoạn văn là lời của nhân vật nào? Những tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàncảnh sống và công việc của nhân vật? (1.0 điểm)

**Câu 3.** Theo em, những điều gì đã giúp nhân vật sống yêu đời, hoàn thành tốt nhiệmvụ? (1.0 điểm)

**Câu 4.** Chỉ ra hàm ý trong câu văn sau: Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bênngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. (1.0 điểm)

* **Làm văn (6.0 điểm)**

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục 2005) Phân tích đoạn thơ trên để làm sáng tỏ tâm niệm của tác giả: Sống là để cống hiến cho đời.

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 PTDTNT TỈNH QUẢNG NAM**

**I. Đọc - hiểu**

**Câu 1:** Đoạn trích được rút ra từ tác phẩm Lặng lẽ Sapa của tác giả Nguyễn ThànhLong.

**Câu 2:** Đoạn văn là lời của nhân vật anh thanh niên ở trạm khí tượng thủy văn được nói

ra trong hoàn cảnh: anh đang kể cho ông họa sĩ về công việc của mình.

Qua những tâm sự đó giúp em hiểu về hoàn cảnh sống và công việc của nhân vật anh thanh niên:

* Hoàn cảnh sống và làm việc nhiều khó khăn:
* Sống: một mình trên đỉnh núi cao (cả mưa tuyết, gió tuyết)
* Công việc: “nửa đêm phải chui ra khỏi chăn, xách đèn ra vườn” để lấy những con số đo mưa, đo nắng, đo gió… phục vụ công việc dự báo thời tiết.

-> Sống trong nỗi cô đơn và hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc sống. -> Công việc vất vả, nhiều gian khổ.

- Điểm đặc biệt trong hoàn cảnh sống và làm việc cuả anh thanh niên:

* Hoàn cảnh sống: Cô độc, một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m. Sống trong nỗi cô đơn thường trực nên lúc nào anh cũng có cảm giác thèm người.
* Công việc: đòi hỏi lòng kiên trì, tinh thần trách nhiệm, sự tỉ mỉ và chính xác.

**Câu 3:** Trong hoàn cảnh ấy, điều giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốtnhiệm vụ đó là:

* Biết làm chủ mình sống có ích cho đời:
* Nhờ anh phát hiện một đám mây khô mà không quân của ta hạ được bao nhiêu phản lực “Từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc”.
* Anh đã vượt qua cái mà con người ta không dễ vượt qua: đang sức ăn sức ngủ mà phải thức dậy đúng lúc một giờ sáng thì chỉ muốn với tay tắt đồng hồ báo thức đi.
* Tạo một thứ thiên đường cho hoàn cảnh sống: nơi ăn ở ngăn nắp gọn gàng, có vườn hoa, nuôi gà…

- Ý thức sâu sắc về công việc mình làm, say mê yêu nghề, tìm được niềm vui trong công việc:

“Khi ta làm việc ta với công việc là đôi… huống chi việc của cháu gắn liền với bao anh em đồng chí dưới kia”

“Công việc của cháu gian khổ thế đấy chứ cất nó đi cháu buồn chết mất”

-> Mỗi suy nghĩ của con người trẻ tuổi ấy đều thấm đẫm tình yêu con người, cuộc sống, yêu mến và tự hào mảnh đất mình đang sống.

=> Anh thanh niên cán bộ khí tượng thuỷ văn tiểu biểu cho vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam những năm đầu miền Bắc nước ta vừa sản xuất vừa chống chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ.

**Câu 4:** Hàm ý của câu văn là: Công việc của nhân vật anh thanh niên khó khăn giankhổ đến nỗi những hiểm nguy, đáng sợ lúc nào cũng như luôn rình rập để đổ ập vào anh.

**II. Làm văn** Dàn ý:

* Mở bài:

– Giới thiệu qua về tác giả và tác phẩm:

– Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là một bài thơ hay nó chính là nỗi lòng của tác giả, nói lên ước mơ, khát khao của tác giả Thanh Hải muốn cống hiến sức lực, trí tuệ của mình để xây dựng đất nước.

– Đây là bài thơ cuối được tác giả viết năm 1980 khi đang nằm trên giường bệnh trước khi qua đời không lâu.

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một nhành hoa Ta nhập cùng hòa ca Một nốt trầm xao xuyến*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi đôi mươi*

*Dù là khi tóc bạc*

+ Thân bài:

– Phân tích tựa đề của bài thơ là “Mùa xuân nho nhỏ” tác giả cũng đã gửi gắm rất nhiều tình cảm vào đó. Mùa xuân chúng ta sẽ nghĩ nhiều tới những cành lộc non đâm chồi xanh biếc, nhiều sức sống, phơi phới niềm tin. Nhưng đi bên cạnh hai từ “mùa xuân” lại là hai từ “nho nhỏ” gợi cho ta những cái gì đó nhỏ bé, giản dị.

– Ước mơ được cống hiến, mãi cống hiến, được thấy mình còn có ích, giúp ích cho cuộc đời dù chỉ là một cái gì đó “nho nhỏ”. Dù là tuổi hai mươi trẻ trung, phơi phới, tràn trề năng lượng, nhiệt huyết hay là khi tóc đã điểm hoa râm, đôi chiếc bạc, thân thể đã yếu ớt, cơ bắp và thớ thịt đã không còn cứng chắc, thì ước muốn được cống hiến vẫn còn vẹn nguyên trong tim tác giả.

– Tác giả chỉ muốn như “một nốt trầm xao xuyến” hòa nhập cùng mọi người, hòa ca vào bản nhạc mùa xuân của cuộc đời, của đất nước.

– Tác giả nói tới quy luật của cuộc đời của con người là sinh- lão-bệnh-tử. Ai cũng có lúc trẻ trung, rồi già đi “dù là tuổi hai mươi” hay là khi “tóc bạc” thì khát khao cống hiến, cảm thấy mình sống có ích vẫn luôn cháy bỏng trong tim tác giả.

– Tác giả hy vọng những ước mơ giản dị, những dâng hiến nhỏ nhoi của mình sẽ được hòa vào biển người rộng lớn ngoài kia cùng chung tay xây dựng vào sự phát triển của tổ quốc, một tổ quốc thiêng liêng.

+ Kết bài:

– Nêu lên cảm nghĩ của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”

– Khẳng định lại một lần nữa những khát khao, ước muốn trong con tim tác giả gửi tới cuộc đời, một khát khao được sống cống hiến sức mình cho việc xây dựng quê hương đất nước “dù là tuổi hai mươi, dù là khi tóc bạc”.

.............................................

**30 - QUẢNG NGÃI**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trời của ta được, khi giao du với họ mà kinh nghiệm của ta tăng tiến là lúc đó cá tính của ta mạnh mẽ và vững rồi đấy.*

*Hết thảy chúng ta đều có một cái gì để tặng bằng hữu, dù chỉ là một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan niệm độc đáo về đời sống hoặc cái tài kể chuyện vui. Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên.*

*(Trích “Tìm thêm bạn mới", Ý cao tình đẹp - Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Trẻ, 2004, tr.115)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** *(0,5**điểm)*Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** *(0,5**điểm)*Xác định một phép liên kết và chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết ấytrong đoạn văn: “Hết thảy chúng ta đều có một cái gì để tặng bằng hữu, dù chỉ là một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan niệm độc đáo về đời sống hoặc cái tài kể chuyện vui. Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên”.

**Câu 3.** *(1,0**điểm)*Theo tác giả, chúng ta có thể tặng bằng hữu những gì?

**Câu 4.** *(1,0**điểm)*Em có đồng ý với ý kiến: “Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trờicủa ta được"? Vì sao?

* **LÀM VĂN (7.0 điểm) Câu 1.** *(2.0**điểm)*

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ về tình bạn tuổi học trò.

**Câu 2.** *(5,0**điểm)*Cảm nhận hai đoạn thơ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày xuân con én đưa thòi* | Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân, |
| *Thiều quan chín chục đã ngoài sáu mươi* | Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung. |
| *Cỏ non xanh tận chân trời* | Bốn bề bát ngát xa trông, |
| *Cành lê trắng điểm một vài bông hoa* | Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia. |
| *(Trích " cảnh ngày xuân " - Truyện Kiều,* | *(Trích " Kiều ở lầu Ngưng Bích " - Truyện* |
| *Nguyễn Du, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo* | *Kiều, Nguyễn Du, Ngữ văn 9, tập 1, NXB* |
| *dục Việt Nam, 2018, Tr.84 )* | *Giáo dục Việt Nam, 2018, Tr.93 )* |
|  |  |

**GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 QUẢNG NGÃI I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Câu 1.** *(0,5**điểm)**P*hương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận **Câu 2.** *(0,5**điểm)*

Phép liên kết thế: bằng hữu - bạn bè

**Câu 3.** *(1,0**điểm)*Theo tác giả, chúng ta có thể tặng bằng hữu hết thẩy mọi thứ **Câu 4.** *(1,0**điểm)*

Đồng ý

Vì:

Tình bản giúp ta mở mang kiến thức

Tình bạn giúp bản thân ta cởi mở, biết chia sẻ buồn vui.

Tạo những mối quan hệ sau này trong cuộc sống.

* **LÀM VĂN (7.0 điểm) Câu 1.** *(2.0**điểm)*

I. Giới thiệu vấn đề

Cuộc đời học sinh thật đẹp với biết bao kỷ niệm buồn vui, và tình bạn tuổi học trò vẫn luôn đẹp biết mấy

**II. Bàn luận vấn đề Tình bạn là gì?**

Tình bạn là tình cảm của một người biết quan tâm, giúp đỡ, đồng cảm, một người mình có thể tin tưởng để chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn.

Tình bạn là điều không thể thiếu với mỗi người, nhất là ở lứa tuổi học trò. Bạn bè là người ta có thể chia sẻ mọi chuyện buồn vui, những thăng trầm trong cuộc sống.

Tình bạn tuổi học trò là thứ rất trong sáng, đẹp đẽ.

2. Biểu hiện của tình bạn tuổi học trò

- Nêu dẫn chứng về tình bạn tuổi học trò: đôi bạn cùng tiến, giúp nhau vượt qua khó

khăn: Ta có những người bạn thân thiết cùng giúp nhau học tập, mỗi người học hỏi từ bạn bè những cách sống tốt, những điều hay lẽ phải để hoàn thiện bản thân mình hơn. Thật

3. Làm thế nào để có một tình bạn tuổi học trò đáng nhớ - Phải tin bạn, không lừa dối, không vụ lợi

- Thông cảm, chia sẻ khó khăn với bạn

- Đồng cảm với bạn bất cứ chuyện vui buồn, khó khăn - Rộng lượng tha thứ những lỗi lầm của bạn

- Gắn bó tình bạn thân thiết với tập thể, không chia rẻ khỏi tập thể. - Phê bình sai lầm giúp bạn sữa sai, tình bạn ngày tốt hơn

- Nể nang, che giấu điều xấu của bạn sẽ làm bạn chậm tiến và tình bạn chậm phát triển. 4. Phê bán tình bạn xấu

- Dùng tình bạn để trục lời, ta chơi thật lòng, nhưng họ lại lừa rối ta vu lợi.

- Lôi kéo ta theo con đường sai trái. Dủ ta bỏ học, tập hút thuốc lá, trộm tiền của cha mẹ, ăn cắp xung quanh.

- Dân gian ta có câu: “ giàu vì bạn”, “ nghèo vì bạn”

**III. Kết thúc vấn đề**

- Nêu ý nghĩa về tình bạn: Tình bạn tuổi học đường là tình bạn hồn nhiên, đẹp đẽ, và trong sáng nhất. Mỗi người hãy xây dựng cho mình một tình bạn đẹp để động viên, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

- Liên hệ bản thân

**Câu 2.** *(5,0**điểm)*

**I. Mở bài**

* Giới thiệu tác giả Nguyễn Du và 2 đoạn trích

**II. Thân bài**

**1. Khái quát về đoạn trích Cảnh ngày xuân**

* Đoạn thơ Cảnh ngày xuân là một bức tranh thiên nhiên tả cảnh mùa xuân đẹp với một không khí lễ hội rộn ràng và tưng bừng
* Cảnh mùa xuân được Nguyễn Du tả theo trình tự không gian và thời gian.
* Không gian khoáng đạt: cảnh ngày xuân trong trẻo, tinh khôi và tràn đầy sức sống.
* Không gian trên trời
* Chim én đưa thoi
* Không gian dưới mặt đất

Màu cỏ non xanh rợn đến chân trời: gợi lên không gian khoáng đạt.

Cành lê trắng: gợi sự thanh khiết, trong trẻo.

Thời gian: thời điểm của tiết Thanh minh

Thiều quang chín chục, đã ngoài sáu mươi

* Gợi ra không gian, thời gian: sắc xuân thắm nồng, hội xuân tươi vui và tình xuân ấm áp.

**2. Khái quát về đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích**

– Đây là tâm trạng của Kiều những ngày đầu ở lầu Ngưng Bích, một tâm trạng sống không bằng chết, cô đơn chán nản cuộc đời và mất lòng tin ở con người.

*“Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân*

*Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung*

*Bốn bề bát ngát xa trông*

*Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia”*

* Mở đầu đoạn trích, Nguyễn Du viết: Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân. Khóa xuân để chỉ người con gái đẹp bị cấm cung. Kiều ra lầu Ngưng Bích sau khi đã bị Mã Giám Sinh phá đời thiếu nữ, định tự tử mà không chết được. Thực chất là nàng đang bị giam lỏng. Vì vậy, khóa xuân ở đây có ý nghĩa mỉa mai, nói lên cảnh ngộ trơ trẽn, bất bình thường của nàng Kiều. Vừa bị lừa vừa bị mắng, vừa tự tử không thành, lại vừa bị giam lỏng. Kiều cảm thấy rất cô đơn, buồn tủi.
* Cảnh thiên nhiên quanh lầu Ngưng Bích là cảnh núi xa, cảnh trăng sáng, cồn cát vàng, bụi đỏ bốc lên hàng dặm. Cảnh vật được miêu tả rất rộng lớn, bát ngát, và đã góp phần bộc lộ tâm trạng cô đơn, buồn tủi, ngổn ngang của Thúy Kiều.

=> Thiên nhiên trong 4 câu thơ đầu được miêu tả hoang vắng, bao la đến rợn ngợp. Ngồi trên lầu cao, nhìn phía trước là núi non trùng điệp, ngẩng lên phía trên là vầng trăng như sắp chạm đầu, nhìn xuống phía dưới là những đoạn cát vàng trải dài vô tận, lác đác như bụi hồng nhỏ bé như càng tô đậm thêm cuộc sống cô đơn, lẻ loi của nàng.

3. Nhận xét chung

* Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật: diễn biến tâm trạng được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại và tả cảnh ngụ tình đặc sắc. Lựa chọn từ ngữ, sử dụng các biện pháp tu từ.
* Đoạn trích thể hiện tâm trạng cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thúy Kiều.

**III. Kết bài**

Nêu cảm nhận chung của em.

**32 . QUẢNG NINH**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới: *Mặt trời xuống biển như hòn lửa. Sóng đã cài then, đêm sập cửa. Đoàn thuyền đánh cả lại ra khơi, Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2017, tr.139) a. Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b. Từ “lại" trong câu thơ thứ ba được tác giả sử dụng chủ yếu để diễn tả điều gì?

c. Xác định và chỉ rõ các biện pháp tu từ trong hai câu thơ đầu.

d. Khái quát nội dung đoạn thơ bằng một câu văn.

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Ngày 18/3/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tổ chức gặp mặt, trao bằng khen cho nhóm học sinh Ngô Anh Tài và Nguyễn Đức Hoàn (trường Trung học cơ sở Tân An, thị xã Quảng Yên) vừa đoạt giải nhất cuộc thi Khoa học h thuật cấp quốc gia đánh cho học sinh trung học khu vực phía Bắc năm học 2018 - 2019, với đề tài “Máy làm sạch bề mặt bạt đáy ao nuôi tôm”. Đề tài đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao về tính sáng tạo và là nông tứng dụng thực tiễn, Đây chính là kết quả của quá trình miệt mài học tập, không ngừng sáng tạo và niềm đam mê khoa học cháy bỏng của hai em.

(Theo báo Giáo dục ngày 19/3/2019)

Từ tấm gương hai học sinh trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 đến 15 câu trình

bày suy nghĩ về vai trò của sáng tạo trong đời sống. Đoạn văn có sử dụng thành phần

biệt lập tinh thái (gạch chân thành phần tình thái).

**Câu 3. (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về nhân vật ông Sáu trong đoạn trích Chiếc lược ngà của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Qua đó, em hiểu gì về ý nghĩa của gia đình đối với mỗi con người?

**Đáp án đề thi vào lớp 10 môn Văn 2019 Quảng Ninh**

**Câu 1**

a. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

b. Từ “lại” nói lên rằng hằng ngày vào cái thời điểm ấy, khi trời yên biển lặng, đoàn thuyền ra khơi đã thành một cảnh quen thuộc.

c. Biện pháp tu từ trong câu thơ các em có thể chọn là so sánh và nhân hóa

Tác dụng:

* Câu thơ viết về cảnh biển đêm, ngày tàn, nhưng cảnh vẫn không hoang vắng nhờ hình ảnh rực sáng này. Trong cản quan của Huy Cận, vũ trụ là một ngôi nhà khổng lồ. Khi ngày đã tàn, “Mặt trời xuống biển”, màn đêm buông xuống “Đêm sập cửa” thì sóng biển như “then cài” đóng lại cánh cửa khổng lồ ấy. Những hình ảnh ẩn dụ này chứng tỏ nhà thơ có trí tưởng tượng phong phú.
* Nghệ thuật so sánh nhân hóa cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lử khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa.

d. Cảnh đoạn thuyển đánh cá ra khơi thật đẹp biết bao.

**Câu 2. (3,0 điểm)**

**Gợi ý**

* Giải thích: Đoạn văn bản đưa thông tin về việc hai em Ngô Anh Tài và Nguyễn Đức Hoàn (Trường Trung học cơ sở Tân An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh) được trao bằng khen đoạt giải Nhất cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học phía Bắc với sáng tạo “Máy làm sạch bề mặt bạt đáy ao nuôi tôm”.

-> Đoạn thông tin đề cao vai trò của sự sáng tạo trong cuộc sống. => Sáng tạo có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống.

* Vì sao cần phải có sự sáng tạo?

+ Sự sáng tạo đem đến những điều mới mẻ, có ích, phục vụ cho cuộc sống.

+Cuộc sống không ngừng vận động, có những đòi hỏi mới nên cần phải sáng tạo để bắt kịp xu thế của thời đại.

* Có sáng tạo mới có tiến bộ, cuộc sống con người mới đạt được những tầm cao mới, chinh phục vũ trụ.

- Biểu hiện của sự sáng tạo:

* Sáng tạo từ những điều giản dị trong cuộc sống hàng ngày, sử dụng những vật dụng xung quanh cuộc sống để làm ra những sản phẩm hữu dụng, độc đáo. + Sáng tạo những phát minh, sáng kiến để phục vụ cho cuộc sống của chính mình và cho cả cộng đồng, cho nhân loại

- Phê phán: Sự sáng tạo cần dựa trên cơ sở khoa học, không làm những điều ngược đời, để lại hậu quả xấu.

- Liên hệ bản thân: Em sáng tạo như thế nào trong cuộc sống của mình?

**Câu 3. (5,0 điểm)**

**1. Mở bài**

- Trong văn học Việt Nam có biết bao tác phẩm viết về tình cảm gia đình và chúng ta có thể thấy tình cảm của người cha trong thời buổi chiến tranh hoạn lạc trong nhân vật ông Sáu.

* Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của gia đình đối với mỗi người là vô cùng quan trọng.

2. Thân bài

* Giải thích vấn đề: Gia đình là gì? Những quan điểm về gia đình:
* Gia đình là nơi ta được che chở, đùm bọc
* Là nơi ta được yêu thương, chăm sóc
* Là nơi ta được thoải mái, không nợ nần, ân oán - Vai trò và tầm quan trọng của gia đình
* Là chỗ dựa vật chất và tinh thần vững chắc của mọi thành viên
* Là nơi con cái tìm kiếm sự an ủi, chở che từ người lớn
* Mang đến sự ấm áp và niềm vui đồng thời xoa dịu những nỗi đau - Liên hệ qua nhân vật ông Sáu:

+ Cảm nhận về nhân vật ông Sáu

Hình ảnh giản dị, bình thường nhưng tình yêu thương của ông dành cho con là vô bờ bến

Hình ảnh người chiến sĩ, người cha đã làm nổi bật lên tình cảm cha con của con người Ông Sáu luôn dành tình cảm yêu thương sâu sắc nhất dành cho con và gia đình mình Ông Sáu là một người chiến sĩ uy nghiêm trên chiến trường nhưng ông rất tình cảm đối với con.

+ Tình cảm của ông Sáu dành cho con

Khi bị con từ chối, ông cảm thấy vô cùng hụt hẫng, đau khổ, cáu giận, không thể kìm chế nổi. Ông đã đánh con vì nó không chịu nhận mình. Đây là biểu hiện đau khổ tột cùng của người cha khi bị con khước từ.

Về đơn vị, ông day dứt, ân hận vì trong lúc nóng giận đã đánh con. Chi tiết này thể hiện tình yêu con tha thiết.

Khi kiếm được khúc ngà voi, ông vô cùng vui mừng sung sướng, dành hết tâm trí, công sức vào việc làm cây lược. Chiếc lược đã trở thành vật báu thiêng liêng đối với ông Sáu. Nó làm dịu đi những ân hận và chứa đựng bao nhiêu tình cảm yêu mến của ông với đứa con xa cách nơi quê nhà.

Trước lúc hi sinh, lời trăng trối sau cùng, ông muốn nhờ bạn trao tận tay chiếc lược ngà cho con.

=> Gia đình là điều vô cùng trân quý mà chúng ta có được, dù có trong hoàn cảnh khó khăn, trắc trở thế nào thì gia đình vẫn là niềm tin, niềm hạnh phúc.

**3. Kết bài:** Khẳng định vai trò của mái ấm và tình cảm gia đình và qua đó truyện ngắnđã làm thức tỉnh trái tim những ai luôn hời hợt với cha mình, nhắc nhở mỗi người con về sự hiếu thảo đối với cha.

**33. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG TRỊ**

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

* *Cây dừa xanh toả nhiều tàu*
* *Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng*

*Thân dừa bạc phếch tháng năm*

*Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao*

* *Đêm hè hoa nở cùng sao*

*Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh*

*Ai mang nước ngọt, nước lành*

*Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa...*

(Trích ***Cây dừa*** - Trần Đăng Khoa - Nguồn:https://www.thivien.net)

**Câu 1***(1,0 điểm)*. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì?

**Câu 2***(1,0 điểm)*. Phân tích ý nghĩa của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ(1).

**Câu 3** *(1,0 điểm)*. Chép lại câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2) và chobiết đó là thành phần biệt lập gì?

* **LÀM VĂN Câu 1** *(2,0 điểm).*

Viết một đoạn văn (khoảng 15-20 dòng) bày tỏ ý kiến của em về **tầm quan trọng của việc đọc sách.**

**Câu 2** *(5,0 điểm).*

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai (trong truyện ngắn Làng của nhà văn Kim Lân) khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.

* ***Hết-***

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 QUẢNG TRỊ**

**I. Đọc - hiểu**

**Câu 1**: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát.

**Câu 2:** Hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ (1) là: nhân hóa, so sánh

– Phép nhân hoá được sử dụng trong các từ ngữ: ***Dang tay đón gió; gật đầu gọi trăng***. Các từ ngữ này có tác dụng làm cho vật vô tri là cây dừa cũng có những biểu hiện tình cảm như con người. Dừa cũng mở rộng vòng tay đón gió, cũng gật đầu mời gọi trăng lên. Qua cách nói nhân hoá, cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, hình khối, có hồn và có sức gợi tả, gợi cảm cao.

– Phép so sánh được thể hiện trong các từ ngữ: quả dừa (giống như) đàn lợn con; tàu dừa (giống như) chiếc lược. Cách so sánh ở đây khá bất ngờ, thú vị, thể hiện sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú của tác giả. Cách so sánh này cũng có tác dụng làm cho cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, có hình khối, có sức gợi tả, gợi cảm cao.

**Câu 3:**

Câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2):

*Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh* Thành phần phụ chú: **-** ***chiếc lược chải vào mây xanh***

* **Làm văn: Câu 1:**

*Dàn ý tham khảo:*

**I. Mở bài**

- Nhà văn M. Gorki đã nói: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Câu nói khẳng định vai trò quan trọng của sách đối với việc nâng cao tri thức của con người.

- Ngày nay, cả nhân loại đang trên đường hướng đến một xã hội học tập. Vì vậy, sách trở thành một phương tiện quan trọng để con người đến với tri thức. Càng ngày sách càng cho chúng ta thấy tầm quan trọng của mình với đời sống nhân loại.

**II. Thân bài**

**1. Giải thích**

- Sách là một bản in bằng giấy có nội dung rất phong phú.

- Sách có từ khi loài người có chữ viết. Con người lưu lại vào sách những suy nghĩ tâm tư, tình cảm của mình về những vấn đề trong cuộc sống: khoa học, nghệ thuật, đời sống...

- Sách được phân loại theo thể loại, lĩnh vực, độ tuổi, sở thích của từng đối tượng.

- Sách được in với nhiều thứ tiếng, nhiều ngôn ngữ khác nhau và có thể mang đến bất kì đâu trên thế giới.

**2. Bàn luận**

a) Vai trò của sách:

- Sách cung cấp cho con người những hiểu biết, những tri thức về mọi lĩnh vực của đời sống, vượt thời gian và vượt không gian. Sách có thể đưa ta đến với quá khứ, hiện tại, tương lai; sách có thể đưa ta lên thám hiểm mặt trăng hay xuống đáy đại dương.

Sách cho ta hiểu biết về chính mình. Đọc quyển sách tốt, ta được bồi đắp thêm về tâm hồn, tình cảm. Ta biết phần chưa hoàn thiện trong con người mình để phấn đấu rèn luyện. Ta biết thành tựu của thế hệ đi trước để phấn đấu vượt qua.

Sách là phương tiện để ta có thể giao tiếp: giao tiếp với tác giả, với độc giả bao thế hệ để từ đó tự rèn luyện mình.

Sách giúp con người vươn tới những ước mơ, khát vọng; giáo dục tình cảm, đạo đức; giáo dục ý thức thẩm mĩ...

Nếu thiếu sách, cuộc sống con người sẽ rơi vào tăm tối, không có ánh sáng của tri thức, con người trở nên lạc hậu.

b) Làm thế nào để đọc sách hiệu quả?

Cần biết chọn sách và đọc sách:

* Chọn sách theo mục đích sử dụng, tuy nhiên sách phải có nội dung lành mạnh, tích cực.
* Đọc sách phải có tư duy phản biện, tránh bị chìm đắm trong thế giới mà sách tạo nên, dẫn đến xa rời thực tế, tránh sa vào lí thuyết suông.

c) Mở rộng, phản đề:

- Ngày nay, cùng với sách, các phương tiện thông tin ngày càng trở nên đa dạng. Văn hóa đọc hình thành từ khi có sách, đến nay không còn giữ nguyên ý nghĩa là đọc trong sách mà mở rộng thêm: đọc trong báo, đọc trên mạng... Sách tồn tại trong cuộc sống không chỉ là sách được bán ở hiệu sách mà sách được đưa lên mạng... Dù dưới hình thức nào, đối với con người, nhu cầu tìm hiểu thế giới tự nhiên và thế giới con người không bao giờ vơi cạn. Vì thế, sách mãi mãi vẫn giữ vai trò quan trọng của mình trong đời sống nhân loại, là phương tiện giúp con người nhận thức về thế giới và khám phá thế giới.

- Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, văn hoá đọc đang bị văn hoá nghe nhìn lấn át. Nhiều bạn trẻ đã đánh mất thói quen đọc sách. Đây là một hiện tượng rất đáng lo ngại bởi nếu không chịu khó đọc sách, con người sẽ trở nên hời hợt, thiếu tư duy tưởng tượng và thiếu trải nghiệm cần thiết.

**3. Bài học nhận thức và hành động**

- Nhận thức được vai trò của sách, bản thân đã rèn luyện cho mình thói quen đọc sách, đọc để tích luỹ kiến thức, đọc để hiểu biết hơn về cuộc sống.

**III. Kết bài**

- Chừng nào con người vẫn còn nhu cầu nhận thức về thế giới và thưởng thức vẻ đẹp của trí tuệ, chừng nào loài người còn biết đề cao văn hóa và các giá trị tinh thần, thì chừng ấy sách vẫn còn là một công cụ hữu hiệu và vô giá trong công cuộc khai hóa nền văn minh.

**Câu 2:**

Dàn ý tham khảo:

**I. Mở bài**

* Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn *Làng:*
* Nhà văn Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ông vốn am hiểu và gắn bó sâu rộng với cuộc sống nông thôn, ***Làng*** là truyện ngắn xuất sắc của ông.
* Dẫn dắt nội dung nghị luận: diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân.
* **Thân bài**
* ***Khái quát về nhân vật và tình huống nảy sinh sự chuyển biến tâm trạng của ông***

***Hai***

- Nhân vật ông Hai người nông dân yêu, tự hào về làng, mọi niềm vui, nỗi buồn của ông đều xoanh quay chuyện làng chợ Dầu.

* Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người.
* Nhân vật được đặt trong tình huống ngặt nghèo có tính thử thách để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tình yêu làng của mình: ở nơi tản cư, ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian.

***2. Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai***

* Khi đang vui mừng tin thắng trận ở khắp nơi thì ông Hai nghe tin dữ: làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông bất ngờ, choáng váng (Cổ ông nghẹn ắng lại như không thở được).
* Ông cố trấn tĩnh bản thân, ông hỏi lại như thể không tin vào những điều vừa nghe thấy nhưng người phụ nữ tản cư khẳng định chắc chắn khiến ông Hai sững sờ, ngượng ngùng, xấu hổ (ông cố làm ra vẻ bình thản, đánh trống lảng ra về).
* Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân ông lão lặng đi tưởng như không thở được.
* Về tới nhà ông tủi hổ, lo lắng khi thấy đàn con (nước mắt lão cứ dàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư?)
* Niềm tin, sự ngờ vực giằng xé mạnh trong tâm trạng ông Hai
* Nghe thấy tiếng chửi bọn Việt gian “ông cúi gằm mặt xuống mà đi”, nỗi tủi hổ khiến ông không dám ló mặt ra ngoài
* Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, thấy đám đông tụ tập nhắc tới hai chữ Cam nhông, Việt gian ông lại chột dạ.

→ Tác giả diễn đạt cụ thể nỗi lo lắng, sợ hãi tới mức ám ảnh thường xuyên của ông Hai, trong tâm trạng ông lúc nào cũng thường trực nỗi đau xót, tủi hổ trước tin làng mình theo giặc.

* Tình yêu làng quê và tình yêu làng trong ông có cuộc xung đột lớn, gay gắt. Ông Hai dứt khoát chọn theo cách mạng “Làng yêu thì yêu thật, nhưng làng theo giặc thì phải thù”.
* Tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng, dù xác định như thế nhưng trong lòng ông vẫn chan chứa nỗi xót xa, tủi hổ.
* Ông Hai tiếp tục rơi vào bế tắc, tuyệt vọng khi mụ chủ nhà đánh tiếng đuổi gia đình ông đi nơi khác
* Đoạn văn diễn tả cảm động, chân thật nỗi đau sâu xa trong lòng và sự chân thành của nhân vật ông Hai
* Ông Hai chỉ biết tâm sự nỗi lòng mình với đứa con chưa hiểu sự đời. Lời nói của ông với con thực chất là lời nói để ông tỏ lòng mình: nỗi nhớ, tình yêu làng, sự thủy chung với kháng chiến, cách mạng
* Khi nghe tin cải chính, ông Hai như sống lại, mọi nỗi xót xa, tủi hờn, đau đớn tan biến, thay vào đó là niềm hân hoan, hạnh phúc hiện lên trên khuôn mặt, cử chỉ, điệu cười của ông (dẫn chứng trong văn bản)

***3. Thành công nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật***

* Đặt tâm trạng nhân vật vào tình huống thử thách để khai thác chiều sâu tâm trạng
* Thể hiện tâm trạng nhân vật tài tình, cụ thể qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, và độc thoại nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, cử chỉ.
* Ngôn ngữ đậm chất khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân, và thế giới tinh thần của người nông dân.

**III. Kết bài**

* Tâm trạng nhân vật ông Hai được thể hiện qua nhiều cung bậc tinh tế, chân thật, đa dạng: diễn tả đúng, gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật.
* Ông Hai người yêu làng mạnh mẽ, say sưa, hãnh diện thành thói quen khoe làng, qua tình huống thử thách tình cảm đó càng trở nên sâu sắc hơn.
* Chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc về người nông dân và thế giới tinh thần của họ. **Văn mẫu**:Phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

**34. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIỀN GIANG**

***Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi, từ câu 1 đến câu 3:***

* *Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. (2) Anh ta đã vào nhà trong. (3) Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. (4) Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn.*

(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long)

**Câu 1.** *(1.0 điểm)*

Tìm từ ngữ liên kết và gọi tên phép liên kết được dùng trong câu (1) và câu (2). **Câu 2.** *(1.0 điểm)*

Câu (2) và (3), câu nào là câu ghép? Chỉ ra kiểu quan hệ về nghĩa giữa các vế trong câu ghép đó.

**Câu 3**.*(1.0 điểm)*

Xác định thành phần trạng ngữ trong câu (4) và cho biết nó bổ sung ý nghĩa gì cho câu? **Câu 4**.*(3.0 điểm)*

Viết một đoạn văn giải thích ý nghĩa câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”.

**Câu 5.** *(4.0 điểm)*Phân tích đoạn thơ sau:

*“Quê hương anh nước mặn, đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,*

*Súng bên súng, đầu sát bên đầu,*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.*

*Đồng chí!"*

(Trích Đồng chí - Chính Hữu - dẫn theo Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2012, trang 128)

***- Hết -***

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 TIỀN GIANG**

**Câu 1.** *(1.0 điểm)*

Từ ngữ liên kết: *anh ta*

Phép liên kết: thế (*Anh ta* thế cho *người con trai*)

**Câu 2.** *(1.0 điểm)*

Câu (3) là câu ghép

Chỉ ra kiểu quan hệ về nghĩa giữa các vế: quan hệ đẳng lập (2 cụm chủ vị đề chỉ hành động của chủ ngữ trong câu)

**Câu 3**.*(1.0 điểm)*

Thành phần trạng ngữ trong câu (4): *Lúc bấy giờ,*

Nó bổ sung ý nghĩa về mặt thời gian trong câu.

**Câu 4**.*(3.0 điểm)*

I**. Giới thiệu câu tục ngữ** “Lá lành đùm lá rách”.

* **Bàn luận vấn đề:** giải thích câu tự ngữ “Lá lành đùm lá rách”*1. Giải thích câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”*

- Nghĩa đen: khi dùng chiếc lá này rách, ta có thể dùng lá lành hơn đùm lá rách lại.

- Nghĩa bóng: “lá lành” là người có cuộc sống giàu có, thuận lợi và yên ổn, còn “lá rách” là người có cuộc sống nghèo khó, khổ cực và khó khăn.

- Câu tục ngữ muốn khuyên ra nên yêu thương con người, đùm bọc họ khi họ khó khăn, gian khổ.

*2. Đánh giá về câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”*

- Nhắc nhở chúng ta không nên chê bai, ghẻ lạnh đối với những người khó khan, mà chúng ta nên yêu thương, giúp đỡ học khi học gặp khó khăn, đó mới là điều tốt đẹp.

- Trong cuộc sống luôn tồn tại nhiều hoàn cảnh khó khan, chính vì thế mà chúng ta nên giúp đỡ họ

- Lòng thương người, nhân ái của mỗi con người đều có, vậy mà ta hãy nên giúp đỡ mọi người xung quanh gặp khó khan

- “lá lành đùm lá rách” là một hình động rất cần thiết trong xã hội hiện nay.

*3. Bình luận về câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”*

- Đây là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta

- Khi chúng ta giúp đỡ người khác thì tâm hồn ta sẽ trở nên thanh thản và yêu đời hơn **III. Kết thúc vấn đề:** nêu cảm nghĩ của em về câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách”

- Câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách” hoàn toàn đúng

- Chúng ta nên phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông để lại. **Tham khảo bài văn mẫu**:Giải thích câu tục ngữ Lá lành đùm lá rách

**Câu 5.** *(4.0 điểm)*Dàn ý:

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác phẩm: *Đồng chí*, tác giả: Chính Hữu.

- Hoàn cảnh sáng tác: đầu năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến dịch Việt Bắc.

* **Thân bài:** Phân tích: Cơ sở hình thành tình đồng chí
* Tình đồng chí bắt nguồn từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân của những người lính:

*"Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá".*

"Anh" ra đi từ vùng "nước mặn đồng chua", "tôi" từ miền "đất cày lên sỏi đá". Hai miền đất xa nhau, "đôi người xa lạ" nhưng cùng giống nhau ở cái "nghèo". Hai câu thơ giới thiệu thật giản dị hoàn cảnh xuất thân của người lính: họ là những người nông dân nghèo.

* Tình đồng chí hình thành từ sự cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lý tưởng, sát cánh bên nhau trong hàng ngũ chiến đấu:

*"Súng bên súng, đầu sát bên đầu"*

Họ vốn "chẳng hẹn quen nhau" nhưng lý tưởng chung của thời đại đã gắn kết họ lại với nhau trong hàng ngũ quân đội cách mạng. "Súng" biểu tượng cho nhiệm vụ chiến đấu, "đầu" biểu tượng cho lý tưởng, suy nghĩ. Phép điệp từ (súng, đầu, bên) tạo nên âm điệu khoẻ, chắc, nhấn mạnh sự gắn kết, cùng chung lý tưởng, cùng chung nhiệm vụ.

* Tình đồng chí nảy nở và bền chặt trong sự chan hoà và chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui:

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.*

Cái khó khăn thiếu thốn hiện lên: đêm rét, chăn không đủ đắp nên phải "chung chăn". Nhưng chính sự chung chăn ấy, sự chia sẻ với nhau trong gian khổ ấy đã trở thành niềm vui, thắt chặt tình cảm của những người đồng đội để trở thành "đôi tri kỷ".

=> Sáu câu thơ đầu đã giải thích cội nguồn và sự hình thành của tình đồng chí giữa những người đồng đội. Câu thơ thứ bảy như một cái bản lề khép lại đoạn thơ một để mở ra đoạn hai.

* Chỉ vẻn vẹn 2 từ “Đồng chí!” đứng tách riêng thể hiện một cảm xúc dồn nén, chân thành và gợi sự thiêng liêng, sâu nặng của tình đồng chí.

=> Đoạn thơ vừa lí giải cơ sở của tình đồng chí lại vừa cho thấy sự biến đổi kì diệu: từ những người nông dân xa lạ họ trở thành những đồng chí, đồng đội sống chết có nhau. **Văn mẫu**:Phân tích trích đoạn trong bài thơ Đồng Chí của Chính Hữu

**35. TÂY NINH**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới.

Ước mơ giống như bánh lái của một con tàu. Bánh lái có thể nhỏ và không nhìn thấy được, nhưng nó điều khiển hướng đi của con người. Cuộc đời không có ước mơ giống như con tàu không có bánh lái. Cũng như con tàu không có bánh lái, người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đám rong biển.

(Theo Bùi Hữu Giao, Hành trang vào đời, trang 99, NXB Thanh Niên) **Câu 1: (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2: (1,0 điểm)**

Xác định biện pháp tu từ và nếu tác dụng của biện pháp tu từ ấy trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu.

**Câu 3: (1,5 điểm)** Em hiểu như thế nào về cách nói của tác giả; người không ước mơ sẽtrôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đầm rong biển?

* **PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1: (3,0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về ý chí, nghị lực sống của con người.

**Câu 2: (4,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích Lặng lẽ Sa Pa (Ngữ văn 9, tập 1) của tác giả Nguyễn Thành Long,

* Hết -

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 TÂY NINH NĂM 2019 I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Câu 1: (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận

**Câu 2: (1,0 điểm)**

Biện pháp tu từ trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu là so sánh, ước mơ được so sánh với bánh lái con tàu.

* Tác dụng
* Giúp câu văn thêm độc đáo, dễ hình dung và sinh động hơn
* Khi so sánh ước mơ như bánh lái con tàu tác giả muốn nhấn mạnh nếu con tàu không có bánh lại không thể vận hành, cũng giống như con người sống không có mơ ước thì chính là đang sống hoài, sống phí.

**Câu 3: (1,5 điểm)**

Cách nói của tác giả có thể được hiểu như sau: Sống mà không có mơ ước tức là không có mục tiêu, cuộc sống tái diễn những ngày tháng lặp lại nhàm chán và rồi cuối cùng không biết mình sống để làm gì, không tìm được ý nghĩa cuộc sống.

* **PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1: (3,0 điểm)**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu ngắn gọn vấn đề cần nghị luận: ý chí và nghị lực sống là điều cần thiết trong cuộc sống.

**II. Thân bài** 1. Giải thích

- Nghị lực sống: Cố gắng quyết tâm vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu.

- Người có ý chí, nghị lực sống: Luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời.

2. Phân tích, chứng minh

a) Nguồn gốc, biểu hiện của ý chí nghị lực - Nguồn gốc

+ Nghị lực của con người không phải trời sinh ra mà có, nó xuất phát và được rèn luyện từ gian khổ của cuộc sống. Ví dụ: Nguyễn Sơn Lâm…

- Biểu hiện của ý chí nghị lực

+ Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, chuyển họa thành phúc. Không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: Milton, Beethoven…

b) Vai trò của ý chí nghị lực

- Nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Ví dụ: Bill Gate, …

3. Bình luận, mở rộng

- Trái ngược với những người có ý chí rèn luyện là những người không có ý chí. Giới trẻ bây giờ vẫn rất còn nhiều người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại thì hủy hoại và sống bất cần đời.

⇒ Lối sống cần lên án gay gắt.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng.

- Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài.

- Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.

- Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.

**III. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề: Có ý chí, nghị lực, niềm tin thì chúng ta có thể vượt qua mọi khó khăn để đưa những bước chân gần hơn với thành công và hạnh phúc.

**Câu 2: (4,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích Lặng lẽ Sa Pa (Ngữ văn 9, tập 1) của tác giả Nguyễn Thành Long,

**Dàn ý tham khảo** 1. Mở bài

- Giới thiêu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.

- Nêu cảm nhận chung vẻ đẹp anh thanh niên mà em nhận thấy khi đọc tác phẩm 2. Phân tích, cảm nhận

a. Hoàn cảnh sống và làm việc

* Quê quán, nghề nghiệp: Đó là một chàng trai 27 tuổi, quê ở Lào Cai, làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất và dựa vào công việc báo trước thời tiết hàng ngày để phục vụ sản xuất và chiến đấu.
* Hoàn cảnh sống: Anh sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2.600m, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa. Hoàn cảnh sống khắc nghiệt, công việc đòi hỏi sự nghị lực, tinh thần kỷ luật và tính chính xác cao.

b. Là một anh thanh niên với suy nghĩ thật đẹp \* Nghĩ về công việc:

* Vì công việc mà anh phải sống một mình trên núi cao nhưng anh vẫn gắn bó với công việc của mình bởi “khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được”. Anh yêu công việc tới mức trong khi mọi người còn ái ngại cho cuộc sống ở độ cao 2.600m của anh thì anh lại ước ao được làm việc ở độ cao trên 3.000m “như vậy mới gọi là lý tưởng”.
* Công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác cao: hằng ngày lặp lại tới 4 lần các thao tác “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết” và khó khăn nhất là lúc 1 giờ sáng “nửa đêm thức dậy xách đèn ra vườn, mưa tuyết, giá lạnh...” nhưng anh vẫn coi công việc là niềm vui “Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi cháu buồn đến chết

Mất”.

* Ý thức được giá trị công việc mà mình đang làm: dự vào việc báo trước thời tiết nên việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia”.

->Những suy nghĩ ấy chỉ có ở những con người yêu lao động, yêu công việc của mình dù nó thật khó khăn, đơn điệu và buồn tẻ. Công việc là niềm vui, là cuộc sống của anh. \* Nghĩ về cuộc sống:

* Tự mình tìm lời giải đáp cho những câu hỏi quan trọng “Mình sinh ra là gì, mình đẻ ra ở đâu, mình vì ai mà làm việc những câu hỏi cho anh biết giá trị của bản thân và ý nghĩa của cuộc sống.
* Suy nghĩ đúng đắn về giá trị của hạnh phúc: Hạnh phúc không phải là khi cuộc sống đầy đủ về vật chất mà là khi ta làm được những điều có ích. Một lần do phát hiện kịp thời một đám mây khô mà anh đã góp phần vào chiến thắng của không quân ta, bắn rơi được máy bay Mỹ trên cầu Hàm Rồng, anh thấy mình “thật hạnh phúc”.

=> Qua lời kể hồn nhiên, chân thành của người thanh niên, tác giả Nguyễn Thành Long đã giúp người đọc cảm nhận được những suy nghĩ đẹp và đúng đắn của anh thanh niên cũng như của những người lao động ở Sa Pa.

c. Phong cách sống đẹp:

* Sống một mình nhưng căn nhà vẫn luôn ngăn nắp, gọn gàng “một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách”
* Anh tự tạo niềm vui trong cuộc sống:
* Anh trồng hoa để cuộc sống có thêm màu sắc “Hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn tổ ong”
* Anh nuôi gà để cải thiện bữa ăn và để có thêm niềm vui
* Anh thường xuyên đọc sách. Vì sách chính là người bạn để anh “trò chuyện”. Nhờ có sách mà anh chống chọi được với sự vắng lặng quanh năm. Nhờ có sách mà anh tiếp tục học hành, mở mang kiến thức.

d. Là một người có đức tính đẹp:

- Anh cởi mở, chân thành với khách, rất quý trọng tình cảm của mọi người, khao khát gặp gỡ, được trò chuyện.

* Chặn khúc cây giữa đường để được nói chuyện với mọi người
* Trân trọng mọi người khách ghé thăm
* Dù mới gặp mà anh đã rất cởi mở với ông họa sĩ và cô kĩ sư cô

+Quý trọng từng phút giây được gặp gỡ, nói chuyện với mọi người - Dầu phải sống một mình nhưng anh vẫn luôn quan tâm tới người khác:

* Tự tay đào tam thất cho vợ bác lái xe vừa bị ốm + Pha nước chè mời khách, thứ chè pha nước mưa thơm như nước hoa của Yên Sơn
* Tặng cô gái tất cả hoa trong vườn, tặng bác họa sĩ một giỏ trứng đầy. - Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc và những đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé. Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung anh, anh đã từ chối vì nghĩ mình không xứng đáng, rồi anh nhiệt tình giới thiệu với ông những người khác mà anh cho rằng đáng cảm phục hơn.

-> Đọc truyện, người đọc thấy vẻ đẹp thiên nhiên của Sa Pa hiện lên thật độc đáo, đầy chất thơ, nhưng truyện còn giới thiệu với chúng ta về vẻ đẹp của con người Sa Pa. Đó là những con người miệt mài làm việc, nghiên cứu khoa học, trong lặng lẽ mà rất khẩn trương vì lợi ích của đất nước, vì cuộc sống của con người.

e. Về nghệ thuật.

* Cốt truyện đơn giản, xoay quanh cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông họa sĩ giả, cô kĩ sư trẻ và anh thanh niên làm công tác khí tượng. Cuộc gặp gỡ chỉ diễn ra trong chốc lát nhưng đã để lại nhiều suy nghĩ và dẫn chúng ta tới những nhân vật mới: kĩ sư vườn rau, nhà nghiên cứu sét.
* Tác giả xây dựng nhân vật - chân dung nhân vật được đánh giá qua những cảm nhận trực tiếp, được khắc họa qua nhiều điểm nhìn và miêu tả tinh tế. Điều

3. Tổng kết

* Truyện khắc họa thành công nhân vật anh thanh niên, có quan điểm sống tích cực, đẹp đẽ. Đây là đại diện tiêu biểu cho thanh niên Việt Nam lặng lẽ cống hiến, xây dựng đất nước.

.............................................

**36. THANH HÓA**

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.

(1) Một chàng trai trẻ đến gặp một chuyên gia đá quý và đề nghị ông ta dạy cho anh trở thành một nhà nghiên cứu về đá quý. Chuyên gia nọ từ chối vì ông sợ rằng chàng trai không đủ kiên nhẫn để theo học. Chàng trai cầu xin một cơ hội. Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai "Ngày mai hãy đến đây".

(2) Sáng hôm sau, vị chuyên gia đặt một hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng hãy cầm nó. Rồi ông tiếp tục công việc của mình: mài đá, cân và phân loại đá quý. Chàng trai ngồi yên lặng và chờ đợi.

(3) Buổi sáng tiếp theo, vị chuyên gia lại đặt hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng cầm nó. Ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm sau đó vị chuyên gia vẫn lặp lại hành động trên.

(4) Đến ngày thứ sáu, chàng trai vẫn cầm hòn ngọc bích nhưng chàng không thể im lặng được nữa.

- Thưa thầy - chàng trai hỏi - khi nào thì em sẽ bắt đầu học ạ?

- Con sẽ được học - vị chuyên gia trả lời và tiếp tục công việc của mình.

(3) Vài ngày nữa lại trôi qua và sự thất vọng của chàng trai càng tăng. Một ngày kia, khi vị chuyên gia bảo chàng trai đưa tay ra, chàng định nói với ông ta rằng chàng chẳng muốn tiếp tục việc này nữa. Nhưng khi vị chuyên gia đặt hòn ngọc bích lên tay chàng trai, chàng nói mà không cần nhìn viên đá:

- Đây không phải là hòn đá con vẫn cầm!

- Con đã bắt đầu học rồi đấy - vị chuyên gia nói.

(Theo Quà tặng cuộc sống. NXB Trẻ, 2013)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Vì sao ban đầu vị chuyên gia lại từ chối lời đề nghị của chàng trai?

Câu 3. Tìm câu văn có lời dẫn trực tiếp trong đoạn (1), sau đó chuyển thành lời dẫn gián tiếp.

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm được gợi ra từ phần đọc hiểu "tự học là cách học tập hiệu quả nhất" không? Vì sao? (Trình bày từ 7 đến 10 câu)

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung của văn bản trong phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng kiên nhẫn.

Câu 2. (5,0 điểm) Anh/chị hãy cảm nhận đoạn thơ sau:

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai tươi
Dù là khi tóc bạc...

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập hai. NXBGD Việt Nam, 2015)

Từ đó, liên hệ tới trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước trong cuộc sống hôm nay

Gợi ý trả lời

Phần I – Đọc hiểu

Câu 1:

Phương thức tự sự

Câu 2:

Ban đầu vị chuyên gia từ chối lời đề nghị của chàng trai vì ông sợ rằng chàng trai không đủ kiên nhẫn.

Câu 3:

Câu văn có lời dẫn trực tiếp: Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai “ Ngày mai hãy đến đây”

Chuyển lời dẫn trực tiếp thành gián tiếp:

Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai ngày mai hãy đến.

Câu 4:

Đồng ý, vì:

- Tự học là tự giác, chủ động trong học tập nhằm vươn lên nắm bắt tri thức. Tự học không chỉ đơn thuần là tiếp nhận kiến thức từ thầy cô mà là còn học hỏi ở bạn bè, tìm tòi nghiên cứu sách vở hay học hỏi, quan sát từ thực tế.

- Khi tự học, người học sẽ lựa chọn những gì phù hợp với năng lực và nhu cầu của bản thân.

- Qua tự học, từ lí thuyết, chúng ta biết chủ động luyện tập thực hành, giúp ta có thể nhanh chóng hình thành kĩ năng, củng cố và nâng cao kiến thức đã học.

Phần II – Tạo lập văn bản

Câu 1:

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần: Ý nghĩa của lòng kiên nhẫn

c. Đoạn văn đảm bảo các nội dung sau:

1. Nêu khái niệm lòng kiên nhẫn: Là sự nhẫn nại, bền bỉ, vững vàng, không cúi đầu trước thất bại, nhẫn nại chịu đựng trong hoàn cảnh khó khăn .

2. Bàn luận mở rộng

- Lòng kiên nhẫn giúp con người rèn luyện ý chí, nghị lực từ đó không dễ dàng bị vấp ngã.

-Người có lòng kiên nhẫn thường là những người có ý trí theo đuổi mục tiêu cao, không sợ hãi hay lùi bước trước những khó khăn có thể xảy đến trong cuộc sống.

- Người kiên nhẫn sẽ thường đạt được thành công bởi kiên nhẫn giúp con người khẳng định được bản thân mình thử thách được năng lực của mình trước những chướng ngại vật.

- Người có lòng kiên nhẫn tích góp được cho mình nhiều kinh nghiệm quý giá và sự dẻo dai.

- Dẫn chứng cụ thể một tấm tấm gương về lòng kiên nhẫn mà em biết.

- Người không có lòng kiên nhẫn thường chán nản, bỏ dở mọi việc giữa chừng, khó thành công trong mọi việc.Lòng kiên nhẫn cùng với sự tìm tòi và đi đúng hướng mới thành công được, còn nếu bạn kiên trì, nhẫn nại nhưng thiếu hiểu biết thì sẽ đồng nghĩa với phá hoại “ Kiên trì cộng ngu dốt sẽ là phá hoại”

3. Bài học nhận thức và hành động

- Lòng kiên nhẫn là một đức tính đáng quý và đáng có của con người.

- Tự rèn luyện bản thân từ những việc nhỏ nhất, trau dồi sự tỉ mỉ và nhẫn nại. Khi chúng ta đứng trước một khó khăn thử thách đừng nên bỏ qua mà hãy tự mình vượt qua, không ngại khó khan gian khổ

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề .

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

Câu 2:

a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn

- Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.

b.Xác định đúng vấn đề : ước nguyện hóa thân, dâng hiến của nhà thơ

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:

1. Giới thiệu chung

a.Tác giả:

- Là một nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc.

- Thanh Hải để lại số lượng tác phẩm không nhiều nhưng vẫn tạo được dấu ấn riêng nhờ vẻ đẹp bình dị, trong sáng, ngôn ngữ thơ giàu nhạc điệu, cảm xúc chân thành, đằm thắm.

b. Tác phẩm:

- Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980 – thời điểm Thanh Hải ốm nặng và chỉ mấy tuần lễ sau ông qua đời.

- Được sáng tác trong hoàn cảnh đặc biệt nhưng bao trùm bài thơ lại là tình yêu, là sự gắn bó thiết tha với quê hương, đất nước, là cả một khát vọng sống đẹp của tác giả.

- Mùa xuân đất nước đã khơi dậy trong lòng nhà thơ những khát vọng sống cao quý.

2.Cảm nhận

a. Niềm nguyện ước chân thành của tác giả:

- Niềm khát khao dâng hiến cuộc đời được khơi gợi từ những cảm nhận về một mùa xuân mới, mùa xuân của thiên nhiên đất trời, mùa xuân của cuộc sống lao động và chiến đấu của dân tộc.
- Niềm khát khao dâng hiến cuộc đời được thể hiện một cách khiêm nhường nhưng rất đỗi chân thành:

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

+ Điệp từ “ta làm”, lặp cấu trúc, liệt kê -> giúp tác giả bày tỏ ước nguyện được hiến dâng cuộc đời mình cho quê hương, xứ sở.

+Đại từ “ta” như một lời khẳng định. Và cái “ta” vốn chỉ để nói về mình bỗng như trở thành cái “ta” chung của nhiều người, khát vọng của nhiều người.

+ Các hình ảnh “con chim hót” “một cành hoa” “nốt nhạc trầm”: giản dị, tự nhiên mà đẹp đẽ, thể hiện ước nguyện khiêm nhường mà đáng quý.

+ Có sự ứng đối với các hình ảnh ở đầu bài thơ cho thấy lí tưởng cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên, tất yếu; gợi liên tưởng đến mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, giữa con người – đất nước.

-> Tấm lòng thiết tha được hòa nhập, được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.

- Khát vọng sống đẹp được nâng lên thành lí tưởng sống cao cả”:

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mười

Dù là khi tóc bạc.

+ “Mùa xuân nho nhỏ”: ẩn dụ cho những gì đẹp nhất, tinh túy nhất của cuộc đời con người để góp phần làm nên mùa xuân của đất nước. Là cách nói khiêm nhường, giản dị, gợi một tâm hồn đẹp, một lối sống đẹp, một nhân cách đẹp “lặng lẽ dâng cho đời”.

+ Điệp từ “dù là” + hỉnh ảnh tương phản “tuổi hai mươi” – “khi tóc bạc” khẳng định sự tồn tại bền vững của những khát vọng và lí tưởng sống ấy. Cả cuộc đời mình ông vẫn muốn chắt chiu những gì tốt đẹp nhất để hiến dâng cho đời.

-> Khổ thơ là lời tổng kết của nhà thơ về cuộc đời mình. Cho đến tận cuối đời ông vẫn khát khao cống hiến cho đất nước.

-> Tình yêu đất nước, yêu cuộc đời đã giúp tâm hồn Thanh Hải bay lên với những khát vọng sống cao đẹp.

b. Đặc sắc nghệ thuật

- Thể thơ 5 chữ, cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của cảm xúc.

- Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, trong sáng.

- Cảm xúc chân thành, tha thiết.

3. Đánh giá chung:

- Niềm khát khao dâng hiến cuộc đời được thể hiện một cách khiêm nhường nhưng rất đỗi chân thành, đó là ước nguyện được hòa nhập, được là một con chim hót, một nhành hoa tỏa ngát hương, một nốt trầm xao xuyến, một mùa xuân nho nhỏ… bất chấp thời gian, bất chấp tuổi tác.
- Niềm khát khao ấy càng có ý nghĩa và xúc động khi là ước nguyện của một người đang nằm trên giường bệnh.

4. Liên hệ

- Trong thời đại ngày nay, khi đất nước đã hòa bình, thống nhất và đang trên đà phát triển, nhiệm vụ của chúng ta là phải gắng phấn đấu học tập, lao động để phục vụ, xây dựng đất nước vững mạnh đi lên: “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Mỗi người với khả năng của mình, hãy cố gắng đóng góp những những “mùa xuân nho nhỏ” của mình cho đất nước, để đưa quê hương ngày càng giàu đẹp hơn.

​ - Để là người sống có trách nhiệm với đất nước, chúng ta phải sống có mục đích, ước mơ, lí tưởng. Đặc biệt, tuổi trẻ chúng ta cần tránh xa những tệ nạn xã hội, biết sống một cách lành mạnh và có trách nhiệm, hướng về nguồn cội, tổ tiên.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo,thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề .

e. Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt

**37. BẮC GIANG**

**Câu 1 (2,0 điểm).**

Đọc bài thơ sau và trả lời những câu hỏi ở dưới:

Lặng rồi cả tiếng con ve

Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.

Nhà em vẫn tiếng ạ ời

Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.

Lời ru có gió mùa thu

Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.

Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Mẹ, Trần Quốc Minh, Theo Thơ chọn với lời bình,
NXB Giáo dục, 2002, tr. 28 - 29)

a. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?
b. Trong bài thơ, những âm thanh nào được tác giả nhắc đến?
c. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

**Câu 2 (3,0 điểm).**

Em hãy viết một bài văn (khoảng 300 chữ) bàn về lòng hiếu thảo.

**Câu 3 (5,0 điểm).**

Cảm nhận của em về nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau:

Cổ ông lão nghẹn ắng hằn lại, da mặt tê rần rần. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở có, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:

- Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại …

[...] Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng [...]

Ông Hai củi gằm mặt xuống mà đi. Ông thoáng nghĩ đến vụ chủ nhà.

Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lét đưa nhau ra đầu nhà chơi sặm chơi sụi với nhau.

Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão năm chặt hai tay lại mà rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

Ông lão bỗng ngừng lại, ngơ ngơ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...

Nhưng sao lại nẩy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích thị là người làng không sai rồi. Không có lửa thì sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước… Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?…

(Trích Làng, Kim Lân, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo Dục, 2014, tr 165 - 166)

**------------------------------------- HẾT -------------------------------------**

**ĐAP AN THAM KHẢO**

**Câu 1:**

a) Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát

b) Trong bài thơ, những âm thanh được tác giả nhắc đến là: tiếng ve, tiếng võng kêu, tiếng mẹ hát ru.

c) Biện pháp tu từ:

- Ẩn dụ: "giấc tròn" => Cách nói ẩn dụ "giấc tròn" không phải chỉ là giấc ngủ của con mà còn mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành tất thảy yêu thương.

**Câu 2:** Tham khảo dàn ý sau

**I. Mở đoạn:** Nêu vấn đề cần bàn luận

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”

- Đây là những câu tục ngữ nói về lòng hiếu thảo của con người, không chỉ chúng ta có lòng biết ơn đối với cha mẹ mà lòng biết ơn còn được thể hiện với ông bà và đất nước.

- Hiếu thảo là là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta từ xưa đến nay, là một phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam ta.

**II. Thân đoạn**

1. Hiếu thảo là gì ?

- Hiếu thảo là hành động đối xử tốt với ông bà cha mẹ, luôn yêu thương họ

- Lòng hiếu thảo là phụng dưỡng ông bà cha mẹ khi ốm yếu và già cả

2. Biểu hiện của lòng hiếu thảo như thế nào?

- Những người có lòng hiếu thảo là người luôn biết cung kính và tôn trọng ông bà, cha mẹ

- Biết vâng lời và làm cho cha mẹ được vui vẻ, tinh thần được yên tâm.

- Luôn biết sống đúng chuẩn mực với đạo đức xã hội, thực hiện lễ nghi hiếu nghĩa đối với các bậc sinh thành.

- Lòng hiếu thảo là hành vi vô cùng ý nghĩa mang lại danh tiếng tốt cho ông bà cha mẹ và tổ tiên.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

3. Vì sao cần phải có long hiếu thảo với ông bà cha mẹ?

- Ông bà cha mẹ là người đã sinh ra ta, đã mang lại cuộc sống này cho chúng ta

- Hiếu thảo là một chuẩn mực đạo đức của xã hội

- Sống hiếu thảo với ông bà cho mẹ là thể hiện sống có trách nhiệm của mỗi người

- Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến và quý trọng

- Khi bạn hiếu thảo thì con cái của bạn sau này sẽ hiếu thảo với bạn

- Giá trị của bạn sẽ được nâng cao nếu sống có hiếu thảo

- Lòng hiếu thảo gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau, thể hiện tình yêu thương gia đình

4. Cần làm gi để có được lòng hiếu thảo?

- Phải biết kính trọng và yêu thương ông bà cha mẹ

- Chăm sóc, phụng cha mẹ ông bà khi về già

- Cư xử tốt với ông bà cha mẹ, không cãi lại

- Yêu thương anh em trong nhà

5. Liên hệ

- Em đã làm những gì để thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ

- Phê phán những người không hiếu thảo trong xã hội hiện nay: sống bất hiếu, vô lễ, thậm chí còn đánh đập đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già. Đó là một lối sống vô ơn, một nhân cách kém cỏi, đáng chê trách.

**III. Kết đoạn**

- Phải sống hiếu thảo với ông bà cha mẹ

- Cần thể hiện lòng hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ ngay từ hôm nay.

**38. BẮC NINH**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

**(Ngữ văn 9, Tập một)**

**Câu 1. (1,0 điểm)**

Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào, của tác giả nào? Nêu thể loại và thể thơ của tác phẩm đó.

**Câu 2. (0,5 điểm)**

Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng những từ láy nào?

**Câu 3. (1,5 điểm)**

Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp điệp ngữ trong đoạn thơ trên.

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Trong cuộc sống, ai cũng cần có tình bạn. Nếu không có tình bạn cuộc sống thật buồn chán biết bao. Hãy viết đoạn văn (khoảng 15 câu) phát biểu suy nghĩ của em về một tình bạn đẹp.

**Câu 2. (5,0 điểm)** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

“Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục
Con ơi tuy thô sơ da thịt
 Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.''

**(**Trích**Nói với con -**Y Phương, Ngữ văn 9, Tập hai**)**

**GỢI Ý LAM BAI:**

**Câu 1:**

- Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm “Truyện Kiều” của tác giả Nguyễn Du.

- Thể loại: Truyện thơ Nôm

- Thể thơ: Lục bát

**Câu 2:**

- Những từ láy được sử dụng trong đoạn thơ trên là: thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm

**Câu 3:** Điệp ngữ “buồn trông" được lặp lại 4 lần trong đoạn thơ trên. Buồn trông có nghĩa là buồn nhìn ra xa, trông ngóng điều gì đó vô vọng.

+ Điệp ngữ này được kết hợp với những hình ảnh đứng sau nó như: cửa bể, con thuyền, cánh buồm, ngọn nước hoa trôi, cỏ nội, chân mây mặt đất, gió, sóng... vừa gợi thân phận cô đơn, lênh đênh, trôi dạt trên dòng đời vô định, vừa diễn tả nỗi buồn ngày càng tăng tiến, chồng chất ghê gớm, mãnh liệt hơn.

+ Các điệp ngữ còn kết hợp với các từ láy: thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm tạo nên nhịp điệu ào ạt của cơn sóng lòng, khi trầm buồn, khi dữ dội, xô nỗi buồn đến tuyệt vọng.

=> Phép điệp tu từ lặp lại một yếu tố diễn đạt (vần, nhịp, từ, cụm từ, câu) nhằm nhấn mạnh, biểu đạt cảm xúc và ý nghĩa, có khả năng gợi hình tượng nghệ thuật và tạo nhịp điệu cho câu thơ, tác động mạnh mẽ tới cảm xúc người đọc.

**Phần II. Làm văn**

**Câu 1:**

**1. Giới thiệu vấn đề:** Tình bạn đẹp

**2. Giải thích vấn đề:**

- Tình bạn là thứ tình cảm được gây dựng trên cơ sở những đặc điểm chung giữa người này và người khác. Đó có thể là sở thích, năng khiếu, công việc,... nhưng thường là sự tương đồng về độ tuổi, tâm lí, tính cách,...

- Một tình bạn đẹp trước hết phải là một tình bạn được xây dựng trên cơ sở sự đồng cảm, vô tư, không vụ lợi, tính toán. Điều đó có nghĩa là những người bạn đến với nhau vì những yếu tố khách quan: cùng giống nhau về tính cách, sở thích, tâm lí,... nên tìm đến nhau để sẻ chia, tâm sự.

**3. Bàn luận, mở rộng:**

- Tại sao chúng ta cần có những tình bạn đẹp?

+ Không ai có thể tồn tại độc lập và tách biệt, không có một mối liên hệ nào với những người xung quanh. Vì vậy để cân bằng cuộc sống của mình, con người cần có những mối quan hệ vững chắc ngoài gia đình để sẻ chia, để quan tâm. Tình bạn đẹp chính là một trong những mối quan hệ đó.

+ Cuộc sống có vô vàn những khó khăn, thử thách mà con người không thể lường trước. Chính vì vậy ta cần có những người bạn tốt để những lúc như vậy sẽ giúp đỡ lẫn nhau mà không lo sợ sự toan tính,...

+ Tình bạn đẹp cũng sẽ giúp cho nhiều mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp, chân thành và có ý nghĩa hơn.

- Có thể nêu những mối quan hệ bạn bè tốt đẹp: Lưu Bình – Dương Lễ, Nguyễn Khuyến – Dương Khuê...

- Phê phán những mối quan hệ bè phái, cầu lợi ích cá nhân, giả dối.

- Liên hệ bản thân: Em đã có tình bạn đẹp chưa? Tình bạn ấy giúp cho cuộc sống của em như thế nào?

**Câu 2:**

**1. Giới thiệu chung**

- Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

- “Nói với con” là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.

- Đoạn thơ là lời khuyên của cha với con, nên sống theo những truyền thống tốt đẹp của người đồng mình. https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

**2. Phân tích**

- Những phẩm chất cao quý của người đồng mình:

“Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn, xa nuôi chí lớn”.

+ Dòng thơ đầu được lặp lại: “người đồng mình" là cách gọi thể hiện sự gần gũi, thân thương như trong một gia đình. “Thương lắm” – bày tỏ sự đồng cảm sâu sắc với cuộc sống nhiều vất vả, gian khó của họ.

+ Từ ngữ giàu sức gợi: “cao” “xa” vừa gợi hình ảnh miền núi cao vừa gợi điều kiện sống khó khăn, vất vả. “Nỗi buồn” “chí lớn” thể hiện bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường của người đồng mình.

=> Lời thơ thể hiện niềm tự hào về phẩm chất tốt đẹp của người miền núi.

- Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao:

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục

+ Hình ảnh "người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tâm hồn.

+ Công lao vĩ đại của người đồng mình: “đục đá kê cao quê hương" - xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “Làm phong tục - tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng.

=> Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhắn nhủ con phải biết kể thừa, phát huy những truyền thống đó.

- Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình:

+ Điệp từ “sống” khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con.

+ Ẩn dụ “đá”, “thung” chỉ không gian sống của người miền cao, gợi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con "không chê” tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình.

+ So sánh "như sông”, “như suối”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.

+ Đối “lên thác xuống ghềnh”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần.

=> Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ.

- Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha:

 + "Thô sơ da thịt” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó.

 + Dẫu vậy, không bao giờ nhỏ bé được mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn nhủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.

**3. Tổng kết**

- Nội dung:

+ Thể hiện tình cảm sâu nặng mà người cha dành cho con. Từng lời dặn dò, khuyên nhủ đế con biết sống sao cho xứng đáng với gia đình, quê hương.

+ Bộc lộ tình yêu quê hương xứ sở và niềm tự hào về người đồng mình của tác giả.

- Nghệ thuật: Từ ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức gợi, in đậm lối tư duy trong sáng, hồn nhiên, sinh động của người miền núi. Giọng điệu khi ân cần, tha thiết khi mạnh mẽ, nghiêm khắc.

**39. BÌNH ĐỊNH**

**Câu 1** (5,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Con cò ăn đêm,

Con cò xa tổ,

Cò gặp cành mềm,

Cò sợ xáo măng…"

Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ!

Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng!

Trong lời ru của mẹ thấm hơi xuân.

Con chưa biết con cò,con vạc.

Con chưa biết những cành mềm mẹ hát,

Sữa mẹ nhiều, con ngủ chẳng phân vân.

(Tr.45, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo Dục)

1. Đoạn thơ trên nằm trong văn bản nào, của tác giả nào?

2. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

3. Chỉ ra và nêu tác dụng 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Con chưa biết con cò, con vạc – Con chưa biết những cành mềm mẹ hát”

4. Trong đoạn thơ, các câu thơ “Con cò ăn đêm - Con cò xa tổ - Cò gặp cành mềm - Cò sợ xáo măng…” đã được tác giả vận dụng từ câu ca dao nào, hãy ghi lại câu ca dao đó.

5. Viết một đoạn văn trình bày cảm nghĩ của em về ý nghĩa câu thơ “Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ! – Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng.” (khoảng 12 – 15 dòng)

**Câu 2** (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về tình yêu làng của nhân vật ông Hai trong truyện ngắn "Làng" của nhà văn Kim Lân.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐAP ÁN:**

**Câu 1:**

1) Đoạn thơ nằm trong văn bản Con cò của tác giả Chế Lan Viên.

2) Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

3) Biện pháp tu từ: điệp ngữ ("con chưa biết")

=> Ở tuổi ấu thơ, những đứa trẻ chưa thể hiểu và chưa cần hiểu nội dung ý nghĩa của những lời ru nhưng chúng cảm nhận được sự vỗ về, âu yếm trong âm điệu ngọt ngào, êm dịu. Chúng đón nhận tình yêu thương, che chở của người mẹ bằng trực giác.. Đây chính là sự khởi đầu của con đường đi vào thế giới tâm hồn mỗi con người, của những lời ru, lời ca dao dân ca, qua đó là cả điệu hồn dân tộc.

4)

Con cò mà đi ăn đêm

Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao

Ông ơi ông vớt tôi nao

Tôi có lòng nào ông có xáo măng

Có xáo thì xáo nước trong

Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

5) Tham khảo những ý chính cần triển khai như sau:

+ Câu thơ “Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ!” ngắt nhịp 2/2/2/2 rất đều đặn giống như những nhịp vỗ về của người mẹ cho đứa con mau chóng vào giấc ngủ. Vì thế mà lời thơ mang được âm điệu ngọt ngào, dịu dàng của những lời ru.

+ Hình ảnh ẩn dụ "cành mềm mẹ đã sẵn tay nâng": Mẹ luôn ở bên, dang đôi cánh tay để che chở, ấp ủ con, để cho con luôn được an toàn => nói lên tình yêu thương dạt dào vô bờ bến mẹ dành cho con, mẹ là chỗ dựa đáng tin cậy, là lá chắn che chở suốt đời cho con.

+ Hình ảnh con cò mang ý nghĩa tượng trưng cho lòng mẹ, cho sự dìu dắt, nâng đỡ dịu dàng và bền bỉ của mẹ đối với con.

=> Mẹ thương con cò trong ca dao lận đận, mẹ dành cho con bao tình yêu thương, cánh tay dịu hiền của mẹ che chở cho con, lời ru câu hát êm đềm và dòng sữa mẹ ngọt ngào đã nuôi con khôn lớn. Tình mẹ nhân từ, rộng mở với những gì nhỏ bé đáng thương, đáng được che chở. Lời thơ như nhịp vỗ về thể hiện sự yêu thương dào dạt vô bờ bến.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

**Câu 2:** Tham khảo dàn ý chi tiết dưới đây:

**I ) Mở bài :**

- Kim Lân là nhà văn chuyên viết về cuộc sống nông thôn.

- Một trong những tác phẩm của ông là truyện ngắn Làng với nhân vật chính là ông Hai – một người phải rời làng của mình để đến nơi tản cư.

**II) Thân bài :**

**\* Luận điểm 1: Tình yêu làng**

- Luận cứ 1: niềm tự hào, kiêu hãnh của ông hai về làng của mình

+ Dù đã rời làng nhưng ông vẫn: nghĩ về làng của mình, nghĩ về những buổi làm việc cùng anh em, lo lắng, nhớ đến làng: “Chao ôi! Ông lão nhớ cái làng này quá”.

- Luận cứ 2: Tâm trạng của ông hai khi nghe tin làng chợ dầu đi theo giặc:

+ Cổ ông nghẹn, giọng lạc hẳn đi.

+ Lúc đầu ông không tin nên hỏi lại.

+ Ông quá xấu hổ nên đã chép miệng, đánh trống lảng: “Hà, nắng gớm, về nào…” rồi cúi mặt mà đi.

+ Khi về nhà, ông nằm vật ra gường. Tối hôm đó thì trằn trọc không ngủ được.

+ Ông nhìn đám trẻ ngây thơ mà bị mang tiếng việt gian rối khóc.

+ Ông điểm lại mọi người trong làng nhưng thấy ai cũng có tinh thần cả nên ông vẫn ko tin lại có ai làm điều nhục nhã ấy.

+ Lo sợ sẽ bị bà chủ nhà đuổi vì ông biết rằng nơi đây ai cũng khinh bỉ và ko chứa chấp việt gian.

- Luận cứ 3: Tâm trạng ông hai sau khi nghe tin làng được cải chính

+ Mặt ông hai vui tươi, rạng rỡ hẳn lên.

+ Về nhà, ông chia quà cho lũ trẻ xong liền chạy khắp xóm để loan tin.

+ Ông qua nhà bác Thứ và kể chuyện làng của mình.

**\* Luận điểm 2: Tình yêu nước:**

- Tình yêu làng là cơ sở cho tình yêu nước.

- “Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá!” khi nghe các tin dân ta đánh Tây từ phòng thông tin.

- Ông và con ông đều ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh (cuộc đối thoại giữa 2 cha con gần cuối bài).https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

**III) Kết bài:**

- Ông Hai là một người rất rất yêu làng và yêu nước của mình.

- Hai điều trên đã được tác giả làm rõ qua cách xây dựng nhiều tình huống truyện khác nhau, miêu tả tâm lí nhân vật qua những cuộc đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm đa dạng.

**40. BÌNH PHƯỚC**

**Câu 1 (1,0 điểm). Cho khổ thơ sau:**

Từ hồi về thành phố
quen ánh điện,cửa gương
vầng trăng đi qua ngõ
như người dưng qua đường

(Ngữ văn 9 Tập 1, NXB Giáo dục, 2015)

1. Khổ thơ trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b. Nêu ngắn gọn nội dung chính của khổ thơ trên.

**Câu 2 (1,0 điểm).**Chỉ ra những từ ngữ làm phương tiện liên kết và các phép liên kết câu trong đoạn trích sau:

Không tư tưởng, con người có thể nào còn là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hàng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống.

(Tiếng nói của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi)

**Câu 3 (2,0 điểm).** Có ý kiến cho rằng: Tình bạn chân chính là viên ngọc quý.
Qua ý kiến trên, hãy viết bài văn ngắn (không quá một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về tình bạn chân chính.

**Câu 4 (6,0 điểm).**

Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê

(Phần trích Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục, 2015).

----Hết----

**GỢI Ý THAM KHẢO:**

**Câu 1:**

a. Khổ thơ trên được trích trong tác phẩm Ánh Trăng của nhà thơ Nguyễn Duy.

b. Nội dung chính của khổ thơ trên:

Trước đây, tác giả sống với sông, với bể, với rừng, bây giờ môi trường sống đã thay đổi. Tác giả về sống với thành phố. Đời sống cũng thay đổi theo, “quen ánh điện”, “cửa gương". “Ánh điện”, "cửa gương" tượng trưng cho cuộc sống sung túc, đầy đủ sang trọng... dần dần "cái vầng trăng tình nghĩa” ngày nào bị tác giả lãng quên. “Vầng trăng" ở đây tượng trưng cho những tháng năm gian khổ. Đó là tình bạn, tình đồng chí được hình thành từ những năm tháng gian khổ ấy. “Trăng" bây giờ thành “người dưng". Con người ta thường hay đổi thay như vậy. Bởi thế người đời vẫn thường nhắc nhau: “ngọt bùi nhớ lúc đắng cay”. Ở thành phố vì quen với "ánh điện, cửa gương”, quen với cuộc sống đầy đủ tiện nghi nên người đời không thèm để ý đến“vầng trăng" từng là bạn tri kỉ một thời.

**Câu 2:**

"Không tư tưởng, con người có thể nào còn là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hàng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống."

Đoạn trích sử dụng phương pháp lặp từ ngữ "con người", "tư tưởng", "cuộc sống"

**Câu 3:**

Các em có thể dựa trên các ý sau để nêu ra bình luận của mình:

- Ngọc là một trong những vật trang sức đẹp, cứng, màu sắc óng ánh tuyệt đẹp và có giá trị về kinh tế cũng như giá trị tồn tại.

- Còn tình bạn chân chính là tình bạn đẹp trong sáng, thủy chung. Bạn bè tâm đầu ý hợp, yêu thương, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn, chia sẻ với nhau những niềm vui, những nỗi buồn. Những người bạn tri kỉ của nhau thường tôn trọng nhau và hiểu nhau.

- Tình bạn là một tài sản vô giá, tuyệt vời nhất, vĩ đại nhất do con người kì công tạo dựng trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại. Một tình bạn đẹp còn thể hiện ở niềm tin dành cho nhau.

Và chính vì giá trị vĩnh cửu của tình  bạn, ta có thể hiểu được tại sao tình bạn chân chính là viên ngọc quý.

**Câu 4:** **Dàn bài văn tham khảo: Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê.**

**a, Mở bài**
- Truyện ngắn “Ngôi sao xa xôi” của tác giả Lê Minh Khuê ngợi ca tinh thần dũng cảm của các cô gái thanh niên xung phong, của thế hệ trẻ trong những ngày mưa bom bão đạn.
- Cô gái Phương Định trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” đó là một nữ chiến sĩ thanh niên xung phong xinh đẹp, trong sáng, giàu tình cảm và dũng cảm, ngoan cường.

https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

**b, Thân bài**
\* Hoàn cảnh sống và chiến đấu
- Xuất thân là con gái Hà Nội,Phương Định tham gia thanh niên xung phong sống giữa khói bụi Trường Sơn và bom đạn.Công việc của chị là đo khối lượng đất lấp vào hố bom,đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom nổ.Công việc hết sức nguy hiểm.
\* Giữa chiến trường khói lửa,chị vẫn hồn nhiên,ngây thơ,trẻ con đôi khi nhạy cảm,mơ mộng,thích hát.
- Chị vẫn hay nhớ về những kỉ niệm bên mẹ trong căn gác nhỏ,nhớ về thành phố tuổi thơ.
- Là cô gái yêu đời,hồn nhiên,giàu cá tính,hay hát hay cười một mình,hay ngắm mình trong gương.Tự đánh giá mình là một cô gái khá,có hai bím tóc dài,tương đối mềm,một cái cổ cao,kiêu hãnh như đài hoa loa kèn.Mắt dài,màu nâu hay nheo lại như chói nắng và được các anh chiến sĩ nhận xét là “có cái nhìn sao mà xa xăm”.
- Chị có cái điệu đà của một cô gái Hà Nội nhưng đáng yêu,hồn nhiên và chân thực.Điểm xinh xắn và điệu đà được cánh pháo thủ và lái xe quan tâm,khi đó chị cảm thấy ấm lòng và tự tin hơn.
\* Bản chất anh hùng,nghiêm túc trong công việc,tinh thần dũng cảm,luôn có thần chết rình rập.
- Phương Định là một cô gái có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc.
- Tinh thần dũng cảm trong cuộc phá bom đầy nguy hiểm,chị dũng cảm,bình tĩnh tiến đến quả bom,đàng hoàng mà bước tới cùng xới xẻ đào đất,có lúc lưỡi xẻng chạm trúng vào quả bom.Đó là cuộc sống thường nhật của họ.
- Có những lúc chị nghĩ đến cái chết nhưng chỉ “Mờ nhạt”,mục đích hoàn thành nhiệm vụ luôn được chị đặt lên trên.
=> Ấy vậy mà Phương Định vẫn đùa vui trong gian khổ,coi thường thương tích,coi rằng công việc của mình cũng có cái thú vị riêng.
\* Tình cảm gắn bó với đồng chí,đồng đội.
- Yêu mến đồng đội,quan tâm,tôn trọng tất cả những người bạn,người anh em cùng sống và chiến đấu với mình.
- Phương Định miêu tả chị Nho và chị Thao đầy trìu mến,khi miêu tả các anh bộ đội ,khi Phương Định chăm sóc chị Nho.
- Lo lắng,sốt ruột khi đồng đội lên cao điểm chưa về.
**c, Kết bài**
- Ngòi bút miêu tả tâm lý nhân vật sinh động,tác giả đã làm hiện lên cô nữ thanh niên xung phong vô cùng đáng yêu,trẻ trung và đầy nhiệt huyết,hào hùng.
- Ca ngợi những người con gái Việt Nam anh hùng là những ngôi sao xa xôi mãi lung linh,tỏa sáng.

**42. CAO BẰNG
Câu 1:** (2,0 điểm)

Xác định thành phần khởi ngữ trong đoạn trích sau và nêu dấu hiệu nhận biết thành phần đó.

Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động.

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà, Ngữ văn 9, tập 1)

**Câu 2:** (3,0 điểm)

Đọc hai câu thơ sau và trả lời câu hỏi:

*"Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con"*

a) Hai câu thơ được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b) Cảm nhận của em về nội dung hai câu thơ trên.

**Câu 3:**(5,0 điểm)

Phân tích nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê (Ngữ văn 9, tập 2)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

**Câu 1:**

Thành phần khởi ngữ là từ anh trong "Còn anh"

Dấu hiệu nhận biết: Từ "anh" đứng trước chủ ngữ và có nhiệm vụ nhấn mạnh về cảm nhận của "anh" - người cha khi gặp được con gái.

**Câu 2:**

a. Trong bài thơ “Nói với con” của Y Phương

b. Nêu cảm nhận:

Nhận xét: Đây là hai câu thơ mang ý nghĩa đối nhau:

*“Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con”*

Hình ảnh cụ thể “thô sơ da thịt” cho ta thấy sự giản dị, mộc mạc của người đồng mình. Giọng thơ khẳng định “chẳng mấy ai nhỏ bé” thể hiện niềm tự hào về lẽ sống cao đẹp và tâm hồn phong phú của dân tộc. “Người đồng mình” không ai chịu tự bó mình trong cuộc đời nhỏ nhoi, tầm thường mà ngược lại ai cũng có ước mơ, hoài bão sống cuộc đời rộng lớn, ai cũng có khát vọng vươn lên.

**Câu 3: Dàn ý tham khảo:**

**a, Mở bài**

- Truyện ngắn “Ngôi sao xa xôi” của tác giả Lê Minh Khuê ngợi ca tinh thần dũng cảm của các cô gái thanh niên xung phong, của thế hệ trẻ trong những ngày mưa bom bão đạn.

- Cô gái Phương Định trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” đó là một nữ chiến sĩ thanh niên xung phong xinh đẹp, trong sáng, giàu tình cảm và dũng cảm, ngoan cường.

**b, Thân bài**

\* Hoàn cảnh sống và chiến đấu

- Xuất thân là con gái Hà Nội, Phương Định tham gia thanh niên xung phong sống giữa khói bụi Trường Sơn và bom đạn. Công việc của chị là đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom nổ. Công việc hết sức nguy hiểm.

\* Giữa chiến trường khói lửa, chị vẫn hồn nhiên, ngây thơ, trẻ con đôi khi nhạy cảm, mơ mộng, thích hát.

- Chị vẫn hay nhớ về những kỉ niệm bên mẹ trong căn gác nhỏ,nhớ về thành phố tuổi thơ.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

- Là cô gái yêu đời, hồn nhiên, giàu cá tính, hay hát hay cười một mình, hay ngắm mình trong gương. Tự đánh giá mình là một cô gái khá, có hai bím tóc dài, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Mắt dài, màu nâu hay nheo lại như chói nắng và được các anh chiến sĩ nhận xét là “có cái nhìn sao mà xa xăm”.

- Chị có cái điệu đà của một cô gái Hà Nội nhưng đáng yêu, hồn nhiên và chân thực. Điểm xinh xắn và điệu đà được cánh pháo thủ và lái xe quan tâm, khi đó chị cảm thấy ấm lòng và tự tin hơn.

\* Bản chất anh hùng, nghiêm túc trong công việc, tinh thần dũng cảm, luôn có thần chết rình rập.

- Phương Định là một cô gái có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc.

- Tinh thần dũng cảm trong cuộc phá bom đầy nguy hiểm, chị dũng cảm, bình tĩnh tiến đến quả bom, đàng hoàng mà bước tới cùng xới xẻ đào đất, có lúc lưỡi xẻng chạm trúng vào quả bom. Đó là cuộc sống thường nhật của họ.

- Có những lúc chị nghĩ đến cái chết nhưng chỉ “Mờ nhạt”, mục đích hoàn thành nhiệm vụ luôn được chị đặt lên trên.

=> Ấy vậy mà Phương Định vẫn đùa vui trong gian khổ, coi thường thương tích, coi rằng công việc của mình cũng có cái thú vị riêng.

\* Tình cảm gắn bó với đồng chí, đồng đội.

- Yêu mến đồng đội, quan tâm, tôn trọng tất cả những người bạn, người anh em cùng sống và chiến đấu với mình.

- Phương Định miêu tả chị Nho và chị Thao đầy trìu mến, khi miêu tả các anh bộ đội, khi Phương Định chăm sóc chị Nho.

- Lo lắng, sốt ruột khi đồng đội lên cao điểm chưa về.

**c, Kết bài**

- Ngòi bút miêu tả tâm lý nhân vật sinh động, tác giả đã làm hiện lên cô nữ thanh niên xung phong vô cùng đáng yêu, trẻ trung và đầy nhiệt huyết, hào hùng.

- Ca ngợi những người con gái Việt Nam anh hùng là những ngôi sao xa xôi mãi lung linh, tỏa sáng.

**43. ĐÀ NẴNG**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Trời cao lồng lộng, đồng ruộng mênh mông hãy lắng nghe tiếng hát giữa trời cao của trúc, của tre,...

“Tre già măng mọc". Măng mọc trên phù hiệu ở ngực thiếu nhi Việt Nam, lứa măng non của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Các em, các em rồi đây lớn lên, sẽ quen dần với sắt, thép và xi măng cốt sắt.

Nhưng, nứa, tre sẽ còn mãi với các em, còn mãi với dân tộc Việt Nam,...

(Trích Cây tre Việt Nam, Thép Mới, Ngữ văn 6, Tập hai)

a) Đọc đoạn trích trên, hãy xác định:

- Từ láy. (0,5 điểm)

- Thành ngữ. (0,5 điểm)

- Khởi ngữ. (0,5 điểm)

b) Từ măng trong lứa măng non được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? (0,5 điểm)

**Câu 2. (3,0 điểm)**

"Con chim sẻ nhỏ chết rồi

Chết trong đêm cơn bão về gần sáng.

Đêm ấy tôi nằm trong chăn nghe cánh chim đập cửa

Sự ấm áp gối chăn đã giữ chặt tôi

Và tôi ngủ ngon lành đến lúc bão vơi."

(Trích Tiếng vọng, Nguyễn Quang Thiều, Tiếng Việt 5, Tập một)

Trong đoạn thơ trên, tác giả nói về sự việc gì? Em hãy viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự việc đó.

**Câu 3. (5,0 điểm)** Cảm nhận của em về đoạn trích sau:

**- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!**

**Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già.**

**- Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!**

**Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kĩ sư mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và quay vội đi.**

**- Chào anh. - Đến bậu cửa, bỗng nhà họa sĩ già quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh. - Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ?**

**Đến lượt cô gái từ biệt. Cô chìa tay ra cho anh nắm, cẩn trọng, rõ ràng, như người ta cho nhau cái gì chứ không phải là cái bắt tay. Cô nhìn thẳng vào mắt anh - những người con gái sắp xa ta, biết không bao giờ gặp ta nữa, hay nhìn ta như vậy.**

**- Chào anh.**

**Lần đầu, chính là anh thanh niên quay mặt đi. Anh ấn cái làn vào tay bác già và nói vội vã:**

**- Cái này để ăn trưa cho bác, cho cô và bác lái xe. Cháu có bao nhiêu là trứng, ăn không xuể. Cháu không tiễn bác và cô ra xe được, vì gần tới giờ “ốp” rồi. Thôi chào bác, chào cô. Bác sẽ trở lại nhé.**

**Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. Anh ta đã vào nhà trong. Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo. Hai người lững thững đi về phía chiếc xe đỗ, im lặng rất lâu. Bỗng bác già nhìn chiếc đồng hồ nói một mình:**

**- Thanh niên bây giờ lạ thật! Các anh chị cứ như con bướm. Mà đã mười một giờ, đến giờ “ốp” đâu? Tại sao anh ta không tiễn mình đến tận xe nhỉ?**

**Cô gái liếc nhìn bác già một cái rất nhanh, tự nhiên hồi hộp, nhưng vẫn im lặng.**

(Trích Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, Tập một)

**- Hết**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 MÔN VĂN**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

a)

- Từ láy: lồng lộng, mênh mông

- Thành ngữ: Tre già măng mọc

- Khởi ngữ: Các em

b)

Từ "măng" trong "lứa măng non" được sử dụng theo nghĩa chuyển.

**Câu 2:**

Trong đoạn thơ trên, tác giả muốn nói về vô cảm: là một trạng thái tinh thần mà ở đó con người không có tình cảm, cảm xúc nhân bản trước bất kì sự vật hiện tượng nào diễn ra xung quanh họ. Họ sống ích kỉ, lạnh lùng, trái tim băng giá, thờ ơ trước những người gặp bất hạnh, không quan tâm đến những xâu xa xung quanh mình

**Phân tích:**

- Hiện trạng: Căn bệnh vô cảm xuất hiện ngày càng nhiều, trở thành một vấn nạn trong xã hội.

- Biểu hiện:

+ Không quan tâm giúp đỡ những người xung quanh.

+ Chỉ lo nghĩ cho lợi ích bản thân.

- Nguyên nhân của sự vô cảm:

+ Lối sống thực dụng của nền kinh tế hiện đại.

+ Sự ích kỉ trong lòng mỗi người, sợ vạ lây,...

+ Ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, với ứng dụng hiện đại đã ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến giới trẻ.

+ ....

- Hệ quả:

+ Nhân cách con người phát triển lệch lạc.

+ Sự thờ ơ vô cảm dẫn đến cái xấu, cái ác lên ngôi, xã hội rối loạn.

- Biện pháp:

+ Luôn mở lòng, yêu thương những người xung quanh, yêu thương mà không đòi hỏi nhận lại.

+ Biện pháp giáo dục đúng đắn.

**Mở rộng và liên hệ bản thân**

- Bên cạnh đó vẫn có những người luôn quan tâm, yêu thương, giúp đỡ những người xung quanh.

- Yêu thương, giúp đỡ mọi người khiến cuộc sống của mỗi người trở nên đẹp đẽ và ý nghĩa hơn. - Liên hệ bản thân

**Câu 3. (5,0 điểm):**

**1. Giới thiệu chung:**

- Tác giả:

+ Sáng tác từ thời kì kháng chiến chống Pháp và nhanh chóng trở thành một cây bút tiêu biểu | của nền văn xuôi cách mạng Việt Nam.

+ Thành công ở truyện ngắn và kí.

+ Tác phẩm của Nguyễn Thành Long tập trung phản ánh vẻ đẹp của con người Việt Nam mới trong lao động và trong chiến đấu.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

+ Lối viết vừa chân thực, giản dị, vừa giàu chất trữ tình.

- Tác phẩm: Được viết vào mùa hè năm 1970

- là kết quả chuyến công tác lên Lào Cai của tác già.

- Đoạn trích nằm ở phần cuối của truyện ngắn, khi cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên, ông họa sĩ và cô kĩ sư đã đến hồi kết.

- Đoạn trích ngắn nhưng làm nổi bật vẻ đẹp của các nhân vật. Qua đoạn trích, chúng ta hiểu thêm những nét đẹp của những nhân vật này.

**2. Phân tích từng phần của đoạn trích theo nhân vật**

- Anh thanh niên: không chỉ là người có tinh thần trách nhiệm với công việc, có phong cách sông đẹp, anh còn rất biết quan tâm đến mọi người:

+ Anh ngỡ ngàng sao thời gian trôi qua nhanh quá “Anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ Ba mươi phút được gặp để nói chuyện với người khác với anh là rất ngắn ngủi, trong tiếng kêu trời ơi ấy của anh có thái độ tiếc nuối, bịn rịn.

+ Biểu ông họa sĩ giỏ trứng để làm bữa trưa.

+ Gửi cô kĩ sư cái khăn taykèm theo cuốn sách cô ấy đã đọc. + Anh luôn đề cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc của mình.

=> Anh thanh niên khơi dậy trong ông họa sĩ và cô kĩ sư những tình cảm tốt đẹp.

- Ông họa sĩ: không chỉ là một người nghệ sĩ chân chính, say mê tìm kiếm cái đẹp, trong hành trình lên Sa Pa lần này, bằng đôi mắt tinh tường của mình, ông đã có cái nhìn mới mẻ, lạc quan về thế hệ trẻ:

+ Khi nhận xét về anh thanh niên, cô kĩ sư ông nhận xét “anh chị cứ như con bướm”. Trong câu nói đó, “con bướm” là một hình ảnh ẩn dụ đẹp về nét hồn nhiên, muôn màu sắc về cả thế hệ thanh niên mà ông hi vọng.

=> Nhân vật ông họa sĩ là nhân vật phụ, miêu tả không nhiều nhưng hiện lên với nét đáng yêu, đáng quý. Thông qua nhân vật này, tác giả gửi gắm những suy nghĩ về cuộc sống và con người.

**- Nhân vật cô kĩ sư**

+ Đây là cô gái xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm: một người con gái Hà Nội đã bỏ lại sau lưng mối tình nhạt nhẽo để lên Lào Cai công tác.

+ Trong cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên, được nghe những điều anh nói, cô bàng hoàng hiểu về cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của anh thanh niên và về cả thế giới những con người như anh. Giây phút bàng hoàng của cô là sự xúc động khi bắt gặp một tình yêu đích thực, một tình yêu lớn, làm bừng dậy trong cô những tình cảm lớn lao, cao đẹp. Từ đó cô nhận ra, bấy lâu nay mình đã sống cuộc đời nhạt nhẽo, tầm thường, giúp cô yên tâm tin tưởng vào con đường mình đã chọn. Cùng với đó là một sự hàm ơn khó tả đối với anh thanh niên. Đó không chỉ vì bó hoa rất to mà anh đã tặng cô, mà còn là một bó hoa khác - bó hoa của những khát khao, háo hức, mộng mơ, của những khát vọng cống hiến cao đẹp đã truyền sang cô.

=> Cuộc gặp gỡ và trò chuyện ngắn ngủi đã khơi gợi cho cô suy nghĩ về cuộc sống mới.

3. Tổng kết, đánh giá

- Chỉ vài phút ngắn ngủi nhưng kết thúc cuộc gặp gỡ đã để lại dư âm cho chính những nhân vật và cho người đọc..

- “Lặng lẽ Sa Pa" khắc họa thành công hình ảnh những con người lao động thầm lặng, những con người vô danh nhưng ta học được từ họ khá nhiều về phẩm chất, cách sống và ứng xử với mọi người. Vì vậy, chúng ta phải luôn cố gắng học tập, rèn luyện để sống có ích cho mình và những người xung quanh.

**45. ĐIỆN BIÊN**

**Câu 1.** (2,0 điểm)

a) Xác định lời dẫn trong đoạn thơ sau. Cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp?

Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh

“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,

Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,

Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!".

(Trích Bếp lửa - Bằng Việt, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.144)

b) Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau:

Ngoài cửa sổ bây giờ những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt - cái giống hoa ngay khi mới nở, màu sắc đã nhợt nhạt.

(Trich Bến quê - Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.100)

c) Đặt câu trong đó có sử dụng một thành phần biệt lập.

**Câu 2.**(3,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

(Trích Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.139)

a) Đoạn thơ trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b) Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ.

c) Chỉ ra và nêu tác dụng của các phép tu từ trong hai câu thơ sau:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa,

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

d) Từ nội dung đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về biển đảo quê hương.

**Câu 3**. (5,0 điểm)

Phân tích nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long (Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016). Qua đó làm nổi bật được tình cảm của nhà văn đối với những người có lẽ sống cao đẹp đang lặng lẽ quên mình cống hiến cho Tổ quốc.

**----- Hết -------**

**ĐÁP ÁN:**

**Câu 1:**

a) Đây là lời dẫn trực tiếp

b) Thành phần biệt lập: Phụ chú (- cái giống hoa ngay khi mới nở, màu sắc đã nhợt nhạt.)

c) Các em tự đăt câu:

Ví dụ:

Chao ôi, tôi muốn mang hết cả rừng hoa này về.

Cái áo ấy (áo hoa màu xanh) là của tôi.

**Câu 2:**

a) Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận

b) Phương thức biểu đạt: Miêu tả

c) Phép tu từ: So sánh nhân hóa

Cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lử khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả rất thực chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm khi mặt trời lặn.

d) Các em viết đoạn văn về: Hình ảnh mặt trời xuống biển và cảnh hoàng hôn

**Câu 3.**

**Dàn ý tham khảo**

**I. Mở bài:** Vài lời giới thiệu để tác giả, tác phẩm và nhân vật anh thanh niên.

Tác giả:

- Nguyễn Thành Long là nhà văn quê ở Quảng Nam

- Ông có nhiều đóng góp cho nền văn học hiện đại Việt Nam ở thể loại truyện ngắn và kí. Ông thường đi nhiều nơi nên có một vốn sống vô cùng phong phú.

Tác phẩm:

- Lặng lẽ Sa Pa truyện của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai

- Nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

**II. Thân bài**

**\* Xuất hiện anh thanh niên**

Xuất hiện trong cuộc gặp gỡ với 3 người đó là anh lái xe, ông họa sĩ và một cô gái trẻ. Đồng thời anh còn để lại nhiều ấn tượng với ông họa sỹ và các nhân vật khác.

**\* Công việc thực hiện**

– Anh sống trên núi cao, thực hiện công việc trên trạm khí tượng. Cuộc sống thiếu thốn, khổ cực.

– Công việc thực hiện trong điều kiện thời tiết khó khăn, thử thách với mưa sương gió lạnh.

– Anh có những suy nghĩ đẹp về ý nghĩa của cuộc sống, công việc mà mình đang thực hiện.

– Công việc là niềm đam mê, công việc của anh dù thầm lặng ít người biết đến nhưng anh vẫn rất yêu công việc.

**\* Phong cách sống đẹp**

– Tâm hồn anh thanh niên luôn yêu đời, yêu con người, khiêm tốn với người khác:

+ Yêu con người, yêu thiên nhiên, quý trọng tình cảm của con người với con người.

+ Trung thực với công việc (tự giác tự nguyện với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao phó), đức tính khiêm nhường.

– Chủ động trong công việc thực hiện, lối sống khoa học, nề nếp.

**\*Anh thanh niên là hình tượng đại diện chung cho người lao động**

– Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

– Những con người khiến tốn, giản dị, trung thực. Âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

**III. Kết bài**

Nêu cảm nhận của em hình tượng anh thanh niên.

Trong truyện Lặng lẽ Sa Pa tác giả đã ca ngợi những con người như anh thanh niên với nhân cách và tâm hồn, lí tưởng sống rất đẹp, sống cống hiến âm thầm không đòi hỏi tư lợi và đó cũng chính là thành công của tác giả Nguyễn Thành Long khi phác họa thành công hình ảnh những người lao động bình thường mà cao đẹp.

**46. HÀ NỘI
Phần I (6.0 điểm)**

Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá là một khúc tráng ca về lao động và về thiên nhiên đất nước.

**1.** Cho biết tên tác giả và năm sáng tác của bài thơ ấy.

**2.** Xác định các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên ở những câu thơ sau:

*“Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng".*

Biện pháp tu từ nói quá cùng những hình ảnh giàu sức liên tưởng được sử dụng trong hai câu thơ này có tác dụng gì?

**3.** Ghi lại chính xác câu thơ trong một bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã được học ở chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở cũng có hình ảnh con thuyền trong đêm trăng.

**4.** Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ hình ảnh người lao động ở khổ thơ dưới đây, trong đó sử dụng phép lặp để liên kết và câu có thành phần phụ chủ (gạch dưới những từ ngữ dùng làm phép lặp và thành phần phụ chủ)

*"S*ao mờ kéo lướ*i kịp trời sáng*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*

*Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón* *nắng hồng."*

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2017)

**Phần II**(4,0 điểm)

Sau đây là một phần của cuộc trò chuyện giữa nhân vật Phan Lang và Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ):

Phan Lang nói:

Nhà cửa của tiên nhân, cây cối thành rừng, phần mộ của tiên nhân, cỏ gai lấp mắt. Nương tử dầu không nghĩ đến, nhưng còn tiên nhân mong đợi ở nương tử thì sao?

Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc rồi nói:

- Có lẽ không thể gửi mình ẩn vết ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chăng Ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày.

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương trong hoàn cảnh nào? Tư “tiên nhân" được nhắc tới trong lời của Phan Lang để chỉ những ai?
2. Vì sao sau khi nghe Phan Lang nói, Vũ Nương "ứa nước mắt khóc” và quả quyết "tối tất phải tìm về cỏ ngày"?

3. Em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

**--- Hết ---**

**Ghi chú:** Điểm phần I: 1 (0,5 điểm), 2(1,5 điểm), 3 (0,5 điểm), 4 (3,5 điểm)
              Điểm phần II: 1 (2,0 điểm), 2(1,0 điểm), 3 (2,0 điểm)

### HƯỚNG DẪN LÀM ĐỀ THI MÔN VĂN VÀO LỚP 10 HÀ NỘI NĂM 2018

**Phần I:**

1. Tác giả của bài Đoàn thuyền đánh cá là Huy Cận (1919-2005).

Bài thơ được sáng tác năm 1958.

2. Các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên:

lái gió, buồm chăng, mây cao, biển bằng.

- Biện pháp: “Lướt giữa mây cao với biển bằng” có tác dụng miêu tả con thuyền bỗng mang sức mạnh và vẻ đẹp của vũ trụ. Con người trong tư thế làm chủ thiên nhiên, làm chủ biển trời quê hương.

3. Trích đoạn bài thơ Nguyên tiêu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngữ văn lớp 7.

*- "Giữa dòng bàn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền."*

*- "Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,*

*Xuân giang, xuân thuỷ tiếp xuân thiên.*

*Yên ba thâm xứ đàm quân sự,*

*Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.:*

4. *"Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*

*Vảy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng"*

- Lúc sao mờ là lúc đêm sắp tàn, trời sắp sáng. Các bạn chài nhìn sao rồi hối hả giục nhau: “Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng”. Chữ “kịp” nói lên sự hối hả, khẩn trương. Phải kéo lưới để trở về bến đem cá bán phiên chợ mai, cho cá được tươi ngon, được giá.

- Câu thơ thứ hai có hai hình ảnh rất gợi cảm. Hình ảnh thứ nhất: "Ta kéo xoăn tay". Chữ “xoăn tay” gợi tả những cánh tay rắn chắc, dẻo dai của những chàng trai làng chài như xoắn lại, như căng lên lúc kéo lưới. Một vẻ đẹp trẻ tráng trong lao động rất đáng yêu. Hình ảnh thứ hai: “chùm cá nặng” là một hình ảnh so sánh rất sáng tạo. Cá mắc vào lưới rất nhiều, treo lủng lẳng như những chùm trái cây trĩu cành, phải kéo rất “nặng” tay. Câu thơ "Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng” nói lên một chuyến ra khơi may mắn, đánh bắt được nhiều cá. Lao động thực sự là nguồn sống đem lại hạnh phúc cuộc đời.

- Câu thơ thứ ba là một bức tranh cá có đường nét, màu sắc tráng lệ. Cá chất đầy khoang thuyền, cá tươi roi rói. “Váy bạc đuôi vàng" của cá “lóe” lên dưới ánh hồng rạng đông. Nghệ thuật phối sắc của Huy Cận thật tài ba thần tình. Ông đã viết nên câu thơ có hình ảnh đẹp đầy ánh sáng.

- Câu thơ cuối: Cánh buồm, con thuyền tràn ngập ánh hồng bình minh. Con thuyền và cánh buồm chớ đầy niềm vui sau một chuyến ra khơi đánh cá gặp nhiều may mắn.

Kết đoạn: Có thể nói khổ thơ này đã thể hiện khá hay một nét đẹp về cuộc sống và sinh hoạt của bà con dân chài trên vùng biển quê hương. Cảnh kéo lưới là một nét vui của bài ca lao dộng, bài ca cuộc đời. Cảm hứng lãng mạn thấm đẫm vần thơ “Đoàn thuyền đánh cá"

**Phần II:**

1:- Phan Lang nói chuyện với Vũ Nương trong hoàn cảnh:

Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa sau đó gặp nạn rồi được Linh Phi cứu giúp, gặp Vũ Nương dưới thủy cung.

- “Tiên nhân” chỉ Trương Sinh – Chồng Vũ Nương.

2. Khi nghe Phan Lang nói Vũ Nương “ứa nước mắt khóc” và “quả quyết tìm về có ngày”:

+ Vũ Nương còn nặng tình nặng nghĩa với chồng con

+ Hoàn chỉnh thêm về nét đẹp của người con gái thủy chung, nhân hậu qua nhân vật Vũ Nương

+ Vũ Nương dù chết vẫn muốn rửa oan, bảo toàn danh dự và nhân phẩm

3. Các em có thể tham khảo dàn ý sau:

\* Mở bài:

- Gia đình – hai tiếng quen thuộc gần gũi mà thân thương đến nao lòng. Người sung sướng nhất là người có được một gia đình hạnh phúc. Có thể thấy, gia đình có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống của con người. Gia đình hạnh phúc chính là mục đích cao đẹp nhất mà con khát khao có được.

\* Thân bài:

a. Giải thích:

- Gia đình là gì?

+ Đó là tế bào của xã hội, là tổng hợp các mối quan hệ, ứng xử, giá trị nhân cách, tình cảm, đạo đức, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cộng đồng, dân tộc.

+ Trong gia đình, mọi người có quan hệ về huyết thống và các quan hệ đặc biệt khác, thường có cùng quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ.

b. Bàn luận: Gia đình có ý nghĩa và vai trò vô cùng đặc biệt với cuộc đời mỗi con người.

- Gia đình là mái ấm, là nơi ta được sinh ra, được sống và trưởng thành.

+ Gia đình chính là cội nguồn sinh dưỡng và hạnh phúc đầu tiên của con người. Chính tại mái ấm này, với tình yêu của cha và mẹ, ta đã được góp mặt trong cuộc đời này.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

+ Gia đình là không gian sống thân thuộc trong cuộc đời mỗi con người. Chính tại nơi đây, ta đã chập chững những bước đầu tiên, cất tiếng nói đầu tiên trong hạnh phúc vô bờ của cha mẹ, người thân.

+ Là nơi ta được sống trong tình yêu thương, sự chở che, đùm bọc. Ta vô tư nhận tình yêu thương của ông bà, cha mẹ, anh em mà không mảy may suy nghĩ.

+ Và gia đình cũng là nơi ta sẵn lòng cho đi mà không cần nhận lại. Ở đó có biết bao tình cảm trong sáng, đẹp đẽ mà những người thân đã dành cho nhau. Khi đó ta thấy thật sự sung sướng, bình yên và hạnh phúc.

- Gia đình là điểm tựa, là chỗ dựa vững chắc, là bến đỗ bình yên nhất trong cuộc đời con người.

+ Cuộc sống không phải lúc nào cũng suôn sẻ, may mắn mà con đường cuộc đời biết bào gian nan, thử thách. Trên con đường ấy, có lúc ta vấp ngã, thất bại, có lúc ta cũng nản lòng, nhụt chí, những khi đó bên cạnh ta luôn có ông bà, cha mẹ người thân. Tất cả mọi người đều động viên an ủi ta là ta vững tâm, bền chí.

+ Thậm chí nếu ta sa ngã trở thành kẻ xấu, kẻ ác, thành tội nhân bị xã hội, người đời xa lánh khinh bỉ thì gia đình vẫn luôn giang rộng vòng tay đón họ trở về và tin rằng tình cảm gia đình sẽ tạo nên sức mạnh cảm hóa được những đứa con lầm đường lạc lối ấy. Có thể tin rằng, không nơi nào ngoài gia đình luôn bao dung, chở che, đùm bọc, đón nhận ta trong những tình huống nghiệt ngã như vậy của cuộc đời. Ơ – ri – pít, nhà viết kịch Hi lạp thời cổ đại đã từng khẳng định: “Duy chỉ có gia đình, con người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại những tai ương của số phận”.

(Dẫn chứng: Anh Nhĩ trong “Bến quê”, Chí Phèo khao khát hạnh phúc bình dị: chồng kéo lưới, vợ dệt vải, Vũ Nương "chỉ mong có thú vui nghi gia nghi thất”…)

- Gia đình là cái nôi, là cơ sở, nền tảng bồi dưỡng và hình thành nhân cách cao đẹp cho con người.

+ Gia đình chính là ngôi trường đầu tiên, là môi trường gần gũi có ảnh hưởng lớn nhất đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Từ mái ấm gia đình ta dần khôn lớn trưởng thành cả về thể xác và tâm hồn, lối sống về đạo đức làm người.

+ Trong nếp sống của người Á Đông, gia đình có vai trò rất lớn trong việc bồi dưỡng tâm hồn và giáo dục nhân cách con người. Trong mỗi gia đình có gia phong. Gia phong chính là các nguyên tắc ứng xử, là lễ nghi để giúp cho gia đình yên ấm, hòa thuận. Một gia đình có nền nếp gia phong thường tạo nên một không khí đầm ấm, bình yên. Trong môi trường ấy, con cái có điều kiện được chăm sóc, bảo ban, dạy dỗ và phát triển theo đúng hướng tích cực. Ngược lại một gia đình không òa thuận, bố mẹ thường cãi vã thì ảnh hưởng rất xấu đến con cái. Có những đứa trẻ lớn lên trong thù hận, trong mặc cảm, tự ti và lớn lên có thể trở thành kẻ ác, kẻ xấu, kẻ phản bội, đánh mất nhân cách của bản thân, làm xấu hổ cả dòng họ.

- Liên hệ bản thân;

3. Kết bài: Khẳng định vai trò của gia đình với con người

- Gia đình chính là nguồn vui, nguồn yêu thương, là mái ấm chở che cho mỗi cuộc đời, là cái nôi vững chắc để đào tạo con người trưởng thành.

- Mái ấm gia đình vô cùng quý giá và quan trọng đối với mỗi người, nhất là đối với trẻ em; là nơi trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng, được yêu thương, dạy dỗ nên người.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

- Gia đình tan vỡ, trẻ em sẽ là những nạn nhân thiệt thòi, bất hạnh nhất.

- Người lớn cần có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn mái ấm gia đình, không nên vì bất cứ lí do gì mà làm tổn thương đến những tình cảm tự nhiên, trong sáng của con trẻ.

- Trẻ em cần phải biết vâng lời, làm vui lòng ông bà, cha mẹ…

**47. HÀ NAM**

 **PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn.

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc.

(Trích **Nói với con**, Y Phương - SGK Ngữ văn 9, tập II - NXBGDVN - 2006 - trang 12).

**Câu 1.** Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Qua đoạn trích, em thấy cuộc sống của người đồng mình hiện lên như thế nào?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ sau:

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

**Câu 4.** Suy nghĩ của em về vẻ đẹp tâm hồn của người đồng mình được thể hiện qua đoạn trích trên. Trình bày trong một đoạn văn khoảng 6 câu.

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** (2,0 điểm) Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về sức mạnh của tình yêu thương.

**Câu 2.**(5,0 điểm) Cảm nhận của em về tình cảm của bé Thu với người cha trong đoạn trích truyện **Chiếc lược ngà** của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.

**-------- HẾT --------**

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1:** Thể thơ của đoạn trích trên: Thơ tự do

**Câu 2**: Qua đoạn trích trên em thấy "người đồng mình" là những con người miền quê, tình cảm chân thành mà sâu sắc, họ không hề sợ hãi hay nhụt chí trước những khó khăn của quê hương còn đói nghèo đang đeo bám nhưng họ vẫn cố gắng vươn lên trong cuộc sống. Họ không ngại khó, ngại khổ, sống với cái nghèo nhưng không chê quê hương nghèo khó => sức sống mạnh mẽ, mãnh liệt của con người nơi đây đồng thời muốn khen ngợi tinh thần, bản lĩnh của những con người quê hương mình.

Họ luôn là những con người bằng xương thịt “thô sơ da thịt” thật giản dị, chân thật nhưng không bao giờ nhỏ bé, với quyết tâm đó người đồng mình mong muốn xây dựng quê hương giàu mạnh hơn. Niềm tự hào cùng với sự cần chù, chăm chỉ sẽ giúp họ thành công.

**Câu 3:**Hai biện pháp tu từ:

- So sánh: Sống như sông như suối

Phép so sánh “Sống như sông như suối” gợi vẻ đẹp tâm hồn và ý chí của người đồng mình. Gian khó là thế, họ vẫn tràn đầy sinh lực, tâm hồn lãng mạn, khoáng đạt như hình ảnh đại ngàn của sông núi. Tình cảm của họ trong trẻo, dạt dào như dòng suối, con sông trước niềm tin yêu cuộc sống, tin yêu con người.

- Tương phản: Lên… xuống…

Phép tương phản nhấn mạnh nỗi khó nhọc trong cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc của người đồng mình.

**Câu 4:**

+ Người đồng mình biết lo toan và giàu mơ ước

- Người đồng mình không chỉ là những con người giản dị, tài hoa trong cuộc sống lao động mà còn là những con người biết lo toan và giàu mơ ước: “Người đồng mình thương lắm con ơi!/ Cao đo nỗi buồn/ Xa nuôi chí lớn”.

- Có thể nói, cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.

+ Người đồng mình dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn

“Sống trên đá không chê đá gập gềnh/ Sống trong thung không chê thung nghèo đói/ Sống như sông như suối/ Lên thác xuống ghềnh/ Không lo cực nhọc”

- “Đá gập gềnh”, “thung nghèo đói” => Gợi cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc => Vận dụng thành ngữ dân gian “Lên thác xuống ghềnh”, ý thơ gợi bao nỗi vất vả, lam lũ https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

=> Những câu thơ dài ngắn, cùng những thanh trắc tạo ấn tượng về cuộc sống trắc trở, gian nan, đói nghèo của quê hương.

**PHẦN II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

Giải thích:

- Tình yêu thương là gì? Đó chính là sự sẽ chia mà mỗi người dành cho nhau, một thứ tình cảm thiêng liêng xuất phát từ nơi con tim.

Tình yêu thương thể hiện ở sự đồng cảm, và một tinh thần đồng loại mà con người dành cho con người nhưng nó vô cùng gần gũi: Bố mẹ bạn yêu bạn, anh chị người thân bạn chăm sóc cho bạn, bạn bè bạn lo lắng cho bạn

Bàn luận:

Nếu bạn có tình yêu thương thì nó sẽ giúp:

- Con người trở nên hạnh phúc, vui vẻ, một con người biết yêu thương chính là người có nhân cách đẹp, và luôn hướng đến những thứ tốt đẹp, hoàn mỹ hơn.

- Là động lực vững chắc để bạn vượt mọi khó khăn và thử thách trong cuộc sống.

- Rất nhiều người hối hận vì chưa kịp nói lời yêu thương với người thân khi người thân của họ còn sống. Vì vậy đừng ngại thể hiện tình yêu thương với những người mà ta quý mến họ.

- Nhưng có biết bao người lại quên mất đi tình yêu thương, họ bị sự ồn ào của cuộc sống, bị lu mờ bởi vật chất nên để tình yêu thương nguội lạnh. Vì cái tôi, vì cuộc sống đơn điệu của bản thân mà họ bỏ mặc những thứ xung quanh. Vì vậy, họ không biết nói tiếng sẻ chia, cứ khư khư trong vỏ bọc của riêng mình. Và từ đó, luôn sống trong ngờ vực, đố kị, ganh ghét,… =>Chúng ta nên chỉ cho họ thấy sống là cần biết cho đi, chứ không chỉ là sự nhận lại, để họ có thể được hòa nhập vào thế giới tràn ngập yêu thương.

Kết: Liên hệ bản thân em

=> Chỉ cần nơi nào có tình yêu thương, nơi đấy thật ấm áp - hạnh phúc và luôn là chỗ dựa cho bạn.

**Câu 2:**

**I) Mở bài:**

- Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng là một truyện ngắn về tình cha con sâu nặng.

- Với nhân vật chính là bé Thu – một cô bé đã phải lớn lên trong một gia đình vắng bóng người cha.

**II) Thân bài:**

+ Luận điểm 1: bé thu trong những ngày đầu gặp cha

\_Luận cứ 1: lúc mới gặp cha

- Giật mình, tròn mắt nhìn, ngơ ngác, lạ lùng.

- Mặt tái đi, vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”.

=> Sự hồn nhiên ngây thơ, ngạc nhiên xen lẫn sợ hãi.

\_Luận cứ 2: những ngày ông Sáu ở nhà

- Anh Sáu càng vỗ về thì lại càng đẩy ra.

- Không chịu gọi anh Sáu là ba, cứ xem như người lạ.

- Không chịu gọi ba vào ăn cơm, thấy má giận nó chỉ nói trổng.

- Nhờ anh Sáu chắt nước nồi cơm một cách miễn cưỡng, tiếp tục nói trổng.

- Được anh Sáu gắp trứng vào tô nhưng lại hất ra, tuy bị đánh nhưng không khóc rồi chạy sang nhà ngoại.

=> Thể hiện sự mạnh mẽ, pha chút bướng bỉnh.

+ Luận điểm 2: khi bé thu đã nhận ra cha mình

- Nhận ra tình cha con thật chất, lòng vô cùng ân hận.

- Không còn bướng bĩnh, lạnh lùng.

- Hôn khắp người, ôm chặt không cho cha đi.

=> Lòng thương cha vô bờ bến, biết hối hận về những gì mình đã làm.

**III) Kết bài:**

- Bé Thu tuy có nhiều tính cách khác nhau nhưng suy cho cùng vẫn là một cô bé rất yêu thương cha.

- Bằng cách miêu tả tâm lí và xây dựng hình ảnh nhân vật bé Thu sâu sắc, tác giả đã đem đến người đọc một câu chuyện về tình cha con cảm động.

**47. HÀ TĨNH**

**Câu 1. (2 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và tra lời các câu hỏi

*“Bà con của một người bà con dẫn cô lên giúp việc nhà họ vào một bữa trời mưa. Cô vắt đối tà áo ướt đẫm nước, tròn con mắt phân trần, "xứ gì ngộ quá, đầu có cũng nhà mà không có chỗ đụt mưa. Ở đâu cũng tường rào kín mít, kiểm đỏ Con mắt mới gặp được mái hiên, tui mới đáng chút xíu đã bị kêu tránh ra cho người ta buôn bán. Phải ở dưới quê bà con còn đem ghế cho ngồi..."*

*Ngay cái ngày đầu tiên đó cô đã mang một chuẩn mực mới đến với gia đình họ, tạm gọi là "phải ở dưới quê...". Ngó mấy con cá rô nằm cạnh rổ cải bắp, cô thẫn thờ, trời ơi, phải ở dưới quê, mình nấu cá rô với bông so đũa, ngọt nước dữ lắm. Bông So đũa mùa này trổ trắng trên mấy bờ kinh, mật ơi là mật. Hàng xóm cãi nhau, cô ngó qua rào, "phải ở dưới quê thể nào cũng có người chạy tới can, người ngoài nói tiếng ngọt tiếng lạt, cũng đỡ căng lắm..". Sau mỗi bữa ăn, cô tần ngần, "phải ở dưới quê, đồ ăn dư như vầy là nuôi được mấy con heo..."*

*(...)Mỗi người có một chuẩn mực của riêng mình để vịn vào, đối chiếu, so sánh. Chủ nhà từng nghĩ cuộc sống hiện đại, sung túc là thiên đường. Nhưng bây giờ thì họ hoang mang, thế giới mơ ước của họ có nguy cơ đổ vỡ trước cô giúp việc …”*

(Biển cửa mỗi người, Nguyễn Ngọc Tư, NXB Kim Đồng, 2016, Tr. 5,6,7)

1. Những phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong đoạn trích trên?
b) Tại sao chủ nhà lại "hoang mang" và cảm thấy "thế giới mơ ước của họ có nguy cơ đổ vỡ" trước cô giúp việc.

**Câu 2. (3 điểm)**

Thời gian --- Quà tặng kỳ diệu của cuộc sống! Hãy viết bài văn ngắn (khoảng 300 - 400 chữ) bàn về ý nghĩa của thời gian đối với lứa tuổi học trò hiện nay.

**Câu 3. (5.0 điểm)**

Cảm nhận về hình ảnh người lính trong đoạn thơ sau:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,*

*Sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!*

*Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặt tới
Đầu súng trăng treo.*

(Đồng chí, Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập một, NXBGDVN, 2014, tr. 129)

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1:**

a) Phương thức biểu đạt: Miêu tả, tự sự

b) Chủ nhà hoang mang bởi vì trước đó đã nghĩ rằng cuộc sống hiện tại sung túc đầy đủ là thiên đường nhưng mà sau khi có sự xuất hiện của cô giúp việc trong gia đình, họ lại nghĩ tới một cuộc thư thái và thoải mái mới là hạnh phúc.

**Câu 2:**

Giải thích

- Thời gian: không định nghĩa được rõ ràng, nhưng vẫn biết có cái gì đó đang chảy trôi làm thay đổi mọi vật (nước có thể làm mòn đá phải trải qua ngày này đến ngày khác thì mới mòn được). Cái sự trải qua đó, ta tạm gọi là thời gian.

- Thời gian: sẽ không bao giờ giống nhau vì nó không quay trở lại. Ngày hôm qua sẽ không giống ngày hôm nay là vậy.

- Thời gian vô cùng quan trọng, vì cái duy nhất không lặp lại. Vì vậy nó là điều độc đáo - là quà tặng kì diệu của tạo hoá.

2. Bình luận

- Ai cũng có một quỹ thời gian không bao giờ nhiều hơn tuổi thọ của mình. Thời gian làm cho ta khôn lớn lên, nhưng cũng làm cho ta già và chết đi.

- Thời gian sẽ không trở lại, nên ai biết gìn giữ, đón nhận và trân trọng nó, thì ta làm được nhiều điều có ý nghĩa trong đời.

- Ai lãng phí thời gian, sẽ từng bước rơi vào sự lạc lõng và chán nản - trở thành đời thừa.

- Thời gian là chứng nhân cho những giá đích thực.

- Liên hệ bản thân.

**Bài văn mẫu**

Trong toàn thể vũ trụ này, có lẽ thời gian có sức mạnh hơn cả, là báu vật quý nhất trong cuộc đời con người. Thời gian tạo nên cuộc sống, tạo nên vô vàn những sự đổi thay và thời gian luôn được gọi là quà tặng kì diệu của cuộc sống. Đây là món quà to lớn, ai cũng được trao tặng nhưng không phải ai cũng biết gìn giữ, dang đôi tay đón nhận. Ngày nay, lắm lúc ta phải trầm tư một mình, suy nghĩ về thời gian - về món quà kì diệu của cuộc sống.

Thời gian là gì, dù xã hội loài người có tiến bộ đến đâu mãi mãi cũng không thể đưa ra khái niệm chính xác và đầy đủ nhất cho vấn đề này. Hiểu nôm na thời gian chính là vật liệu tạo dựng nên cuộc sống, như gạch xây nên ngôi nhà hay ngôn từ tạo nên tác phẩm văn chương vậy. Thời gian là vô tận, thời gian luôn là minh chứng trung thực nhất cho những gì gọi là bất tử. Đối với con người, thời gian là có hạn nhưng thời gian - cuộc sống thế nào thì hoàn toàn tuỳ thuộc vào cách sống và cái nhìn của riêng mỗi con người, và chính vì thế thời gian mang tính kì diệu mà ta không bao giờ lường trước được.

https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

Thời gian thật sự rất quan trọng, là tài sản, là báu vật của con người. Thời gian giúp ta khôn lớn, trưởng thành, lao động, làm tất cả những việc cần thiết và quan trọng trong đời. Nhưng điều đặc biệt tạo nên vị trí, vai trò của thời gian là tính chất một đi không trở lại, như lời đã nói ra, như tên đã bắn. Một giây, một phút, một giờ đều có nhiều sự thay đổi, trôi đi tạo nên quá khứ không bao giờ lấy lại được.

Giá trị và ý nghĩa của thời gian to lớn thế nhưng nhận thức của mỗi con người về vấn đề này lại rất khác nhau. Có những người hằng ngày luôn tự nhủ phải sống như chưa từng được sống, tận dụng từng phút giây học tập, lao động, cống hiến để rồi tạo nên nhiều thành quả tốt đẹp và quan trọng hơn cả là cảm giác hài lòng, vui sướng khi chạy đua cùng thời gian. Thế nhưng bên cạnh đó những con người không biết trân trọng, lãng phí thời gian vẫn còn khá nhiều và có xu hướng gia tăng, dần trở thành thực trạng đáng lo ngại cho xã hội, nhất là khi đó đa phần là những thanh niên - lực lượng nòng cốt của đất nước. Không học hành, lao động, tự vun đắp tương lai cho bản thân, cho TỔ quốc mà chơi bời lêu lổng, sa đà vào tệ nạn xã hội.. là những dấu hiệu tiêu biểu của những con người ấu trĩ, sống phó mặc và chỉ biết rung đùi hưởng thụ. Món quà của cuộc sống - thời gian - có lẽ đã được phân phát một cách quá rộng lựơng bởi lẽ có vô sô' những con người hầu như không hề biết đến hai chữ “trân trọng”.

Lãng phí thời gian, không biết giữ gìn món quà quý giá này có hậu quả vô cùng to lớn với biểu hiện chẳng có gì ghê gớm nhưng thực chất lại là con sâu gặm nhấm tâm hồn một khi biết đến hối hận. hối hận xưa nay là điều đáng sợ nhất đối với con người nhưng cũng là điều ta ít nghĩ đến nhất. Con người rất giàu có về mặt vật chất lẫn tinh thần, có khả năng chinh phục mọi thứ nhưng lại ít trân trọng để rồi khi đánh mất mới tỉnh ngộ. Chính vì thế, nhìn lại quá khứ ta thường tiếc nuối những chuỗi ngày dài đã lãng phí và phát hiện ra chính những điều đơn giản nhất lại mang đến hạnh phúc lớn lao nhất. Tất cả những cảm giác khi nhận thức được vai trò, ý nghĩa của thời gian chính là hình phạt to lớn nhất cho những ai đánh mất, không trân trọng món quà này. Thời gian là cuộc sống và cuộc sống chúng ta ra sao chỉ có thể do chính chúng ta tạo dựng và thay đổi được mà thôi.

Hỡi những ai đang lãng phí thời gian, hãy dừng lại đôi chút trong cuộc đùa vui với số phận của mình, hãy dừng lại và tự suy ngẫm về những gì mình đã làm trước khi quá muộn để kịp quay đầu lại với cuộc sống đích thực, tự hỏi mình đã thực sự sống giây phút nào chưa khi đối diện với những tấm gương sáng trong cuộc đời, và tự hỏi mình có đáng được sinh ra và ban tặng món quà thời gian? Còn những người mãi lặng thinh trong cái bóng của mình với những sai lầm trong quá khứ, hãy lau sạch hết những giọt nước mắt đau khổ và mỉm cười đứng dậy đi tiếp vì nếu cứ hoài niệm mãi về thời xa xưa thì khi ngoảnh lại tương lai đã bỏ đi thật xa. Cách nhìn sự việc quan trọng hơn những gì đã và đang xảy ra, bản chất của cuộc sống là luôn thay đổi và việc của chúng ta chỉ là tìm cách bước qua mà thôi. Nên nhớ rằng: dù tình hình có tồi tệ đến mức nào sẽ không có sự bất đầu lại nào tốt hơn là ngay từ bây giờ.

Thời gian thật sự là món quà kì diệu của cuộc sống! Thời gian tạo nên những đổi thay và đứng nhìn ta vượt qua những đổi thay đó. Thời gian cũng là minh chứng cho những tình cảm chân thật, sâu sắc nhất và đồng thời cũng là thước đo nhân cách, bản lĩnh của con người. Thời gian không quay trở lại, hãy ghi nhớ và dang tay đón nhận, ra sức giữ gìn món quà kì diệu này trước khi quá muộn. Hãy quan sát xung quanh để thấy ta cần thời gian đến mức nào, để sống thật ý nghĩa trong đời và hãy luôn nhớ rằng: đừng tiếc nuối hôm qua, đừng trông đợi ngày mai và đừng lảng tránh hôm nay.

Thời gian món quà kì diệu của cuộc sống, thực sự là món quà quý báu và ý nghĩa nhất cần được trân trọng và giữ gìn. Hãy sống thật tích cực để xứng đáng với món quà ý nghĩa này, bạn nhé! Sống ý nghĩa từng phút, từng giây mới là đáng quý. Hãy để hôm qua là tài sản quý báu, ngày mai là sự bí ẩn đang chờ đón và hôm nay là món quà theo đúng nghĩa của nó.

**Câu 3:**

**I. Mở bài :**

- Giới thiệu tác phẩm: Đồng chí, tác giả: Chính Hữu.

- Hoàn cảnh sáng tác: Đầu năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến dịch Việt bắc.

Vào những năm kháng chiến chống Pháp, đất nước ta sục sôi ý chí, quyết tâm đánh giặc. Hoà mình vào khí thế ấy đã có hàng vạn, hàng triệu thanh niên nhập ngũ. Những chiến sĩ dũng cảm, can trường ấy đã trở thành một hình tượng, một đề tài trong thơ ca thời đó. Một trong những bài thơ rất hay về người chiến sĩ, về tình đồng đội là bài Đồng chí của nhà thơ lính Chính Hữu.

II. Thân bài: Phân tích từng đoạn thơ:

- Bỏ lại nỗi nhớ, niềm thương, rời xa quê hương những người lính chiến đấu trong gian khổ:

*"Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vầng trán đẫm mồ hôi*

*Áo anh rách vai*

*Quần anh có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày"*

Câu thơ chầm chậm vang lên nhưng lại đứt quãng, phải chăng sự khó khăn, vất vả, thiếu thốn của những người lính đã làm cho nhịp thơ Chính Hữu sâu lắng hơn. Đất nước ta còn nghèo, những người linha còn thiếu thốn quân trang, quân dụng,phải đối mặt với sốt rét rừng,cái lạnh giá của màn đêm.....Chỉ đôi mảnh quần vá,cái áo rách vai, người lính vẫn vững lòng theo kháng chiến, mặc dù nụ cười ấy là nụ cười giá buốt, lặng câm. Tình đồng đội quả thật càng trong gian khổ lại càng tỏa sáng,nó gần gũi mà chân thực, không giả dối, cao xa....Tình cảm ấy lan tỏa trong lòng của tất cả những người lính.

Một nụ cười lạc quan, một niềm tin tất thắng, một tình cảm chân thành đã được Chính Hữu cô lại chỉ với nụ cười - biểu tượng của người lính khi chiến đấu, trong hòa bình cũng như khi xây dựng Tổ quốc, một nụ cười ngạo nghễ, yêu thương, một nụ cười lạc quan chiến thắng.

*"Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giác tới"*

Nhịp thơ đều đều 2/2/2 - 2/2/3 cô đọng tất cả nét đẹp của những người lính. Đó cũng chính là vẻ đẹp ngời sáng trog gian khổ của người lính. Vượt lên trên tất cả, tình đồng đội, đồng chí như được sưởi ấm bằng những trái tim người lính đầy nhiệt huyết. Vẫn đứng canh giư cho bầu trời Việt Nam dù đêm đã khuya, sương đã xuống, màn đêm cũng chìm vào quên lãng. Hình ảnh người lính bỗng trở nên đẹp hơn, thơ mộng hơn. Đứng cạnh bên nhau sẵn sàng chiến đấu. Xem vào cái chân thực của cả bài thơ,câu thơ cuối cùng vẫn trở nên rất nên thơ:

*"Đầu súng trăng treo"*

Một hình ảnh nên thơ, lãng mạn nhưng cũng đậm chất chân thực, trữ tình. Một sự quyện hòa giữa không gian, thời gian,ánh trăng và người lính. Cái thực đan xen vào cái mộng, cái dũng khí chiến đấu đan xen vào tình yêu làm cho biểu tượngngười lính không những chân thực mà còn rực rỡ đến lạ kì. Chất lính hòa vào chất thơ, chất trữ tình hòa vào chất cách mạng, chất thép hòa vào chất thi ca. Độ rung động và xao xuyến của cả bài thơ có lẽ chỉ nhờ vào hình ảnh ánh trăng này. Tình đồng chí cũng thế, lan tỏa trong không gian, xoa dịu nỗi nhớ, làm vơi đi cái giá lạnh của màn đêm. người chiến sĩ như cất cao tiếng hát ngợi ca tình đồng chí. Thiêng liêng biết nhường nào, hình ảnh những người lính, những anh bộ đội cụ Hồsát cạnh vai nhau "kề vai sát cánh" cùng chiến hào đấu tranh giành độc lập.

**III. Kết bài.**

Quả thật, đoạn thơ đã thể hiện một một xúc cảm thiêng liêng, là một tình yêu rộng lớn, trong cái lớn lao nhất của đời người. Gặp nhau trên cùng một con đường Cách mạng, tình đồng chí như được thắt chặt hơn bằng một sợi dây yêu thương vô hình.

Bài thơ "Đồng chí" với ngôn ngữ chân thực, hình ảnh lãng mạn, nụ cười ngạo nghễ của các chiến sĩ đã lay động biết bao trái tim con người. Tình đồng chí ấy có lẽ sẽ sống mãi với quê hương, với Tổ quốc, với thế hệ hôm nay, ngày mai hay mãi mãi về sau.

**48. HẢI DƯƠNG**

**Câu 1** (2.0 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

"Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.”

(Theo SGK Ngữ Văn 9, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Do ai sáng tác?

2. Trình bày hoàn cảnh ra đời của văn bản ấy.

3. Nêu ngắn gọn vẻ đẹp của người lính trong đoạn thơ trên.

**Câu 2** (3.0 điểm)

Anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của nhà văn Nguyễn Thành Long có nhiều đóng góp cho cuộc đời nhưng lại rất khiêm nhường. Từ vẻ đẹp này của nhân vật, hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của em về đức tính khiêm nhường.

**Câu 3** (5.0 điểm)

Cảm nhận tình yêu làng chân thực và cảm động của ông Hai qua diễn biến tâm trạng nhân vật trong văn bản “Làng” của Kim Lân (SGK Ngữ Văn 9, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam).

**---HẾT---**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN TỈNH HẢI DƯƠNG NĂM 2018**

**Câu 1:**

1. Đoạn thơ trên trích trong bài thơ "Đồng chí" của tác giả Chính Hữu.

2. Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ Đồng chí được nhà thơ Chính Hữu sáng tác năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc, in trong tập thơ Đầu súng trăng treo.

3.

- Sự khắc nghiệt của thời tiết "sương muối" - cái lạnh thấu da thấu thịt trong khi các anh chỉ có quần vá, chân không giày, khó khăn, thiếu thốn đủ thứ. Gặp nhau nơi rừng thiên nước độc, giữa tiếng đạn bom, giữa những hiểm nguy luôn rình rập, nhưng họ không hề lo sợ, nao núng tinh thần. Họ đã cùng nhau sống, chiến đấu và gắn bó thân thiết như anh em ruột thịt.

=> là động lực làm cho tình cảm của các anh thêm gắn bó keo sơn, khiến cho tình người, tình đồng đội của họ càng ấm áp hơn.

- “Đầu súng trăng treo”, câu thơ ngắn gọn mà cô đọng những ý nghĩa sâu xa. Sự đối lập giữa hai hình ảnh súng và trăng, đối lấp giữa hiện tại chiến tranh ác liệt và khát vọng hòa bình tươi sáng.  Giữa rừng khuya thanh vắng, các anh cùng sát bên nhau làm nhiệm vụ, ánh trăng trên cao như người bạn đồng hành cùng chiến đấu. Ánh trăng như giúp các anh tạm quên đi những ngày tháng chiến đấu vất vả, ánh trăng của khát khao hòa bình dân tộc, ánh trăng gợi nhớ về quê hương yên bình.

**Một số ý về đức tính khiêm nhường.**

- Khiêm nhường là một bản chất tốt cần phải có trong cách đối xử hàng ngày. Đó là thái độ không tự đề cao mình, đánh giá đúng mực về bản thân, luôn học hỏi người khác và biết kính trên nhường dưới.

- Những người khiêm nhường thường rất hòa nhã, nhún nhường, tôn trọng người khác và nghe nhiều hơn nói. Họ luôn nhanh chóng nhìn nhận và sửa đổi các khuyết điểm của mình, học tập những cái hay, cái tốt từ người khác và không tự mãn với những gì mình đã đạt được.

- Khiêm nhường thực sự là đức tính góp phần nâng cao giá trị của con người.

**Đức tính khiêm nhường của anh thanh niên thể hiện ở:**

- Anh khiêm nhường nhận định công việc của mình cũng chỉ là bình thường và trân trọng những đóng góp, những hi sinh của bạn bè, đồng đội.

- Dẫn chứng: Anh đã dùng tất cả thời gian, nhiệt huyết, tâm trí, sức lực cho nhiệm vụ được giao, rảnh một chút là anh lại lấy sách ra để trò chuyện. Từ những công việc lặng lẽ âm thầm đó, anh đã góp phần trực tiếp vào chiến thắng chung của quân và dân miền Bắc.

**Câu 3:**Cảm nhận tình yêu làng chân thực và cảm động của ông Hai qua diễn biến tâm trạng nhân vật trong văn bản “Làng” của Kim Lân (SGK Ngữ Văn 9, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam).

Dàn ý tham khảo:

**I) Mở bài:**

- Kim Lân là nhà văn chuyên viết về cuộc sống nông thôn.

- Một trong những tác phẩm của ông là truyện ngắn Làng với nhân vật chính là ông Hai – một người phải rời làng của mình để đến nơi tản cư.

**II) Thân bài :**

\_Luận điểm 1: tình yêu làng

+ Luận cứ 1: niềm tự hào , kiêu hãnh của ông hai về làng của mình

- Dù đã rời làng nhưng ông vẫn:

+ Nghĩ về làng của mình, nghĩ về những buổi làm việc cùng anh em

+ Lo lắng, nhớ đến làng: “Chao ôi! Ông lão nhớ cái làng này quá ”

+ Luận cứ 2 : tâm trạng của ông hai khi nghe tin làng chợ dầu đi theo giặc :

- Cổ ông nghẹn, giọng lạc hẳn đi.

- Lúc đầu ông không tin nên hỏi lại.

- Ông quá xấu hổ nên đã chép miệng , đánh trống lãng:”Hà, nắng gớm, về nào… “ rồi cúi mặt mà đi.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

- Khi về nhà, ông nằm vật ra gường. Tối hôm đó thì trằn trọc ko ngủ dc.

- Ông nhìn dám trẻ ngây thơ mà bị mang tiếng việt gian rổi khóc.

- Ông điểm lại mọi người trong làng nhưng thấy ai cũng có tinh thần cả nên ông vẫn ko tin lại có ai làm điều nhục nhã ấy.

- Lo sợ sẽ bị bà chủ nhà đuổi vì ông biết rằng nơi đây ai cũng khinh bỉ và ko chứa chấp việt gian.
**III) Kết bài:**

- Ông hai là một người rất rất yêu làng và yêu nước của mình.

- Hai điều trên đã dc tác giả làm rõ qua cách xây dựng nhiều tình huống truyện khác nhau, miêu tả tâm lí nhân vật qua những cuộc đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm đa dạng.

**49. LONG AN**

**PHẦN I: ĐỌC- HIỂU (5,0 điểm)**

**Câu 1:**(2,0 điểm)

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi sau:

Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói

Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi....

a) Ngữ liệu trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu ý nghĩa văn bản.

b) “Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi" được nhắc tới trong ngữ liệu gợi nhớ về thời điểm nào của đất nước?

c) Tác giả dùng cụm từ “đói mòn đói mỏi" có tác dụng gì?

**Câu 2: (1,0 điểm)**

Thành ngữ “nói ra đầu ra đũa” liên quan đến phương châm hội thoại nào?

Trình bày nội dung của phương châm hội thoại đó.

**Câu 3: (2,0 điểm).**

Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tôi là con gái Hà Nội(1). Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá (2). Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn (3).Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!" (4).

(Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi)

a) Tìm lời dẫn trực tiếp

b) Xác định khởi ngữ.

c) Các câu trong ngữ liệu trên sử dụng phép liên kết gì? Chỉ ra từ ngữ liên kết.

**PHẦN II: LÀM VĂN (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long.

**-----HẾT-----**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

### **ĐÁP ÁN** **ĐỀ VĂN VÀO LỚP 10 TỈNH LONG AN NĂM 2018**

**Phần I. Đọc Hiểu**

**Câu 1:**

a) Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm **Bếp lửa** của tác giả Bằng Việt.

Ý nghĩa của văn bản: Qua hồi tưởng và suy ngẫm của người cháu đã trưởng thành, bài thơ gợi lại nhưng kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu đồng thời thể hiện lòng kính yêu, trân trọng và biết ơn của người cháu đối vs bà cũng như đối với gia đình, quê hương, đất nước.

b) Câu thơ “Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi" được nhắc tới gợi nhớ về thời điểm năm 1945, năm mà đất nước Việt Nam đã phải trải qua một nạn đói lịch sử với gần 2 triệu người chết, tập trung từ Quảng Trị đến Bắc Kì.

c) Tác dụng của việc dùng cụm từ “đói mòn đói mỏi":

- Về mặt ngữ âm, nó tạo sự nhịp nhàng cho câu thơ

- Về mặt cấu trúc, nó tạo nên sự cân xứng cho từ ngữ;

- Về mặt nội dung ý nghĩa, nó tạo nên sự nhấn mạnh, gây ấn tượng cho người đọc về cảm giác nặng nề, u ám và lê thê của nạn đói đối với nhân vật trữ tình khi hồi tưởng về thời điểm ấy của lịch sử, của kỉ niệm với người bà.

**Câu 2:** Thành ngữ “nói ra đầu ra đũa” liên quan đến phương châm hội thoại cách thức.

Nội dung của phương châm hội thoại cách thức: Trong hội thoại cần chú ý nói ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch, tránh cách nói mơ hồ.

**Câu 3:**

a) Lời dẫn trực tiếp: "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!"

b) Khởi ngữ: Còn mắt tôi

c) Các câu trong ngữ liệu trên sử dụng các phép liên kết:

- Phép nối: còn

- Phép lặp từ ngữ: tôi

- Phép liên tưởng: bím tóc, cái cổ, mắt tôi

**Phần II. Làm văn**

**1. Mở bài:** Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm và nhân vật anh thanh niên.

- Nguyễn Thành Long là nhà văn quê ở Quảng Nam, ông đã có nhiều đóng góp cho nền văn học hiện đại Việt Nam ở thể loại truyện ngắn và kí. Ông thường đi nhiều nơi nên có một vốn sống vô cùng phong phú.

- Lặng lẽ Sa Pa là truyện lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai của tác giả và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

**2. Thân bài**

**\* Hình ảnh xuất hiện anh thanh niên**

Xuất hiện trong cuộc gặp gỡ với 3 người đó là anh lái xe, ông họa sĩ và một cô gái trẻ. Đồng thời anh còn để lại nhiều ấn tượng với ông họa sỹ và các nhân vật khác.

**\* Công việc thực hiện**

– Anh sống trên núi cao, thực hiện công việc trên trạm khí tượng. Cuộc sống thiếu thốn, khổ cực.

– Công việc thực hiện trong điều kiện thời tiết khó khăn, thử thách với mưa sương gió lạnh.

– Anh có những suy nghĩ đẹp về ý nghĩa của cuộc sống, công việc mà mình đang thực hiện.

– Công việc là niềm đam mê, công việc của anh dù thầm lặng ít người biết đến nhưng anh vẫn rất yêu công việc.

**Phong cách sống đẹp**

– Tâm hồn anh thanh niên luôn yêu đời, yêu con người, khiêm tốn với người khác:

+ Yêu con người, yêu thiên nhiên, quý trọng tình cảm của con người với con người.

+ Trung thực với công việc (tự giác tự nguyện với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao phó), đức tính khiêm nhường.

– Chủ động trong công việc thực hiện, lối sống khoa học, nề nếp.

**\* Anh thanh niên là đại diện cho người lao động**

– Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

– Những con người khiến tốn, giản dị, trung thực. Âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

**3. Kết bài**

- Nêu cảm nhận của em về hình tượng anh thanh niên.

- Trong truyện Lặng lẽ Sa Pa, tác giả đã ca ngợi những con người như anh thanh niên với nhân cách và tâm hồn, lí tưởng sống rất đẹp, sống cống hiến âm thầm không đòi hỏi tư lợi và đó cũng chính là thành công của tác giả Nguyễn Thành Long khi phác họa thành công hình ảnh những người lao động bình thường mà cao đẹp.

**50. NGHỆ AN**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU** (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

**Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon.**Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Trích Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn - Phạm Lữ, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.24)

**Câu 1** (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2** (0,5 điểm). Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu: Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn,

**Câu 3** (0,5 điểm). Nêu tên một biện pháp tu từ có trong những câu in đậm.

**Câu 4** (0,5 điểm). Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN** (8,0 điểm)

**Câu 1** (3,0 điểm)

Đừng xấu hổ khi không biết, chi xấu hổ khi không học.

Hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2** (5,0 điểm). **Thí sinh chỉ chọn một trong hai đề sau:**

**Đề 1**Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích sau:

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,

Tin sương luống những rày trông mai chờ.

Bên trời góc bể bơ vơ,

Tẩm son gột rửa bao giờ cho phai.

Xót người tựa cửa hôm mai,

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?

Sân Lai cách mấy nắng mưa,

Có khi gốc tử đã vừa người ôm,

(Trích Kiều ở lầu Ngưng Bích, Truyện Kiều - Nguyễn Du, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.93 - 94)

**Đề 2** Cảm nhận về vẻ đẹp của người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong đoạn trích sau:

Không có tính không phải vì xe không có kính

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi.

Ung dung buồng lái ta ngồi,

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thắng,

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái.

(Trích Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Phạm Tiến Duật, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.131)

**---HẾT---**

**ĐÁP ÁN**

**Phần I: Đọc hiểu**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là nghị luận.

**Câu 2:** Thành phần biệt lập trong câu: "chắc chắn"

**Câu 3:** Biện pháp tu từ: điệp từ ("nhưng"), lặp cấu trúc câu "bạn có thể không....nhưng...."

**Câu 4:** Nội dung chính của đoạn trích trên: **Mỗi con người trong chúng ta đều có những giá trị riêng và chính bản thân chúng ta cần biết trân trọng những giá trị đó**.

**Phần 2. Làm Văn**

**Câu 1:**

a.Mở bài: Giới thiệu câu tục ngữ Nga *“Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học”*.

b.Thân bài:

\*Giải thích:

- Từ “xấu hổ”: Đó là trạng thái tâm lí bình thường của con người khi cảm thấy ngượng ngùng, e thẹn hoặc hổ thẹn khi thấy kém cỏi trước người khác.

- Ý nghĩa cả câu: chỉ ra sự khác nhau giữa “không biết” và ‘không học”, đồng thời khuyên con người phải ham học hỏi và biết “xấu hổ khi không học”.

\*Bàn luận:

- Dùng lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định sự đúng đắn của câu ngạn ngữ:

+ Tại sao lại nói: “Đừng xấu hổ khi không biết”? Tri thức của nhân loại là vô hạn, khả năng nhận thức của con người là hữu hạn. Không ai có thể biết được mọi thứ, không ai tự nhiên mà biết được. Không biết vì chưa học là một điều bình thường, không có gì phải xấu hổ cả.

+ Tại sao nói: “chỉ xấu hổ khi không học”? Vì việc học có vai trò rất quan trọng đối với con người trong nhận thức, trong sự hình thành nhân cách, trong sự thành đạt, trong cách đối nhân xử thế và trong việc cống hiến đối với xã hội. Không học thể hiện sự lười nhác về lao động, thiếu ý chí cầu tiến, thiếu trách nhiệm với bản thân và xã hội. Việc học là một nhu cầu thường xuyên, phổ biến trong xã hội từ xưa đến nay, từ việc nhỏ như “Học ăn, học nói, học gói, học mở” đến những việc lớn như “kinh bang tế thế” , đặc biệt trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, phát triển vũ bão về khoa học công nghệ như hiện nay. Việc học giúp chúng ta sống tốt hơn, đẹp hơn,hoàn hảo hơn.

\*Có thể mở rộng về hiện tượng: “giấu dốt, thói tự kiêu, tự mãn.

\*Bài học rút ra:

- Muốn việc học có kết quả, cần có phương thức học tập đúng đắn, phong phú: học ở trường, ở gia đình, ở xã hội, ở bạn bè, trong thực tế, trong sách vở, trong phim ảnh. Học phải kết hợp với hành biến nó trở thành sức mạnh phục vụ cho cuộc sống của chính mình và xã hội, có như vậy, việc học mới có ý nghĩa thực sự đúng đắn.

- Không giấu dốt, không ngại thú nhận những điều mình chưa biết để từ đó cố gắng học tập, tích cực rèn luyện, và không ngừng vươn lên.

- Khẳng định việc học là vô cùng quan trọng, không chịu học là điều đáng xấu hổ.

c. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa sâu xa của ý kiến này và những bài học mà bản thân em cần ghi nhớ qua đó.

**Câu 3:**

Dàn ý tham khảo:

**Đề 1:**

+ Mở bài:

– Giới thiệu về tác phẩm và đoạn trích: Tác phẩm “Truyện Kiều” là một tuyệt phẩm của tác giả Nguyễn Du. Ông đã đóng góp cho nền thi ca Việt Nam cổ đại một tác phẩm tuyệt vời có sức sáng tạo, vang xa tới nhiều thế hệ sau.

– Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” là một đoạn trích hay nó đã lột tả được tâm trạng của Thúy Kiều.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

– Tác giả Nguyễn Du đã khéo léo sử dụng rất nhiều bút pháp điêu luyện nhưng nổi bật lên là tả cảnh ngụ tình, lấy cảnh vật để nói lên nỗi lòng của con người, người và cảnh vì thế mà tâm đầu ý hợp hòa quyện vào nhau.

- Giới thiệu đoạn thơ.

+ Thân bài:

– Giới thiệu qua về hoàn cảnh của Thúy Kiều vì đâu mà nàng lại có mặt tại lầu Ngưng Bích này: Sau khi gia đình lâm biến và bị Mã Giám Sinh dùng mưu hèn kế bẩn, gạ gẫm lừa tình rồi bị bán vào thanh lâu, Thúy Kiều đã định tự kết liễu đời mình, nhưng kế hoạch của nàng không thành công.

- Tác giả đưa nhịp bài thơ nhanh hơn, chuyển hướng tâm trạng của Thúy Kiều hồi tưởng lại những ngày xưa bình yên hạnh phúc.

“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

Tin sương luống những rày trông mai chờ

Bên trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai”

– Phân tích tâm trạng của Thúy Kiều khi nhớ về Kim Trọng mối tình đầu của nàng trong sự ê chề, bẽ bàng, tủi nhục này người nàng nhớ về đầu tiên chính là chàng Kim Trọng, nhớ người đã thề hẹn ước nguyện với nàng.

“Xót người tựa cửa hôm mai

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?”

– Tâm trạng của Kiều khi nghĩ về cha mẹ. Nàng nghĩ về những người sinh thành ra mình, cảm thấy xót xa.

Kiều lo lắng vì hiện thời ở nhà hai em vẫn còn thơ ngây và cha mẹ không lấy ai phụng dưỡng. Thành ngữ “quạt nồng ấp lạnh”trong câu hỏi tu từ"Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?" nói rõ sự lo lắng của Kiều. Các điển tích “sân Lai”, “gốc tử” đều nói đúng tâm trạng nhớ thương và lòng hiếu thảo đó của Kiều.

Từ khi xa nhà đến nay "Sân Lai cách mấy nắng mưa", có lẽ " nắng mưa"(hoán dụ chỉ thời gian) đã làm cho cảnh quê nhà thay đổi nhiều. Cụm từ "cách mấy nắng mưa" vừa diễn tả được thời gian xa cách, vừa nói lên được sức mạnh tàn phá của tự nhiên, của nắng mưa đối với cảnh vật và con người. Và rồi nàng tưởng tượng cảnh đổi thay lớn nhất là "gốc tử đã vừa người ôm", nghóa là cha mẹ ngày một thêm già yếu, mà nỗi xót thương và lo lắng ở nàng càng thêm bội phần.

=> Trong cảnh ngộ hiện tại ở lầu Ngưng Bích, Kiều là người đáng thương nhất. Thế mà, nàng đã quên cảnh ngộ của mình để nghó về người thân, thế mới biết Kiều là con người vò tha. Điều đó cũng dễ hiểu thôi : Kiều quên mình để chỉ nghó về Kim Trọng, bởi Kiều là người tình thủy chung. Kiều quên mình để nghó về cha mẹ, bởi Kiều là ngừi con hiếu thảo.

Kết bài: Số phận hẩm hiu của Kiều khi bị bán đến lầu xanh. Ở đây, kiều buồn tủi, nhớ thương người yêu và gia đình, qua đoạn trích ta thấy được kiều là một người chung thủy và rất có hiếu.

**50. PHÚ YÊN**

**Câu 1: (3,0 điểm)** Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Thưởng người dưới nguyệt chén đồng
Tin sương luống những rày trông ai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai
Xót người tựa cửa hôm mai.
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa
Có khi gốc tử đã vừa người ôm.*

(Sách Giáo khoa Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2010)

1. Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? (1,0 điểm)

2. Tìm 2 điển cố trong đoạn thơ trên và nêu hiệu quả nghệ thuật của cách sử dụng điển cố đó. (1.0 điểm)

3. Phân tích ngắn gọn sự đặc sắc, tinh tế trong cách dùng từ *tưởng* (nỗi nhớ của Thúy Kiều dành cho Kim Trọng) và từ *xót* (nỗi nhớ của Kiều dành cho cha mẹ). (1,0 điểm)

**Câu 2: (2,0 điểm)**

Từ nỗi nhớ của Thúy Kiều trong đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 dòng) trình bày suy cảm của em về ***nỗi nhớ.***

**Câu 3: (5,0 điểm).**

Cảm nhận về hình tượng người lính trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu (Sách Giáo khoa Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2010). Từ đó, so sánh với vẻ đẹp của người lính cách mạng trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật.

**-------- Hết ------**-

**GỢI Ý GIẢI ĐỀ**

**Câu 1:**

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm “***Truyện Kiều***” của Nguyễn Du.

2.

 - Tìm được hai điển cố: "Sân Lai", "gốc tử"

 - Hiệu quả:

+ Bộc lộ được lòng hiếu thảo của Kiều với cha mẹ; ngầm so sánh Kiều với những tấm gương chí hiếu xưa.

+ Khiến lời thơ trở nên trang trọng, thiêng liêng hơn, phù hợp với việc ca ngợi tình cảm hiếu thảo hiếm có của Kiều

3.

-Từ "*tưởng*" trong câu thơ "*Tưởng người dưới nguyệt chén đồng*" nghĩa là: nhớ về, hồi tưởng lại, mơ tới. Từ này bộc lộ chính xác nỗi nhớ Kim Trọng của Kiều. Nỗi nhớ của một tình yêu đắm say trong sáng gắn với những kỉ niệm ngọt ngào.

- Từ "*xót*" trong câu thơ "*Xót người tựa cửa hôm mai*" nghĩa là yêu thương thấm thía, xót xa. Từ này đã bộc lộ rõ lòng tình yêu thương, lòng hiếu thảo hết mực của nàng với cha mẹ trong hoàn cảnh phải cách xa, li biệt.

=> Cách sử dụng từ ngữ hết sức chuẩn xác và tinh tế.

**Câu 2:**

Các em cần phân tích được 2 khía cạnh nỗi nhớ của Thúy kiều khi ở lầu Ngưng Bích:

- Kiều đã nhớ về Kim Trọng về lời thề sắt son trăm năm nhưng nay giờ đã tan vỡ. => Nỗi nhớ về tình yêu với mong muốn được có thể đáp lại tình yêu của Kim Trọng

- Kiều nhớ về cha mẹ đã già yếu không ai chăm sóc => Nỗi nhớ là áy náy không thể phụng dưỡng cha mẹ và là sự mong chờ ngày đoàn tụ để làm tròn bổn phận người con hiếu thảo.

Từ đó nêu suy cảm của em về nỗi nhớ.

**Câu 3:**

***I. Mở bài:***

- Giới thiệu được hai tác giả, hai tác phẩm và hình ảnh người lính qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

- Hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ trong những năm chống Pháp và người chiến sĩ Giải phóng quân miền Nam thời đánh Mỹ đã được phản ánh khá rõ nét với những vẻ đẹp khác nhau qua 2 bài thơ.

***II. Thân bài:***

**1. Cách 1:** Nêu cảm nhận của em về người lính trong bài thơ “***Đồng chí***” và hình ảnh người lính trong bài thơ “***Bài thơ về tiểu đội xe không kính***” từ đó nêu điểm giống và khác nhau về hình ảnh anh bộ đội trong hai bài thơ:

a. Người lính trong bài thơ “*Đồng chí*”:

\* Bài thơ “*Đồng chí*” của Chính Hữu thể hiện người lính nông dân thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp với vẻ đẹp giản dị, mộc mạc mà vô cùng cao quí.

- Những người lính xuất thân từ nông dân, ở những miền quê nghèo khó “nước mặn đồng chua”,”đất cày lên sỏi đá”. Họ “chưa quen cung ngựa, đâu tới trường nhung”.

- Họ đến với cuộc kháng chiến với tinh thần yêu nước thật giản dị: nghe theo tiếng gọi cứu nước mà tự nguyện lên đường. Phía sau họ là bao cảnh ngộ: xa nhà, xa quê hương, phó mặc nhà cửa, ruộng vườn cho vợ con để sống cuộc đời người lính.

- Trải qua những ngày gian lao kháng chiến đã ngời lên phẩm chất anh hùng ở những người nông dân mặc áo lính hiền hậu ấy. Hình ảnh họ lam lũ với “*áo rách vai*”, “*quần có vài mảnh vá*”, với "*chân không giày*". Đói, rét, gian khổ khắc nghiệt đã khiến người lính phải chịu đựng những cơn sốt rét: “miệng cười buốt giá”, ”sốt run người”, ”vừng trán ướt mồ hôi”.

- Họ có một đời sống tình cảm đẹp đẽ, sâu sắc:

+ Lòng yêu quê hương và gia đình thể hiện qua nỗi nhớ “*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*”, niềm thương “*gian nhà không*”, qua ý thức về cảnh ngộ “*quê hương anh nước mặn đồng chua*” và “*làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*”.

+ Từ hiện thực cuộc sống gian lao thiếu thốn, họ vun đắp được tình đồng chí keo sơn, gắn bó với lòng yêu thương giữa những con người cùng cảnh ngộ, cùng chung lí tưởng, chung mục đích và ước mơ. Gian lao thử thách khiến tình đồng chí, đồng đội thêm keo sơn, sâu sắc. Ngược lại, tình đồng chí ấy lại giúp người lính có sức mạnh để vượt qua gian lao thử thách.

=> Hình ảnh người lính Cụ Hồ trong những ngày kháng chiến chống Pháp được Chính Hữu khắc họa trong tình đồng chí cao đẹp, tình cảm mới của thời đại cách mạng.

=> Họ được khắc họa và ngợi ca bằng cảm hứng hiện thực, bằng những chất thơ trong đời thường, được nâng lên thành những hình ảnh biểu tượng nên vừa chân thực, mộc mạc, vừa gợi cảm lung linh.

b. Người lính trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”:

\* Nếu như những người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp xuất thân từ những người nông dân nghèo khổ, quê hương họ là những nơi “*nước mặn đồng chua*”, “*đất cày lên sỏi đá*” thì những chiến sĩ lái xe Trường Sơn lại là những thanh niên có học vấn, có tri thức, đã được sống trong thời bình, được giác ngộ lí tưởng cách mạng cao cả, họ ra đi trong niềm vui phơi phới của sức trẻ hồn nhiên, yêu đời, yêu đất nước.

- Hình ảnh người lính lái xe – hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam những năm chống Mỹ phơi phới, dũng cảm, yêu thương được khắc họa qua hình ảnh những chiếc xe không có kính và một giọng điệu thơ ngang tàn, trẻ trung, gần gũi.

- Những chiếc xe không có kính là hình ảnh để triển khai tứ thơ về tuổi trẻ thời chống Mỹ anh hùng. Đây là một thành công đặc sắc của Phạm Tiến Duật. Qua hình ảnh chiếc xe bị bom giặc tàn phá, nhà thơ làm hiện lên một hiện thực chiến trường ác liệt, dữ dội. Nhưng cũng “chính sự ác liệt ấy lại làm cái tứ, làm nền để nhà thơ ghi lại những khám phá của mình về những người lính, về tinh thần dũng cảm, hiên ngang, lòng yêu đời và sức mạnh tinh thần cao đẹp của lí tưởng sống chạy bỏng trong họ”. Phân tích các dẫn chứng: tư thế thật bình tĩnh, tự tin “*Ung dung buồng lái ta ngồi*”, rất hiên ngang, hào sảng “*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng*”. Một cái nhìn cuộc đời chiến đấu thật lãng mạn, bay bổng, trẻ trung: “Thấy sao trời và đột ngột cánh chim”. Và độc đáo hơn nữa là tinh thần hóa rủi thành may, biến những thách thức thành gia vị hấp dẫn cho cuộc đối đầu, khiến cho lòng yêu đời được nhận ra và miêu tả thật độc đáo: các câu thơ “*ừ thì có bụi*”,"*ừ thì ướt áo*” và thái độ coi nhẹ thiếu thốn gian nguy “*gió vào xoa mắt đắng*”. Họ đã lấy cái bất biến của lòng dũng cảm, thái độ hiên ngang để thắng cái vạn biến của chiến trường gian khổ và ác liệt.

- Sâu sắc hơn, nhà thơ bằng ống kính điện ảnh ghi lại được những khoảnh khắc “*bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi”*,"*nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*”. Đó là khoảnh khắc người ta trao nhau và nhà thơ nhận ra sức mạnh của tình đồng đội, của sự sẻ chia giữa những con người cùng trong thử thách. Nó rất giống với ý của câu thơ “*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*” của Chính Hữu, nhưng hồn nhiên hơn, trẻ trung hơn.

https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

- Hai câu kết bài thơ làm sáng ngời tứ thơ “*Xe vẫn chạy…*” về tuổi trẻ Việt Nam thời chống Mỹ: Họ mang trong mình sức mạnh của tình yêu với miền Nam, với lí tưởng độc lập tự do và thống nhất đất nước.

c. Điểm giống và khác nhau về hình ảnh anh bộ đội trong hai bài thơ:

\* Giống nhau:

+ Mục đích chiến đấu: Vì nền độc lập của dân tộc.

+ Đều có tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.

+ Họ rất kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu.

+ Họ có tình cảm đồng chí, đồng đội sâu nặng.

\* Khác nhau:

+ Người lính trong bài thơ “*Đồng chí*” mang vẻ đẹp chân chất, mộc mạc của người lính xuất thân từ nông dân.

+ Người lính trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” luôn trẻ trung sôi nổi, vui nhộn với khí thế mới mang tinh thần thời đại.

**2. Cách 2:** So sánh song hành trên mọi bình diện của hai đối tượng.

*a. Hoàn cảnh sáng tác:*

- “*Đồng chí*” được sáng tác vào năm 1948, giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

- “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” được sáng tác năm 1969, giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra khốc liệt nhất.

b. Xuất thân của những người lính:

- Người lính trong bài “*Đồng chí*” xuất thân là những người nông dân, đến từ những miền quê lam lũ “nước mặn đồng chua”,”đất cày lên sỏi đá”. Họ là những người lính “không chuyên”, vì yêu nước, căm thù giặc mà ra đi trực tiếp cầm súng chiến đấu.

- Người lính trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” là những chàng trai trẻ, có học vấn, tri thức. Họ là những người lính được huấn luyện, đào tạo làm công việc chính là lái xe trên tuyến đường Trường Sơn. Mặc dù không trực tiếp tham gia chiến đấu nhưng họ cũng góp phần không nhỏ cho cuộc kháng chiến của dân tộc.

c. Tư thế của những người lính: Trong cả hai bài thơ, những người lính đều hiện lên với tư thế hiên ngang, bất khuất.

- Trong bài “*Đồng chí*”, người lính hiện lên trong tư thế “*Súng bên súng đầu sát bên đâu*”… “*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*” luôn sẵn sàng mai phục, chiến đấu với quân thù.

- Trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”, người lính hiện lên trong tư thế “*Ung dung buồng lái ta ngồi – Nhìn đất nhìn trời nhìn thẳng*”. Đó là tư thế bình thản, hiên ngang, sẵn sàng nhìn thẳng vào gian khổ, không hề run sợ, không hề né tránh.

d. Phẩm chất của những người lính:

- Tâm hồn tinh tế nhạy cảm, luôn lạc quan, yêu đời:

+ Người lính trong bài “***Đồng chí***” ra đi đánh giặc nhưng lúc nào cũng canh cánh bên lòng nỗi niềm nhớ về quê hương, xứ sở - nơi có “*giếng nước gốc đa*”, “*gian nhà không*” và hình bóng những người thân yêu. Hình ảnh “*Đầu súng trăng treo*” cũng là một hình ảnh lãng mạn tuyệt đẹp thể hiện được tâm hồn lãng mạn, trẻ trung, thi vị của người lính trong bài “***Đồng chí***”.

+ Vẻ đẹp tâm hồn của người lính trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” được thể hiện qua những hình ảnh đầy vui tươi, dí dỏm: “*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng – Thấy con đường chạy thẳng vào tim*”… Trên con đường ra trận, thiên nhiên khắc nghiệt cũng trở nên thơ mộng, gắn bó, làm bạn với con người, con đường đến với miền Nam thân yêu luôn ở trong tim mỗi người chiến sĩ.

- Tinh thần bất khuất vượt lên mọi khó khăn, thử thách:

+ Trong bài “Đồng chí”, người lính phải đối mặt với những thiếu thốn, khó khăn về vật chất, với căn bệnh sốt rét rừng quái ác…

+ Trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”, người lính phải đối mặt với những khó khăn, gian khổ khi ngồi sau vô lăng của những chiếc xe không kính.

+ Họ đều vượt qua mọi khó khăn bằng ý chí, nghị lực phi thường, bằng niềm tin tưởng lạc quan, phơi phới…

- Tinh thần đoàn kết yêu thương gắn bó với nhau:

+ Đây là chủ đề xuyên suốt bài thơ “*Đồng chí*”.

+ Hình ảnh “*Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi*” trong “***Bài thơ về tiểu đội xe không kính***” cũng đã thể hiện được một cách xúc động tình cảm yêu thương gắn bó với nhau của những người lính lái xe Trường Sơn.

- Tình yêu đất nước, lòng căm thù giặc sâu sắc và ý chí quyết tâm đánh đuổi quân thù là vẻ đẹp đáng khâm phục nhất của những người lính trong cả hai bài thơ.

***III – Kết bài:***

- Hình ảnh người lính trong hai bài thơ “*Đồng chí*” và “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” vang lên âm hưởng sử thi hào hùng của văn học nước ta trong suốt ba mươi năm kháng chiến trường kì gian khổ.

- Qua đó liên hệ giữa trước đây, bây giờ và sau này, những người lính vẫn sẽ mãi là biểu tượng đẹp của dân tộc, là những người con anh hùng của Tổ Quốc.

**51. PHÚ THỌ**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã

Phăng mái chèo vội vã vượt trường giang

Cánh buồm trương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió…

(Ngữ văn 8, tập hai, NXB Giáo dục, 2014)

a) Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b) Tìm các từ cùng trường từ vựng chỉ sự vật có liên quan đến nghề chài lưới.

c) Chỉ rạ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn thơ trên.

**Câu 2 (2,0 điểm)**

Bên cạnh những lợi ích, mạng xã hội Facebook còn có tác hại không nhỏ đối với giới trẻ. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 12 câu) trình bày suy nghĩ của em về tác hại của mạng xã hội Facebook.

**Câu 3 (6,0 điểm)**

Cảm nhận của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng - Kim Lân. Qua đó, em rút ra bài học gì để phát huy lòng yêu nước trong thời đại ngày nay.

**--- HẾT -**

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI VĂN VÀO 10 PHÚ THỌC NĂM 2018

**Câu 1:**

a) Đoạn thơ trên được trích trong bài thơ Quê Hương của Tế Hanh

b) Các trường từ vựng chỉ sự vật liên quan đến nghề chài lưới: chiếc chuyền, mái chèo, trường giang, cánh buồm

c) Hình ảnh so sánh "chiếc thuyền nhẹ hăng như cho tuấn mã" "cánh buồm dương to như mạnh hồn làng".

- "Hăng" nghĩa là hăng hái, hãng say gợi tả khí thế ra khơi vô cùng mạnh mẽ, phấn chấn. Con thuyền được so sánh "hăng như con tuấn mã" là một so sánh độc đáo. Tuấn mã là ngựa tơ, ngựa khỏe, ngựa đẹp và phi nhanh. Những con thuyền lướt sóng như đoàn tuấn mã phi như bay với khí thế hăng say, với tốc độ phi thường.

- Cánh buồm tượng trưng cho sức mạnh và khát vọng ra khơi đánh cá, chinh phục biển để xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Cánh buồm - mảnh hồn làng - ấy còn là niềm hi vọng to lớn của làng chài quê hương.

**Câu 2:**

Nêu vấn đề: Lợi ích quan trọng nhất đối với MXH này là giúp mọi người kết nối với nhau nhưng dường như qua đó nó lại thể hiện nhiều tác hại không nhỏ đối với giới trẻ.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

Những tác hại đối với giới trẻ:

- Bỏ bê học hành => Kết quả học tập sút kém.

- Tốn kém thời gian dành cho người thân mà còn ít hơn khi khiến họ buồn phiền khi bạn coi trọng bạn bè "ảo" hơn những gì trước mắt.

- Sử dụng Facebook càng nhiều thì càng cảm thấy tiêu cực, thậm chí dẫn đến trầm cảm.

- Sử dụng Facebook cả ngày cũng có thể gây béo phì, nguy cơ cao bị đau dạ dày, mất ngủ, lo âu, trầm cảm.

Liên hệ với bản thân em.

**Câu 3:**

**I) Mở bài :**

- Kim Lân là nhà văn chuyên viết về cuộc sống nông thôn.

- Văn bản “Làng” đươc sáng tác vào thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ,với nhân vật chính là ông Hai ,một lão nông hiền lành ,yêu làng ,yêu nước và gắn bó với kháng chiến.

**II) Thân bài:**

\*Luận điểm 1: tình yêu làng

+ Luận cứ 1: niềm tự hào, kiêu hãnh của ông hai về làng của mình

- Dù đã rời làng nhưng ông vẫn:

+ Nghĩ về làng của mình, nghĩ về những buổi làm việc cùng anh em

+ Lo lắng, nhớ đến làng: “Chao ôi! Ông lão nhớ cái làng này quá”

+ Luận cứ 2: tâm trạng của ông hai khi nghe tin làng chợ dầu đi theo giặc:

- Cổ ông nghẹn, giọng lạc hẳn đi.

- Lúc đầu ông không tin nên hỏi lại.

- Ông quá xấu hổ nên đã chép miệng, đánh trống lãng: “Hà, nắng gớm, về nào…” rồi cúi mặt mà đi.

- Khi về nhà, ông nằm vật ra gường. Tối hôm đó thì trằn trọc ko ngủ dc.

- Ông nhìn dám trẻ ngây thơ mà bị mang tiếng việt gian rổi khóc.

- Ông điểm lại mọi người trong làng nhưng thấy ai cũng có tinh thần cả nên ông vẫn ko tin lại có ai làm điều nhục nhã ấy.

- Lo sợ sẽ bị bà chủ nhà đuổi vì ông biết rằng nơi đây ai cũng khinh bỉ và ko chứa chấp việt gian.

+ Luận cứ 3: tâm trạng ông hai sau khi nghe tin làng được cải chính

- Mặt ông hai vui tươi, rạng rỡ hẳn lên.

- Về nhà, ông chia quà cho lũ trẻ xong liền chạy khắp xóm để loan tin.

- Ông qua nhà bác Thứ và kể chuyện làng của mình.

\*Luận điểm 2: tình yêu nước:

- Tình yêu làng là cơ sở cho tình yêu nước.

- “Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá!” khi nghe các tin dân ta đánh Tây từ phòng thông tin.

- Ông và con ông đều ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh (cuộc đối thoại giữa 2 cha con gần cuối bài – đoạn chữ nhỏ).

\* Liên hệ tình yêu nước trong hiện đại:

- Ngày nay, lòng yêu nước đã có thêm những nội dung phong phú hơn khi đất nước đang hội nhập toàn diện với thế giới. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì tiến công vào mặt trận kinh tế, làm giàu cho đất nước được xem như nhiệm vụ then chốt của thanh niên.

- Chúng ta yêu nước là khi góp phần xây dựng quyền lực mềm của văn hóa Việt nam để đất nước ngày một trở nên hấp dẫn, thu hút bạn bè quốc tế.

**III) Kết bài:**

- Ông hai là một người rất rất yêu làng và yêu nước của mình.

- Hai điều trên đã dc tác giả làm rõ qua cách xây dựng nhiều tình huống truyện khác nhau, miêu tả tâm lí nhân vật qua những cuộc đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm đa dạng.

**51. QUẢNG NGÃI**

**I. ĐỌC HIỂU** (3.0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Học vẫn chỉ là một phần trong quá trình học hỏi mà thôi. Thông qua học hỏi, bạn sẽ đạt được nhiều thứ hơn: hình thành tính cách, mở mang trí tuệ, học cách tôn trọng người khác và khiêm tốn hơn, bởi vì càng học hỏi bạn càng hiểu rằng kho tàng kiến thức là vô tận. Và bạn có thể học hỏi nhiều thứ từ mọi người chung quanh, từ mỗi trải nghiệm, hay những khó khăn, giông tố trong đời.

(Theo Cho đi là còn mãi, Azim Jamal & Harvey McKinnon, | biên dịch: Huế Phượng, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, năm 2017, tr.67-68)

**Câu 1.**(0.5 điểm) Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

**Câu 2.** (1.0 điểm) Tìm một phép liên kết câu, xác định từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3.**(1,5 điểm) Trong đoạn trích trên, em hãy chọn một ý kiến và lí giải vì sao em đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến đó.

**II. LÀM VĂN** (7.0 điểm)

**Câu 1.** (2.0 điểm)

 Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi.

**Câu 2.** (5,0 điểm

**NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI**

**(Trích)**

Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khỏi đen vật vở từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cử đàng hoàng mà bước tới.

Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẽ hai vòng tròn màu vàng...

Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cửa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quả chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng, Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.

Chị Thao thổi còi. Như thế là đã hai mươi phút qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi, Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khóa đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình.

Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đông hồ. Không có gió, Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lừa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom..

Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng.

Nhưng quả bom nổ.  Một thứ tiếng kì quái, đến vàng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo, Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xẻ không khí, lao và rít vô hình trên đầu.

(Lê Minh Khuê, theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB GDVN, 2017, tr. 117-118)

Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích trên. Từ đó lí giải ngắn gọn vì sao chuyện kể về những cô gái thanh niên xung phong được đặt tên là Những ngôi sao xa xôi.

**---HẾT---**

Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**ĐÁP ÁN.**

**Câu 1:**

Có thể tham khảo những ý sau đây về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi:

- Học hỏi là gì? Tại sao lại cần phải học hỏi?

Học hỏi là quá trình bạn tìm kiếm, khám phá những tri thức mới, đặt ra những thắc mắc và tìm sự hỗ trợ hoặc tự mình tìm ra câu trả lời cho những thắc mắc ấy. Không ngừng học hỏi là con đường dẫn đến thành công

- Tại sao lại cần phải học hỏi?

+ Học tập sẽ chuẩn bị hành trang thay đổi cuộc đời

+ Học hỏi giúp xây nên thứ vũ khí hủy diệt

+ Là cách để ta luôn luôn theo kịp được với thời đại.

+ Học hỏi để nâng cao hình tượng trong mắt người khác

+ Học hỏi giúp ta liên hệ đến nhiều thứ, từ đó biết thêm nhiều điều khác nữa

=>Tóm tại, học hỏi là quá trình giúp bạn hiểu biết nhiều hơn về cuộc đời, và nhờ học hỏi, bạn sẽ hiểu rõ được bản chất ở những vấn đề mà bạn tiếp cận, rút ra được đâu là điều nên làm, đâu là điều không nên làm, điều nào là tốt, điều nào là xấu,....

**Câu 2: Tham khảo dàn ý**

**I. Mở bài:** giới thiệu về nhân vật Phương Định

Lê Minh Khuê là một nhà thơ nổi tiếng về các tác phẩm ngắn, các tác phẩm của bà luôn mang một vẻ tươi sang, một niềm mong ước tươi đẹp. các tác phẩm tiêu biểu của Lê Minh khuê như: Cao điểm mùa hạ, Đoạn kết, Một chiều xa thành phố , Tôi đã không quên , Bi kịch nhỏ, Trong làn gió heo may , Màu xanh man trá, Những dòng sông, buổi chiều, cơn mưa , Một mình qua đường , Những ngôi sao, Trái đất, dòng , Nhiệt đới gió mùa,…. Trong những tác phẩm của bà, có một tác phẩm tôi rất thích đó là Những ngôi sao xa xôi, và nhân vật Trương Định là một hình tượng của cả truyện.

**II. Thân bài:** thuyết minh về nhân vật Trương Định

**1. Giới thiệu tác phẩm Những ngôi sao xa xôi:**

- Tác phẩm nói về 3 cô thanh niên xung phong

- Nhiệm vụ của các cô là phá bom trong thời kì chúng Mỹ

- Dù công việc của họ rất khó khan nguy hiểm nhưng họ vẫn lạc quan và yêu đời
- Nêu cao tình thần đồng đội và yêu nước

**2. Nhân vật Phương Định trong truyện:**

a. Trước khi đi làm nhiệm vụ:

- Cô là một cô gái thành phố nhưng mong muốn mặc quân phục vì cho đó là bộ đồ đẹp nhất

- Cô thuộc rất nhiều bài hát và hay hát

- Cô rất hay mơ mộng và nghĩ vẫn vơ

b. Khi vào quân ngũ:

- Cô làm quen với quân ngũ và và sự căng thẳng hằng ngày
- Cô cho rằng mỗi ngày là một thử thách
- Cô làm công việc của mình một cách thuần thục và nhanh chóng, nhanh gọn
- Cô không quan tâm đến tính mạng của mình, chỉ nghĩ đến có gỡ được bom k

c. Tình cảm của cô đối với đồng đội:

- Cô yêu thương Nho
- Dành tình cảm quý mến và tôn trọng chị Thao
- Con chăm sóc đồng đội rất nhiệt tình và chu đáo
- Cô thích mưa và trở nên trẻ con khi gặp mưa
- Một người sống tình cảm

**III. Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Phương Định

- Một cô gái lạc quan yêu đời và yêu nước
- Có tâm hồn trong trắng, hồn nhiên

https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT MÔN NGỮ VĂN SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH NĂM HỌC 2018 - 2019**

**Câu 1.** (2,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

*... Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẽ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ ...*

(Ngữ văn 9 Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr143)

a. Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b. Trong các từ nhóm trên, từ nào được dùng với nghĩa gốc, từ nào được dùng với nghĩa chuyển? Giải thích nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ nhóm trong đoạn thơ.

c. Nêu hiệu quả nghệ thuật của điệp từ nhóm trong đoạn thơ trên.

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch từ 12 đến 15 câu trình bày suy nghĩ của em về lối sống giản dị, trong đó có sử dụng một phép liên kết (gạch chân dưới phương tiện liên kết và gọi tên phép liên kết được sử dụng).

**Câu 3. (5,0 điểm)**Về truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long có ý kiến cho rằng: Truyện đã khắc hoạ thành công hình ảnh những con người lao động bình thường mà cao đẹp.

- Hãy phân tích nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích Lặng lẽ Sa Pa (Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr180) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**... Hết .....**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

**Câu 1:**

**a.**Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm Bếp lửa của tác giả Bằng Việt.

**b.**

- Từ “nhóm” trong hai câu thơ “Nhóm bếp lửa…” và “Nhóm nồi xôi…” được dùng theo nghĩa gốc: chỉ hành động cho lửa bén vào làm chất đốt ( củi ,rơm…) cháy lên để nấu nướng hoặc sưởi ấm.

- Từ “nhóm” trong hai câu thơ “Nhóm niềm yêu thương…” và “Nhóm dậy cả…” được dùng theo nghĩa chuyển – chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ: có nghĩa là khơi dậy hay gợi lên niềm yêu thương, những ký ức đẹp của tuổi thơ có giá trị trong cuộc đời con người.

**c.**Điệp từ " Nhóm" diễn tả những suy nghĩ sâu sắc về cuộc đời bà:

+ Bà là người nhóm lửa cũng là người giữ cho ngọn lửa luôn ấm nóng, tỏa sáng trong mỗi gia đình

+ Bà nhóm bếp lửa mỗi sớm mai là nhóm lên niềm yêu thương, niềm vui, niềm tin trong lòng người cháu
Ngoài ra, nó còn nhấn mạnh, khẳng định giá trị lớn lao của những việc bà đã làm: từ việc nhóm bếp - bà đã khơi dậy tình yêu thương, sự sống, niềm tin cho cháu và cho mọi người https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

**Câu 2:**

**Ý nghĩa của lối sống giản dị**

- “Lối sống giản dị” chính là một lối sống đơn giản, không quá cầu kỳ, phức tạp, cũng như không bao giờ khoa trương hay sống xa hoa

- Lối sống giản dị khổng phải chỉ thể hiện qua lời nói, cách ăn mặc, việc làm mà còn thể hiện qua suy nghĩ và hành động của mọi người trong cuộc sống cũng như trong các hoàn cảnh. Đây là một đức tính vô cùng tốt đẹp, không cầu kỳ phô trương.

Qua đó các em hãy trình bày suy nghĩ của mình và sử dụng các phép liên kết như phép lặp, phép thế, phép liên tưởng, phép nghịch đối, phép nối....

**Câu 3: Dàn ý tham khảo**

**I. Mở bài:** Vài lời giới thiệu để tác giả, tác phẩm và nhân vật anh thanh niên.

- Nguyễn Thành Long là nhà văn quê ở Quảng Nam, ông đã có nhiều đóng góp cho nền văn học hiện đại Việt Nam ở thể loại truyện ngắn và kí. Ông thường đi nhiều nơi nên có một vốn sống vô cùng phong phú.

- Lặng lẽ Sa Pa truyện của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

**II. Thân bài**

**Hình ảnh xuất hiện anh thanh niên**

Xuất hiện trong cuộc gặp gỡ với 3 người đó là anh lái xe, ông họa sĩ và một cô gái trẻ. Đồng thời anh còn để lại nhiều ấn tượng với ông họa sỹ và các nhân vật khác.

**Công việc thực hiện**

– Anh sống trên núi cao, thực hiện công việc trên trạm khí tượng. Cuộc sống thiếu thốn, khổ cực.

– Công việc thực hiện trong điều kiện thời tiết khó khăn, thử thách với mưa sương gió lạnh.

– Anh có những suy nghĩ đẹp về ý nghĩa của cuộc sống, công việc mà mình đang thực hiện.

– Công việc là niềm đam mê, công việc của anh dù thầm lặng ít người biết đến nhưng anh vẫn rất yêu công việc.

**Phong cách sống đẹp**

– Tâm hồn anh thanh niên luôn yêu đời, yêu con người, khiêm tốn với người khác:

+ Yêu con người, yêu thiên nhiên, quý trọng tình cảm của con người với con người.

+ Trung thực với công việc (tự giác tự nguyện với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao phó), đức tính khiêm nhường.

– Chủ động trong công việc thực hiện, lối sống khoa học, nề nếp.

**Anh thanh niên là đại diện cho người lao động**

– Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

– Những con người khiến tốn, giản dị, trung thực. Âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao. https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

**III. Kết bài**

Nêu cảm nhận của em hình tượng anh thanh niên.

Trong truyện Lặng lẽ Sa Pa tác giả đã ca ngợi những con người như anh thanh niên với nhân cách và tâm hồn, lí tưởng sống rất đẹp, sống cống hiến âm thầm không đòi hỏi tư lợi và đó cũng chính là thành công của tác giả Nguyễn Thành Long khi phác họa thành công hình ảnh những người lao động bình thường mà cao đẹp.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOQUẢNG TRỊ****ĐỀ THI CHÍNH THỨC** | **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**Khóa ngày 04 tháng 6 năm 2018Môn thi: Ngữ văn Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề) |

**I.    ĐỌC HIỂU:** (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

**TIẾNG VỌNG RỪNG SÂU**

Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cánh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng lại có tiếng người ghét cậu.

Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người". Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con".

(Theo Quà tặng cuộc sống. NXB Trẻ, 2002)

**Câu 1.** (0,5 điểm)

Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** (0,5 điểm)

Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta.”

**Câu 3.** (1,0 điểm)

Thông điệp mà câu chuyện trên mang đến cho người đọc.

**Câu 4.** (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cho và nhận trong cuộc sống.

**II.    LÀM VĂN:** (6,0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc.

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, SGK Ngữ văn 9, tập hai, tr.56)

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO:**

**I.    ĐỌC HIỂU:** (4,0 điểm)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là tự sự

Câu 2: Thành phần biệt lập gọi đáp.

Câu 3: Câu chuyện đề cập đến mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc đời mỗi con người. Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại được tình cảm đó. Đấy là mối quan hệ nhân quả và cũng là quy luật tất yếu của cuộc sống.

Câu 4: Các em cần lưu ý vấn đề sau:

**Biểu hiện của mối quan hệ đó trong cuộc sống**

- Mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống vô cùng phong phú, bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần.

- Mối quan hệ giữa cho và nhận không phải bao giờ cũng ngang bằng nhau trong cuộc sống: Có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại.

- Mối quan hệ giữa cho và nhận không phải bao giờ cũng là mình cho người đó và nhận của người đó, mà nhiều khi lại nhận được ở những người mà mình chưa hề cho. Và cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống.

**Làm thế nào để thực hiện tốt mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống**

- Con người phải biết cho cuộc đời này những gì tốt đẹp nhất: Đó là sự yêu thương, trân trọng, cảm thông giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần chứ không phải là sự cho – nhận vì mục đích vụ lợi.

- Con người cần phải biết cho nhiều hơn nhận lại.

- Phải biết cho mà không hi vọng sẽ được đáp đền.

- Để cho nhiều hơn, con người cần phải cố gắng phấn đấu rèn luyện và hoàn thiện mình, làm cho mình giàu có cả về vật chất lẫn tinh thần để có thể yêu thương nhiều hơn cuộc đời này

**II. LÀM VĂN**

Mở bài:

- Nhà thơ Thanh Hải (1930-1980) là bút danh của Phạm Bá Ngoãn, quê ở Phong Điền, thuộc Thừa Thiên – Huế. Ông là người có công lớn thắp sáng ngọn lửa thi ca cách mạng

- Bài thơ được viết tháng 11-1980, không bao lâu trước khi tác giả qua đời, thể hiện niềm, yêu mến thiết tha cuộc sống đất nước và ước nguyện cống hiến của tác giả.

- Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp và khí thế của đất nước vào xuân, thể hiện khát vọng và tình yêu thiết tha được trọn đời hiến dâng cho quê hương đất nước.

- Trích dẫn 2 khổ thơ: Tình yêu quê hương đất nước và muốn được dâng hiến cho đời mình của tác giả Thanh Hải được thể hiện rõ nhất trong 2 đoạn thơ.

**Thân bài:**

Khổ thơ 1:

“Ta làm con chim hót
Ta làm một nhành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến”

- Trong không khí tưng bừng của đất trời mùa xuân, nhà thơ đã cảm nhận được một mùa xuân tươi trẻ, rạo rực trong tâm hồn. Đó là mùa xuân của lòng người, của đất trời. "Con chim hót" để gọi xuân về, đem đến niềm vui cho con người. "Một cành hoa" để tô điểm cuộc sống, làm đẹp thiên nhiên sông núi. "Một nốt trầm" của bản "hòa ca” êm ái để làm xao xuyến lòng người, cổ vũ nhân dân. "Con chim hót", "một cành hoa ", "một nốt trầm...” là ba hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho cái đẹp, niềm vui, cho tài trí của đất nước và con người Việt Nam.

- Điệp từ "ta làm" diễn tả một cách rõ nét của nhà thơ. Nhà thơ muốn làm một con chim, một nhành hoa để dâng tiếng hót của mình cho đời, để tỏa hương thơm ngào ngạt cho sắc xuân.

- Các em cũng có thể nói qua về thời điểm đang viết bài thơ này này, tác giả Thanh Hải đang phải nằm điều trị trên giường bệnh cho nên khát khao đóng góp sức mình cho dân tộc càng mạnh mẽ và đáng trân trọng hơn bao giờ hết.

Khổ thơ 2:

“Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc”

- Mùa xuân nho nhỏ là cách nói đầy ẩn dụ và đầy sức sáng tạo của nhà thơ. Mỗi người có thể góp một chút sức mình vào đó , dâng hiến là một hành động cho đi mà không đòi hỏi sự đáp lai. Cho dù là trai trẻ hay tóc đã bạc thì điều này vốn không quan trọng bởi khi đã muốn dâng hiến cho cuộc đời, cho quê hương đất nước thì không quan trọng tuổi tác.

- "Nho nhỏ" và "lặng lẽ" là cách nói khiêm tốn, chân thành.

– “lặng lẽ dâng…”: Từ gợi tả “lặng lẽ được đảo ra đầu câu như lời nhấn mạnh. Niềm mong muốn cống hiến tuổi xuân, sức sống cho đời được thể hiện khiêm tốn bất chấp thời gian, tuổi tác. Nó là ước mơ chính đáng đáng trân trọng của tác giả.

**Kết bài:**

Nêu cảm nhận chung của em về 2 khổ thơ trên.

https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTỈNH SÓC TRĂNG** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 CHUYÊNNăm hoc 2018-2019** |
| **Đề thi chính thức**(Đề thi có 02 trang) | **Môn: NGỮ VĂN (Không chuyên)**Thời gian làm bài **120**phút, không kể thời gian phát đề |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm):**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**Sách kể chuyện hay... sách ca hát**

.....(1) Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách, sách kể chuyện hay biết bao về con người, họ trở nên đáng yêu và gần gũi biết bao. (2) Là một thằng bé con bị công việc ngà độn làm cho kiệt sức, luôn luôn phải hing lấy những lời chửi mắng đản đôn, tối trịnh trọng hứa với mình là lớn lên, tôi sẽ giúp mọi người, hết lòng phục vụ họ.

(3) Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cải thiện và cái đẹp. (4) Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái (5). Tôi trở nên điểm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý đến vô số chuyện bực bội trong cuộc sống.

(6) Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tối tách khỏi con thí để lên tới gần con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thèm khát về cuộc sống ấy...

(M.Gorki, Dẫn theo Tạ Đức Hiền, Tập làm văn THPT, Nxb Giáo dục, 1998)

a) Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào (thuyết minh, tự sự, nghị luận)?

b) Dựa vào văn bản, em hãy chỉ ra 02 tác dụng của việc đọc sách.

c) Xác định và nêu tác dụng của phép liên kết trong 02 câu sau:

(3) Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người tảo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. (4) Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái.

d) Em có đồng tình với ý kiến *“Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm):**

**Câu 1 (2,0 điểm)**: Hãy viết một đoạn văn (độ dài khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lợi ích của việc đọc sách.

**Câu 2 (5,0 điểm):**Phân tích hình ảnh người mẹ trong bài thơ Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ của Nguyễn Khoa Điềm.

### **Đáp án môn** văn **vào 10 chuyên tỉnh Sóc Trăng 2018**

**I. Đọc - Hiểu**

a) Văn bản trên thuộc kiểu văn bản thuyết minh.

b) Dựa vào văn bản có thể chỉ ra 2 tác dụng của việc đọc sách đó là:

- Sách kể những câu chuyện hay về con người, khiến con người trở nên gần gũi với nhau hơn.

- Sách ca ngợi, mang lại cái nhìn tích cực về một cuộc sống đa dạng, phong phú, lành mạnh tươi đẹp, giúp ta quên đi những căng thẳng, bực bội trong cuộc sống.

**II. Làm văn**

**Câu 1.** Tham khảo những gợi ý sau để triển khai vào đoạn văn của mình:

- Một trong những phương pháp để con người có tri thức là chăm chỉ đọc sách bởi sách là tài sản quý giá, người bạn tốt của con người.

- Sách là tài sản vô giá, là người bạn tốt. Bởi sách là nơi lưu trữ toàn bộ sản phẩm tri thức của con người, giúp ích cho con người về mọi mặt trong đời sống xã hội.

- Sách giúp ta có thêm tri thức, mở rộng hiểu biết, thu thập thông tin một cách nhanh nhất (nêu dẫn chứng).

- Sách bồi dưỡng tinh thần, tình cảm cho chúng ta, để chúng ta trở thành người tốt (dẫn chứng)

- Sách là người bạn động viên,chia sẻ làm vơi đi nỗi buồn (dẫn chứng)

- Tác hại khi không đọc sách: Hạn hẹp về tầm hiểu biết, tâm hồn cằn cỗi.

- Cần có phương pháp đọc sách hiệu quả: chọn sách tốt, có giá trị để đọc, phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiềm ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích, thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.

**Câu 2:** Dàn ý tham khảo:

**1. Mở bài:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hình ảnh người mẹ Tà ôi

- Tác giả Nguyễn Khoa Điềm

- *"Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ"* của Nguyễn Khoa Điềm sáng tác năm 1971, là một trong số những bài thơ hay của ông.

- Tác phẩm nổi bật với hình ảnh người mẹ Tà-ôi như là biểu tượng về người mẹ Việt Nam anh hùng.

**2. Thân bài**

"Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ" có ba đoạn lời ru. Những lời ru mô tả công việc mà người mẹ đang làm, cảnh mẹ địu em cu Tai và những lời mẹ ru, cũng là những khát vọng về tương lai của đứa con, của quê hương đất nước.

\* Người mẹ đang gánh vác những công việc rất khó khăn, vất vả

- Đoạn 1:

....Mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội

....Mồ hôi mẹ rơi.....vai mẹ gầy....

- Đoạn 2:

....Mẹ đang tỉa bắp trên núi Ka-lưi

Lưng núi thì to mà lưng mẹ thì nhỏ

....Mẹ thương a-cay, mẹ thương làng đói

- Đoạn 3:

....Mẹ đang chuyển lán, mẹ đi đạp rừng

....Mẹ địu em đi để giành trận cuối

- Lúc ở nhà giã gạo nuôi quân, lúc lên núi tỉa bắp lấy lương thực chống đói cho dân làng, trong chiến dịch lớn thì trực tiếp tham gia trận cuối, mọi công việc vất vả mẹ làm đều vì việc chung, vì làng xóm, vì sự nghiệp cách mạng.

=>Tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần kháng chiến chống Mỹ là động lực là sức mạnh để mẹ có thể vượt lên mọi nhiệm vụ gian nan.

\* Dù trong hoàn cảnh nào mẹ vẫn chăm bẵm đứa con yêu thương.

- Mọi hoạt động của mẹ đều phục vụ cho quê hương, đất nước, cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Nhưng dù làm việc gì, ở đâu, em cu Tai, đứa con thương yêu vẫn ngon giấc trên lưng mẹ.

- Những câu thơ thể hiện vẻ đẹp tuyệt vời bằng hình ảnh độc đáo mẹ địu con, thấm đượm vị ngọt ngào đằm thắm của tình mẫu tử

Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi

Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối

Lưng đưa nôi mà tim hát thành lời

+ Lời thơ đã gợi lên một hình ảnh thật đẹp. Mẹ vừa địu con vừa giã gạo, mặc dù vậy, vẫn tạo ra sự thoải mái cho đứa con nhỏ. Đứa bé vẫn được gối trên chiếc gối vai mẹ, lưng mẹ là chiếc nôi đung đưa ru con giấc ngủ say. Tuy nhiên, người đọc không khỏi bùi ngùi xúc động trước hình ảnh đôi vai gầy của mẹ. Cũng biết bao, trân trọng và yêu thương khi nghe con tim mẹ hát, vỗ về nâng đỡ giấc ngủ con thơ.

+ Chiếc gối vai, chiếc nôi lưng và tiếng hát con tim là những biểu tượng thật độc đáo về tình mẹ thương con.

Lưng núi thì to mà lưng mẹ thì nhỏ

Em ngủ ngoan, em đừng làm mẹ mỏi

Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng

+ Ở đây có sự so sánh: mặt trời của bắp / mặt trời của mẹ

+ Từ ý nghĩa, tác dụng to lớn của mặt trời đối với cây bắp đã thể hiện được ý nghĩa to lớn của đứa con (mặt trời của mẹ) đối với mẹ.

Anh trai cầm súng, chị gái cầm chông

Mẹ địu con đi để giành trận cuối

\* Lời ru của mẹ về giấc mơ của con:

- Lời ru của mẹ nói với con:

...Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần

Mai sau con lớn vung chày lún sân

...Con mơ cho mẹ hạt bắp lên đều

Mai sau con lớn phát mười Ka-lưi

...Con mơ cho mẹ được thấy Bác Hồ

Mai sau con lớn làm người tự do

- Những điều mẹ mong ước:

+ Mong muốn công cuộc lao động và chiến đấu đạt được những kết quả to lớn.

+ Mong muốn em cu Tai của mẹ có một tương lai, một cuộc sống tốt đẹp, mà cuộc sống tốt đẹp nhất là được sống trên một đất nước độc lập tự do.

=> Tình yêu nước và tình thương con, cái chung và cái riêng đã gặp nhau ở lý tưởng của thời đại.

- Những điệp ngữ: Con mơ cho mẹ... cho thấy ý nghĩa của cuộc đời, những khát vọng lớn lao của mẹ chỉ duy nhất là tương lai tốt đẹp của con.

3. Kết bài

- Trong thời kỳ khắng chiến chống Mỹ cứu nước, những người mẹ rất đáng kính trọng ấy đã được khắc hoạ rất thành công trong văn chương nghệ thuật. Khúc hát ru... của Nguyễn Khoa Điềm là một tác phẩm như vậy.

- Nét độc đáo của bài thơ là lần đầu tiên một người mẹ miền núi Tà-ôi được đưa vào văn chương và trở thành một trong những biểu tượng về Người mẹ Việt Nam nhân hậu và anh hùng.

- Một đất nước mà văn học dân gian đã đúc kết thành một câu như đinh đóng cột: *"Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh"*, thì những người phụ nữ anh hùng giỏi nuôi con, giỏi đánh giặc luôn luôn có mặt ngoài cuộc đời.

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 MÔN NGỮ VĂN SỞ GD&ĐT**

**THÁI BÌNH NĂM HỌC 2018 - 2019**

**Phần 1. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

*Mỉm cười là một trạng thái tinh thần đặc biệt.*

*Khác với bản thân cái cười. Cái cười cần và phải có đối tượng rõ ràng. Không có người ta bảo mình “có vấn đề rồi”.*

*Mỉm cười đến từ xa xôi, xa xôi đến mức có vẻ như mỉm cười là tự thân. Mỉm cười là trạng thái trong lành, thân thiện dang tay vui đón vũ trụ, hoà vui cuộc đời. Như tia nắng xuân mềm mại, mỏng manh, rụt rè, vô tư lự hé chào khu vườn cuối đông.*

*[...]Thật là vui khi nhìn thấy cái mỉm cười ở trong cái cười của ai đó, của những người bạn của mình.*

*Chúc mỗi bạn bè ta, mỗi sáng trước khi ra cửa, mỉm cười.*

(Theo Hoàng Hồng Minh, Lòng người mênh mang NXB Văn hóa thông tin , 2014)

**Câu 1** (1 điểm). Kể trên 02 phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2** (0,5 điểm). Chỉ ra phép liên kết giữa hai câu văn sau: *"xa xôi đến mức có vẻ như mỉm cười là tự thân. Mỉm cười là trạng thái trong lành, thân thiện dang tay vui đón vũ trụ, hoà vui cuộc đời"*.

**Câu 3.**(0,5 điểm). Theo tác giả, tại sao "mỉm cười" khác với "cái cười"?

**Câu 4** (1.0 điểm) "Chúc bạn bè ra mỗi sáng trước khi ra cửa, mim cười". Câu nói trên cho em lời khuyên gì về thái độ sống?

**Phần 2. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1. (3,0 điểm)**

Cần tôn trọng sự riêng tư của người khác.

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2. (4,0 điểm**) Cảm nhận về hình ảnh con người Việt Nam trong hai đoạn thơ sau:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng*

*Ra đậu dặm xa dò bụng biển*

*Dàn đan thế trận lưới vây giăng*

(Huy Cận, Đoàn thuyền đánh cá, Ngữ văn 9 Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nổi trầm xao xuyến.*

(Thanh Hải, Mùa xuân nho nhỏ, Ngữ văn 9 Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2017)

**ĐÁP ÁN ĐỀ VĂN VÀO 10 TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2018**

**Phần I. Đọc hiểu**

**Câu 1:** 2 phương thức biểu đạt chính là Tự sự và Nghị luận

**Câu 2:** Phương pháp liên kết: phép lặp

**Câu 3:**

Theo tác giả thì mỉm cười là một trạng thái tinh thần đặc biệt và nó đến từ xa xôi đến mức có vẻ như mỉm cười là tự thân hay hiểu thành mỉm cười là do chính tự thân - một phản xạ tự nhiên của con người.

Còn cái cười lại cần phải có đối tượng rõ ràng cụ thể hay cái cười xảy ra khi có tác động của sự vật sự việc quay ta.

**Câu 4:** "Chúc bạn bè ta, mỗi sáng trước khi ra cửa, mỉm cười" mang đến cho ta thông điệp: Hãy đón ngày mới bằng niềm vui, niềm tin và hạnh phúc, mỉm cười để bắt đầu một ngày thật tốt đẹp hơn.

**Phần II: Làm văn:**

**Câu 1: Hướng dẫn:**

Thứ nhất: Khẳng định ý kiến trên là đúng, sau đó các em cần phân tích từng khía cạnh.

- Tôn trọng là sự đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác, thể hiện lối sống văn hóa của mỗi người.

- Sự riêng tư của người khác: chính là đời sống cá nhân, tỉnh cảm của người đó trong cuộc sống hàng ngày.

=> Khẳng đinh ý kiến :"Cần tôn trọng sự riêng tư của người khác" là vô cùng cần thiết. Là cách tốt nhất để duy trì quan hệ tốt đẹp trong xã hội

**Câu 2:**

**1. Mở bài:** Tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác. Giới thiệu, khái quát giá trị của đoạn thơ ( viết lại đoạn thơ)

+ Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá:

- Huy Cận là bút danh, họ tên là Cù Huy Cận. Thơ của ông dào dạt niềm vui, nhất là khi ông nói về cuộc sống mới, con người mới.

- Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" được Huy Cận viết năm 1958. Bài thơ miêu tả đoàn thuyền ra khơi đánh cá một đêm trăng tròn Hạ long, qua đó ca ngợi biển quê hương giàu đẹp, người dân chài làm chủ cuộc đời, hăng say lao động, xây dựng cuộc sống mới ấm no hạnh phúc.

+ Bài thơ Mùa xuân nho nhỏ:

- Nhà thơ Thanh Hải (1930-1980) là bút danh của Phạm Bá Ngoãn. Ông là người có công lớn thắp sáng ngọn lửa thi ca cách mạng trong lòng miền Nam. Thơ của Thanh Hải có ngôn ngữ trong sáng, giàu âm điệu nhạc điệu, cảm xúc thiết tha, chân thành và lắng đọng.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

- Bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" được Thanh Hải viết vào tháng 11 năm 1980, khi còn nằm trên giường bệnh, một tháng trước lúc qua đời. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp và khí thế của đất nước vào xuân, thể hiện khát vọng và tình yêu thiết tha được trọn đời hiến dâng cho quê hương đất nước.

+ Nhận xét: Cả hai bài thơ đều miêu tả vẻ đẹp của con người Việt Nam đặc biệt là 2 đoạn thơ sau (trích dẫn thơ)

**2. Thân bài**

**\* Phân tích khổ thơ bài đoàn thuyền đánh cá:**

- Trên cái nền thiên nhiên ấy, hình ảnh con người hiện lên thật đẹp.

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng*

Hai tiếng “thuyền ta" vang lên một cách đầy kiêu hãnh, tự hào. Xa rồi những ngày áp bức, bóc lột làm thân nô lệ, làm kiếp ngựa trâu, bị coi như thứ tài sản, bị bóc lột đến kiệt quệ sức lao động. Ta có làm mà không được hưởng. Còn giờ đây, ta thực sự trở thành một công dân của đất nước. Ta được làm chủ đất nước, biển trời và làm chủ công việc của mình.

Trong không không khí hào hứng phân khởi, say mê người ngư dân đưa con thuyền vào cuộc chinh phục mới. Bút pháp lãng mạn khoa trương đã biến con thuyền không phải chạy bằng động cơ máy móc mà bằng sức mạnh của tự nhiên. Con thuyền ấy có gió làm bánh lái, trăng làm buồm. Trong phút chốc, tầm vóc con thuyền trở lên lớn lao, kì vĩ sánh ngang cùng thiên nhiên vũ trụ. Hình ảnh con thuyền hay chính là con người lao động với tầm vóc cũng rất lớn lao.

Con thuyền ấy không phải đi trên mặt biển mà như "lướt" giữa không gian rộng với trời xanh bát ngát. Động từ "lướt" diễn tả đoàn thuyền không chỉ chạy nhanh mà còn rất nhẹ nhàng. Vẻ đẹp của con thuyền chính là vẻ đẹp của người lao động. Đoàn thuyền chạy nhanh diễn tả khí thế phơi phới của những con người lần đầu tiên làm chủ cuộc đời.

=> Họ không chỉ có sức mạnh mà tâm hồn họ còn vô cùng vui tươi phấn khởi. Hình ảnh con thuyền mang kích thước khổng lồ đang hòa nhập với thiên nhiên tạo nên một cảnh tượng kì vĩ. Dường như đây không phải là đoàn thuyền trong cuộc đánh bắt cá mà đang trong cuộc du ngoại giữa chốn bồng lai tiên cảnh.

Nếu hai câu thơ trên miêu tả bằng bút pháp tả thực thì hai câu dưới miêu tả bằng bút pháp hiện thực. Cảnh lao động trở về ttính chất quyết liệt của nó:

*"Ra đầu dặm xa dò bụng biển*

*Dàn đan thế trận lưới vây giăng"*

Những người ngư dân với tâm hồn phơi phới đang làm chủ phương tiện của mình. Họ lái những con thuyền ra khơi đâu còn quẩn quanh đánh bắt ven bờ. Đâu còn những ngày chỉ có những trang thiết bị thô sơ thiếu thốn.Giờ đây họ đã có trong tay những tranh thiết bị hiện đại để đánh bắt xa bờ.Với những phương tiện ấy,họ tự tin tìm đến những nơi xa để "dò bụng biển".

Nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ đã biến lòng biển bao la trở thành "bụng biển". Nơi ấy chất chứa bao điều kì lạ, bí hiểm đòi hỏi sự khám phá của con người. Nơi ấy cũng chứa đựng tài nguyên khoáng sản để phục vụ cho công việc làm giàu đất nước.

Bằng một động từ mạnh được sử dụng liên tiếp nhà thơ đã giúp người đọc hình dung cảnh đánh bắt cá. Những ngư dân giờ bước vào cuộc chiến mới. Ở đó, ngư trường là chiến trường, ngư cụ là vũ khí, ngư dân là chiến sĩ. Tất cả trong tư thế hoàn toàn chủ động để dàn đan thế trận tấn công vào cuộc chinh phục thiên nhiên.

\* Phân tích khổ thơ bài mùa xuân nhỏ nhỏ

Tác giả không mơ giấc mơ vĩ đại, chẳng tưởng một viễn cảnh lạ kì, mà tâm hồn tác giả nguyện những ước mơ đơn sơ, bình dị:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

Tác giả ước mơ được hi sinh, được cống hiến. Ước mơ cháy bỏng của tác giả sôi tràn nhiệt huyết, căng tràn nhựa hi sinh, thổi phồng lên một niềm tin bất diệt. Tác giả mơ ước nhưng chỉ nguyện “làm” một cành hoa, một con chim hót.

=> Tác giả như nguyện rằng mình sẽ làm, vâng sẽ làm một tiếng chim, một cành hoa đế góp vào vườn hoa muôn hương muôn sắc, rộn rã tiếng chim. Một cành hoa, một tiếng chim để tô điểm cho phong cảnh mùa xuân tươi đẹp. Đó là ước nguyện lạ thường, không phải nó cao siêu vĩ đại mà tại nó gần gũi.

=> Mong muốn được góp phần tạo dựng mùa xuân là tác giả đã nguyện hi sinh, nguyện công hiến cho sự phồn vinh của đất nước.

Tác giả nguyện sẽ cống hiến, cống hiến những gì đơn sơ, giản dị, nhưng lại có ích cho đời:

*Ta nhập vào hòa ca*

*Mội nốt trầm xao xuyến*

Tác giả không mơ được làm một cánh đại bàng lướt gió giữa trời xuân, không mơ được làm nốt nhạc vút cao trong dàn hòa ca bay bổng. Tác giả chỉ nguyện làm một tiếng chim hót, một nốt trầm nhưng xao xuyến lòng người.

=> Một ước mơ nho nhỏ, chân tình.

**\*Hình ảnh con người Việt Nam trong bài thơ:**

Tác giả đều lấy những hình ảnh thiên nhiên với hình ảnh thơ lãng mạn, bay bổng để thể hiện hình ảnh  niềm vui, sự nhịp nhàng cùng hòa nhập thiên nhiên. Qua đó tác giả cũng truyền đạt một thông điệp hình ảnh con người Việt Nam luôn cố gắng làm việc với ước mơ cống hiến một phần công sức cho sự phát triển của đất nước.

**3. Kết bài:**

Nêu cảm nhận chung của em về hai khổ thơ trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****THÁI NGUYÊN****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2018-2019**Môn thi: **NGỮ VĂN (KHÔNG CHUYÊN)**Thời gian làm bài 120 phút |

**Phần I. Đọc hiểu** (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sảo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dai Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết câu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!” Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, Tiếng Việt 4, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

**Câu 1** (0,5 điểm). Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.

**Câu 2** (0,5 điểm). Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?

**Câu 3** (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ.

**Câu 4** (1,0 điểm). Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hình ảnh cánh diều? Trả lời trong khoảng 3 đến 5 dòng.

**Phần II. Làm văn (**7,0 điểm)

**Câu 1**(2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 đến 20 dòng) trình bày suy nghĩ về vai trò của khát vọng trong cuộc sống.

**Câu 2**(5,0 điểm) Cảm nhận của em về hai đoạn thơ sau:

Mọc giữa dòng sông xanh Một bông hoa tím biếc

Ơi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

(Trích Mùa xuân nho nhỏ – Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016).

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chúng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

(Trích Sang thu Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

**--Hết –**

**ĐÁP ÁN**

**Phần I. Đọc hiểu:**

**Câu 1:**Phương thức biểu đạt chính: Miêu tả

**Câu 2:**Chi tiết tả cánh diều:

- Mềm mại như cách bướm

- Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.

- Sáo đơn, rồi sảo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

**Câu 3:** Biện pháp tu từ: So sánh. Giúp diễn tả hình ảnh bầu trời đẹp mềm mại, mịn màng tựa như một thảm nhung .

**Câu 4**: Thông qua hình ảnh cánh diều tác giả muốn nói đến khát vọng của cuộc sống.

- Thể hiện ở câu: "Hi vọng khi tha thiết câu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!” Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

=> Con người chúng ta sống trong cuộc đời cũng cần có một khát vọng sống, lý tưởng sống cho riêng mình. Khát vọng sống như cánh diều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiếc đấu cho cuộc đời chúng ta.

**Phần II. Làm văn**

**Câu 1:**

Một số điều về khát vọng trong cuộc sống:

- Khát vọng trong cuộc sống chính là mong muốn khát khao được sống được cống hiến hết mình cho cuộc đời. Những người có khát vọng chính là những người sẽ không bao giơ từ bỏ ước mơ của mình dù cho có khó khăn đến nhường nào. Chỉ còn một tia hi vọng cũng sẽ nỗ lực cố gắng chiến đấu đến cùng cho khát vọng sống ấy.

- Khát vọng trong cuộc sống sống chính là những lúc như vậy chúng ta lại tìm được động lực của cuộc sống, động lực để tiếp tục chiến đấu với giông bão ngoài kia.

=> Nếu chúng ta có tiềm tin, có khát vọng thì không có gì có thể đánh gục chúng ta, niềm tin chính là thứ vũ khí sắc bén nhất giúp chúng ta vượt qua được khó khăn. Khó khăn, thất  bại, thất tình…. những điều này không đáng sợ bằng việc đánh mất khát vọng sống.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

Em hãy liên hệ với chính bản thân mình về những mong ước, khát khao của em trong tương lai.

**Câu 2:**

Tham khảo hai bài văn mẫu sau đây:

# Phân tích khổ thơ đầu tiên trong bài thơ Sang Thu của Hữu Thỉnh

# Phân tích khổ thơ đầu trong bài Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2018-2019****Môn: Ngữ Văn****Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề** |

**Câu 1** (2.0 diểm)

Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cát én lìa đàn, nước thấm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB GDVN, 2015, trang 45)

a/ Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Ai là tác giá? (0,5 điển)
b/ Chỉ ra cặp đại tự xưng hô trong đoạn văn trên. (0,5 điểm)

c/ Cụm từ nghi gia nghi thất có nghĩa là gì? (0,5 điểm)

d/ Nêu hàm ý của câu văn: Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cát én lìa đàn, nước thấm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa. (0,5 điểm)

**Câu 2** (3,0 điểm)

Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc biết tự hào về bản thân. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một phép liên kết câu (chỉ ra phép liên kết cấu đó) và một câu văn có chứa thành phần biệt lập tỉnh thái (gạch chân thành phần đó).

**Câu 3**(5,0 điểm) Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ sau:

Ngày xuân con én đưa thoi,

Ngày xuân con én đưa thoi,

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.

Cỏ non xanh tận chân trời,

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

(...)

Tà tà bóng ngả về tây,

Chị em thơ thẩn dan tay ra về.

Bước dần theo ngọn tiểu khê,

Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.

Nao nao dòng nước uốn quanh,

Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.

(Cảnh ngày xuân, trich Truyện Kiều, Nguyễn Du, Ngữ văn 9, Tập một, NXB GDVN, 2015, trang 84-85)

**---Hết---**

### ĐÁP ÁN ĐỀ VĂN VÀO LỚP 1 TỈNH VĨNH PHÚC NĂM 2018

**Câu 1:**

a) Đoạn trích trên thuộc tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương cuả Nguyễn Dữ.

b) Đại từ xưng hô: thiếp, chàng

c) Cụm từ nghi gia nghi thất: nên cửa nên nhà, ý nói thành vợ thành chồng, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

d) Nàng đã nói lên nỗi đau đớn thất vọng khi không hiểu sao mình bị nghi oan, bị đối xử bất công. Đồng thời đó còn là sự tuyệt vọng đến cùng cực khi khao khát của cả đời nàng vun đắp đã tan vỡ. Tình yêu không còn. Cả nỗi đau khỏ chờ chồng đến hoá đá như trước đây cũng không còn có thể làm được nữa.

**Câu 2: Các em có thể tham khao một số ý sau:**

Biết tự hào về bản thân là thái độ hãnh diện về cái tốt đẹp mà mình có, về những đóng góp của mình cho cuộc sống.

Biết tự hào về những gì tốt đẹp cảu bản thân sẽ giúp ta biết tự khẳng định mình, giúp bản thân thêm tự tin, từ đó có thêm động lực để vươn tới những ước mơ lớn hơn.

Chẳng hạn khi được thầy cô khen ngợi vì đạt được thành tích tốt trong học tập, chúng ta thường cảm thấy phấn chấn tinh thần vì nỗ lực được công nhận, giá trị bản thân được nâng cao trong mắt người khác. Đó là những cảm xúc tích cực thúc đẩy con người hoàn thiện bản thân, một trong những yếu tố tiên quyết để thành công.

**Câu 3:** Dàn bài tham khảo

**1. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu nội dung của đoạn trích:

+ Tác giả: Nguyễn Du tên chữ là Tố Như, hiệu Thanh Hiên, sinh ra trong gia đình quyền quý, có học thức, tiếp nhận nhiều văn hóa khác nhau,…

+ Tác phẩm: Hoàn cảnh ra đời, Truyện Kiều có bốn phần, kể về cuộc đời bất hạnh của nàng Kiều,…

+ Nội dung đoạn trích: Bức tranh thiên nhiên của mùa xuân và lễ hội tảo mộ, du xuân của chị em Kiều

**2. Thân bài:**Phân tích

**\* Bức tranh thiên nhiên của mùa xuân vào lúc sáng sớm.**

- Hai câu đầu: chim én đưa thoi, thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi

+ Câu thơ “Ngày xuân con én đưa thoi’’ là câu thơ gợi tả về không gian. Trên nền trời cao rộng, đàn én lượn qua lượn lại , chao liệng như thoi đưa vào những tháng cuối của mùa xuân.

+ “Thiều quang’’ là chỉ ánh sáng của mùa xuân, nó không chói chang như mùa hạ hay yếu ớt của mùa đông mà nó là ánh sáng ấm áp, mang đến sức sống cho muôn loài.https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

=> Mặc dù đã cuối mùa xuân nhưng vẫn thấy những chú chim én đang bay lượn trên bầu trời, mới đây thôi mà đã bước sang thứ ba rồi, cũng như chỉ thời gian trôi qua nhanh quá,…

- Hai câu sau: sử dụng hai gam màu xanh và trắng, màu xanh của thảm cỏ non, trắng tinh khôi của hoa lê,… màu xanh bát ngát trải rộng cả vùng trời làm nền để nổi bật màu trắng tinh khôi, trong trẻo của bông hoa lê.

+ Chữ “tận” mở ra một không gian bao la bát ngát không có điểm dừng.

+ Từ “điểm” tĩnh như không tĩnh, làm cho ta liên tưởng thiên nhiên có tâm hồn, biết làm đẹp giống như một con người.

=> Bằng một vài nét chấm phá, tác giả đã vẽ lên một bức tranh sinh động, hấp dẫn, khiến cho người đọc cảm giác mình đang đứng trước khung cảnh của mùa xuân.

**\* Bức tranh lúc chiều tà của con người trong lúc trở về:**

+ “Tà tà bóng ngả’’ mặt trời đã xuống núi, chỉ còn lại vệt sáng yếu ớt chiếu lên bầu trời.

+ Bước chân thơ thẩn: người ta chỉ dùng chỉ suy nghĩ của con người, nhưng ở đây lại nói bước chân biết thơ thẩn giống như không tự chủ được mà cứ bước đi.

+ “Dòng nước uốn quanh” chỉ sự nhẹ nhàng êm đềm của con suối nhỏ,….

+ Các từ láy thanh thanh, nao nao, tà tà, thơ thẩn gợi tả sắc thái của cảnh vật và cũng chính là tâm trạng của con người. -> Dường như cảnh vật cũng thấu hiểu lòng người, cũng khoác lên mình một màu u buồn.

->Tất cả mọi thứ không còn ồn ào, náo nhiệt như lúc lễ hội mới bắt đầu thay vào đó là một khung cảnh êm đềm, trôi qua nhẹ nhàng,…

=>Nguyễn Du sử dụng thủ pháp nghệ thuật tả cảnh ngụ tình mượn cảnh vật để nói lên tâm trạng của con người. Một tâm trạng bâng khuâng, thơ thẩn như đang suy nghĩ về một vấn đề nào đó và dự cảm có điều gì đó sẽ xảy ra trong tương lai sắp tới.

**3. Kết bài**

- Nêu giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích:

+ Đây là một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp có cảnh có tình.

+ Sử dụng ngôn từ giàu hình ảnh mang tính chọn lọc, bút pháp tả cảnh thiên nhiên đặc sắc tả cảnh điểm xuyết, tả cảnh ngụ tình,…

- Khẳng định được cái tài của Nguyễn Du: Bức tranh ngày xuân vui tươi, rộn ràng, náo nức và có chút buồn phiền được Nguyễn Du khắc họa thành công với sự cảm nhận tinh tế cũng như sự tài hoa trong cách dụng công xây dựng ngôn ngữ.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****YÊN BÁI****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT****Ngày thi: 05/6/2018**Môn thi: **NGỮ VĂN (THPT)**Thời gian làm bài 120 phút  |

**Câu 1.** (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

"Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.

Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.”

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

b. Xác định thành phần biệt lập trong câu văn: “Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khác.”

c. Chỉ ra 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 2.** (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: Mọi người sẽ tin cậy ta nếu ta chân thành công nhận khuyết điểm.

**Câu 3.** (5,0 điểm) Phân tích đoạn thơ sau:

“Ngửa mặt lên nhìn mặt

có cái gì rưng rưng

như là đồng là bể

như là sông là rừng.

Trăng cứ tròn vành vạnh

kể chi người vô tình

ánh trăng im phăng phắc.

đủ cho ta giật mình."

(Ánh trăng – Nguyễn Duy)

**---Hết---**

**ĐAP AN THAM KHẢO**

**Câu 1.**

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi" của tác giả Lê Minh Khuê.

b. Thành phần biệt lập trong câu: "Nói một cách khiêm tốn"

c. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên: so sánh ("như đài hoa loa kèn")

Tác dụng: khắc họa vẻ đẹp của cô gái Phương Định xinh đẹp, trong sáng, hồn nhiên, mơ mộng.

**Câu 2:** Mọi người sẽ tin cậy ta nếu ta chân thành công nhận khuyết điểm.

Để phân tích ý kiến này bạn cần hiểu được:

- Tin cậy là sự tin tưởng của ai đó và nó được hình thành thông qua các mối quan hệ.

- Khuyết điểm là điều thiếu sót, điều sai trong hành động, suy nghĩ hoặc tư cách.

Như vậy, biết nhận khuyến điểm là bạn tự nhận ra được chính khuyết điểm của bản thân mình mà công nhận nó.

Qua đó nhận định ý kiến trên thành đoạn văn.

**Câu 3:**Có thể tham khảo dàn bài gợi ý sau đây

**1. Mở bài**

– Giới thiệu nhà thơ Nguyễn Duy, nhà thơ quân đội, đã được giải nhất cuộc thi thơ của báo Văn Nghệ 1972 – 1973, một gương mặt tiêu biểu cho lớp nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước.

– Tập thơ Ánh Trăng của ông được tặng giải A của Hội Nhà Văn Việt Nam năm 1984. Trong đó, có bài thơ mà tựa đề dùng làm nhan đề cho cả tập thơ: Ánh Trăng. Bài thơ là một câu chuyện riêng nhưng có ý nghĩa triết lý như một lời tự nhắc nhỏ thấm thía của nhà thơ đối với quá khứ gian lao, tình nghĩa, đối với thiên nhiên, đất nước và đồng đội.

**2. Thân bài:** Phân tích hai khổ thơ cuối

Ngửa mặt lên nhìn mặt
Có cài gì rưng rưng
Như là đồng là bể
Như là sông là rừng.

- Vầng trăng trở thành một biểu tượng gợi lại quá khứ tình nghĩa giữa con người và trăng, con người và thiên nhiên trong tư thế mặt người nhìn mặt trăng.

- Trong phút giây mặt đối mặt, lòng nhân vật trữ tình tràn ngập hình ảnh của quá khứ tình nghĩa thuở sống ở ruộng đồng, sông ngòi và rừng bể…

=> Lời thơ giản dị nhưng có sức biểu cảm lớn gợi những nỗi niềm rưng rưng xúc động về quá khứ. Từ “như”, từ “là” của phép điệp ngữ kết hợp với những từ ngữ thể hiện không gian sống quen thuộc của thời quá khứ (đồng, bể, sông, rừng) làm cho giọng thơ có sắc thái dồn dập, mạnh mẽ như xúc cảm đầy ắp đang trào dâng trong lòng nhân vật trữ tình.

- Khổ thơ cuối mang hàm ý độc đáo và sâu sắc:

Trăng cứ tròn vành vạnh
Kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.

- Quá khứ hồn nhiên, tình nghĩa đã thức tỉnh tâm hồn thi nhân đưa nhân vật trữ tình trở về đối diện với chính mình và nhận ra mình là “người vô tình” đã có một thời vì cuộc sống, vì hoàn cảnh ấm êm mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ.

- Đối diện với vầng trăng bao dung, một vầng trăng “tròn vành vạnh, im phăng phắc”, không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình “giật mình” thấm thía với lỗi lầm, đã hờ hững và bội bạc với những kỷ niệm thân thương của mình.

=> Lời thơ vừa gợi hình vừa biểu cảm gợi tả vẻ đẹp của vầng trăng, vẻ đẹp của quá khứ thân thương. Lời thơ giản dị nhưng trữ tình và giàu ý nghĩa triết lí. Nó gợi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn .

– Hai khổ thơ có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình. Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư. Ba khổ thơ có giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.

**3. Kết bài**

- Tóm lại, với giọng thơ trầm tĩnh, sâu lắng, hai khổ thơ trên đã gây nhiều xúc động cho người đọc. Nó như là lời tâm sự, lời tự thú, lời tự nhắc chân thành. Qua đoạn thơ, tác giả muốn nói rằng: phải thuỷ chung, trọn vẹn, phải nghĩa tình sắt son với nhân dân, với đất nước, và ngay với chính bản thân mình.

https://nguyenthienhuongvp77.violet.vn/

|  |  |
| --- | --- |
| **Ở GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TỈNH ĐỒNG NAI** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2018-2019** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **MÔN NGỮ VĂN**Thời gian làm bài: 120 phút*(Đề thi này có 02 trang)* |

1. **ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Giữa năm 2015, bà Lê Thị Thảo, mẹ của Hòa, quyết định tặng thận…*

 *[…] Tháng 3 – 2016, Hòa lên bàn mổ để tặng một quả thận cho một người phụ nữ trạc tuổi mẹ mình. Người nhận được thận quê ở Hà Nam, đã bị suy thận nhiều năm và cần được ghép thận để tiếp tục được sống.*

*[…]Để tặng được quả thận, từ khi quyết định hiến tặng đến khi lên bàn mổ, bà Thảo đã phải hơn 10 lần một mình đi xe máy một mình từ Bắc Ninh ra bệnh viện Việt Đức ở Hà Nội để làm các xét nghiệm. Con gái bà Thảo cũng vậy, và cuối năm 2016 khi mẹ con bà được mời lên truyền hình để nói về ý nghĩa của việc hiến tặng mô tạng, hai mẹ con lại chở nhau bằng xe máy từ Bắc Ninh lên Hà Nội rồi vội vã trở về ngay trong đêm… Nếu có ai hỏi về chuyện hiến thận đã qua, bà chỉ phẩy tay cười: “Cứ nghĩ bình thường đi, bình thường với nhau đi, bây giờ tôi chẳng đang rất khỏe là gì …”*

*Và nhờ cái “ bình thường” của mẹ con chị Thảo, giờ đây có thêm hai gia đình được hạnh phúc vì người thân của họ khỏe mạnh trở lại. Ở Bắc Ninh, gia đình bà Thảo cũng đang rất vui vẻ. Nỗi đau đớn của ca đại phẩu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn về một phần thân thể của mình.*

*Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai mẹ con kỳ lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi thấy mẹ con bà Thảo không kỳ lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!*

(Trích ***Hai mẹ con cùng hiến thận***, Lan Anh, Báo *Tuổi Trẻ* ngày 31/5/2018)

**Câu 1.** (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** (0,5điểm)

Chỉ ra lời dẫn trực tiếp được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3.** ( 1,0 điểm)

*Nỗi đau đớn của ca đại phẩu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn về một phần thân thể của mình.*

1. Xét về mặt cấu trúc, câu trên thuộc kiểu câu gì?
2. Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong câu trên.

**Câu 4.** (1,0 điểm)

*Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai mẹ con kỳ lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi thấy mẹ con bà Thảo không kỳ lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!*

1. Xác định thành phần biệt lập có trong câu trên.
2. Theo em *thứ hạnh phúc tinh thần* mà người viết *không thể nào định danh được* là gì?
3. **LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,5 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần *Đọc hiểu,* em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ theo cách lập luận tổng – phân – hợp bàn về tâm niệm của Trịnh Công Sơn: “ *Sống trong đời sống cần có một tấm lòng* ”. Trong đó sử dụng ít nhất hai phép liên kết. ( *Gọi tên và xác định từ ngữ liên kết*)

**Câu 2. (4,5 điểm)**

Phân tích tình cảm ông Sáu dành cho con gái qua đoạn trích sau:

*[…] Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc ngà lên đưa khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.*

 *Sau đó anh đi lấy vỏ đạn hai mưới ly của Mĩ, đập mỏng thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc ngà thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc … Một ngày anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi…cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tần mẩn khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”…Những đêm nhớ con… anh lấy lược ra ngắm nghía, rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng một chuyện không may xảy ra…Anh bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức để trăng trối lại điều gì, hình như chỉ là tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.*

* *Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.*

*Tôi cúi xuống gần anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.*

(Trích **Chiếc lược ngà**, Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, tập I)

**---HẾT---**

# BỘ ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10

# ĐỀ SỐ 1

# Phần I (5,0 điểm): Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

*Không có kính, rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe, thùng xe có xước,*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB. Giáo dục, 2014).

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm ấy.

2. Tìm một hình ảnh ẩn dụ trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ đó.

3. Tại sao nói hình ảnh những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của Phạm Tiến Duật?

4. Từ việc cảm nhận phẩm chất của những người lính trong bài thơ trên và những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về lòng dũng cảm.

# Phần II (5,0 điểm)

Dưới đây là đoạn trích trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng):

*Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.*

*Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.*

*- Thôi! Ba đi nghe con! – Anh Sáu khe khẽ nói.*

*Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:*

*- Ba...a...a...ba!*

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang tay ôm chặt lấy cổ ba nó.*

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2014).

1. Trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà*, những tình huống nào đã bộc lộ sâu sắc và cảm động tình cha con của ông Sáu và bé Thu?

2. Chỉ ra 2 lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển chúng thành những lời dẫn gián tiếp.

3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ tình cảm cha con sâu nặng, cảm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay, trong đó có sử dụng kiểu câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và phép lặp để liên kết (gạch dưới câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và các từ ngữ được sử dụng trong phép lặp)

**Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn**

**Phần I**

**Câu 1.**

- Bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” (0,25đ)

- Tác giả: Phạm Tiến Duật sinh năm 1941, năm 1964 gia nhập quân đội, hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước. Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. (0,5đ)

- Sáng tác năm 1969 lúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ đang diễn ra vô cùng ác liệt (0,25đ)

**Câu 2.**

- Hình ảnh ẩn dụ: trời xanh hoặc trái tim (0,25đ)

- Nêu được tác dụng của hình ảnh ẩn dụ: làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho điều tác giả muốn thể hiện (0,75đ)

**Câu 3** Hình ảnh những chiếc xe không kính rất độc đáo vì:

- Đó là những chiếc xe có thực trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì chống Mĩ và đã đi vào thơ Phạm Tiến Duật cũng rất thực, không một chút thi vị hóa. (0,5đ)

- Hình ảnh ấy vừa nói lên cái khốc liệt của chiến tranh vừa làm nổi bật chân dung tinh thần của người lính; thể hiện phong cách thơ của Phạm Tiến Duật: nhạy cảm với nét ngang tàng, tinh nghịch, yêu thích cái lạ (0,5đ)

**Câu 4** Học sinh phải đảm bảo những yêu cầu về: (2,0đ)

- Nội dung: Từ việc cảm nhận lòng dũng cảm của những người lính lái xe trong bài thơ, bày tỏ được những suy nghĩ về lòng dũng cảm: Thế nào là dũng cảm? Những biểu hiện của lòng dũng cảm trong cuộc sống? Vì sao có thể khẳng định đây là phẩm chất cao quý của con người? Em sẽ rèn luyện như thế nào để trở thành người dũng cảm?

- Hình thức: văn nghị luận, có thể kết hợp với các phương thức biểu đạt khác, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định…

\* Lưu ý: khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục

**Phần II**

**Câu 1**

**-** Hai cha con gặp nhau sau tám năm xa cách nhưng bé Thu không nhận ra cha, đến lúc bé nhận ra cha và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì ông Sáu lại phải ra đi. (0,25đ)

- Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương và mong nhớ con vào việc làm chiếc lược ngà để tặng con nhưng chưa kịp trao thì ông đã hi sinh. (0,25đ)

**Câu 2**

- Học sinh chỉ đúng 2 lời dẫn trực tiếp (0,5đ)

- Chuyển thành lời dẫn gián tiếp đạt yêu cầu (0,5đ)

**Câu 3**

\* Đoạn văn diễn dịch

- Phần mở đoạn đạt yêu cầu (0,25đ)

- Phần thân đoạn gồm khoảng 12 câu với đầy đủ dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ: tình cảm cha con sâu nặng, đầy cảm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay

+ Tình huống éo le: ông Sáu phải vào chiến trường sau ba ngày phép, lúc này bé Thu mới nhận ra ba (0,25đ)

+ Tình yêu thương mãnh liệt bé Thu dành cho ba thể hiện ở các chi tiết như tiếng gọi ba, cử chỉ, hành động dành cho ba… (1,0đ)

+ Tình yêu thương con sâu sắc ở ông Sáu biểu lộ qua những chi tiết

diễn tả tâm trạng, cử chỉ, đặc biệt là ánh nhìn của ông dành cho con… Từ những cảm nhận trên, cần khẳng định thành công của tác giả trong việc tạo tình huống, miêu tả tâm lí nhân vật nhằm làm nổi bật tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. (1,0đ)

\* Có sử dụng phép lặp (gạch dưới) (0,25đ)

\* Có câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định (gạch dưới) Lưu ý: Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0.5 điểm

**ĐỀ SỐ 2**

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN HUỆ

KỲ THI THỬ LẦN 1 VÀO LỚP 10 CHUYÊN

Năm học 2017 - 2018

ĐỀ THI MÔN NGỮ VĂN

Dành cho thí sinh hệ chuyên Văn

Thời gian 150 phút (Không kể thời gian giao đề)

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Trong bài Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới, tác giả Vũ Khoan khẳng định “…có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất”.

(Ngữ văn 9 T2, NXB GD 2016, tr 27).

Viết bài văn (có độ dài khoảng 2 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: mỗi tác phẩm văn học chân chính phải là một khám phá mới mẻ về nội dung. Giải thích ngắn gọn ý kiến trên và phân tích hai tác phẩm Đồng chí của Chính Hữu và Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật để làm sáng tỏ.

ĐÁP ÁN CHẤM MÔN NGỮ VĂN, HỆ CHUYÊN

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, tuy nhiên cần đảm bảo được các yêu cầu chính sau:

**1. Giải thích câu nói:**

- Thế kỷ mới: là nhóm từ chỉ thế kỷ XXI, thế kỷ của khoa học công nghệ, của sự hội nhập toàn cầu…

- Nội dung câu nói: khẳng định vai trò quyết định của con người đối với sự phát triển của xã hội.

**2. Bàn luận:** Thế kỷ mới sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất vì:

+ Từ xưa đến nay, con người luôn là động lực phát triển của lịch sử.

+ Trong thế kỉ mới với những bối cảnh: đất nước ta đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới; đặc biệt là nền kinh tế trí thức được dự báo là khuynh hướng chủ đạo…thì vai trò của con người lại càng quan trọng.

+ Nếu yếu tố con người không được coi trọng, chúng ta không thể nắm bắt được những cơ hội mới, làm chủ được những tiến bộ khoa học kĩ thuật của thế gới, không có khả năng sáng tạo và thích ứng cao…thì chúng ta sẽ tụt hậu.

**3. Nêu suy nghĩ và phương hướng cho bản thân:**

- Sự chuẩn bị con người phải được thể hiện bằng những hành động cụ thể như: coi trọng giáo dục đào tạo, chính sách sử dụng nhân tài…

- Trong mái nhà chung thế giới, mỗi người Việt Nam (trong đó có học sinh, thế hệ tương lai của đất nước) phải có ý thức phấn đấu học tập để chiếm lĩnh những dỉnh cao của tri thức và khoa học công nghệ, đó chính là một trong những hành trang quan trọng, để đóng góp được nhiều cho đất nước trong thế kỷ mới

(Lưu ý: học sinh phải lấy dẫn chứng trong thực tế đời sống để chứng minh).

**Biểu điểm** Ý 1: 1đ; Ý 2: 5đ, Ý 3: 2đ

**Câu 2 (12,0 điểm)** Có thể triển khai bài viết theo những cách khác nhau song phải đáp ứng được những ý chính sau đây:

**1. Giải thích ngắn gọn.**

Ý kiến bàn về hai khía cạnh:

- Yêu cầu đối với tác phẩm chân chính (phải có những phám phá, phát hiện mới mẻ về cuộc sống)

- Khả năng sáng tạo - điều không thể thiếu của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác. **2. Phân tích hai bà thơ để làm sáng tỏ.**

a. Vẻ đẹp riêng của mỗi hình tượng người lính

- Bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu thể hiện hình ảnh người lính xuất thân từ nông dân vào thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp với vẻ đẹp gần gũi, giản dị, mộc mạc. Nét nổi bật là tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng, cao đẹp và cảm động giữa những năm tháng thiếu thốn, gian khổ. Chính tình đồng chí là một sức mạnh tinh thần giúp họ vượt qua những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ…

- Bài thơ “Tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật lại thể hiện người lính lái xe trong cuộc kháng chiến chống Mỹ với vẻ đẹp trẻ trung, sôi nổi, lãng mạn và ngang tàng. Đây là thế hệ những người lính có học vấn, có bản lĩnh chiến đấu, có tâm hồm nhạy cảm, có tính cách riêng mang chất “lính”đáng yêu. Họ tất cả vì miền Nam ruột thịt với trái tim yêu nước cháy bỏng…

b. Lí giải sự khác nhau

- Sự khác nhau trước hết bởi mỗi hình tượng người lính được khắc họa trong những hoàn cảnh khác nhau: “Đồng chí” sáng tác vào đầu năm 1948, những năm đầu của thời kì kháng chiến chống Pháp gian khổ, khi tác giả Chính Hữu chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc; còn Bài thơ về tiểu đội xe không kính sáng tác năm 1969, trong cuộc kháng chiến chống Mĩ khốc liệt, khi tác giả Phạm Tiến Duật tham gia họat động ở tuyến đường Trường Sơn...

- Sự khác nhau còn do tâm hồn và khả năng sáng tạo riêng của mỗi nhà thơ.

c. Đánh giá chung

- Viết về những người lính, các nhà thơ nói về chính mình và những người đồng đội của mình. Vì thế, hình tượng người chân thật và sinh động.

- Khẳng định: chỉ có sáng tạo thì người nghệ sĩ mới đem lại sức sống cho tác phẩm và những điều mới mẻ cho văn chương (Thí sinh cần phân tích những dẫn chứng cụ thể từ hai bài thơ và có những lập luận, đánh giá để làm sáng tỏ những vấn đề trên)

**Biểu điểm**

- Ý 1: 2đ, Ý 2a: 6đ, Ý 2b: 2đ, Ý 2c: 2đ

- Tuỳ theo mức độ bài làm của thí sinh các thầy cô giám khảo xác định mức điểm cho phù hợp. Điểm lẻ tính tới 0,5.

**ĐỀ SỐ 3**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG | *ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT*Năm học 2017 – 2018Môn thi: Ngữ vănThời gian làm bài: 120 phút(Không kể thời gian giao nhận đề)Đề này có 01 trang |

**Phần I: Đọc- hiểu (4,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

"Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hoà ca

Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc".

 (Ngữ văn 9, tập 2)

**Câu 1: (0,5 điểm)** Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả của đoạn thơ trên là ai?

**Câu 2 :(0,5 điểm)** Chỉ ra các điệp từ và từ láy trong khổ thơ trên .

**Câu 3: (1 điểm)** Các hình ảnh “con chim”, “một cành hoa”, “một nốt trầm” có những đặc điểm gì giống nhau?

**Câu 4 (2,0 điểm):** Từ ngữ liệu trên, hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 200 từ về lẽ sống của thanh niên trong trong thời đại ngày nay.

**Phần 2: (6,0 điểm)**

Suy nghĩ của em về nhân vật Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ .

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TUYÊN QUANGPHÒNG GD&ĐT TP TUYÊN QUANG | ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10Năm học 2017- 2018MÔN THI: NGỮ VĂNThời gian làm bài: 120 phút |

**Phần 1 (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1****(0,5 đ)** | - Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm: Mùa xuân nho nhỏ , - Tác giả ;Thanh Hải  | **0,25****0,25** |
| **2****(0,5 đ)** | - Từ láy trong đoạn thơ trên: nho nhỏ, xao xuyến. - Điệp từ: “ta”, “một”, “dù”. | **0,25****0,25** |
| **3****(1,0đ)** | \* Các hình ảnh con chim, một cành hoa, một nốt trầm có những đặc điểm giống nhau:- Là những hình ảnh bình dị, khiêm nhường của thiên nhiên, cuộc sống mang lại niềm vui, vẻ đẹp cho đời một cách tự nhiên. - Là những hình ảnh mang ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ: được cống hiến những gì tốt đẹp, dù nhỏ bé, đơn sơ cho cuộc đời chung. | **0,5****0,5** |
| **4****(2,0đ)** | **1. Yêu cầu về kĩ năng và hình thức**: Yêu câu viết được đoạn văn khoảng 200 từ diến dạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng.**2. Yêu cầu về nội dung**:Chấp nhận những suy nghĩ khác nhau miễn là có sức thuyết phục. **Dưới đây là một số gợi ý cơ bản**- Dâng cho đời là lẽ sống biết cống hiến một cách tự nguyện, chân thành những gì tốt đẹp nhất cho cuộc đời chung.- Đó là lẽ sống có ý nghĩa tích cực, mang lại niềm hạnh phúc cho chính mình, cho xã hội, xuất phát từ ý thức trách nhiệm, từ tình yêu với cuộc đời. Nhiều bạn trẻ ngày nay có lối sống đẹp đẽ ấy. (nêu một vài dẫn chứng)- Xác định nhận thức, hành động đúng cho mọi người. Sống cho đời nhưng không cần ồn ào, phô trương; không nên làm mất đi bản sắc riêng của mình thì mới thực sự có ý nghĩa. | **0,5****1,0****0,5** |

**Phần 2 (6,0 điểm)**

**1. Yêu cầu về hình thức:**

**-** Hiểu đúng yêu cầu của đề bài: Biết cách làm một bài văn nghị luận văn học, kiểu bài nghị luận về nhân vật, biết cách trình bày luận điểm khi viết một bài văn.

- Hình thức trình bày sạch đẹp, bố cục đầy đủ, chặt chẽ. lập luận rõ ràng, văn phong trong sáng, có cảm xúc, có sáng tạo, có khả năng thuyết phục cao, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, ngữ pháp...

**2. Yêu cầu về nội dung:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1. Mở bài:**- Giới thiệu tác phẩm, tác giả - Giới thiệu nhân vật: Vũ Nương là nhân vật chính trong truyện; là người phụ nữ có phẩm chất tốt đẹp nhưng số phận bất hạnh.**2. Thân bài:**\* Tóm tắt tác phẩm.\* Suy nghĩ về nhân vật Vũ Nương- Vũ Nương là người phụ nữ đẹp người, đẹp nết: dẫn chứng: “vốn đã thùy mị, nết na lại thêm tư dung, tốt đẹp”.- Nàng là người phụ nữ thủy chung.+ Khi chồng ở nhà + Khi tiễn chồng ra trận+ Những ngày tháng xa chồng+ Khi bị nghi oan+ Khi sống dưới thủy cung- Là người con dâu hiếu thảo+ Thay chồng chăm sóc mẹ khi mẹ đau ốm. (lời nói của mẹ chồng).+ Lo liệu ma chay khi mẹ mất như với cha mẹ đẻ- Là người mẹ yêu thương con : Một mình chăm sóc con nhỏ khi chồng đi vắng.- Là người phụ nữ trọng nhân phẩm, tình nghĩa, chọn cái chết để minh oan cho mình.- Giầu lòng vị tha: Bị Trương Sinh đẩy đến đường cùng phải chét oan ức nhưng không oán trách, hận thù. Khi trương Sinh lập đàn giải oan ở bến song vẫ hiện về nói lời “đa tạ tình chàng”- Nhận xét về nghệ thuật: khai thác vốn văn học dân gian, sáng tạo về nhân vật...- Liên hệ về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội hiện nay**3. Kết bài:**- Khẳng định “Chuyện người con gái Nam Xương” là tác phẩm giàu tính hiện thực và giá trị nhân văn- Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương cũng chính là nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam cần được tôn vinh trong mọi thời đại . | 0,250,250,50,51,00,50,50,50,50,50,50,250,25 |

**ĐỀ SỐ 4**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NA HANG | *ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT*Năm học 2017 – 2018Môn thi: Ngữ vănThời gian làm bài: 120 phút(Không kể thời gian giao nhận đề)Đề này có 01 trang |

**Phần I: Đọc - hiểu (4,0 điểm)**

Cho đoạn thơ:

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa.

Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ

Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm

Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm

Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi

Nhóm nồi sôi gạo mới sẻ chung vui

Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ

Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!

 (Trích sách Ngữ văn 9 – Tập 1)

Đọc đoạn thơ trên và trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1**. Đoạn thơ nằm trong bài thơ nào? Nêu tác giả của bài thơ ấy? (0,5 điểm)

**Câu 2**. Nêu nội dung của đoạn thơ trên? (0,5 điểm)

**Câu 3**. Điệp từ “nhóm” trong đoạn thơ trên có tác dụng gì? (1,0 điểm)

**Câu 4**. Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) nêu cảm nhận về hình ảnh bếp lửa và hình ảnh ngọn lửa trong bài thơ? (2,0 điểm)

**Phần II: Làm văn (6,0 điểm)**

Cảm nhận của em về ba khổ thơ cuối trong bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy

Thình lình đèn điện tắt

phòng buyn - đinh tối om

vội bật tung cửa sổ

đột ngột vầng trăng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt

có cái gì rưng rưng

như là đồng là bể

như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạch

kể chi người vô tình

ánh trăng im phăng phắc

đủ cho ta giật mình.

(Ngữ văn 9, tập 1)

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠONA HANG | ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPTNĂM HỌC 2017 - 2018Môn thi: Ngữ vănThời gian làm bài: 120 phút*(Đáp án này có 02 trang)* |

**Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Câu 1. (0,5 điểm)**

- Đoạn thơ trích trong bài thơ *Bếp lửa*

- Tác giả Bằng Việt.

**Câu 2. (0,5 điểm)**

Bà tần tảo, lặng lẽ hi sinh cả một đời. Từ ngọn lửa của bà cháu nhận ra cả một niềm tin dai dẳng về ngày mai. Bà không chỉ là người nhóm lửa mà còn là người truyền lửa - ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ mai sau.

**Câu 3. (1,0 điểm)**

Điệp từ “nhóm” trong đoạn thơ trên có tác dụng:

- Khơi dậy tình cảm nồng ấm. (0,25 điểm)

- Khơi dậy tình yêu thương, tình làng nghĩa xóm, quê hương. (0,25 điểm)

- Khơi dậy những kỉ niệm tuổi thơ, bà là cội nguồn của niềm vui, của ngọt bùi nồng đượm, là khởi nguồn của những tâm tình tuổi nhỏ. (0,25 điểm)

-> Đó là bếp lửa của lòng nhân ái, chia sẻ niềm vui chung. (0,25 điểm)

**Câu 3. (2,0 điểm)**

\* Yêu cầu chung:

-Biết cách viết đoạn văn nghị luận về một đoạn thơ.

- Bài làm có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng (3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)

- Diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả.

\* Yêu cầu về nội dung: Học sinh nêu cảm nhận của bản thân, nhưng cần đảm bảo những nội dung:

- Hình ảnh bếp lửa trong bài thơ có ý nghĩa:

+ Bếp lửa luôn gắn liền với hình ảnh của người bà. Nhớ đến bếp lửa là cháu nhớ đến người bà thân yêu (bà là người nhóm lửa) và cuộc sống gian khổ. (0,5 điểm)

+ Bếp lửa bàn tay bà nhóm lên mỗi sớm mai là nhóm lên niềm yêu thương, niềm vui sưởi ấm, san sẻ. (0,5 điểm)

+ Bếp lửa là tình bà ấm nóng, tình cảm bình dị mà thân thuộc, kì diệu, thiêng liêng. (0,25 điểm)

- Hình ảnh ngọn lửa trong bài thơ có ý nghĩa:

+ Ngọn lửa là những kỉ niệm ấm lòng, niềm tin thiêng liêng, kì diệu nâng bước cháu trên suốt chặng đường dài. (0,5 điểm)

+ Ngọn lửa là sức sống, lòng yêu thương, niềm tin mà bà truyền cho cháu. (0,25 điểm)

**Phần II: Làm văn (6,0 điểm)**

*1. Yêu cầu về kỹ năng:*

- Học sinh vận dụng các thao tác nghị luận, khả năng cảm thụ văn học để trình bày suy nghĩ của mình về nội dung của tác phẩm.

- Bài viết có bố cục 3 phần chặt chẽ, lý lẽ dẫn chứng cụ thể, diễn đạt lưu loát, dùng từ đặt câu đúng, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

*2. Yêu cầu về kiến thức:*

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **a. Mở bài**:- Giới thiệu những nét cơ bản về nhà thơ Nguyễn Duy và tác phẩm "Ánh trăng"- Nguyễn Duy viết Ánh trăng như một lời tâm sự, một lời nhắn nhủ chân tình với chính mình, với mọi người về lẽ sống chung thủy, tình nghĩa đặc biệt là ba khổ thơ cuối bài.**b. Thân bài**:- Khổ 1 miêu tả sự kiện, nêu lên hoàn cảnh xuất hiện bất ngờ của vầng trăng tròn – hình ảnh quen thuộc của thiên nhiên trong thời quá khứ khi nhân vật trữ tình còn trong tuổi niên thiếu, khi trưởng thành và gia nhập bộ đội. Và đó là vầng trăng tri kỷ và tình nghĩa.+ Do hoàn cảnh cuộc sống, từ hồi về thành phố quen ánh điện cửa gương, vầng trăng đã rơi vào quên lãng. + Trong hoàn cảnh đặc biệt, bất ngờ: đèn điện tắt, phòng buyn- đinh tối om, nhân vật trữ tình đã bất ngờ nhìn thấy “đột ngột vầng trăng tròn”. Lời thơ giản dị, cách ngắt nhịp quen thuộc nhưng gợi được xúc cảm bất ngờ trong lòng nhân vật trữ tình khi nhìn thấy vầng trăng.- Khổ 2 vầng trăng trở thành một biểu tượng gợi lại quá khứ tình nghĩa giữa con người và trăng, con người và thiên nhiên trong tư thế mặt người nhìn mặt trăng. + Trong phút giây mặt đối mặt, lòng nhân vật trữ tình tràn ngập hình ảnh của quá khứ tình nghĩa thuở sống ở ruộng đồng, sông ngòi và rừng bể… + Lời thơ vẫn giản dị nhưng có sức biểu cảm lớn gợi những nỗi niềm rưng rưng xúc động về quá khứ. Từ “như”, từ “là” của phép điệp ngữ kết hợp với những từ ngữ thể hiện không gian sống quen thuộc của thời quá khứ (đồng, bể, sông, rừng) làm cho giọng thơ có sắc thái dồn dập, mạnh mẽ như xúc cảm đầy ắp đang trào dâng trong lòng nhân vật trữ tình.- Khổ 3 quá khứ hồn nhiên, tình nghĩa đã thức tỉnh tâm hồn thi nhân đưa nhân vật trữ tình trở về đối diện với chính mình và nhận ra mình là “người vô tình” đã có một thời vì cuộc sống, vì hoàn cảnh ấm êm mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ. + Đối diện với vầng trăng bao dung, một vầng trăng “tròn vành vạnh, im phăng phắc”, không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình “giật mình” thấm thía với lỗi lầm, đã hờ hững và bội bạc với những kỷ niệm thân thương của mình. + Lời thơ vừa gợi hình vừa biểu cảm gợi tả vẻ đẹp của vầng trăng, vẻ đẹp của quá khứ thân thương. Lời thơ giản dị nhưng trữ tình và giàu ý nghĩa triết lí. Nó gợi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn.- Đánh giá về nghệ thuật: Ba khổ thơ có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình. Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư. Giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc. **c. Kết bài.**- Ba khổ thơ chỉ là một phần của bài thơ nhưng là một phần có ý nghĩa, với hình ảnh vầng trăng ngời tỏ trên bầu trời nhưng lại gợi được cả một thời quá khứ đầy cảm động, làm cho tâm hồn thi nhân bừng tỉnh, trở về với chính mình trong suy tư sâu lắng, trong ân hận thiết tha, nhắc nhở đến đạo lý sống thủy chung, tình nghĩa vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Bài thơ khép lại nhưng dư âm của cảm xúc và suy nghĩ vẫn còn vương vấn lòng người đọc hôm nay và mai sau.- Suy nghĩ của bản thân. | **0,25****0,25****0,5****0,5****0,5****0,5****0,5****0,5****0,5****0,5****0,5****0,5****0,25****0,25** |

**ĐỀ SỐ 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT NGHĨA ĐÀN****TRƯỜNG THCS NGHĨA TRUNG** | **ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10****NĂM HỌC 2017 - 2018****Môn thi: Ngữ Văn****Thời gian làm bài: 120 phút**(không kể thời gian giao đề) |

**Phần I (2,5 điểm)**

Cho đoạn trích:

"Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: "Má! Má!". Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy". (Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.196)

1. Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào, tác giả ai?

2. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích?

3. Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích?

4. Xác định thành phần khởi ngữ trong câu: "Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy".

**Phần II.**

**Câu 1** (2.5 điểm)

"Biển cho ta cá như lòng mẹ

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào"

(Huy Cận, "Đoàn thuyền đánh cá", Ngữ văn 9, tập1, NXB GD, 2011, trang 140)

Từ hai câu thơ trên, em hãy viết một đoạn văn (hoặc bài văn ngắn) với nội dung: "Biển như lòng mẹ".

**Câu 2** (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về tình cảm của nhân vật ông Sáu dành cho con trong trích đoạn "Chiếc lược ngà" của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.

— Hết —

## ***ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ MÔN NGỮ VĂN***

**Phần I. (2,5 điểm)**

**Câu 1.** Thí sinh nêu đúng:

Tên tác phẩm: Chiếc lược ngà (0,5 điểm)

Tên tác giả: Nguyễn Quang Sáng (0,5 điểm)

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính: Tự sự (0,5 điểm)

**Câu 3:** Tên 2 nhân vật được nhắc tới: Anh Sáu, bé Thu (0,5 điểm)

**Câu 4:** Thành phần khởi ngữ: Còn anh, anh (0,5 điểm)

**Phần II.**

**Câu 1:** (2,5 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội.

- Biết vận dụng, phối hợp nhiều thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận ...

- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt, không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng.

b. Yêu cầu về nội dung, kiến thức:

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Biển đối với đời sống con người có một vai trò hết sức quan trọng và to lớn. Trong tâm thức người Việt, biển là đất nước, là cuộc sống (0,5 điểm)

- Bàn luận: (0,5 điểm)

+ Biển cả đối với con người thật ấm áp, như người mẹ hiền chở che, nuôi nấng con người lớn lên, bao bọc con người với một tình cảm trìu mến, thân thương.

+ Biển đem lại cho chúng ta nhiều nguồn tài nguyên, khoáng sản: dầu khí, than, sắt, cát thủy tinh ...

+ Cung cấp nguồn thủy hải sản với trữ lượng lớn: Tôm, cá, cua, ...

+ Biển gắn liền với những giá trị thiêng liêng tâm linh và lịch sử: Truyền thuyết về Lạc Long Quân và Âu Cơ, những chiến công lịch sử Bạch Đằng, Vân Đồn xưa, Cồn cỏ, đường huyền thoại Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ ...

+ Biển có vị trí đặc biệt quan trọng về quân sự, tạo nên nhiều khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ...

- Phê phán: Những hành động của con người làm hại, ảnh hưởng đến môi trường biển như các nhà máy, xí nghiệp thải nhiều chất độc hại; con người khai thác tài nguyên biển quá mức; ... (0,5 điểm)

- Bài học nhận thức và hành động: (1 điểm)

+ Biển cung cấp nguồn tài nguyên đảm bảo sự tồn tại và phát triển của nhân loại nhưng biển cũng cần sự bảo vệ của con người.

+ Chúng ta cần nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của biển, hải đảo; cũng như tôn vinh những giá trị của nó với sự sống cộng đồng.

+ Nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường biển, hải đảo.

+ Đặc biệt, trong thời điểm hiện tại cần xây dựng ý thức vươn ra biển, làm giàu từ biển trong cộng đồng người Việt Nam, từng bước khẳng định vị thế Việt Nam là một quốc gia mạnh về biển trong khu vực. Và song song với đó là xây dựng lực lượng quân sự hùng hậu đủ sức bảo vệ chủ quyền biển đảo.

**Câu 2** (5.0 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

- Nắm vững kiểu bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).

- Biết vận dụng, phối hợp nhiều thao tác nghị luận: Giải thích, chứng minh, bình luận ...

- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt, không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng

b. Về nội dung, kiến thức: Tình cảm sâu nặng của người cha đối với con, được thể hiện trong tác phẩm "Chiếc lược ngà"

- Trước khi anh Sáu về thăm nhà: khao khát, nôn nóng muốn gặp con nên anh đau đớn khi thấy con sợ hãi bỏ chạy: "Mặt anh sầm lại, trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy" (1.0 điểm)

- Những ngày phép: Suốt ba ngày ở nhà: "Anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con" và khao khát "mong được nghe một tiếng ba của con bé", nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi" (1.0 điểm)

- Lúc chuẩn bị lên đường: Phải đến tận lúc ra đi anh mới hạnh phúc vì được sống trong tình yêu thương mãnh liệt của đứa con gái dành cho mình (1.0 điểm)

- Khi anh Sáu ở trong rừng tại khu căn cứ (ý này là trọng tâm) (1.0 điểm)

+ Sau khi chia tay với gia đình, anh Sáu luôn day dứt, ân hận về việc anh đã đánh con khi nóng giận. Nhớ lời dặn của con: "Ba về! ba mua cho con môt cây lược nghe ba!" đã thúc đẩy anh nghĩ tới việc làm một chiếc lược ngà cho con.

+ Anh đã vô cùng vui mừng, sung sướng, hớn hở như một đứa trẻ được quà khi kiếm được một chiếc ngà voi. Rồi anh dành hết tâm trí, công sức vào làm cây lược "anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc", "trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: "Yêu nhớ tặng Thu con của ba"".

+ Khi bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực, lúc không còn đủ sức trăn trối điều gì, anh đã "đưa tay vào túi, móc cây lược" đưa cho bác Ba, nhìn bác Ba hồi lâu.

=> Cây lược ngà trở thành kỷ vật minh chứng cho tình yêu con thắm thiết, sâu nặng của anh Sáu, của người chiến sỹ Cách mạng với đứa con gái bé nhỏ trong hoàn cảnh chiến tranh đầy éo le, đau thương, mất mát. Anh Sáu bị hy sinh, nhưng tình cha con trong anh không bao giờ mất (1.0 điểm)

**ĐỀ SỐ 6**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT SƠN DƯƠNG | *ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT*Năm học 2017 – 2018Môn thi: Ngữ vănThời gian làm bài: 120 phút(Không kể thời gian giao nhận đề)Đề này có 01 trang |

**Phần 1: Đọc- hiểu văn bản (4,0 điểm)** Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng

*(Ngữ văn 9, tập 2, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam)*

**Câu 1**: **(1,0 điểm):** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy.

**Câu 2: (1,0 điểm):** Chỉ và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

**Câu 3 (2,0 điểm):** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 12 câu) phát biểu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

**Phần II: Làm văn (6,0 điểm):** Phân tích đoạn thơ sau:

“....Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc...”

 *(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)*

**Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn**

**Phần 1: Đọc- hiểu văn bản (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Biểu điểm** |
| **1** | - Đoạn thơ trên trích trong bài thơ "Viếng lăng Bác"- Tác giả: Viễn Phương- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ. Bài thơ "Viếng lăng Bác" được sáng tác trong dịp đó và in trong tập thơ *Như mây mùa xuân (1978)* | 0,25 điểm0,25 điểm0,5 điểm |
| **2** | - Phép tu từ: Ẩn dụ (cây tre)- Tác dụng: Biểu tượng sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc Việt Nam. | 0,5 điểm0,5 điểm |
| **3** | *\* Về hình thức*: Yêu câu viết được đoạn văn khoảng 10 đến 12 diễn dạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng. Đảm bảo yêu cầu của đoạn văn.*\* Về nội dung*: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đạt những nội dung sau:- Câu thơ thật giản dị thân quen với cách xưng hô “*con- Bác*” -> gần gũi, thân thiết, ấm áp.- Dùng từ “*thăm*” thay cho từ “*viếng*” -> giảm nhẹ được nỗi đau thương, mất mát.- Hình ảnh hàng tre: (ẩn dụ) -> biểu tượng sức sống bền bỉ..... của dân tộc- Cảm xúc: tự hào | 0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

**Phần II: Làm văn (6,0 điểm)**

**1. Yêu cầu chung:**

**- Biết cách làm bài về nghị luận văn học**

**- Bài viết có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, lời văn trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.**

**2. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  **Nội dung cần đạt** | **Biểu điểm** |
| **Mở bài** | - Giới thiệu sơ lược về tác giả, bài thơ, vị trí đoạn trích.  | **0,5 điểm** |
| **Thân bài** | \* Khái quát nội dung đoạn thơ.\* Ước nguyện sống đẹp, sống có ích cho cuộc đời.- Điệp ngữ "Ta làm...", "Ta nhập...." diễn tả khát vọng tha thiết được hòa nhập vào cuộc sống của đất nước, được cống hiến phần tốt đẹp - dù nhỏ bé của cuộc đời mình cho cuộc đời chung - cho đất nước- Điều tâm niệm ấy được thể hiện một cách chân thành trong hình ảnh thơ đẹp.+ "Con chim hót", "một cành hoa" đó là những hình ảnh đẹp của thiên nhiên -> Thể hiện ước nguyện của mình: đem cuộc đời mình hòa nhập và cống hiến cho đất nước.\* Ước nguyện ấy được thể hiện một cách chân thành, giản dị, khiêm nhường.- Nguyện làm những vật bình thường nhưng có ích.- Giữa mùa xuân của đất nước, tác giả chỉ xin làm một "con chim hót", làm "một cành hoa". Giữa bản hòa ca tươi vui, nhà thơ chỉ xin làm "một nốt trầm" Điệp từ "một" -> Thể hiện sự nhỏ bé, khiêm nhường. Đó còn là những hình ảnh ẩn dụ mang vẻ đẹp giản dị, khiêm nhường, ước nguyện chân thành tha thiết của nhà thơ- Điệp từ "Dù là..." -> Khát vọng được hòa nhập, được cống hiến công sức nhỏ bé của mình cho nhân dân, cho đất nước không kể thời gian tuổi tác.- Sự thay đổi trong cách xưng hộ "tôi" sang "ta" mang ý nghĩa rộng lớn là ước nguyện chung của nhiều người.- Đặt khổ thơ trong hoàn cảnh của Thanh Hải trong những ngày cuối cùng của cuộc đời -> Ước nguyện, khát vọng đáng trân trọng -> Đó là lẽ sống đẹp  | **0,5 điểm**1,0 điểm1,0 điểm1,0 điểm1,0 điểm0,5 điểm |
| **Kết bài** | - Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ- Liên hệ của bản thân. | **0.5 điểm** |

**ĐỀ SỐ 7**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT LÂM BÌNH | *ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT*Năm học 2017 – 2018Môn thi: Ngữ vănThời gian làm bài: 120 phút(Không kể thời gian giao nhận đề)Đề này có 01 trang |

**Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm)**

Đọc khổ thơ sau và trả lời các câu hỏi

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”

 *(Trích sách Ngữ văn 9, tập hai, trang 58)*

**Câu 1.** ***(1,0 điểm)****.* Khổ thơ trên trích trong bài thơ nào? Nêu tên tác giả của bài thơ ấy? Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

**Câu 2.** ***(1,0 điểm).*** Chỉ ra và phân tích ý nghĩa hình ảnh ẩn dụ trong hai câu thơ đầu.

**Câu 3.** ***(2,0 điểm).*** Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 từ) phát biểu cảm nhận của em về khổ thơ trên.

**Phần II. Làm văn (6,0 điểm):** Phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà’’ của Nguyễn Quang Sáng.

**Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Câu 1** | - Đoạn thơ trên trích trong bài thơ *Viếng lăng Bác*.- Tác giả: Viễn Phương. - Nội dung chính: ***Sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người:*** - Hình ảnh ẩn dụ *"mặt trời trong lăng*" thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác- Hình ảnh dòng người thành một tràng hoa trước lăng. sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc VN đối với Bác. | 0,250,250,250,25 |
| **Câu 2** | - Hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ trên là: *mặt trời trong lăng* - Phân tích ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ: Tác giả đã ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non sông đất nước. Đồng thời thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân đối với Bác, niềm tin Bác sống mãi với non sông, đất nước ta.  | 0,50,5 |
| **Câu 3** | **a. Mở đoạn:** Giới thiệu ví trí và nội dung chính của khổ thơ: Khổ thơ thứ 2 trong bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương. Đoạn thơ thể hiện sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người. **b. Thân đoạn:** Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật đoạn thơ - Hình ảnh *mặt trời* trong câu thơ đầu là hình ảnh thực, trong câu thơ thứ hai *"mặt trời trong lăng*" là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác Hồ đang nằm trong lăng, thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác. - Hình ảnh ẩn dụ: “Kết tràng hoa dâng bảy chín mùa xuân” *- Kết tràng hoa*: Tô đậm thêm sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc Việt Nam đối với Bác; *dâng bảy mươi chín mùa xuân* đã cho thấy được cuộc đời Bác đẹp như chính mùa xuân, bảy chín năm sống và cống hiến bảy chín mùa xuân tươi trẻ của cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng nước nhà. - Điệp ngữ “ngày ngày” được lặp lại hai lần trong khổ thơ đã thể hiện sự vĩnh cửu của Bác trong lòng người dân Việt. **c. Kết đoạn:** Khẳng định lại nội dung, nghệ thuật đoạn thơ.  | 0, 250,50,250,50,250,25 |
| **Làm văn** | **1. Mở bài:**- Giới thiệu được tác giả, tác phẩm và nhân vật bé Thu với tài năng miêu tả tâm lý nhân vật.- Cảm nhận chung về nhân vật bé Thu.**2. Thân bài:**- Phân tích diễn biến tâm lý của nhân vật bé Thu - nhân vật chính của đoạn trích “Chiếc lược ngà’’ một cô bé hồn nhiên ngây thơ, có cá tính bướng bỉnh nhưng yêu thương ba sâu sắc.- Khái quát được cảnh ngộ của gia đình bé Thu, đất nước có chiến tranh, cha đi công tác khi Thu chưa đầy một tuổi, lớn lên em chưa một lần gặp ba được ba chăm sóc yêu thương, tình yêu Thu dành cho ba chỉ gửi trong tấm ảnh ba chụp chung cùng má.***- Diễn biến tâm lý của bé Thu trước khi nhận anh Sáu là cha:***+ Yêu thương ba nhưng khi gặp anh Sáu, trước những hành động vội vã thái độ xúc động, nôn nóng của cha…Thu ngạc nhiên lạ lùng, sợ hãi và bỏ chạy….những hành động chứa đựng sự lảng tránh đó lại hoàn toàn phù hợp với tâm lí trẻ thơ bởi trong suy nghĩ của Thu anh Sáu là người đàn ông lạ lại có vết thẹo trên mặt giần giật dễ sợ.+ Trong hai ngày sau đó Thu hoàn toàn lạnh lùng trước những cử chỉ đầy yêu thương của cha, nó cự tuyệt tiếng ba một cách quyết liệt trong những cảnh huống mời ba vào ăn cơm, xử lí nồi cơm sôi, và thái độ hất tung cái trứng cá trong bữa cơm…Từ cự tuyệt nó đã phản ứng mạnh mẽ….nó căm ghét cao độ người đàn ông măt thẹo kia, nó tức giận, và khi bị đánh nó đã bỏ đi một cách bất cần…. đó là phản ứng tâm lí hoàn toàn tự nhiên của một đứa trẻ có cá tính mạnh mẽ… Hành động tưởng như vô lễ đáng trách của Thu lại hoàn toàn không đáng trách mà còn đáng thương, bởi em còn quá nhỏ chưa hiểu được những tình thế khắc nghiệt éo le của đời sống. Đằng sau những hành động ấy ẩn chứa cả tình yêu thương ba,sự kiêu hãnh của trẻ thơ về một tình yêu nguyên vẹn trong sáng mà Thu dành cho ba. ***- Diễn biến tâm lý của Thu khi nhận ba:*** + Sự thay đổi thái độ đến khó hiểu của Thu, không ương bướng mà buồn rầu nghĩ ngợi sâu xa, ánh mắt cử chỉ hành động của bé Thu như thể hiện sự ân hận, sự nuối tiếc, muốn nhận ba nhưng e ngại vì đã làm ba giận.+ Tình yêu thương ba được bộc lộ hối hả ào ạt mãnh liệt khi anh Sáu nói “Thôi ba đi nghe con”. Tình yêu ấy kết đọng trong âm vang tiếng **Ba** trong những hành động vội vã: Chạy nhanh như con sóc, nhảy thót lên, hôn ba nó cùng khắp, trong lời ước nguyện mua cây lược, tiếng khóc nức nở…Đó là cuộc hội ngộ chia tay đầy xúc động, thiêng liêng đã tác động sâu sắc đến bác Ba, mọi người …+ Sự lý giải nguyên nhân việc hiểu lầm của bé Thu đựợc tác giả thể hiện thật khéo léo đó là do vết thẹo trên mặt người ba khi hiểu ra sự thực Thu “nằm im lăn lộn thở dài như người lớn”. Vết thẹo không chỉ gây ra nỗi đau về thể xác mà còn hằn nên nỗi đau về tinh thần gây ra sự xa cách hiểu lầm giữa cha con bé Thu. Nhưng chiến tranh dù có tàn khốc bao nhiêu thì tình cảm cha con anh Sáu càng trở lên thiêng liêng sâu lặng. - Khẳng định lại vấn đề: Ngòi bút miêu tả tâm lý khắc hoạ tính cách nhân vật tinh tế thể hiện được ở bé Thu một cô bé hồn nhiên ngây thơ, mạnh mẽ cứng cỏi yêu ghét rạch ròi. Trong sự đối lập của hành động thái độ trước và sau khi nhân ba lại là sự nhất quán về tính cách về tình yêu thương ba sâu sắc.- Những năm tháng sống gắn bó với mảnh đất Nam Bộ, trái tim nhạy cảm, nhân hậu, am hiểu tâm lý của trẻ thơ đã giúp tác giả xây dựng thành công nhân vật bé Thu.- Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh, trân trọng tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.**3. Kết bài:** Khẳng định thành công, đồng thời bộc lộ ấn tượng sâu đậm nhất về nhân vật cũng như toàn bộ tác phẩm. | 0,50,50,50,50,50,50,50,50,50,50,50,5 |

**ĐỀ SỐ 8**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT YÊN SƠN | *ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT*Năm học 2017 – 2018Môn thi: Ngữ vănThời gian làm bài: 120 phút(Không kể thời gian giao nhận đề)Đề này có 01 trang |

**PHẦN I: Đọc – Hiểu văn bản (4,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

 "*Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước...Lại còn bao nhiêu người làng tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa*?"

 (Trích Ngữ văn 9 – tập 1)

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? *(0,5 điểm)*

2. Nêu ý nghĩa nhan đề của tác phẩm? *(0,5 điểm)*

3. Tìm một câu rút gọn có trong đoạn văn và chỉ rõ cách rút gọn? *(1,0 điểm)*

4. Viết đoạn văn (*khoảng 200 từ*) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích trên? *(2,0 điểm)*

**PHẦN II: Làm văn *(6,0 điểm)***

Cảm nhận của em về bài thơ "*Viếng lăng Bác*" của nhà thơ Viễn Phương.

**Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **PHẦN I/ ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** | **4 đ** |
| **1** | - Đoạn trích nằm trong truyện ngắn ***“Làng”*** của nhà văn Kim Lân | 0,5 |
| **2** | - Nhan đề đã thể hiện sâu sắc chủ để của tác phẩm là viết về lòng yêu nước của người nông dân, **Làng là nơi gần gũi gắn bó với người nông dân**, bởi người ta không thể yêu nước nếu không yêu làng. | 0,5 |
| **3** | - Câu rút gọn trong đoạn văn: *Rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao*? - Bộ phận chủ ngữ được rút gọn . | 0,50,5 |
| **4** | Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu sau:- Về hình thức: Đảm bảo kết cấu một đoạn văn, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp - Về nội dung: Trình bày được cảm nhận về tâm trạng của nhân vật ông Hai, đó là sự nửa tin, nửa ngờ của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Buộc phải tin đó là sự thật nên ông Hai lo sợ cho tương lai của những người làng Chợ Dầu đang tản cư ở khắp nơi.  | 2,0 |
| **PHẦN I/ LÀM VĂN** | **6đ** |
|  | **1. Yêu cầu kĩ năng****-** Biết vận dụng kĩ năng để làm bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm thơ.- Nêu được những nhận xét, đánh giá, sự cảm thụ riêng của người viết kết hợp với phân tích, bình giá chi tiết hình ảnh thơ đặc sắc.- Bố cục chặt chẽ. Hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, mạch lạc. Sử dụng nhuần nhuyễn các phép lập luận. Bài viết có cảm xúc.- Diễn đạt rõ ràng, lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ ...**2. Yêu cầu về kiến thức*****a. Mở bài***- Giới thiệu khái quát tác giả Viễn Phương và hoàn cảnh ra đời bài thơ.- Nêu cảm nhận khái quát: Bài thơ thể hiện tấm lòng thành kính, niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác khi vào lăng viếng Bác bằng một ngôn ngữ tinh tế, giàu cảm xúc sâu lắng.***b. Thân bài: Cảm nhận chi tiết, phân tích bài thơ theo bố cục:******+ Khổ thơ thứ nhất: Cảm xúc của nhà thơ trước lăng Bác.***- Cách dùng từ ngữ ở câu 1: từ “thăm” thay cho từ “viếng”; xưng “con - Bác” => thể hiện cảm xúc của người con xa lâu ngày mới được trở về bên Bác.- Hình ảnh hàng tre mộc mạc, quen thuộc, giàu ý nghĩa tượng trưng: Sức sống quật cường, truyền thống bất khuất của dân tộc Việt Nam; phẩm chất cao quý của Bác Hồ, hình ảnh hàng tre xanh khơi nguồn cảm xúc cho tg.***+ Khổ thơ thứ hai: Cảm xúc chân thành, mãnh liệt của nhà thơ khi được hòa vào dòng người vào lăng viếng Bác.***- Phân tích hai hình ảnh sóng đôi đặc sắc: Hình ảnh “*mặt trời trong lăng rất đỏ*” vừa thể hiện sự vĩ đại của Bác Hồ, vừa thể hiện sự tôn kính của nhân dân, của nhà thơ với Bác. Hình ảnh “*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân* ” chỉ dòng người ngày ngày nối tiếp nhau đến viếng Bác như kết thành tràng hoa thành kính dâng lên người.- Phân tích nghệ thuật dùng từ tinh tế, gợi hình, gợi cảm qua các từ: “ngày ngày”, “*bảy mươi chín mùa xuân* ”***+ Khổ thơ thứ ba: Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào lăng.***- Hai câu thơ đầu: Diễn tả chính xác và tinh tế khung cảnh và không khí trong lăng Bác và cảm nhận hình ảnh Bác bình yên trong “*giấc ngủ*” giữa “*một vầng trăng sáng dịu hiền*”.- Hai câu thơ sau: cảm xúc đã được bộc lộ trực tiếp, một nỗi đau, một mất mát quá lớn trước sự ra đi của Người.***+ Khổ thơ cuối: Là tâm trạng lưu luyến của nhà thơ muốn ở mãi bên Bác.***- Nhà thơ đã gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào cảnh vật bên lăng Bác.- Điệp ngữ “*muốn làm*”: nhấn mạnh khát vọng được hóa thân và làm cho giọng thơ trở nên tha thiết hơn.- Hình ảnh hàng tre ở khổ thơ thứ nhất đã được lặp lại ở dòng cuối cùng khép lại bài thơ với ý nghĩa “*cây tre trung hiểu*”.***+ Nhận xét khái quát lại những thành công về nghệ thuật của bài thơ:***- Giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào phù hợp với nội dung cảm xúc.- Thể thơ 8 chữ, cách gieo vần linh hoạt, nhịp thơ chậm diễn tả sự lắng đọng trong tâm trạng, tình cảm của nhà thơ.- Hình ảnh thơ sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ có giá trị biểu đạt và biểu cảm cao***c. Kết bài:*** Khẳng định lại nội dung đã cảm nhận:+ Viếng lăng Bác là bài thơ hay, giàu chất suy tưởng.+ Là tiếng lòng của tất cả chúng ta với Bác Hồ kính yêu.* Liên hệ: Suy nghĩ về sự nghiệp và tình cảm của Bác.
 | 0,51,01,01,01,01,00,5 |

**ĐỀ SỐ 9**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT CHIÊM HÓA | *ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT*Năm học 2017 – 2018Môn thi: Ngữ vănThời gian làm bài: 120 phút(Không kể thời gian giao nhận đề)Đề này có 01 trang |

**PHẦN I: Đọc - hiểu (4,0 điểm).**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

(Trích sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập một)

**Câu 1** (0,5 điểm): Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả?

**Câu 2** (0,5 điểm): Tìm các từ láy được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 3** (1,0 điểm): Nghệ thuật đặc sắc trong đoạn trích trên là gì? Cảnh trong đoạn trích được nhìn qua con mắt của ai?

**Câu 4:** (2,0 điểm) Viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 đến 200 từ) để làm rõ tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên?

**PHẦN II: Làm văn (6,0 điểm).**

Suy nghĩ của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT CHIÊM HÓA | *HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT*Năm học 2017 – 2018Môn thi: Ngữ văn |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| 1(0,5 điểm) | - Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm: Truyện Kiều - Tác giả : Nguyễn Du | 0,25 0,25 |
| 2(0,5 điểm) |  - Các từ láy: Xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm  | 0,5 |
| 3(1,0 điểm) | - Nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ trên : Tả cảnh ngụ tình. - Cảnh được nhìn qua con mắt của: Nhân vật Thúy Kiều. | 0,5 0,5 |
| 4(2,0 điểm) | 1. Về hình thức: Yêu câu viết được đoạn văn khoảng 150 đến 200 từ diễn dạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng. Đủ bố cục: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn 2. Về nội dung: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đạt những nội dung sau:a. Mở đoạn: - Giới thiệu khái quát tác phẩm, đoạn trích, nêu cảm nhận chung về tâm trạng của nhân vật qua đoạn trích. b. Thân đoạn:- Đoạn thơ diễn tả tâm trạng đau buồn cô đơn lo sợ vô vọng, hiện lên qua ánh mắt nhìn của nàng Kiều, trong cảnh cửa bể chiều hôm trước lầu Ngưng Bích + Buồn nghĩ đến thân phận bơ vơ của mình nơi đất khách quê người ...+ Buồn cho số phận chìm nổi không biết đi đâu về đâu ...+ Buồn đau tê tái khi nghĩ đến tương lai mờ mịt...+ Thiên nhiên mờ mịt, dữ dội như đang bủa vây ... nỗi buồn hãi hùng lẻ loi - Các Điệp ngữ, điệp câu, câu hỏi tu từ, Từ láy... => thể hiện những cơn sóng lòng ở nàng Kiều.c. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề đã nghị luận, liên hệ, mở rộng vấn đề...  | 0,250,25 0,250,25 0,25 0,250,25 0,25 |
| 5(6,0 điểm) | 1. Yêu cầu về kỹ năng:- Học sinh vận dụng các thao tác nghị luận, khả năng cảm thụ văn học để trình bày suy nghĩ của mình về nhân vật trong tác phẩm.- Bài viết có bố cục 3 phần chặt chẽ, lý lẽ dẫn chứng cụ thể, diễn đạt lưu loát, dùng từ đặt câu đúng, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, khuyến khích những bài viết sáng tạo.2. Yêu cầu về kiến thức:- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:a. Mở bài:- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm.- Cảm nhận chung về nhân vật bé Thu trong tác phẩm. b. Thân bài:\* Khái quát cảnh ngộ của gia đình bé Thu:- Đất nước có chiến tranh, ba đi tham gia kháng chiến khi Thu chưa đầy một tuổi, lớn lên em chưa một lần gặp ba được ba chăm sóc yêu thương, tình yêu Thu dành cho ba chỉ gửi trong tấm ảnh ba chụp chung cùng má.\* Diễn biến tâm lý của bé Thu trước khi nhận anh Sáu là cha:- Yêu thương ba nhưng khi gặp anh Sáu, trước những hành động vội vã thái độ xúc động, nôn nóng của cha…Thu ngạc nhiên, lạ lùng, sợ hãi và bỏ chạy…những hành động chứa đựng sự lảng tránh đó lại hoàn toàn phù hợp với tâm lí trẻ thơ bởi trong suy nghĩ của Thu anh Sáu là người đàn ông lạ lại có vết thẹo trên mặt giần giật dễ sợ.- Trong hai ngày sau đó Thu hoàn toàn lạnh lùng trước những cử chỉ đầy yêu thương của cha, nó cự tuyệt tiếng ba một cách quyết liệt trong những tình huống mời ba vào ăn cơm, xử lí nồi cơm sôi, và thái độ hất tung cái trứng cá trong bữa cơm…Từ cự tuyệt nó đã phản ứng mạnh mẽ….nó căm ghét cao độ người đàn ông mặt thẹo kia, nó tức giận, và khi bị đánh nó đã bỏ đi một cách bất cần…. đó là phản ứng tâm lí hoàn toàn tự nhiên của một đứa trẻ có cá tính mạnh mẽ… Hành động tưởng như vô lễ đáng trách của Thu lại hoàn toàn không đáng trách mà còn đáng thương, bởi em còn quá nhỏ chưa hiểu được những tình thế khắc nghiệt éo le của đời sống. Đằng sau những hành động ấy ẩn chứa cả tình yêu thương ba, sự kiêu hãnh của trẻ thơ về một tình yêu nguyên vẹn trong sáng mà Thu dành cho ba. \* Diễn biến tâm lý của Thu khi nhận ba: - Sự thay đổi thái độ đến khó hiểu của Thu, không ương bướng mà buồn rầu nghĩ ngợi sâu xa, ánh mắt, cử chỉ, hành động của bé Thu như thể hiện sự ân hận, sự nuối tiếc, muốn nhận ba nhưng e ngại vì đã làm ba giận.- Tình yêu thương ba được bộc lộ hối hả, ào ạt, mãnh liệt khi anh Sáu nói “Thôi ba đi nghe con”. Tình yêu ấy kết đọng trong âm vang tiếng ba trong những hành động vội vã: Chạy nhanh như con sóc, nhảy thót lên, hôn ba nó cùng khắp, trong lời ước nguyện mua cây lược, tiếng khóc nức nở…Đó là cuộc hội ngộ chia tay đầy xúc động, thiêng liêng đã tác động sâu sắc đến bác Ba, mọi người …- Sự lý giải nguyên nhân việc hiểu lầm của bé Thu đựợc tác giả thể hiện thật khéo léo đó là do vết thẹo trên mặt người ba khi hiểu ra sự thực Thu “nằm im lăn lộn thở dài như người lớn”. Vết thẹo không chỉ gây ra nỗi đau về thể xác mà còn hằn nên nỗi đau về tinh thần gây ra sự xa cách hiểu lầm giữa cha con bé Thu. Nhưng chiến tranh dù có tàn khốc bao nhiêu thì tình cảm cha con anh Sáu càng trở lên thiêng liêng sâu lặng. \* Nhận xét về giá trị nghệ thuật - Ngòi bút miêu tả tâm lý khắc hoạ tính cách nhân vật tinh tế thể hiện được ở bé Thu một cô bé hồn nhiên ngây thơ, mạnh mẽ cứng cỏi yêu ghét rạch ròi. Trong sự đối lập của hành động thái độ trước và sau khi nhận ba lại là sự nhất quán về tính cách về tình yêu thương ba sâu sắc.- Những năm tháng sống gắn bó với mảnh đất Nam Bộ, trái tim nhạy cảm, nhân hậu, am hiểu tâm lý của trẻ thơ đã giúp tác giả xây dựng thành công nhân vật bé Thu.\* Liên hệ: Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh, trân trọng tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.c. Kết bài: Khẳng định thành công, đồng thời bộc lộ ấn tượng sâu đậm nhất về nhân vật cũng như toàn bộ tác phẩm.  | 0,250,250,50,51,0 0,51,00,50,50,250,250,5 |

**ĐỀ SỐ 10**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HÀM YÊN | ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPTNăm học 2017 – 2018Môn thi: Ngữ vănThời gian làm bài: 120 phút(Không kể thời gian giao nhận đề)Đề này có 01 trang |

**Phần I. Đọc - hiểu (4,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 3

... "Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc"...

(Theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2010)

**Câu 1:** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? "Người đồng mình" được nhà thơ nói tới là những ai? (1,0 điểm)

**Câu 2:** Xác định thành ngữ trong đoạn thơ trên? Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào? (1,0 điểm)

**Câu 3:** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của em về khổ thơ trên? (2,0 điểm)

**Phần II. Làm văn (6,0 điểm)**

Suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa"của tác giả Nguyễn Thành Long.

## ***Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn***

**Phần I: Đọc hiểu**

**Câu 1**

Đoạn thơ trên trích từ bài thơ "Nói với con"

Tác giả Y Phương

"Người đồng mình" là người vùng mình, người miền mình, có thể hiểu cụ thể là những người cùng sống trên một miền đất, cùng một quê hương, cùng một dân tộc.

**Câu 2**

Thành ngữ có trong đoạn thơ trên là "Lên thác xuống ghềnh"

Nhấn mạnh nỗi vất vả, khó nhọc trong cuộc sống làm ăn của "người đồng mình".

**Câu 3** Gợi ý:

a. Về hình thức: Đoạn văn cần đảm bảo về cấu trúc đoạn văn ngắn (200 từ) có bố cục đầy đủ 3 phần (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn), diễn đạt mạch lạc, không sai lỗi chính tả.

b. Về nội dung:

Học sinh làm rõ ý chính đề yêu cầu:

\* Mở đoạn: Giới thiệu khái quát về đoạn thơ

\* Thân đoạn: Đảm bảo các nội dung chính:

Cuộc sống vất vả cực nhọc và những của phẩm chất cao đẹp của "Người đồng mình" (Mạnh mẽ, giàu ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống...)

Lời nhắn nhủ của cha đối với con (Sống phải có nghĩa tình, chung thủy với quê hương mình. Biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí, bằng niềm tin ...)

\* Kết đoạn: Khẳng định giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ

**Phần II: Làm văn**

**\* Yêu cầu về kỹ năng:**Biết cách làm một bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (Đoạn trích) biết cách trình bày luận điểm, luận cứ và luận. Bố cục đầy đủ ba phần, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, có cảm xúc, có sáng tạo, có khả năng thuyết phục cao, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, ngữ pháp...

**\* Yêu cầu nội dung.**

**1. Mở bài:**

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm

Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên có lối sống đẹp, có tinh thần say mê cống hiến cho đất nước.

**2. Thân bài:**

\* Lưu ý: giáo viên hướng dẫn học sinh chú ý sử dụng những câu văn từ tác phẩm làm dẫn chứng chứng minh cho các luận điểm trong bài văn.

Hoàn cảnh sống và làm việc:

Một mình trên đỉnh núi cao, quanh năm chỉ có cỏ cây và mây núi làm bạn.

Công việc: Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo trấn động mặt đất...

-> Đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao.

Suy nghĩ đúng đắn và sâu sắc về công việc: "Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được?"

-> Yêu thích công việc, sống có trách nhiệm, tìm thấy niềm vui trong công việc để vượt qua gian khó.

Trong quan hệ với mọi người:Yêu quý con người, cởi mở, chân tình, nồng hậu. Lối sống khiêm nhường, quý trọng lao động và con người lao động quan tâm tới người khác.

Trong sinh hoạt: Ngăn nắp, chủ động trong cuộc sống. Chân thực, tận tuy, tin yêu cuộc sống đó là một cách sống tích cực, tốt đẹp và mới mẻ.

\* Đặc sắc nghệ thuật của truyện.

Tạo tình huống truyện tự nhiên tình cờ, hấp dẫn.

Xây dựng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.

Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên đặc sắc: Miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn.

Kết hợp giữa kể và tả và nghị luận, chất trữ tình của tác phẩm.

**3. Kết bài:**

Khẳng định vẻ đẹp của nhân vật.

Ý nghĩa của hình tượng nhân vật anh thanh niên đối với thế hệ trẻ ngày nay.

**ĐÈ THI THỬ VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2015-2016**

**ĐỀ SỐ 1**

**Câu 1:** (2,0 điểm)

            Cho đoạn văn:

“…Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừa nhận rằng nền kinh thế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội”

(Ngữ văn 9, Tập 2, NXBGD)

a.Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

b.Đoạn văn trên được trình bày theo cách nào? Tìm câu chủ đề của đoạn trích .

c.Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

d.Từ được in đậm trong câu “Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con ngưởi là quan trọng nhất” là thành phần biệt lập gì?

e. Chỉ ra phép liên kết cơ bản trong đoạn văn trên

**Câu 2:** (3,0 điểm)

            Từ những tác phẩm viết về thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ mà em đã học cùng với hiểu biết về tình hình xã hội những ngày gần đây hãy viết bài nêu suy nghĩ của mình **về tình yêu tổ quốc** của thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay.

**Câu 3:** (3,0 điểm)

        Suy nghĩ về cảm xúc của Viễn Phương khi vào lăng viếng Bác được thể hiện trong đoạn thơ:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân…

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim!

**ĐỀ SỐ 2**

**C©u 1( 3 ®):**

Đọc đoạn truyện sau và trả lời các câu hỏi:

“Dứt lời ông lão lại lật đật đi thẳng sang gian bác Thứ.

Chưa đến bực cửa, ông lão đã bô bô:

- Bác Thứ đâu rồi? bác Thứ làm gì đấy? Tây nó đốt nhà tôi rồi, đốt nhẵn! Ông chủ tịch làng tôi vừa lên trên này cải chính, ông ấy cho biết... cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng tôi đi Việt gian ấy mà. Láo! Láo hết! Toàn là sai sự mục đích cả.

Bác Thứ chưa nghe thủng câu chuyện ra sao, ông lão lại lật đật bỏ lên nhà trên.

- Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn. Ông chủ tịch làng em vừa lên cải chính... cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng em Việt gian ấy mà. Ra láo! Láo hết, chẳng có gì sất. Toàn là sai sự mục đích cả!

Cũng chỉ được bằng ấy câu, ông lão lại đật bỏ đi nơi khác”.

1) Đoạn truyện trên nằm trong tác phẩm nào? Ai là tác giả? Nêu nét chính về hoàn cảnh sáng tác tác phẩm.

2) Tại sao tác giả lại đặt tên cho tác phẩm là Làng chứ không phải là Làng Chợ Dầu?

3) Nhân vật ông lão trong đoạn truyện trên nhà bị Tây đốt thế mà lại đi thông báo với mọi người như khoe về một chiến công. Hãy nêu cảm nhận của em về hành động đó.

**Câu 2(5 điểm)**

Trong đoạn trích “Cảnh ngày xuân” thuộc “Truyện Kiều” của Nguyễn Du có câu thơ: “Tà tà bóng ngả về tây”.

1. Hãy chép chính xác 5 câu thơ nối tiếp câu thơ trên.
2. Chúng ta đều biết: “nao nao” là từ láy diễn tả tâm trạng của con người, vậy mà Nguyễn Du lại viết : Nao nao dòng nước uốn quanh. Cách dùng từ như vậy mang lại ý nghĩa như thế nào cho câu thơ?
3. Trong “Truyện Kiều”, cách dùng từ tả tâm trạng người để tả cảnh vật không chỉ xuất hiện một lần. Hãy chép lại hai câu thơ liền nhau trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” có cách dùng từ như vậy.
4. Viết đoạn văn theo cách lập luận tổng- phân- hợp, nội dung diễn tả cảm nhận của em về khung cảnh thiên nhiên và tâm trạng con người trong sáu câu thơ trên.(Trong đoạn có dùng một phép liên kết câu, chỉ rõ phép liên kết đó.)

**Câu 3 (2 điểm)**

         Ngày nay, các phương tiện thông tin nghe nhìn ngày càng phát triển đã đem lại thuận lợi không nhỏ cho việc nâng cao hiểu hiết của con người nhưng điều đó cũng phần nào làm cho nhiều bạn trẻ không còn ham mê đọc sách. Em hãy viết một đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về tầm quan trọng của việc đọc sách.

**ĐỀ SỐ 3**

**Câu1**:( 1 điểm ):

      Trong bài thơ Viếng lăng Bác nhà thơ Viễn Phương có viết:

                    “ Ôi hàng tre xanh xanh Việt Nam

                       Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”

                                             (Ngữ văn 9 tập 2- Nhà xuất bản giáo dục năm 2014)

Từ hàng tre ở câu thơ trên là biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

    **Câu 2**: (2 điểm):

      Viết đoạn văn khoảng 5 - 7 dòng giới thiệu về tác giả Nguyễn Du, trong đó có sử dụng phép thế và phép nối chỉ ra những từ ngữ liên kết thuộc liên kết nào?

    **Câu 3**: ( 3 điểm):

      Trong văn bản Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới (Ngữ văn 9 tập 2 - Nhà xuất bản giáo dục năm 2014) tác giả Vũ Khoan chỉ ra một trong những cái mạnh của con người Việt Nam là “ Thông minh nhạy bén với cái mới” còn cái yếu là “ Khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề”. Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 300 từ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

    **Câu 4**: (4 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật ông Hai trong tác phẩm Làng của nhà văn Kim Lân

### ĐỀ SỐ **3**

**PHẦN I:** (3 điểm): Đọc kĩ đoạn văn sau:

          “… Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì  xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp chung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ…”

**1**. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

2. Qua đoạn văn trên em hiểu gì về hoàn cảnh sống, chiến đấu và phẩm chất của những nữ thanh niên xung phong thời chống Mỹ cứu nước?

3. Kể tên hai tác phẩm khác cùng viết về đề tài kháng chiến chống Mĩ mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 9, ghi rõ tên tác giả.

4. Em có suy nghĩ gì về vai trò của tuổi trẻ Việt Nam trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

**PHẦN II**: (5 điểm)

Cho câu thơ sau:

                                      “…Vẫn còn bao nhiêu nắng”…

1. Hãy chép tiếp ba dòng thơ để hoàn thành khổ cuối bài “Sang thu” của Hữu Thỉnh.

2. Trong khổ thơ trên tác giả đã sử dụng một loạt các từ thường biểu đạt về mặt định lượng để diễn tả sự vô định của thiên nhiên, đó là những từ ngữ nào? Những từ ngữ ấy được sử dụng theo phép tu từ nào?

3. Có ý kiến cho rằng: “Đoạn thơ trên đã diễn tả rất rõ sự biến chuyển của không gian và cũng là một thoáng suy tư của nhà thơ trước cảnh vật, đất trời”. Bằng một đoạn văn khoảng 10 đến 12 câu theo cách lập luận tổng – phân – hợp; trong đó có sử dụng phép nối và thành phần tình thái em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. (Gạch dưới từ ngữ thực hiện phép nối và thành phần tình thái).

-HẾT-

**ĐỀ SỐ 4**

**Câu 1** (2 điểm)

 ... Một đêm phòng không vắng vẻ, chàng ngồi buồn dưới ngọn đèn khuya, chợt đứa con nói rằng:

- Cha Đản lại đến kia kìa!

Chàng hỏi đâu. Nó chỉ bóng chàng ở trên vách:

- Đây này!

Thì ra, ngày thường, ở một mình, nàng hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản. Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ, thấu nỗi oan của vợ, nhưng việc trót đã qua rồi!

a. Đoạn văn trên nằm trong văn bản nào? Do ai sáng tác?

b. Chi tiết nào trong đoạn văn là quan trọng nhất?  Nêu ý nghĩa của chi tiết đó?

**Câu 2 (**3 điểm)

Mái ấm gia đình đối với trẻ em.

**Câu 3** (5 điểm)

Tình đồng chí của anh bộ đội trong kháng chiến chống Pháp qua bài thơ Đồng chí của Chính Hữu.

 ---------------------------Hết---------------------------

**ĐỀ SỐ 5**

**Câu 1:** (2,0 điểm)

Cho đoạn văn:

“… Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừa nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội”.

                                                                 ( Ngữ văn 9, Tập 2, NXBGD )

a. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

b. Câu chủ đề của đoạn văn trên là câu nào?

c. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

d. Từ được in đậm trong câu “Trong những hành trang ấy, ***có lẽ*** sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.” là thành phần biệt lập gì ?

**Câu 2:** (3,0 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật bác Phi – líp trong văn bản Bố của Xi – mông của nhà văn Pháp Guy đơ Mô – pa - xăng.Từ nhân vật bác Phi – líp suy nghĩ về lòng nhân ái của con người trong cuộc sống.

**Câu 3:** (5,0 điểm) Phân tích đoạn đoạn thơ sau:

       “Ngửa mặt lên nhìn mặt

 có cái gì rưng rưng

như là đồng là bể

 như là sông là rừng

       Trăng cứ tròn vành vạnh

kể chi người vô tình

        ánh trăng im phăng phắc

  đủ cho ta giật mình.”

                               (Trích Ánh trăng – Nguyễn Duy, Ngữ văn 9 – Tập I)

**Hết**

**ĐỀ SỐ 6**

**Câu 1:** (1,0 điểm): Nhà thơ Thanh Hải đã đặt tên cho bài thơ của mình là “ Mùa xuân nho nhỏ”. Nhan đề đó gợi cho em suy nghĩ gì?

**Câu 2:** (1,0 điểm): Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

    “ Đó là tiếng ba mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay. Tiếng ba như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và giang hai tay ôm lấy cổ ba nó”.

                                                   ( Nguyễn Quang Sáng - Chiếc lược ngà).

1. Đoạn văn đã sử dụng biện pháp tu từ nào?
2. Đoạn văn đã sử dụng phương tiện liên kết gì?

**Câu 3:** (3,0 điểm): - Nhà văn Nguyễn Bá Học có nói: “ Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông”.

      Hãy viết một bài văn nghị luận ngắn (khoảng một trang giấy thi), nêu suy nghĩ của em về câu nói trên.

**Câu 4:** (5,0 điểm): Qua hai tác phẩm “ Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật và đoạn trích truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê, em có cảm nhận như thế nào về tuổi trẻ Việt Nam trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước?./.

**--------Hết---------**

**ĐỀ SỐ 7**

**Câu 1** **(2 điểm):** Cho đoạn văn sau :

             “ Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thể được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:

-         Liệu có thật không hở bác ? Hay là chỉ lại ...”

                                                                         ( **Làng** – Kim Lân )

a. Đoạn văn trên viết về nhân vật nào? Em hãy tìm và gọi tên thành phần biệt lập có trong đoạn văn trên.

b. Dấu chấm lửng trong câu văn: “ Hay là chỉ lại ...” có tác dụng gì ?

**Câu 2 (3 điểm):**

Về chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới, ông Vũ Khoan viết: “Sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.”

                                        (Sách Ngữ văn lớp 9, tập hai-NXB Giáo dục, 2006, tr.27)

Viết một bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi) trình bày ý kiến của em về vấn đề trên.

**Câu 3** **(5 điểm):**

Suy nghĩ về cảm xúc của Viễn Phương khi vào lăng viếng Bác được thể hiện trong đoạn thơ:

                               Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

                               Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ .

                               Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

                               Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân ...

                               Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

                               Giữa một vầng trăng sáng  dịu hiền

                               Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

                               Mà sao nghe nhói ở trong tim !

                                                                     (Viếng lăng Bác - Viễn Phương)

-----------------------------------**Hết**---------------------------------

###  **ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT NĂM 2014 MÔN VĂN - VIỆT YÊN BẮC GIANG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **Ý** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Câu 1**2 điểm | a. b. | - Đoạn văn viết về nhân vật ông Hai .- Thành phần biệt lập là thành phần tình thái: tưởng như.Dấu chấm lửng có tác dụng:    - Đánh dấu lời nói ngập ngừng, đứt quãng của ông Hai.    - Qua đó thể hiện tâm trạng: hoài nghi, ngờ ngợ của ông Hai trước cái tin làng Chợ Dầu theo Tây. | 0,25đ0,25đ 0,25đ0,25đ |
| **Câu 2**3 điểm | a | **Về kĩ năng**- Viết được bài văn ngắn có bố cục ba phần hoàn chỉnh, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt....- Có quan điểm riêng phù hợp thể hiện rõ vai trò của con người trong thế kỉ mới. |         1 đ        1đ     1đ |
| b | **Về nội dung**Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý định hướng chấm bài.1. Giải thích:- Giới thiệu xuất xứ: câu nói trích trong bài báo “Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới” của Vũ Khoan. Đối tượng đối thoại của tác giả là lớp trẻ ViệtNam, chủ nhân của đất nước ta trong thế kỉ XXI.- Sự chuẩn bị bản thân con người( hành trang vào thế kỉ mới) ở đây được dùng với nghĩa là hành trang tinh thần như tri thức, kĩ năng, nhân cách, thói quen lối sống...để đi vào một thế kỉ mới2. Tại sao bước vào thế kỉ mới, hành trang quan trọng nhất là sự chuẩn bị bản thân con người?- Vì con người là động lực phát triển của lịch sử.- Vai trò con người càng nổi trội trong thế kỉ XXI, khi nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ, sự hội nhập kinh tế, văn hoá toàn cầu diễn ra là cơ hội, thách thức sự khẳng định mỗi cá nhân, dân tộc.3. Làm gì cho việc chuẩn bị bản thân con người trong thế kỉ mới:- Tích cực học tập tiếp thu tri thức.- Rèn luyện đạo đức, lối sống đẹp, có nhân cách, kĩ năng sống chuẩn mực.- Phát huy điểm mạnh, từ bỏ thói xấu, điểm yếu.- Thấy được trách nhiệm, bổn phận của cá nhân đối với việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới. |
|   |   |
| **Câu 3**5 điểm | a | **Về kĩ năng**- Biết cách viết một bài văn nghị luận về một đoạn thơ.- Văn phong trong sáng, có cảm xúc, lập luận chặt chẽ, bố cục mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt... |        0,5đ  0,5 đ1 đ 0,5 đ  0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ  0,5 đ0,5 đ |
| b | **Về kiến thức**Học sinh có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:\* Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm, vị trí của đoạn thơ.\* Đến bên lăng , tác giả thể hiện tình cảm kính yêu sâu sắc của nhân dân với Bác- Ngày ngày mặt trời của thiên nhiên vẫn toả sáng trên lăng , vẫn tuần hoàn tự nhiên và vĩnh cửu- Từ mặt trời của tự nhiên tác giả đã liên tưởng và ví Bác như mặt trời - mặt trời cách mạng đem đến ánh sáng cho cuộc đời , hạnh phúc cho cuộc đời , độc lập tự do cho dân tộc -Sự vĩ đại , thể hiện sự tôn kính của nhân dân đối với Bác- Hình ảnh dòng người ......sự so sánh đẹp – tình cảm thương nhớ kính yêu của nhân dân với Bác- Không gian trong lặng yên thiêng liêng và ánh sáng thanh khiết dịu nhẹ được diễn tả : hình ảnh ẩn dụ vầng trăng sáng dịu hiền –nâng niu giấc ngủ bình yên của Bác .- Giấc ngủ bình yên : cảm giác Bác vẫn còn đó đang ngủ một giấc ngon sau một ngày làm việc vất vả- Giấc ngủ có trăng vỗ về .Trong giấc ngủ vĩnh hằng có trăng làm bạn- Vẫn biết trời xanh....trong tim: Biết rằng Bác đã sống mãi , hoà vào thiên nhiên sông núi nhưng lòng vẫn quặn đau , một nỗi đau nhức nhối tận tâm can -Niềm xúc động thành kính và nỗ đau xót của nhà thơ được biểu hiện rất chân thành sâu sắc .\* Khẳng định sự kính trọng, biết ơn của nhà thơ với Bác. |

### ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT NĂM 2014 MÔN VĂN

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Từ phòng bên kia một cô bé rất xinh mặc chiếc áo may ô con trai và vẫn còn cầm thu thu một đoạn dây sau lưng chạy sang. Cô bé bên nhà hàng xóm đã quen với công việc này. Nó lễ phép hỏi Nhĩ: “Bác cần nằm xuống phải không ạ?”.

(Trích Bến quê, Ngữ văn 9, tập 2)

a, Hãy chỉ ra các phép liên kết trong đoạn văn trên.

b, Tìm lời dẫn trong đoạn văn trên và cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay gián tiếp?

**Câu 2: (3,0 điểm)**

Nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan trong bài “Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới”
đã viết: “Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng
nhất”.

Hãy viết một văn bản nghị luận (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 3: (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

      “Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

      Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

      Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

      Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.”

(Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

--------------- Hết ----------

###  **ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT NĂM 2014 MÔN VĂN**

**Câu 1:(2,0 điểm)**

a)  Chỉ ra phép liên kết trong đoạn văn :
+ Phép lặp (cô bé - cô bé) ;
+ Phép thế (cô bé - Nó).

b) Lời dẫn trong đoạn văn : Nó lễ phép hỏi Nhĩ: “Bác cần nằm xuống phải không ạ?”. (0,5 điểm)

Đây là lời dẫn trực tiếp.

**Câu 2 : (3,0 điểm)**

1. Về kĩ năng: Viết bài văn nghị luận về vấn đề tư tưởng, đạo lí với bố cục ba phần, biết lập luận thuyết phục, không mắc lỗi diễn đạt.

2. Về kiến thức: Thể hiện nhận thức, suy nghĩ đúng về câu nói của Vũ Khoan. Cần trình bày được các ý cơ bản sau:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận - dẫn ý kiến của tác giả Vũ Khoan.

- Giải thích, đánh giá ý kiến: Ý kiến đó rất đúng đắn vì con người là động lực phát
triển của lịch sử, con người giữ vai trò nổi bật trong nền kinh tế tri thức đang phát triển
ngày càng mạnh, con người càng chuẩn bị tốt cho bản thân bao nhiêu thì càng phát huy

được vai trò bấy nhiêu...

- Người Việt phải chuẩn bị những gì cho bản thân khi bước vào thế kỉ mới? Đó là tri

thức khoa học - công nghệ, tư tưởng, lối sống,... Đó là biết phát huy những điểm mạnh
và hạn chế, loại bỏ những điểm yếu. (Dùng lí lẽ, dẫn chứng bàn luận để làm nổi rõ sự

cần thiết của việc chuẩn bị hành trang của con người Việt Nam).

- Bài học nhận thức, hành động rút ra từ câu nói của Vũ Khoan.

**Câu 3: (5,0 điểm)**

1. Về kĩ năng: Viết bài văn nghị luận về đoạn thơ với bố cục ba phần, không mắc lỗi kiểu bài, diễn đạt.

2. Về kiến thức: Học sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, yêu cầm cảm nhận và làm rõ được các đặc sắc về giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. Cần trình bày được các ý cơ bản sau:

a) Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm -> sơ bộ nêu những nhận xét, đánh giá của mình về đoạn thơ và nhân vật.

b) Thân bài:

\* Xác định vị trí của đoạn thơ trong đoạn trích “Kiều ở Lầu Ngưng Bích”: Nếu bốn dòng đầu nói về hoàn cảnh cô đơn, tội nghiệp của Kiều; tám dòng tiếp diễn tả nỗi nhớ thương Kim Trọng và cha mẹ của Kiều, thì ở 8 dòng cuối là bốn bức tranh “buồn trông” thể hiện nỗi xót đau về chính thân phận của nàng Kiều.
\* Cảm nhận/ phân tích chi tiết:

Mỗi cảnh vật trước lầu Ngưng Bích gợi cho Kiều một nỗi buồn khác nhau. Từ cảnh
vật, Kiều nghĩ đến thân phận mình. Từ thân phận mình, Kiều thấy nỗi buồn trùm lên cảnh
vật.

- Không gian trống vắng mênh mông, làm nổi bật chiếc thuyền lẻ loi xa vắng, cánh buồm ẩn hiện mơ hồ. Nỗi buồn tha hương, nhớ quê trào dâng, thấy ngày trở về vô vọng: Buồn trông cửa bể chiều hôm/ Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.

- Hình ảnh bông hoa mỏng manh rụng xuống dòng nước, bập bềnh trôi đi lặng lẽ, vô định: Buồn trông ngọn nước mới sa/ Hoa trôi man mác biết là về đâu. Buồn cho thân phận chìm nổi, không biết tương lai rồi sẽ ra sao.

- Không gian đồng cỏ mênh mông hoang vắng, xanh xanh kéo dài vô tận như cái tương lai mờ mịt. Nội cỏ được cảm nhận bằng tâm trạng rầu rĩ của con người trong cảnh ngộ héo hắt vì bị giam lỏng. Buồn trông nội cỏ rầu rầu/ Chân mây mặt đất một màu xanh xanh. (0,5 điểm)

- Tiếng sóng biển từ xa vọng vào ầm ầm như vây quanh lầu Ngưng Bích: Buồn trông gió cuốn mặt duềnh/ Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi. Đó là sự buồn lo, dự cảm buồn về những bất trắc đang đến sẽ vùi dập, xô đẩy cuộc đời nàng.

- Nghệ thuật:

+ Điệp ngữ “Buồn trông” vừa nhấn mạnh tâm trạng Kiều trước cảnh vừa gợi nỗi buồn triền miên không dứt;

+ Cảnh có sự đan xen thực và ảo, cảnh được cảm nhận bằng tâm trạng Kiều nên người buồn cảnh cũng buồn. Nguyễn Du tả cảnh để khắc họa tâm trạng nàng (tả cảnh ngụ tình).

+ Cảnh được tả từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động -> khắc họa tâm trạng từ buồn nhớ mơ hồ đến lo âu kinh sợ của nàng Kiều.

c) Kết bài:

Đoạn trích thể hiện nghệ thuật tả cảnh ngụ tình độc đáo. Qua đó, Nguyễn Du bộc lộ thái độ thương cảm trước nỗi khổ đau của tâm hồn nhạy cảm, giàu đức hi sinh của nhân vật Thúy Kiều.

### **ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 MÔN VĂN NĂM 2014**

**Câu 1: (1,5 điểm)**

Cho đoạn trích sau:

Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách.

a**.** Những câu văn trên trích trong tác phẩm nào, của ai?

b. Nhà văn tường thuật truyện theo điểm nhìn của nhân vật nào?? Cách trần thuật đó đã góp phần như thế nào để tạo nên thành công của truyện?

c. Xác định thành phần biệt lập và câu ghép liên kết trong đoạn văn trên?

**Câu 2: (1,5 điểm)**

Trong đoạn văn dưới đây tác giả đã sử dụng những hình thức ngôn ngữ gì để thể hiện nội tâm nhân vật? Chỉ ra những câu văn được viết theo hình thức đó và nêu tác dụng?

Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu…Ông lão nắm chặt hai bàn tay mà rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

                                                                            (Trích “Làng” - Kim L©n)

**Câu 3: (2 điểm)**

“Không có khả năng tự học, chúng ta sẽ không tiến xa được trên con đường học vấn và sự nghiệp của mình”.

Coi câu trên là câu chủ đề hãy viết tiếp đoạn văn khoảng 10-15 câu làm rõ cho câu chủ đề trên theo cách lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp.

**Câu 4: (5 điểm)**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

“Thuyền ta lái gió với buồm trăng

Lướt giữa mây cao với biển bằng,

Ra đậu dặm xa dò bụng biển,

Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,

Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe.

Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.

Ta hát bài ca gọi cá vào,

Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.

Biển cho ta cá như lòng mẹ

Nuôi lớn đời ta tự thuở nào.”

                                      (Trích “Đoàn thuyền đánh cá”- Huy Cận)

……………Hết…………….

### **ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 MÔN VĂN NĂM 2014**

**Câu 1: (1,5 điểm)**

**a. 0,5 đ**

- Tác phẩm Lặng lẽSaPa- Nguyễn Thành Long

**b. 0,5 đ**

Nhà văn trần thuật câu chuyện theo điểm nhìn của ông họa sĩ

Tác dụng: Chân dung của nhân vật chính là anh thanh niên được hiện lên một cách khách quan, chân thực qua sự cảm nhận tinh tế của một người từng trải, có con mắt nghệ thuật. Đồng thời góp phần làm rõ chủ đề câu chuyện: Ca ngợi những con người lao động âm thầm, lặng lẽ cống hiến hết sức mình cho công cuộc xây dựng đất nước.

**c.0,5 đ**

- Thành phần biệt lập: Chao ôi

- Phép liên kết câu: Mặc dù vậy

**Câu 2: (1,5 điểm)**

Đoạn văn sử dụng hình thức ngôn ngữ:

- Độc thoại nội tâm: Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu…**(0,5 đ)**

- Độc thoại: - Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.**(0,5 đ)**

- Tác dụng: Những câu độc thoại và độc thoại nội tâm đã thể hiện tâm trạng dằn vặt, buồn tủi, đau đớn, căm giận của Ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu làm Việt gian.   **(0,5 đ)**

**Câu 3: (2 điểm)**

\*Về hình thức:

- Viết đoạn văn

- Cách lập luận : Tổng - Phân - Hợp:

\*Về nội dung: Cần làm rõ được tác dụng của khả năng tự học.

- Tự học là việc rất quan trọng trên con đường học vấn và sự nghiệp của mỗi người

- Tự học giúp con người tích lũy, mở mang kiến thức, tiết kiệm thời gian…

- Tự học là chìa khóa của sự thành công…

->Vì vậy nếu ko tự học chúng ta sẽ ko thu được kết quả tốt trên con đường học vấn và sự nghiệp

**Câu 4: (5 điểm)**

**\*Yêu cầu về kĩ năng**

- Học sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích các bài viết sáng tạo.

**\*Yêu cầu về kiến thức**

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở nắm vững tác phẩm. Bài viết phải làm nổi bật được giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. Cụ thể cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

**+Về giá trị nội dung:**

- Vẻ đẹp của con người:

Chủ động, khỏe khoắn, đầy hứng khởi thông qua không khí lao động, hoạt động đánh bắt cá khẩn trương, sôi nổi.

Tư thế, tầm vóc lớn lao, sánh ngang cùng vũ trụ

Tình yêu, lòng biết ơn biển cả

- Vẻ giàu đẹp của thiên nhiên:

Không gian bao la, rộng mở, vừa kì vĩ vừa nên thơ với hình ảnh biển, trăng, sao, mây, gió

Màu sắc rực rỡ, lộng lẫy như một bức tranh sơn mài; Sự giàu có phong phú của các loài cá trên biển

- Vẻ đẹp của con người, của thiên nhiên hài hòa, hô ứng nhau tạo thành vẻ đẹp vừa tráng lệ vừa gần gũi với con người, làm nên bức tranh đẹp về cuộc sống mới ở miền Bắc thời kì xây dựng CNXH.

**+Về giá trị nghệ thuật**

- Nét nổi bật là sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn. Đặc biệt bút pháp lãng mạn với cảm hứng say sưa, bay bổng cùng các thủ pháp khoa trương, phóng đại về hình ảnh con người, vũ trụ, thủ pháp so sánh, nhân hóa, ẩn dụ…đã tạo nên vẻ đẹp độc đáo của đoạn thơ.

- Sáng tạo những hình ảnh thơ đẹp: vừa kì vĩ vừa lung linh, huyền ảo, được tạo nên bởi trí tưởng tượng bay bổng và liên tưởng phong phú bất ngờ.

- Âm hưởng, giọng điệu trong đoạn thơ sôi nổi, khỏe khoắn, nhịp thơ biến hóa linh hoạt…

**\*** Trên đây chỉ là những gợi ý chấm bài, gv tùy theo bài làm của hs để cho điểm phù hợp

\*Khuyến khích các bài viết sáng tạo.

### **Đề thi thử vào lớp 10 môn Văn chuyên Trần Phú - Hải Phòng**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Em hãy viết một đoạn văn phân tích hiệu quả của cách sử dụng các từ “bỗng”, “phả” trong hai câu thơ sau:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

(Hữu Thỉnh, **Sang thu**, Ngữ văn 9 Tập II, NXB Giáo dục 2011, trang 70)

**Câu 2 (3,0 điểm)**

Trong truyện ngắn **Lão Hạc** của Nam Cao, sau khi bày tỏ với vợ mình về hoàn cảnh trớ trêu của lão Hạc nhưng lại bị vợ “gạt phắt đi”, nhân vật ông giáo ngậm ngùi:

“Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương... Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ gì đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất.”

(Nam Cao, **Lão Hạc**, Ngữ văn 8 Tập I, NXB Giáo dục 2011, trang 44)

Bằng một bài văn ngắn (tối đa 02 trang), em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩ của nhân vật ông giáo trong đoạn trích trên.

**Câu 3 (5,0 điểm)**

Chứng kiến lần về phép thăm nhà của ông Sáu, nhân vật “tôi” trong truyện ngắn **Chiếc lược ngà** của Nguyễn Quang Sáng bày tỏ:

“Trong cuộc đời kháng chiến của tôi, tôi chứng kiến không biết bao nhiêu cuộc chia tay, nhưng chưa bao giờ tôi bị xúc động như lần ấy.”

(Nguyễn Quang Sáng, **Chiếc lược ngà**, Ngữ văn 9 Tập I, NXB Giáo dục 2011, trang 195)

Bằng hiểu biết về truyện ngắn **Chiếc lược ngà** của Nguyễn Quang Sáng, em hãy làm sáng tỏ lời tâm sự trên của nhân vật “tôi”.

### **Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Văn chuyên Trần Phú - Hải Phòng**

**Câu 1:**

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, đảm bảo được những nội dung cơ bản sau:

+ Từ “bỗng” diễn t ả trạng thái bất ngờ, không được dự tính từ trước, như là vô tình, thể hiện một sự ngỡ ngàng, sửng sốt.

+ Từ “phả” chỉ trạng thái bốc mạnh và tỏa ra từng luồng. Đặt từ “phả” trong câu thơ gợi người đọc cảm nhận về một thứ hương thơm như sánh l ại, tỏa ra thơm nức, thoang tho ảng trong gió.

+ Hữu Thỉnh đã thành công trong việc sử dụng từ ngữ chính xác, tinh tế, có khả năng biểu đ ạt phong phú, sâu sắc, gợi sự lan tỏa trong lòng người đọc. Qua cách sử dụng các từ “bỗng”, “phả”, nhà thơ đã có phát hiện tinh tế về hương vị ngọt ngào, quyến rũ của mùa thu. Một mùi thơm của ổi chín quen thuộc, dễ chịu phả vào trong gió se - một thứ gió đặc trưng của mùa thu miền Bắc... t ất cả đã làm nên cái hồn, cái tình của mùa thu. Đây cũng là một nét đẹp riêng, bình dị, dân dã, đáng yêu của mùa thu nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ.

**Câu 2:**

HS trình bày bằng nhiều cách, về cơ bản đáp ứng được những nội dung sau:

**1.** Là người vừa chứng kiến, tham gia, vừa đóng vai trò dẫn dắt câu chuyện, nhân vật “tôi” (nhân vật ông giáo) trong truyện ngắn Lão Hạc được trực tiếp bày tỏ thái độ, bộc lộ tình cảm, tâm trạng của bản thân. Ý nghĩ xuất hiện trong đầu ông giáo trước tình c ảnh khốn cùng của lão Hạc mang đậm tính triết lí và xúc cảm trữ tình xót xa.

- Nêu bối cảnh xuất hiện những suy nghĩ này của ông giáo: Lão Hạc nhờ ông giáo giữ hộ mảnh vườn cho cậu con trai, gửi ông giáo ba mươi đồng bạc đề phòng khi lão chết. Từ đó, lão Hạc ăn khoai, c ủ ráy, c ủ chuối, sung luộc... chế tạo được món gì ăn món ấy. Ông giáo nói chuyện c ủa lão Hạc với vợ, người vợ đã gạt phắt đi.

- Nếu không nhìn thấy tấm lòng yêu thương con tha thiết của lão Hạc thì trước việc lão loay hoay mãi với ý định bán chó, người ta chỉ thấy lão “gàn dở”, lẩm cẩm. Hay trước việc lão Hạc thà chịu đói, chịu khổ chứ nhất định không chịu tiêu lạm vào tiền bán vườn của con - một người không biết có trở về hay không, người ta chỉ thấy lão thật “bần tiện” và “ngu ngốc”. Nếu ta hiểu được cặn kẽ hoàn cảnh của lão , ta sẽ đồng cảm với nỗi đau của lão và thương cho lão. Như vậy, nếu chỉ nhìn lão Hạc bằng cái nhìn bên ngoài thì không thể nhận ra được cái bản chất tốt đẹp bên trong của lão. Suy nghĩ của ông giáo thể hiện sự ngậm ngùi, xót xa.

- Ý nghĩ này của ông giáo không chỉ rút ra từ những chiêm nghiệm về lão Hạc mà còn từ ngay chính người vợ của ông. Thị không ác nhưng cái nghèo, cái khổ đã khiến thị chỉ còn biết chăm chút cho mình, gia đình mình. Thị bị cuộc sống nghèo khổ làm cho quên hết mọi thứ. Biết bao gánh nặng đè lên vai thị khiến thị trở nên bẳn gắt, nhỏ nhen. Không phải tính thị thế mà chính cuộc sống khó khăn khiến thị trở nên cay nghiệt và khắt khe. Sự lo lắng, vun vén nhất thời ấy trở thành tính ích kỉ, tàn nhẫn, che l ấp đi bản tính tốt đẹp của người phụ nữ.

**2.** Ý nghĩ của ông giáo đã khẳng định một thái độ, một cách ứng xử mang tinh thần nhân đạo.

- Trước khi đánh giá, nhận xét về ai đó, chúng ta c ần quan sát, suy nghĩ đầy đủ, phải nhìn họ bằng tấm lòng đồng cảm và đôi mắt của tình thương . Chỉ khi biết đồng cảm với mọi người xung quanh, biết trân trọng và nâng niu những điều đáng thương, đáng quí ở họ, biết tự đặt mình vào cảnh ngộ cụ thể của họ thì mới có thể hiểu đúng, c ảm thông và yêu thương họ sâu sắc.

- Từ ý nghĩ của ông giáo cũng đ ặt ra cho mỗi người một bài học sâu sắc về cách nhìn nhận con người : cần có một đôi mắt nhìn toàn diện, khách quan, thấu đáo, bản chất, đôi mắt “cố tìm mà hiểu”, phát hiện khám phá vẻ đẹp con người bên trong - vẻ đẹp“con người trong con người”. (Học sinh chú ý phân tích ngắn gọn vẻ đẹp nhân cách của lão Hạc: một con người đôn hậu, yêu thương, nghĩa tình; một tâm hồn sáng trong, lương thiện, giàu lòng tự trọng, vị tha. Lão Hạc dù bị dồn đến đường cùng thì bản chất c ủa lão vẫn tốt đẹp, lương tri của lão vẫn tỏa sáng. Như vậy, “lão Hạc không những rất khổ mà còn rất đẹp” - Quế Hương). Có thể nói, vấn đề “đôi mắt” trở thành vấn đề cơ bản nhất trong sáng tác của Nam Cao, khẳng định tấm lòng nhân đạo sâu sắc của ng ười nghệ sĩ. (Học sinh có thể lấy các dẫn chứng từ các tác phẩm khác của Nam Cao để làm sáng tỏ hơn vấn đề “đôi mắt ”).

**3.** Ý nghĩ c ủa ông giáo thể hiện một quan ni ệm nhân sinh sâu sắc.

- Ý kiến này không chỉ đúng trong tác phẩm Lão Hạc. Trong cuộc sống hàng ngày, mỗi người sẽ không khỏi giật mình, để nhận thức lại cuộc sống và con người xung quanh mình. Con người đã thực sự biết quan tâm, biết sẻ chia và yêu thương, biết khám phá “cái bản tính tốt của người ta” bị che lấp bởi “nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ”? Ý nghĩ của ông giáo cũng có ý nghĩa đánh thức, gợi dậy ni ềm tin của nhà văn vào sự hướng thi ện của con người.

Nhân vật trong tác phẩm của Nam Cao dẫu bị đ ẩy đến khốn cùng, bi kịch hay tuyệt vọng, bế tắc đều cố gắng “vươn lên giữ vững lẽ sống nhân đạo”. Đó cũng là chiều sâu c ủa giá trị nhân đạo trong tác phẩm của Nam Cao.

- Bằng ngòi bút miêu t ả nội tâm sâu sắc, giọng văn mang đậm tính triết lí trữ tình, đoạn văn đã thể hiện thành công ý nghĩ của nhân vật “tôi” - nhân vật ông giáo. Cách nhìn, suy nghĩ của ông giáo (cũng có thể coi là của chính tác giả) đã thể hiện được chiều sâu t ư tưởng tác phẩm và quan niệm nhân sinhcủa nhà văn.

**Câu 3:**

1. Khái quát chung:

- Giới thiệu ngắn gọn tác giả Nguyễn Quang Sáng và truyện ngắn Chiếc lược ngà.

- Truyện ngắn Chiếc lược ngà được trần thuật theo lời của nhân vật “tôi” - người bạn của ông Sáu, người đã chứng kiến cảnh ngộ éo le của cha con ông Sáu: “Trong cuộc đời kháng chiến của tôi, tôi chứng kiến không biết bao nhiêu cuộc chia tay, nhưng chưa bao giờ tôi bị xúc động như lần ấy.” Suy nghĩ này của nhân vật “tôi” bày tỏ sự xúc động và sẻ chia sâu sắc với câu chuyện của cha con ông Sáu. Ở đây, người kể chuyện đã hoàn toàn chủ động điều khiển nhịp kể theo trạng thái cảm xúc của mình, chủ động xen vào những ý kiến bình luận, suy nghĩ để dẫn dắt sự tiếp nhận của người đọc.

2. Trình bày cụ thể:

2.1. Cuộc chia tay khiến nhân vật “tôi” “xúc động” đặc biệt như thế chính là cuộc chia tay giữa ông Sáu với bé Thu, khi ông Sáu phải trở lại chiến trường. Chính lúc ông Sáu chia tay với bé Thu c ũng là lúc bé Thu nhận ba, khóc gi ữ ba ở l ại. Đây là một tình huống vô cùng xúc động.

- Sau bao năm đi kháng chiến, ông Sáu mới có dịp trở về thăm nhà, thăm con. Ông khao khát được gặp con, được nghe con gọi tiếng “ba” nhưng suốt ba ngày phép ngắn ngủi ấy, bé Thu không chịu nhận cha và kiên quyết không gọi “ba”. Khi bé Thu hiểu ra, nhận cha thì l ại là lúc cha con phải giã từ - ông Sáu phải về đơn vị nhận nhiệm vụ mới.

- Nhìn cảnh má bận rộn chuẩn bị hành lý cho ba và mọi người đến chia tay ba, vẻ mặt của bé Thu “có gì hơi khác”. Nó im lặng “nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa”. Mọi người đều không để ý đến nó. Chỉ có nhân vật “tôi” là đang quan sát. Nhưng dường như chính nhân vật “tôi” cũng không hình dung trước chuyện sẽ xảy ra. Ông Sáu “đưa mắt nhìn con”, “muốn ôm con”, “hôn con” nhưng l ại sợ nó “giẫy lên”, “bỏ chạy”. Ông nhìn con “với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu”. Câu nói “khe khẽ” của ông Sáu: “Thôi! Ba đi nghe con!” đã làm nổ tung cảm xúc mà bé Thu đã dồn nén bao lâu. Bé Thu khóc thét lên như xé lòng “Ba... a... a... ba!” rồi chạy xô tới như con sóc, ôm chặt lấy ba.

2.2. Cuộc chia tay c ủa hai cha con ông Sáu thật cảm động và đặc biệt xót xa, nó càng xót xa hơn bởi đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng của họ. Điều này lí giải vì sao nhân vật “tôi” lại có những xúc động sâu sắc đến như vậy.

\* Tình cảm của bé Thu với cha:

- Lúc ông Sáu nói lời từ biệt: “Thôi! Ba đi nghe con!” nhưng không tiến l ại để ôm lấy nó, nó đã bất ngờ thét lên một tiếng “ba”. Nó gọi, rồi ôm chặt, hôn cổ, hôn vai, hôn cả vết thẹo của ba. Một chuỗi những hành động liên tiếp của bé Thu đã nói lên tình thương cha mãnh liệt. Tình cảm với người cha mà nó đã nén lại bấy lâu, cùng với niềm ân hận về thái độ của mình với ba trong những ngày qua và cả sự hốt hoảng khi thấy ba lại phải đi xa đã khiến con bé bật lên tiếng gọi ấy. (Học sinh có thể gợi dẫn phân tích lại các chi tiết trước đó khi bé Thu chưa nhận ra cha để thấy rõ hơn c ảm xúc c ủa bé Thu lúc này). Tiếng gọi “ba” thể hiện một sự dồn chứa những cảm xúc để rồi được bùng nổ mãnh liệt: “tiếng ba như vỡ tung ra từ đáy lòng nó”. Chứng kiến những biểu hiện tình cảm ấy của bé Thu, “bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt” còn người kể chuyện - nhân vật “tôi” thì c ảm thấy thương cảm, xót xa “như có bàn tay ai nắm lấy trái tim” mình. Là người đồng đội  củaông Sáu, người đã từng sống, chiến đấu cùng đơn vị, cùng theo ông Sáu về thăm nhà, chứng kiến t ất cả các sự việc ấy, nhân vật “tôi” đã thật sự xúc động. Cảm giác “như có bàn tay ai nắm lấy trái tim mình” của nhân vật “tôi” phải chăng chính là cảm giác thấy lòng mình se thắt l ại trước sự chân thực, mãnh liệt trong cảm xúc của bé Thu với ông Sáu.

\* Tình cảm c ủa ông Sáu đ ối với con:

- Trở về thăm nhà sau bao năm xa cách, ông Sáu lúc nào cũng khao khát được yêu con. Nhưng những ngày ông Sáu ở nhà, bé Thu nhất định không chịu nhận cha. Đến lúc chia tay “mang ba lô trên vai, bắt tay hết tất cả mọi người”, ông Sáu cũng muốn ôm hôn con nhưng lại sợ nó từ chối. Người cha chỉ nhìn con với “đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu” rồi khe khẽ chào từ biệt con. Có lẽ, ông không muốn làm tổn thương tâm hồn con gái một lần nữa. Nỗi buồn, sự đau khổ của người cha thực sự làm mọi người c ảm động.

- Đến khi con gái gọi tiếng “ba”, ông Sáu đã “không ghìm được xúc động”, ông lén “rút khăn lau nước mắt” và chỉ nói một câu “ba đi rồi ba về với con”. Chỉ một câu nói ấy rồi dường như nghẹn ngào không nói được gì thêm. Với người cha lúc này, nói thêm bất cứ lời nào cũng không cần thiết nữa. Có thể nói, nếu tình mẫu tử được diễn t ả khá nhiều trong văn chương, một thứ tình cảm dễ bộc lộ, vừa rộng lớn vừa tự nhiên thì tình phụ tử lại thường ít bộc lộ ra bên ngoài, kín đáo mà sâu sắc.

(Chú ý: Nhân vật “tôi” đã từng nảy ra ý định muốn bảo ông Sáu ở lại vài hôm. Nhưng không được vì cả hai người phải trở về đơn vị nhận lệnh chiến đấu mới).

- Chia tay với con, ông Sáu dồn toàn bộ niềm say mê, tình thương yêu để làm chiếc lược cho con như lời con dặn (chú ý các chi tiết thể hiện tình yêu thương: cưa từng chiếc răng lược thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc, tẩn mẩn khắc chữ, mài lên tóc mình cho thêm óng mượt ...). Nhưng ông Sáu hi sinh bất ngờ trong một trận càn lớn của Mĩ - ngụy. Trước khi hi sinh, ông Sáu nhờ nhân vật “tôi” chuyển cây lược đến cho bé Thu: “Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu.” Một sự ra đi cảm động mà anh hùng. Nhân vật “tôi” cảm nhận đ ược sự trao gửi đầy yêu thương và tin cậy trong đôi mắt của ông Sáu. Chiếc lược ngà cũng là chiếc lược yêu thương, là biểu tượng cao đẹp của tình phụ tử. Chứng kiến sự ra đi c ủa ông Sáu, có lẽ nhân vật “tôi” không chỉ cảm thấy đau đớn, xót xa mà còn nhận ra sự b ất di ệt của tình phụ tử - một thứ tình cảm như “những con sóng ở bề sâu”, thâm trầm, sâu sắc. Phải chăng “chỉ có tình cha con là không thể chết được”? Câu chuyện về cha con ông Sáu cũng là câu chuyện của bao nhiêu gia đình Việt Nam trong chiến tranh. Đó là một câu chuyện với c ảnh ngộ éo le, với những đau thương, mất mát.

Nhưng vượt lên trên tất cả cảnh ngộ éo le, những đau thương mất mát của chiến tranh là tình cha con sâu nặng.

3. Đánh giá:

- Nhân vật “tôi” trong tác phẩm đã vô cùng xúc động trước cuộc chia tay của cha con ông Sáu. Tì nh cha con của họ tỏa sáng từ trong những éo le, khốc liệt của chiến tranh. Tác phẩm là lời khẳng định và ca ngợi tình cảm cha con thiêng liêng như một giá trị nhân bản sâu sắc, cao đẹp: Dù cuộc chiến tranh có tàn khốc bao nhiêu cũng không thể nào dập t ắt nổi những tình cảm cao đẹp và bền vững của con người Việt Nam. “Chiến tranh đã thử thách nghiệt ngã con người nhưng cũng bộc lộ vẻ đẹp đầy bi tráng của tâm hồn Việt Nam.”

Những trang văn miêu tả cuộc chia tay gi ữa ông Sáu và bé Thu là những trang văn thấm đ ẫm tình người - tình cảm mãnh liệt của nhân vật, niềm cảm thông, xót xa c ủa người kể chuyện...

Tất cả những tình cảm này đã có sức lan truyền trực tiếp tới trái tim người đọc. Tác giả Nguyễn Quang Sáng thực s ự đã “làm giàu thêm cho văn chương một cảnh chia li đầy xúc động và xót xa giữa cha và con”

- Truyện thành công ở nghệ thuật xây dựng tình huống, ngòi bút miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật, lựa chọn nhân vật kể chuyện thích hợp. Tác giả còn kết hợp nhuần nhuyễn giữa các thủ pháp kể, t ả với bình luận trữ tình, thay đổi điểm nhìn nhân vật... Người kể chuyện trong vai một người bạn thân thiết của ông Sáu không chỉ là người chứng kiến khách quan và kể lại mà còn bày tỏ sự đồng c ảm, chia sẻ với các nhân vật. Đây là một con người giàu lòng trắc ẩn, có sự thấu hiểu với những hi sinh, mất mát mà bạn mình phải chịu đựng. Đồng thời qua những ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật kể chuyện, các chi tiết, sự việc và nhân vật khác trong truyện bộc lộ rõ hơn, ý nghĩa tư tưởng của truyện thêm sức thuyết phục.

### **Đề thi thử vào lớp 10 môn Văn năm 2014 - THCS Chu Văn An, quận Tây Hồ**

**PHẦN I (5 điểm)**

Hình ảnh con thuyền được nhắc đến nhiều trong thơ ca, có một nhà thơ đã viết:

             Thuyền ta lái gió với buồm trăng

             Lướt giữa mây cao với biển bằng,

             Ra đậu dặm xa dò bụng biển,

             Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

                                         (Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2013)

1. Những câu thơ trên thuộc bài thơ nào ? Của ai ? Bài thơ được viết trong hoàn cảnh nào ? Em liên tưởng tới những câu thơ nào ở một bài thơ khác đã được học, cũng miêu tả về con thuyên ra khơi đầy hứng khởi ?

2. Chỉ ra các biện pháp tu từ trong đoạn thơ

3 . Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu với câu chủ đề: "Hình ảnh đoàn thuyền vụt lớn ngang tầm vũ trụ chính là vị thế làm chủ biển khơi của những con người lao động mới". Trong đoạn văn có sử dụng phép nối và một câu hỏi tu từ (gạch dưới phép nối, câu hỏi tu từ).

**PHẦN II (5 điểm)**

Trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi, nhà văn Lê Minh Khuê viết: "Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ. Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điềuđó.” ( Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 201 3)

1 Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu: “Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. " và cho biết đó là kiểu câu gì .

2. Đoạn trích trên nằm sau chi tiết quan trọng nào của truyện ? Em hiểu chúng tôi là những ai ? Phẩm chất chung nào của họ được thể hiện trong đoạn trích đó ?

3. Từ những tác phẩm viết về thế hệ trẻ Việt Nam trong Kháng chiến chống Pháp,  chống Mĩ mà em đã học, cùng với những hiểu biết về lịch sử, về xã hội, em hãy bày tỏ suy nghĩ của mình về tình yêu Tổ quốc của thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay (viết khoảng một trang giấy thi

### ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 NĂM 2014 - THCS QUỲNH CHÂU

**Câu 1 (3,0 điểm):**

Đọc kỹ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“(1)Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta khiến chúng ta phải bước lên đường ấy. (2)Bắt rễ ở cuộc đời hằng ngày của con người, nghệ thuật lại tạo ra sự sống cho tâm hồn người.(3) Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn”.

                                           (Trích: Tiếng nói của văn nghệ của Nguyễn Đình Thi)

a/ Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

b/ Các câu trong đoạn văn trên liên kết với nhau chủ yếu bằng phép liên kết nào?

c/ Tìm động từ trong câu 3: Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn?

d/ Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu 1 và cho biết nó thuộc kiểu câu gì?

Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta  khiến chúng ta phải bước lên đường ấy.

**Câu 2 (3,0 điểm):** Từ văn bản: “tiêng nói của văn nghệ” em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về văn nghệ với cuộc sống con người.

**Câu 3 (4,0 điểm):** Cảm xúc của Viễn Phương qua đoạn thơ sau:

    Bác nằm trong giấc ngủ bình yên       Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim.

    Mai về miền Nam thương trào nước mắt    Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác  Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây                                    Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này...                                                            (Trích: Viếng lăng Bác của Viễn Phương)

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 NĂM 2014 - THCS QUỲNH CHÂU

**Câu 1 (3 điểm):**

 a. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận (0,5 điểm)

b. Phép lặp: Nghệ thuật (0,5 điểm)

 c. Động từ: mở rộng, làm, vui buồn, yêu thương, căm hờn, biết nhìn, biết nghe, sống. (1,0 điểm)

 d.  Nghệ thuật / không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật / vào đốt lửa

**CN1                                   VN1                                               CN2**

trong lòng chúng ta, khiến chúng ta phải bước lên đường ấy. (1,0 điểm) -> Câu ghép

**VN2**

**Câu 2 (3 điểm):**

I. **Yêu cầu chung**:

- HS xác định đúng kiểu bài đề yêu cầu: Nghị luận xã hội bàn về ý nghĩa của thời gian đối với cuộc đời mỗi con người.

- Hình thức: lập luận chặt chẽ, các ý rõ ràng, mạch lạc; bố cục cân đối, hài hòa.

**II. Yêu cầu cụ thể:**

   1. Mở bài: Giới thiệu chung về vấn đề cần nghị luận

   2. Thân bài:

**(\*)** Nêu khái quát về khái niệm, tầm quan trọng của thời gian với cuộc đời mỗi con người: thời gian là một khái niệm vật lý trừu tượng (được quy ước bằng giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm...) nhưng cũng hết sức gần gũi, gắn bó thân thuộc với bất kỳ con người nào sống trên trái đất. Đó là người bạn đồng hành vô cùng quan trọng và có ảnh hưởng sâu sắc đến con người.

**(\*)** Tác dụng to lớn, ý nghĩa sâu sắc của thời gian đối với cuộc đời mỗi con người: (lập luận, phân tích, lấy dẫn chứng minh họa)

**Ý 1:** Thời gian là những năm tháng, những giờ khắc quý giá nhất mà con người được sống. Thời gian nhen lên trong tâm hồn con người bao ước mơ, khát vọng cao đẹp, bao đam mê cháy bỏng...

          + Nhiều khi thời gian có thể quyết định sự sống và hạnh phúc của mỗi con người. Có khi lỡ một giây là lở cả đời người. Tuy nhiên mỗi một con người có cảm nhận, quan niệm khác nhau về thời gian. Đối với người này thời gian một giây là quý giá nhưng có thể với người kia thời gian mười năm, hai mươi năm... chẳng có nghĩa lý gì.

          **Ý 2:** Thời gian giúp con người nhận ra chính mình và biết trân trọng những gì mình có.

+ Thời gian không đợi chờ ai bao giờ. Mỗi một con người đều trải qua quá khứ, hiện tại và nghĩ về tương lai. Thời gian giúp con người có những trải nghiệm, những vốn sống mà có thể khi bước qua năm tháng ta mới ngỡ ngàng, giật mình nhận ra...

**(\*)** Phản bác, lật ngược vấn đề cần nghị luận: Cuộc đời của con người sẽ trôi đi trong vô vị, tẻ nhạt, thậm chí trong khổ đau, cay đắng nếu con người không biết trân trọng thời gian..

3.  Kết bài:

          - Khái quát, nâng cao: thời gian là tài sản vô giá đối với cuộc đời mỗi con người. Thời gian giúp ta nhận ra giá trị đích thực của cuộc sống để ta không sống hoài sống phí, không để tháng năm trôi đi vô bổ; để ta biết vươn lên sống đẹp, sống có ích. Hãy sống để không bao giờ phải hối tiếc dù chỉ là một giây ngắn ngủi...

- Liên hệ bản thân: luôn nâng niu, trân trọng thời gian để vươn lên trong học tập, trong cuộc sống....

**Câu 3 (4 điểm):**

**1, Yêu cầu về kỹ năng:** - HS biết viết bài văn nghị luận cảm nhận đoạn thơ.

-         Hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

-         Diễn đạt trôi chảy, văn phong có cảm xúc, giàu sức thuyết phục.

**2, Yêu cầu về kiến thức:**

 a) Mở bài (0,5 điểm): Dẫn dắt, giới thiệu khái quát về tác giả tác phẩm và đoạn thơ hoặc dẫn dắt từ đề tài về lãnh tụ...

b) Thân bài (3 điểm):

- Khái quát nội dung, cảm xúc của bài thơ và của các khổ thơ trước.

**- Khổ 3:** Cảm xúc của nhân vật trữ tình khi vào trong lăng.

   + Không gian trong lăng với sự yên tĩnh thiêng liêng và ánh sáng thanh khiết, dịu nhẹ được diễn tả bằng hình ảnh ẩn dụ độc đáo“vầng trăng sáng dịu hiền”- nâng niu giấc ngủ bình yên của Bác. Vầng trăng còn là biểu tượng cho tấm lòng đức độ, nhân ái bao la của Bác.

   + “Vẫn biết trời xanh …. Trong tim”: Cặp từ tăng tiến: Vẫn biết- mà sao diễn tả sự đấu tranh giữa lý trí và tinh cảm ->Bác sống mãi với non sông  đất nước, nhưng lòng vẫn quặn đau, một nỗi đau nhức nhối tận tâm can à Niềm xúc động thành kính và nỗi đau xót của nhà thơ đã được biểu hiện rất chân thành, sâu sắc.

**Khổ 4 :** Tâm trạng lưu luyến không muốn rời xa Bác

   + Nghĩ ngày mai xa Bác lòng bin rịn, lưu luyến

   + Muốn làm con chim, bông hoa à để được quây quần bên Bác.

   + Muốn làm cây tre “trung hiếu” để làm tròn bổn phận thực hiện lời dạy “trung với nước, hiếu với dân”à Giọng thơ tha thiết, nhịp dồn dập, điệp từ “muốn làm” nhắc ba lần mở đầu cho các câu đã thể hiện nỗi thiết tha với ước nguyện giản dị, chân thành của nhà thơ. Đó cũng là tình cảm, là ước nguyện của toàn thể nhân dân VN đối với Bác.

c- Kết bài:(0,5 điểm***)***

   - Âm hưởng bài thơ tha thiết sâu lắng, hình ảnh giàu sứ biểu tượng làm tăng hiệu quả biểu cảm.

   - Đoạn thơ thể hiện tấm lòng thành kính, biết ơn sâu sắc của tác giả và nhân dân đối với Bác.

- Liên hệ: niềm cảm phục, trân trọng, biết ơn lãnh tụ.

### **Đề thi thử vào lớp 10 môn Văn - Nam Định**

**Phần I:** ( 4 điểm ) Truyện ngắn **“Làng**” của nhà văn Kim Lân đã thể tình yêu làng quê và lòng yêu nư­ớc, tinh thần kháng chiến của ngư­ời nông dân hết sức chân thực, sâu sắc và cảm động. Trong truyện có đoạn:

  "…Ông Hai vẫn trằn trọc không sao ngủ đ­ược.Ông hết trở mình bên này lại trở mình bên kia, thở dài. Chợt ông lão lặng hẳn đi, chân tay nhủn ra, t­ưởng chừng như không cất lên được… Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ…Mụ nói cái gì vậy? Mụ nói cái gì mà lào xào thế? Trống ngực ông lão đập thình thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài…”

**Câu1**: Đoan trích đã thể hiên rất chân thực tâm trạng của nhân vật ông Hai. Em hãy viết một câu văn nêu nhân xét khái quát về tâm trạng của nhân vật.

**Câu2:** Dựa vào nội dung đoạn văn trên kết hợp với những hiểu biết về tác phẩm em hãy lí  giải vì sao ông Hai có tâm trạng như­ vậy khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc (không quá nửa trang giấy thi)?

**Câu 3:** Câu “Mụ nói cái gì mà lào xào thế?” có phải câu nghi vấn không? Vì sao?

**Phần II:** (6 điểm) **Bếp lửa** là bài thơ gợi lại kỉ niệm về người bà và tình bà vừa sâu sắc, vừa thấm thía, vừa quen thuộc với mọi người. Trong bài thơ có câu thơ :

"***Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi***"

**Câu 1**: Bài thơ **Bếp lửa** là sáng tác của ai? Hãy chép đoạn thơ có câu thơ trên?

**Câu 2:** Dựa vào đoạn thơ vừa chép, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10-12 câu theo cách lập luận diễn dịch, trong đó có sử dụng phép lặp và một câu có khởi ngữ với chủ đề: **Đoạn thơ đã làm hiện lên hình ảnh người bà giàu tình yêu thương, giàu đức hi sinh, luôn hướng về kháng chiến, Cách mạng.** (Gạch dưới phép lặp và khởi ngữ).

**Câu 3:** Cũng trong bài thơ trên còn có đoạn :

"Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen

Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng…"

Trong những câu thơ trên hình ảnh **bếp lửa** và hình ảnh **ngọn lửa** có ý nghĩa gì?

### **Đề thi thử vào lớp 10 môn Văn - Thanh Hóa**

**Câu 1 ( 2.0 điểm)**

a. Từ "**hoa**'' trong những câu thơ sau đ­ợc dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

                         -Làn thu thủy nét xuân sơn

             **Hoa** ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.

                                                                        ( Truyện Kiều, Nguyễn Du )

                             -***Hoa*** cư­ời ngọc thốt đoan trang

                    Mây thua n­ước tóc thuyết nh­ường màu da.

                                                                        ( Truyện Kiều, Nguyễn Du )

b. Phần in đậm trong câu văn sau là thành phần biệt lập gì?

           Tiếng kêu của nó nh­ư tiếng xé, ***xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi Người,*** nghe thật xót xa.

                                                       ( Chiếc l­ợc ngà, Nguyễn Quang Sáng )

c. Câu in đậm trong đoạn trích sau có hàm ý gì?

**- Trời ơi, chỉ còn có năm phút !**

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng c­ười nh­ng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc l­ưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già.

                                                       ( Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long )

**Câu 2 ( 3.0 điểm)**

          Mẹ sẽ đ­ưa con đến tr­ờng, cầm tay con dắt qua cổng, rồi buông tay mà nói: ''Đi đi, hãy can đảm lên, thế giới này là của con,…"

                                                            ( Cổng trư­ờng mở ra, Lí Lan )

           Từ hành động buông tay và câu nói của Người mẹ, em hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 30 dòng) bàn về **tính tự lập** trong học tập và cuộc sống.

**Câu 3 ( 5.0 điểm):** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

                                             Người đồng mình th­ương lắm con ơi

                                             Cao đo nỗi buồn

                                             Xa nuôi chí lớn

                                             Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

                                             Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

                                             Sống trong thung không chê thung nghèo đói

                                             Sống như­ sông như­ suối

                                             Lên thác xuống ghềnh

                                             Không lo cực nhọc

                                             Người đồng mình thô sơ da thịt

                                             Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

                                             Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hư­ơng

                                             Còn quê h­ương thì làm phong tục.

                                                                           ( Nói với con, Y Ph­ương)

### **Đề thi thử môn Văn vào lớp 10 - Đề số 6**

**Câu 1: (1 điểm)**

Trong truyện Chiếc lược ngà , Nguyễn Quang Sáng đã tạo được tình huống truyện khá bất ngờ nhưng tự nhiên , hợp lí. Em hãy làm rõ nhận xét trên?

**Câu 2: (1 điểm)**

Dựng một đoạn hội thoại trong đó có chứa  thành phần cảm thán và tình thái.

**Câu 3: (3 điểm)**

Bàn về vai trò của tri thức, Lê nin cho rằng: ” Ai có tri thức thì người đó có được sức mạnh”. Còn  quan điểm của em về vấn đề này như thế nào? ( Viết một văn bản nghị luận khoảng một trang giấy thi)

**Câu 4: (5 điểm)**

Phân tích đoạn thơ sau:

”… Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc”

( Thanh Hải – Mùa xuân nho nhỏ)

### **Đáp án đề thi thử môn Văn vào lớp 10 năm 2014 - Đề số 6**

**CÂU 1:** Trong truyện Chiếc lược ngà , Nguyễn Quang Sáng đã tạo được tình huống truyện khá bất ngờ nhưng tự nhiên , hợp lí. Em hãy làm rõ nhận xét trên?

Tình huống truyện:

Cuộc gặp gỡ giữa hai cha con sau 8 năm xa cách( chỉ biết nhau qua tấm hình , trong lúc người cha mong mỏi được nghe tiếng con gọi ba thì người con lại không nhận cha, đến lúc nhận ra và biểu lộ tình cảm thì người cha phải ra đi.

Ở khu căn cứ, người cha dồn tất cả tình yêu thương vào việc làm cây lược ngà tặng con, nhưng con chưa kịp nhận thị người cha đã hi sinh.

Ý nghĩa của hai tình huống truyện:

Tình huống thứ nhất là chính, bộc lộ tình yêu thương mãnh liệt của con đối với cha. Còn tình huống thứ hai thể hiện tình cảm sâu sắc của người cha đối với con.

Tác giả đã tạo được hai tình huống truyện khá bất ngờ, nhưng tự nhiên, hợp lí, thể hiện được chủ đề tác phẩm: Ca ngợi tình chan con trong hoàn cảnh chiến tranh đầy éo le, mất mát.

**CÂU 2:** Dựng một đoạn hội thoại trong đó có chứa  thành phần cảm thán và tình thái

Đoạn hội thoại:

Em chào thầy ạ !

Thưa thầy, ngày mai có học giờ Ngữ văn không?

Thầy giáo trả lời:

Có lẽ, ngày mai chúng ta được nghỉ. Tuần sau, thầy dạy bù.

Lí giải:

Từ ” ạ” – > Cảm thán

Từ ”có lẽ” -> Tình thái

**CẨU 3:** Bàn về vai trò của tri thức, Lê nin cho rằng: ” Ai có tri thức thì người đó có được sức mạnh”. Còn  quan điểm của em về vấn đề này như thế nào? ( Viết một văn bản nghị luận khỏang một trang giấy thi

Khoa học kĩ thuật ngày càng phát triển, con người cũng phải nỗ lực học tập tốt để bắt nhịp với cuộc sống mới. Lênin cho rằng” Ai có tri thức thì người đó có được sức mạnh”. Còn quan điểm của chúng ta thì như thế nào?

Câu nói của Lê nin hoàn toàn đúng với mọi thời đại. Tri thức là những kiến thức ta tích lũy được. Câu nói trên Lê nin muốn khẳng định một  điều là: Con người có được sức mạnh chính là nhờ có tri thức. Đây là một nhận định sâu sắc về vai trò quan trọng của tri thức.

Vậy vì sao tri thức lại có vai trò quan trọng như vậy? Ta thấy rằng câu nói của Lê nin xuất phát từ thực tế cuộc sống văn minh nhân loại. Tri thức nhân loại là kho tàng vô cùng phong phú , khoa học kĩ thuật ngày càng phát triển. Nếu không học tập, chúng ta sẽ bị lạc hậu , không bắt kịp nhịp độ phát triển của thế giới. Người có tri thức sâu rộng có thể làm được những công việc mà nhiều người khác không làm được, người có tri thức có khả năng làm tốt công việc của mình và giúp ích nhiều cho xã hội.

Nhưng muốn có tri thức, có sức mạnh thì con người phải có cả những phẩm chất khác như tài , đức, nhân cách…

Có thể phê phán tư tưởng coi thường tri thức hoặc ỉ vào tài sản của bố mẹ….mà không chịu học hỏi để có tri thức.

Tuổi trẻ của chúng ta cần phải có ý thức hơn nữa lời khuyên của Lê nin . Ý thứ cla2m chủ tri thức để sau này xây dựng quê hương đất nước.

**CÂU 4:** Phân tích đoạn thơ sau:

”… Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc”

( Thanh Hải – Mùa xuân nho nhỏ)

a) Mở bài:

” Sống đời có gì đẹp hơn thế

Người yêu người sống để yêu nhau ”

- Thanh Hải là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng .

- Bài thơ Mùa xuân nho nhỏ được sáng tác khoảng tháng 11 năm 1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh trước lúc qua đời.

- Hai khổ thơ thể nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một phần nhỏ bé công sứ của mình vào mùa xuân lớn của đất nước.

b) Thân bài:

Ước nguyện của tác giả:

Từ cảm xúc của về mùa xuân  của thiên nhiên , đất nước, mạch thơ chuyển một cách tự nhiên sang bày tỏ những suy ngẫm, khát vọng được muốn đóng góp sức lực của mình cho công cuộc xây dựng đất nước.

”… Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến”

Điệp từ ” ta làm” đượ lặp đi lặp lại nhiều lần trong mỗi dòng thơ, dường như nhà thơ không chỉ nói với chính mình mà còn muốn nhắn gửi tới mọi người. Làm con chim hót để cất lên bản tình ca ngợi cuộc sống ngợi ca mùa xuân tươi đẹp., làm nhành hoa hương dâng sắc tô điểm cho cuộc đời, những biểu lộ thật đẹp dâng hiến cho đời.

Làm con chim hót để gọi mùa xuân về , đem niềm vui cho mọi người

Là cành hoa tô điểm cho cuộc sống, làm đẹo thiên nhiên

Làm một nốt trầm của hòa ca làm axo xuyến lòng người, cổ vũ nhân dân ( ẩn dụ độc đáo)

« Nếu là con chim chiếc lá

Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh

Lẽ nào vay mà không có trả

Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình »

Quan niệm sống của tác giả:

Dù là tuổi hai mươi hai là khi tóc bạc là hai quãng đời trái ngược nhau.Nhưng dù ở thời điểm nào cũng không thay đổi lòng nhiệt huyết cống hiến cho đời.

”Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc”

-Điệp từ «  dù là » , là biểu hiện sự quyết tâm cao độ đó là lời tự hứa chân thành sâu sắc của nhà thơ, bài thơ ra đời khi tác giả đang nằm trên giường bệnh phải chống trọi với căn bệnh hiểm nghèo thì điều đó lại càng quý biết bao.

c) Kết bài :

- Đoạn thơ mang âm hưởng nhẹ nhàng , tha thiết, cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của dòng cảm xúc.

- Nhà thơ nguyện làm một mùa xuân nho nhỏ, cống hiến cho đời . Nghĩa là sống đẹp, sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình nhưng rất khiêm nhường là một mùa xuân nhỏ góp vào mùa xuân lớn của đất nước, của cuộc đời chung.

«Ôi ! sống đẹp là thế nào hợi bạn

Bữa cơm chỉ dưa muối đầy vơi

Chân lí chẳng cần chi đổi bán

Tình thương vô hạn để cho đời »